**Vũ-Cao-Quận**

GỬI LẠI TRƯỚC KHI VỀ CÕI

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động  
  
*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)  
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[Vài lời](" \l "bm2)

[Phần 1](" \l "bm3)

[Phần 2](" \l "bm4)

[Phần 3](" \l "bm5)

[Phần 4](" \l "bm6)

[Phần 5](" \l "bm7)

[Phần 6](" \l "bm8)

[Phần 7](" \l "bm9)

[Phần 8](" \l "bm10)

[Phần 9](" \l "bm11)

[Phần 10](" \l "bm12)

[Phần 11](" \l "bm13)

[Phần 12](" \l "bm14)

[Phần 13](" \l "bm15)

[Phần 14](" \l "bm16)

[Phần 15](" \l "bm17)

[Phần 16](" \l "bm18)

[Phần 17](" \l "bm19)

[Phần 18](" \l "bm20)

[Phần 19](" \l "bm21)

[Phần 20](" \l "bm22)

[Phần 21](" \l "bm23)

[Phần 22](" \l "bm24)

[Phần 23](" \l "bm25)

[Phần 24](" \l "bm26)

[Phần 25](" \l "bm27)

[Phần 26](" \l "bm28)

[THAY CHO LỜI KẾT](" \l "bm29)

[Phụ bản](" \l "bm30)

**Vũ-Cao-Quận**

GỬI LẠI TRƯỚC KHI VỀ CÕI

**Vài lời**

“*Platon là thầy tôi nhưng chân lý còn quý hơn thầy*”  
Aristote   
**Tủ sách gia đình**   
Một lần qua Hà nội, lững thững đi ngang “chợ trời lao động” thấy áo lính ở đây đông quá. Nắng nôi, nóng nực, nhếch nhác... những người lính không mũ, không quân hàm, nét mặt nhăn nhúm tưởng như không có tuổi, từng tốp... từng tốp chờ đợi người đến thuê làm, bên những chiếc xe thồ gầy guộc cùng đống quang sọt lam lũ như các chủ nhân của chúng chia sống nhọc nhằn năm tháng giữa chốn phồn hoa lộng lẫy, uy nghi: lăng tẩm, đền đài, khách sạn, hộp đêm... cùng với cái xô bồ, nhốn nháo của sự giàu sang, hợm hĩnh đến tột đỉnh và sự đói nghèo vật vờ tận đáy xã hội đan xen nhau.  
Cám cảnh cùng khối nhân quần lầm than đông đảo chìm lấp dưới những cống rãnh của những xóm liều âm thầm, lầm lũi ven đô và những nỗi thống khổ của vùng sâu, vùng xa hoang vắng trong khi ở trên cao các lễ đài, bulding, hotel... ngạo mạn chọc vào nền trời thế sự.  
Ngao ngán trước các “pô-li-ti-xiêng” rởm cùng một lũ “phi-lô-dốp” cao đạo với thơm phức những nước hoa ngôn từ đang tân trang xã hội như ở các mỹ viện người ta nâng vú, sửa ngực, xăm lông mày, hút mỡ bụng... để sửa sang diện mạo biến những bọn hãnh tiến, trọc phú hiện đại thành những vĩ nhân anh hùng, sơn phết cái xã hội tụt hậu, đói nghèo thành một nước G7+VN trong hoang tưởng.  
Ngậm ngùi nghĩ về cái giá quá đắt đã phải trả cho sự “thí nghiệm” một học thuyết trên cơ thể dân tộc Việt Nam tàn hại đến xác xơ!  
Ngày xưa chống giặc ngoại xâm chưa biết cầm súng thì cầm bóp cò. Ngày nay trước cảnh “hoang tàn nhân cách” không thể không liều mạng lọ mọ tập cầm bút. Vết chai sạn trên bàn tay cầm súng vẫn còn sần sùi nên chuyện văn chương, chữ nghĩa là một thứ xa xỉ đối với một người lính già.  
30 năm xương máu và 25 năm hoà bình chẳng lẽ lại chỉ đổi được một cuộc sống nham nhở, nghèo nàn, lạc hậu như thế này sao? Đâu rồi những ước vọng Tự do - Dân chủ - No ấm - Hạnh phúc ngày xưa từng thôi thúc ta xông trận !  
Thôi thì nghĩ gì viết nấy, văn không ra văn, thơ chẳng phải thơ, không tiền khoáng hậu… đau xót lắm và xù xì lắm!  
  
Thôi thì:  
“Gửi lại trước khi về cõi” !Đúng, sai xin để lòng đời...  
  
Hải phòng, ngày 28 tháng 9 năm 2000  
Người lính già  
*Vũ Cao Quận*  
  
\* Bạn bè thân quý có người góp ý nên đổi cái tên “Gửi lại trước khi về cõi” nghe nản lắm. Như người mẹ sinh ra đứa con ốm yếu lại đứng trần trụi giữa bầy sói, nên tên con xấu xí may ra thoát hiểm sống lâu chăng ?.

**Vũ-Cao-Quận**

GỬI LẠI TRƯỚC KHI VỀ CÕI

**Phần 1**

Chủ nghĩa Mác... tản mạn ký

Như một chú hề ra chiếu chèo: “Tôi ra đây có phải xưng danh không nhỉ” ?  
Liệu có được hàng trăm, hàng nghìn tiếng hưởng ứng lại không?: “Không xưng danh thì ai biết là ai?” Tôi là “Tễu”một chú Tễu địa vị thấp nhất ở cái mặt bằng XHCN hiện nay có vẻ vang chức tước gì mà phải xưng danh. Thủ tục trên vốn là màn giáo đầu muôn thuở của một tích chèo, Tễu tôi là một chú hề chèo sao lại không xưng danh ? Xưng danh cho đàng hoàng để nghêu ngao một vấn đề “Tam tự kinh dân dã” về: Chủ nghĩa Mác.  
Tuy gọi là Tễu, nhưng Tễu tôi ở cái tuổi cũng gần tuổi cổ lai hy, nhớ nhớ, quên quên, nhưng cũng hay “Lý sự cùn” nên được liệt vào loại ngu nhất trong những người khôn nhất, tuy nhiên cũng là loại khôn nhất trong những anh ngu nhất còn lại của năm cuối cùng thế kỷ 20 này! Vậy khi trích dẫn sự kiện hoặc danh ngôn có điều gì lầm lẫn, râu ông nọ cắm cằm bà kia mong được lượng thứ!  
Bổn cũ chép lại cho mới kể rằng: ở một nơi kia có một nhà phê bình văn học “cực siêu” không cần đọc tác phẩm của bất cứ ai, chỉ cần “ngửi” cũng biết nội dung văn chương, chữ nghĩa! Một ngày nọ có một nhà văn gói 3 tác phẩm kín trong bọc để thử tài nhà phê bình nọ. Cầm tập đầu tiên ông phán:  
“Sặc mùi đạn bom, lửa khói, ngập ngụa bùn lầy nơi chiến địa. Phải chăng là “Khói lửa” của Bác-Buýt ? Cầm tập thứ hai: “Lệ rơi đầm đìa khóc than cho một kiếp hồng nhan đương nhiên là Tố Như với “Kim Vân Kiều truyện” ? và cầm tiếp tập thứ ba, ông nhăn mũi: “Văn chương trộn lẫn Triết học, bàn nhiều về chính trị đã bốc mùi thum thủm, đây hẳn là tác phẩm “vĩ đại” của ông ?”. Nghe phán xong nhà văn nọ phục sát đất và kể lại chuyện với tôi. Bị kích thích lòng tò mò, sau khi gói kín tác phẩm của tôi, tôi lặn lội tìm đến gặp nhà phê bình độc nhất vô nhị nọ. Chưa kịp vào đề, ông cầm gói kín của tôi lên ngửi, ông nhíu mày và lẩm bẩm: “Có vấn đề chính trị đây! Ngửi không đúng tù như chơi ?” Lật đi, lật lại, ngửi đi, ngửi lại, ông nói: “Quái, Ê-Dốp đã chết cách đây hơn 2000 năm rồi sao lại thấy bốc mùi “Cái lưỡi” và lạnh toát vùng Đông Âu tuyệt phủ? Vậy “Tác phẩm” lẩm cẩm của anh là bàn về “CN Mác”. À quên chỉ là bàn về “Cái lông chân của chủ nghĩa Mác”. Tôi phân vân hỏi lại: Đúng quá! Nhưng sao ngài lại nói là bàn về “Cái lông chân của chủ nghĩa Mác” và bốc mùi “Cái lưỡi...”? Nghe xong ông cười ha hả: “Ông ngu bỏ mẹ! Ông đã biết gì về Mác mà dám bàn. Mác tiếng Nga của Xít-Ta-Lin, tiếng tầu của Mao-Sếnh-Sáng tiếng “Phú-Lang-Xa” của Mô-Rít-Tô-Rê, tiếng Mỹ của Gớt Hôn và tiếng Việt “ăn theo” của nhà xuất bản chính trị quốc gia... gì... gì... đó vv... tuỳ từng “gu” của phe nhóm mà thành chủ nghĩa Mác. Sở dĩ ta nói bốc mùi của cái lưỡi vì “cái lưỡi ÊDốp” có thể vặn từ 0 đến 1800 mà các nhà tuyên huấn đảo lưỡi thần tình lắm! Bịa đặt và thay đổi màu sắc như một con kỳ nhông, láu cá như một anh lái trâu sắc như dao khi cần giết người. Còn ông đã bao giờ được đọc chủ nghĩa Mác nguyên bản bằng tiếng Đức, tiếng của chính Mác chưa ? Xin lỗi! Chắc ông đầu óc cũng vào loại “bã...”, một chữ ngoại bang bẻ làm đôi cũng không biết nên mấy chục năm nay đọc theo Mác như một con vẹt qua những quyển sách “Kinh điển” dày cộp khó mà xác định được đó là Mác thật hay “Mác giả… cầy”. Do vậy tôi mới nói là loại ông có bàn chỉ là bàn cái lông chân của Mác: Nhưng liều liệu đấy, chứ không thì tù như chơi. Đất nước XHCN hiện giờ làm gì có luật pháp “đàng hoàng” mà xử án những vấn đề chính trị, nếu có xử thì “xử chui” thôi.  
Tôi cúi lạy ông 3 lạy rồi ra về. Thánh thật! . Đúng là gần đây “Phe ta” có cả một hệ thống báo chí đồ sộ đang rộ lên tuyên truyền về sự đúng đắn, về sự vĩ đại bất biến của chủ nghĩa Mác. Còn “Nhóm tán phát” không có một mảnh đất “cắm dùi” để đăng báo công khai thì đành cứ “thậm thà, thậm thụt” nói về cái không tưởng, cái duy ý chí và thậm chí cái lẩm cẩm của Mác... Các nhà lý luận cự phách của hai bên trích dẫn hết Mác, Ăng-Ghen rồi là Phơ-Bách, Ê-Ghen, nào là chống Đuy-Rinh rồi lôi thêm Mông-Tét-Kiơ, Pờ-RuĐông, Đi -Đờ-Rô, Ô-Oen... vào tranh cãi, nói toàn chuyện trên trời, dưới biển, khiến loại ếch ngồi đáy giếng như tôi nghe cứ là “ù” hết cả 2 tai. Thôi thì “Kính nhi viễn chi”, tôi là anh dân dã viết theo kiểu “con vỏi con voi” về cái lông chân của chủ nghĩa Mác để góp vui với đời.  
Tôi quan sát chủ nghĩa Mác có gắn bó đời thường với nhân dân Việt Nam không, qua một biểu hiện cụ thể: Trước Cách mạng Tháng 8 các gia đình tùy theo mức sang hèn, bầy biện nơi sang trọng bàn thờ tổ tiên còn có 3 ông: Phúc - Lộc - Thọ, sau 9 năm kháng chiến trở về, nhất là sau CCRD 3 ông Tam Đa này ít được bày, thay vào đó là hình ảnh hoặc tượng thạch cao của các vị đại diện cho hạnh phúc ấm no của chế độ XHCN. Thế rồi bãi bể nương dâu, các bạn hãy cùng tôi xem thử khi đến thăm bà con bạn bè thân hữu, kể cả các vị cán bộ đương chức hoặc về hưu, các vị Cộng sản nòi, các cựu chiến binh... tại nơi gia thất ngoài bàn thờ tổ tiên trang nghiêm thành kính còn có ông **Phúc-Lộc-Thọ** trở thành phổ biến thay thế cho những tấm ảnh và các bức tượng thạch cao ngày xưa. Tôi đã đến thăm hơn mười vị thủ trưởng cũ của tôi thì hoàn toàn không thấy tấm ảnh thiêng liêng hoặc bức tượng bán thân thạch cao ngày xưa nữa, mà sừng sững từ trên các vị trí trang trọng là 3 vị **Phúc-Lộc-Thọ** như đang hiền từ nhìn tôi. Ngoài ra năm bảy vị thủ trưởng cũ của tôi còn bày thêm một ông “Di Lặc” với cái miệng cười vui sướng hết cỡ, phanh cái bụng có lỗ rốn to tướng và một tay nâng (đáng lẽ ngày xưa là một quả đào) một khối vàng ròng. Thì ra dù được tuyên truyền ra rả hết ngày này tháng khác, hết năm này qua năm khác nhân dân ta đang “tự nguyện” đi theo con đường của chủ nghĩa Mác Lê-Nin cùng những tư tưởng vĩ đại khác mà không sao chiếm nổi được một chỗ bày biện trang trọng ở đại đa số các gia đình kể cả các vị chức sắc lẫn dân thường và chắc cũng không chiếm nổi sự tin yêu và kính trọng trong trí óc và trái tim của họ.  
Về mặt nghiên cứu xã hội cũng nên đặt câu hỏi về hiện tượng này! Thực ra giản đơn như Tễu tôi nghĩ: 3 ông Phúc-Lộc-Thọ không có tiểu sử oai như Mác, không răn dạy nhiều lời như Mác, chỉ được đúc từ các lò sứ ra nhưng lại là tượng trưng cho khát vọng ngàn đời của con người: được học hành, được có địa vị xứng đáng, có ích cho xã hội, nỗ lực lao động trí óc và chân tay để được no ấm, giầu sang và sống lâu mạnh khoẻ. Người Việt Nam vốn cần cù, đầy lòng nhân hậu, cả tin nhưng nhạy bén đánh giá về thực tiễn, thích cụ thể, minh bạch rõ ràng mà chue nghĩa Mác thì rối mù về lý luận, xa vời vợi về mục tiêu làm hàng mấy chục triệu nhân dân Việt Nam cũng như hàng mấy tỷ nhân dân thế giới, người không tin theo đã đành, mà người đang tin theo cũng rất nghi ngờ về cái tiêu chí “Tam vô nhị các” của CNCS, một cái đích “ảo” không bao giờ tới, một bát cháo “lú” của cuộc đời trần tục, một “bến mê” đi mãi không cùng.  
Về triết học của chủ nghiã Mác, sách lý luận chất cao như núi, học trò toàn loại “siêu đẳng” như: Xít-Ta-Lin, Mao Trạch Đông..., tình đoàn kết quốc tế vô sản là đời đời, là môi với răng, là mối tình núi liền núi, sông liền sông... thế mà tra cứu “nhầm quyển nhầm trang”, thế nào mà ông Tây trích đoạn trên, ông Tàu dẫn khúc dưới của Mác ông nào cũng cho mình là đúng, là chân lý, tranh luận chán chê nào là “Khơ” xét lại, nào là “Mao” giáo điều loạn xạ trên đài, trên báo chí tiến tới bất chấp lời Mác dạy: Bốn phương vô sản đều là anh em! Cùng đem quân đội chính quy hùng mạnh đánh nhau chí mạng nơi biên giới 2 nước. Nếu có chết, à quên nếu có “hi sinh” thì hai giai cấp được mệnh danh là “tiên phong”, là “chủ lực quân” của cách mạng đều phơi xác nơi chiến địa vì chủ nghĩa Mác. Việt Nam ta cùng từng đã là nạn nhân thực hành chủ nghĩa Mác kiểu này ngày 17/2/1979 rồi và hương hồn chị Hoàng Thị Hồng Chiêm còn vương vất ở nơi đâu ?  
Về nội bộ, cũng vì bảo vệ “Sự trong sáng của chủ nghĩa Mác” Xít-Ta-Lin cho xử bắn nguyên soái Tu-Kha-Xép-Sky, treo cổ Bu-Kha-Rin, lưu vong Đi-Nô-Vi-ép, ám sát Ki-Rốp, tàn sát lưu đầy Xi-Bê-Ri hàng vạn tướng lĩnh, sĩ quan Hồng Quân có hàng ngàn sĩ quan gốc Ba Lan. Vì “giữ vững chuyên chính vô sản”, Mao Trạch Đông đẩy 100 triệu Đảng viên, nhân dân Trung Quốc vào vòng lao tù tra tấn, chém giết khiến 20 triệu người chết. Chả nhẽ những người này không phải có phần hệ quả của CN Mác hay sao? Còn Việt Nam chắc không cần phải nhắc lại làm sao mà quên được sự kinh hoàng của CCRD, của “nhóm nhân văn giai phẩm” và của “nhóm chống Đảng” những thập kỷ 60,70 huỷ diệt bao bộ óc tài trí lỗi lạc. Và những ngày tháng cuối cùng của thế kỷ 20 này với trào lưu đòi tự do, dân chủ và thực thi pháp luật cho đường đường, chính chính thì ở Việt Nam vẫn cứ thi hành “bắt giam chui” và “tù chui”.  
Một số sĩ phu những năm 60,70 là các đệ tử có hạng của Mác, đi tu nghiệp tại đất thánh “Mát-Xít-Cơ-Va”, sôi kinh, nấu sử, tuyển tập đọc làu làu không thiếu một chữ. ấy vậy mà có một câu cũng rất kinh điển của cụ Lê-Nin (đệ nhất sĩ tử của Mác thì cũng coi như Mác) đã nói: “... Chính quyền của giai cấp vô sản không dùng và không dựa vào bất cứ pháp luật của chính quyền cũ mà chỉ hạnh động vì lợi ích của cách mạng, của giai cấp vô sản...” và cụ Lê-Nin còn bồi tiếp một câu danh ngôn cho nặng “ký”: “Hãy đẩy sự việc đến chỗ cực kỳ phi lý thì sẽ nảy ra cái hữu lý ?...” thì các vị lại không nhớ! Cho nên khi cụ Lê-Nin chết từ đời tám hoánh nào rồi, Đảng Cộng Sản Việt Nam cướp được chính quyền, lập ra Nhà nước có hiến pháp, pháp luật hẳn hoi nhưng tuân theo lời dạy của Lê-Nin nên các sĩ tử Mác-Lê của Việt Nam tuần tự theo nhau vào tù như: Hoàng Minh Chính, Đỗ Trung Hiếu kéo một vệt đến Lê Hồng Hà, Hà Sĩ Phu, Nguyễn Kiên Giang... và đến vị xếp chót là viện sĩ tiến sĩ Nguyễn Thanh Giang và liệu Nguyễn Thanh Giang đã là người cuối cùng chưa ? Cứ tống giam lặng lẽ hoặc “xử chui” lấy lệ, nghĩa là “đẩy sự việc đến chỗ cực kỳ phi lý” là cho các vị vào tù sẽ “nẩy ra cái hữu lý” là “ giữ trong sáng chủ nghĩa Mác, cùng ngón độc chiêu Chuyên chính vô sản của Mác. Sau gần 40 năm trong số tù đầy cũng đã có nhiều người về chầu tiên tổ đành ngậm oan nơi chín suối. Người sống thì đơn từ khiếu oan chất cao tầy núi mà vẫn vô vọng làm Tễu tôi vừa thương cảm, vừa cười thầm các sĩ tử Mác-Lê lẩm cẩm quá rồi. Toàn là giáo sư, tiến sĩ, viện trưởng về “Mác học” lại chả lẽ không nhớ là chính quyền của giai cấp vô sản bắt bớ, giam cầm cần quái gì đến hiến pháp và pháp luật. Chỉ cần động đến “lông chân của Đảng” là vào tù thôi. Mà nào riêng có mấy ông “chống Đảng”, mà cả dân tộc này từng xanh xám mặt mày vì cái NQ228 “còn gọi là hai hai tóm” xe ô tô chạy hàng đoàn cùng một lũ “Ưng khuyển” xộc vào các nhà “ điểm” tịch thu xe máy, ti vi, máy khâu, quạt điện... có nơi nào trên trái đất thực thi pháp luật theo kiểu “luật rừng” này không? ấy là nói về các vị gọi là “có tội”.  
Còn các vị, các gia đình có công thì sao ? Ôn lại thời xa xưa một chút thì có Bà Cát Thành Long (Còn gọi là Nguyễn Thị Năm) ở Hải Phòng, người đã từng ủng hộ Ngày tuần lễ vàng năm 1946 - 110 lạng vàng, sau lập nghiệp ở Đồng Bẩm Thái Nguyên và có người con là chính ủy Trung đoàn mà không thoát khỏi Đảng ta xử bắn trong C.C.R.Đ.  
Nếu có điều kiện các bạn tìm đọc tập truyện ngắn “nghề buôn là nghề khó lắm”, thì mẩu chuyện đầu tiên chính là nói về người đàn bà đầy lòng nhân hậu này và bao oan trái trong cuộc đời bà.  
Những người có công buổi đầu cách mạng 1945 chắc là rất nhiều, Tễu tôi không biết hết, nhưng cũng cần nêu thêm một gia đình có công với cách mạng có thể nói là có một không hai ở Việt Nam. Đó là ông Trịnh Văn Bô Đảng viên (đã chết) và bà Hoàng Thị Minh Hồ 86 tuổi khiếu nại đòi lại ngôi nhà số 34 Hoàng Diệu bị nhà nước “chiếm mãi” không trả lại. Việc nhà nước XHCN này chiếm đoạt vô cớ nhà ở của dân thường cũng không có gì lạ lắm, nhưng với gia đình bà quả phụ Minh Hồ quả là hy hữu! Năm 1945 Đảng ta cướp chính quyền, một chính quyền không có một đồng trong ngân sách. Ông bà Bô đã ủng hộ chính quyền CM buổi trứng nước hàng triệu đồng Đông Dương và 5.147 lạng vàng tương đương 193,5 Kg vàng. Ngôi nhà 48 hàng ngang, nơi Bác Hồ viết “Bản tuyên ngôn độc lập” bất hủ cũng của ông bà Bô và nhiều nhà khác giao cho CM. Bác Hồ từng nói: “*Cô, chú là ân nhân của Đảng, của dân tộc*”. Qua lời nói, chỉ thị của các vị cầm đầu Nhà nước từ thời Lê Đức Thọ, Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Lê Đức Anh, Võ Chí Công, Lê Quang Đạo, Đỗ Mười, Võ Văn Kiệt cho tới thành uỷ Hà Nội là Phạm Thế Duyệt... từ những năm 1994 cho tới tháng 9 - 1999 vẫn chưa được trả. Có một chi tiết cũng cần nói thêm, khi còn là tổng bí thư như Đ/c Đỗ Mười đã chỉ thị nhưng lại dùng sai tiếng Việt, tức là đ/c nói: *Ngôi nhà 34 Hoàng Diệu là “quà tặng” của Đảng và Nhà nước “tặng” gia đình bà Hồ. Nghe không ổn lắm, nếu không sửa lại ý một chút thì e rằng bàn dân thiên hạ chê cười nên đồng chí Võ Văn Kiệt chữa lại: “... Không nói là “tặng” mà phải nói là “giao lại” vì tặng người ta nhà của người ta thì không có nghĩa...?”*. Từng ấy vị chức sắc đứng đầu cả nước, đứng đầu muôn người hoặc đứng dưới một người đứng trên muôn người tận tình chỉ thị ra lệnh đến như vậy mà Bộ quốc phòng là cơ quan chiếm giữ căn nhà này coi lệnh các vị không là “cái đinh” gì cả. Một căn nhà nhỏ (1 sự việc nhỏ bé như một hạt cát so với biển cả) mà gần chục vị đứng đầu Đảng và Nhà nước giải quyết ròng rã 6 năm trời không xong. Qua sự việc trên, Tễu tôi xin có lời khuyên gia đình nào bị oan ức trong tất cả mọi trường hợp đừng khiếu kiện làm gì. Gia đình bà Hồ chả lẽ chưa cho một tấm gương mờ tầy liếp đó sao ? Từ chuyện nhà của bà Hồ, Tễu tôi lại nghĩ ngay đến cái công ơn không gì so sánh nổi của nhân dân chiến khu Việt Bắc. Nơi nuôi dưỡng Bác Hồ, che chở và bảo vệ Đảng và Chính phủ trong suốt mấy chục năm trời mà đất nước đã độc lập thống nhất hoà bình trôi qua 1/4 thế kỷ rồi mà vẫn đói nghèo. Chợt nghĩ đến những câu thơ “nhân nghĩa” của Tố Hữu, tên nịnh thần không râu (Leflagorneur imberbe). *Mình về, mình có nhớ ai ?  
Trám bùi để rụng măng mai để già...  
Mình về có nhớ những nhà.  
Hắt hiu lau sám, đậm đà lòng son...*  
Ôi! Nghe mà bi ai mà cảm động xen đầy căm phẫn vì sao mà “Thủ đô gió ngàn...’’ gió vẫn rít hoài trong hoang dại, dân cơm chưa no áo chưa đủ ấm mà những người thời xưa từng ăn canh măng, cháo bẹ với Việt Bắc thì nay nhà cao cửa rộng, xe ô tô bóng lộn dập dìu, đô la gửi nước trong, nước ngoài hàng triệu mấy ai nghĩ tới “cố nhân”...  
Về cai trị đất nước, chắc chả có nước nào trên thế giới mà nhân dân đã lạc hậu, nghèo đói lại phải nuôi trên đầu mình 2 bộ máy cai trị: Đảng và Chính phủ. Chả lẽ sự chồng chéo, cồng kềnh ghê gớm này ai cũng thấy miễn phải nói nhiều nhưng cũng xin trích lời đ/c Hoàng Hữu Nhãn trước khi mất... một bộ máy cầm quyền mà sử dụng tới 3 vạn chiếc xe con để chở các quan chức đi làm, đi chơi, đi nhà hàng mát xa... cộng với mười triệu viên chức ăn lương thì dân chịu sao nổi, thuế bao nhiêu cho vừa: ?...  
Theo ông Nguyễn Khắc Viện thì số viên chức của Thanh Hoá gấp hai lần số viên chức của toàn Đông Dương thời Pháp thuộc!. Thế mà Đảng giải thích như sau nghe rất nghịch cái lỗ nhĩ, theo lý giải sau đây của đồng chí Nguyễn Phú Trọng: ...*hoặc như Liên Xô trước đây, Tổng bí thư kiêm Tổng thống tuyên bố giải tán Đảng là Đảng mất luôn Chính quyền mất vai trò lãnh đạo xã hội, thậm chí tổ chức Đảng cũng tan rã!* Ô hay! Đảng có một tấm lưới sắt “ chuyên chính vô sản và tập trung dân chủ” sàng lọc nghiệt ngã để chọn những người vào Ban chấp hành Trung ương Đảng phải là những người cộng sản ưu tú của Mác, rồi Ban chấp hành Trung ương lại lựa chọn những người cộng sản ưu tú và vĩ đại hơn, những con người thép trung kiên, vững vàng nhất để bầu vào Bộ chính trị. ở đây có hai vấn đề phải bàn: Một ông là Tổng bí thư để giám sát một ông uỷ viên Bộ chính trị là chủ tịch nước (hay tổng thống) luôn sợ ông chủ tịch nước “phản thùng” thì Đảng vẫn còn nguyên. Nghĩa là cái bộ phận tối cao ấy, Đảng ta vẫn chưa thật tin đồng chí sát cánh với mình. Trong trường hợp thứ 2 theo như đồng chí Phú Trọng nêu: *Nhỡ đồng chí bí thư kiêm Chủ tịch Nước (hay tổng thống) lại trở cờ thì Đảng mất sạch!* Chao ôi! Một Đảng vĩ đại với hơn 2 triệu đảng viên trung kiên với cái lưới thép như đã nêu trên “ chuyên chính vô sản và tập trung dân chủ” chỉ để chọn lấy một người lãnh đạo cao nhất, “người Mác xít số một” mà Đảng vẫn cứ lo nơm nớp ông Tổng bí thư kiêm Tổng thống “trở cờ” thì không còn gì để bàn luận nữa! Thế còn vai trò lãnh đạo tập thể của Bộ chính trị vững mạnh lúc đó có ngủ mê hay không mà để cho cá nhân Tổng bí thư làm sụp đổ được Đảng. Lúc đó mấy trăm uỷ viên Trung ương Đảng, mấy chục Bí thư thành uỷ và bao tướng lĩnh quân đội (đã là tướng lĩnh đương nhiên là phải là Đảng viên) cùng với hàng trăm vạn quân với súng ống, lưỡi lê và hơn hai triệu Đảng viên ưu tú đang ở đâu mà không về cứu Đảng ?... với diễn giải trên Tễu tôi góp ý với Đảng, Đảng nên yên tâm không kẻ thù nào làm sụp đổ Đảng đâu khi mà Đảng giảm bớt cho dân “*một bộ máy chính quyền đè trên một bộ máy chính quyền*” tức là Đảng đã ra tay “tế độ” để dân đỡ khổ do sưu cao, thuế nặng cho dân được tự do, hạnh phúc ấm no thì Đảng sẽ là bất tử, mãi mãi lòng dân theo Đảng mà khi đã thực sự theo Đảng thì Đảng sẽ vững như bàn thạch. Có một câu rất dân dã từ thời vua Quang Trung: “Vua lấy dân làm vua - dân lấy gạo làm vua” thưa với Đảng, dân được tự do ấm no thì ai làm vua cũng được!. Với giai đoạn hiện nay Đảng vẫn hoàn toàn xứng đáng là vua của dân nhưng với điều kiện dân phải là vua của Đảng!  
Những điều hôm nay Tễu tôi nói thực ra cũng rất đông người nghĩ như Tễu tôi. Vào những năm cuối thập kỷ 60 đầu thập kỷ 70, ông Việt Phương cũng là một Marxologue có hạng và còn là cận thần ở chốn cung đình thấy cảnh ngang tai trái mắt, ngứa miệng hết chịu nổi dù cái gương tày liếp của nhân văn gia phẩm và nhóm chống Đảng đang sờ sờ trước mặt cũng đã úp úp, mở mở dốc nỗi lòng qua “Cửa mở” đã gây dư luận xôn xao của một thời và có người kể rằng Trường Chinh phải kêu lên là: Bên phủ thủ tướng có một thằng điên! Hư thực thế nào không rõ nhưng thời nghiệt ngã lúc bấy giờ ông cũng đáng là người để Tễu tôi nể phục và Tễu tôi cũng xin phép được trích một số câu thơ của ông để ta suy ngẫm:  
- *Ta đã thấy những chỗ lõm, chỗ lồi trên mặt trăng sao  
Những vết bùn trên tận đỉnh chín tầng cao...*  
(***Cuộc đời yêu như vợ của ta ơi!***)  
- *Ta có thể nói với quân thù những lời bình tĩnh:  
Tất cả những gì xấu xa của tao là thuộc về mày  
Tất cả những gì tốt đẹp của mày là thuộc về tao !?...*  
*- Anh chưa đến 20 mà thấy mình già lắm!  
Sống thường trực của anh là lợm giọng.  
Chán chường muốn mửa cuộc đời ra...  
Mửa cả tiếng chim, mửa cả màu hoa...*  
(***Nơi gừ***) *Nào là: những hạnh phúc chưa về đã mất  
Đường xa đi chen chật oán thù...*  
Và có lẽ chí lý nhất là mấy câu thơ này: *- Ta nuôi Đảng bằng lòng ta như dùng than nuôi lửa  
Đảng không làm chủ ta mà dạy ta làm chủ  
Đảng của ta khi lịm đi không sống nữa  
Sẽ để lại cuộc đời chỉ còn rực rỡ của tình yêu...*  
(***Người!***)  
Những câu thơ trên như nghẹn lại vì ấm ức trộn lẫn bi hài và nỗi đau đớn không phải tự giam mình trong bốn bức tường nơi cung cấm thâm nghiêm, hàng ngày thấy những cảnh bẩn thỉu diễn ra nơi thâm cung bí sử để đến nỗi “*sống thường trực của anh là lợm giọng. Chán chường muốn mửa cuộc đời ra ...*” và ngay những năm tháng ấy tình đồng chí đồng đội còn “tính bản thiện”, Việt Phương cũng đã cảnh báo với Đảng, với toàn dân là “*Bùn đã vấy đến tận đấng cửu trùng*” đồng thời cũng chỉ ra cái lý luận rất ngô nghê: ... *tất cả những gì xấu xa của tao là “lỗi” tại mày và tất cả những gì tốt đẹp của mày là thuộc về giai cấp vô sản chúng tao ?* Đấy là chưa kể thêm những nhồi nhét rồ dại, ngu xuẩn: *Đồng hồ Liên Xô tốt hơn đồng hồ Thụy Sĩ... Trăng Trung Quốc tròn hơn trăng nước Mỹ!* Việt Phương còn tiên đoán khá chính xác là: ... *Đảng của ta khi lịm đi không sống nữa ?*... Câu này đáng lẽ dành cho viễn cảnh vài trăm năm nữa khi chủ nghĩa cộng sản trở thành hiện thực trên toàn thế giới. Nhưng chưa kịp đến cái lý tưởng cuối cùng đó thì Đảng đàn anh, Đảng bậc thầy của Đảng ta đã lăn đùng ra lịm tắt. Còn tương lai của Đảng ta sẽ ra sao chưa ai dám đoán chắc được điều gì! Nhưng dự đoán sai nhất của Việt Phương là câu: *Sẽ để lại cho đời chỉ còn rực rỡ có tình yêu!*... Vâng! Nếu có “rực rỡ có tình yêu” đó là tình yêu cuộc sống mà các cô gái Nga hiền dịu xinh đẹp là thế, đang là công dân lương thiện trong trắng của Liên bang Cộng hoà xã hội Xô viết biến thành những gái điếm tản mát khắp châu Âu và lang thang sang cả Châu á nghèo nàn để “làm đĩ” bán trôn nuôi miệng kiếm những đồng đô la “bẩn thỉu”! Các Kôn - Sô - Môn thì thất nghiệp đầy đường, hoặc đầu quân trong đội ngũ Mafia hay xung vào đội quân đánh thuê nơi đất khách quê người. Các em thiếu niên tiền phong Lê - Nin kháu khỉnh đáng yêu biết bao nhiêu của năm xưa tràn ra đường phố đánh giày, bán báo, lau rửa xe ô tô... vv... kiếm sống và không bao giờ được hô vang khẩu hiệu: Thiếu nhi hãy sẵn sàng! đầy hào khí năm xưa. Cả khối Đông Âu, nước nào dính dáng đến CN Mác là đều có kết thúc thê thảm như vậy cả.  
Khi đọc đến đoạn trên, Tễu tôi nghĩ sẽ có một số vị sẽ nghiến răng kèn kẹt cho Tễu tôi “phủ nhận sạch trơn CN Mác”. Hổng dám đâu! Mác vĩ đại hay không vĩ đại xin nhường cho các vị giáo sư, tiến sĩ triết học tranh cãi. Còn Tễu tôi khi ngồi hàn huyên với số đông bạn bè là đại tá có, trung tá có (các chức vụ tầm trung này chẳng nói lên điều gì cả) đều cùng một suy nghĩ giống nhau khi tự nguyện dấn thân vào cuộc chiến tranh lâu dài của đất nước là lòng yêu nước của mấy ngàn năm của ông cha tổ tiên truyền lại nó ngấm vào máu thịt còn CN Mác - LêNin không hề can dự gì vào. Vậy thì hai cuộc chống Pháp và chống Mỹ thắng lợi là tổng hợp lòng yêu nước và truyền thống chống ngoại xâm của dân tộc Việt Nam sự lãnh đạo của Đảng lao động Việt Nam và Chủ Tịch Hồ Chí Minh vĩ đại. Chân lý giản đơn là vậy mà Đảng ta suốt mấy chục năm qua trên các phương tiện tuyên truyền đài, báo dẫn dắt ý chí của nhân dân ta đi một con đường vòng vèo là phải chấp nhận mọi thắng lợi của CM Việt Nam là công lao của CN Mác - LêNin dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân. Còn vai trò “tiền phong ảo” của giai cấp công nhân Việt Nam ra sao thì nhiều nhà lý luận đã từng đề cập ở các tài liệu “tán phát” mà Đảng không bao giờ “dám” cho đăng trên báo chí đại chúng để phân rõ ngô khoai. Cái giai cấp tiên phong và “oai phong” này hiện nay đã từng bị bọn chủ doanh nghiệp nước ngoài đập đế giày vào mặt bắt bò chui qua háng, quỵt lương... bị làm nhục ngay trước mắt các nhà lãnh đạo vô sản chuyên chính mà cấm thấy Báo Nhân dân ho he lên tiếng bênh vực. Chỉ tội cho mấy tờ báo đàn em hóng tiếng hộ, giả vờ bảo vệ bênh vực giai cấp công nhân tội nghiệp bị hành hạ trên chính tổ quốc XHCN của mình. Làm Tễu tôi chợt nhớ anh bạn AQ của mình: “Nó đấm vào mặt mình khác nào nó đấm vào mặt bố mẹ chúng nó” và hoan hỉ vui sướng với cái mặt sưng húp của mình! Bismarsk đã từng nói: “chính trị không phải môn khoa học chính xác!”. Nghĩa là các nhà lãnh đạo theo CN Mác tha hồ nói hươu nói vượn gì cũng được vì đằng sau lời nói thì chân lý là lưỡi lê, họng súng. Xin các vị chỉ cho ở khối ASEAN có nước nào không có Đảng cộng sản mà nghèo, mà khốn khổ hơn chúng ta không ? Có lý do nào để ngụy biện là “vì chiến tranh”? Thưa các ngài, dân không bị lừa mãi đâu, vì chiến tranh đã qua đi 1/4 thế kỷ rồi.  
Như phần đầu bài Tễu tôi đã nói: Tễu tôi chỉ có những ý nghĩ tản mạn về CN Mác. Nhưng vì CN Mác thì mênh mông quá mà đầu óc của Tễu tôi ngắn chỉ tầy gang nên chỉ nói đến phần tản mạn thoát ra từ lông chân của Mác, mắt thấy tai nghe theo kiểu kể chuyện “con vỏi con voi” nên không có lớp lang, hệ thống mạch lạc, một sự suy ngẫm “không tiền khoáng hậu”, mong rằng phần đúng có một mà phần sai đến 9 cũng đã vui sướng lắm rồi. Vì Tễu tôi cũng chỉ là hình ảnh của một chú rối nước hoặc cạn, xin có gì sai sót mong được tha thứ.  
Việc đời dằng dặc không biết đâu là bờ bến Tễu tôi chỉ muốn nói điều mong ước cuối cùng là: CN Mác nếu ở đâu cần thì cứ việc dùng, còn nhân dân Việt Nam cần là cần Đảng làm đúng lời Bác Hồ dặn lại xây dựng một đất nước Việt Nam hoà bình, thống nhất độc lập dân chủ và giầu mạnh. Có vậy thôi!  
Những suy ngẫm này liệu có thể coi như “sai lầm” cuối cùng của thiên niên kỷ thứ 2 này chăng ?  
Ngày 22 tháng 12 năm 1999  
**Tễu**  
\* \* \*  
Một vài dòng để tham khảo  
Người ta cứ hay mắc lại sai lầm của người khác. Năm 1937, Đức tạo ra hồ sơ giả về việc nguyên soái Liên Xô Tugachevski quan hệ bí mật với sĩ quan quân đội Đức, mượn tay tổng thống Tiệp Khắc trao đổi hồ sơ cho Liên Xô. Tháng 6 năm đó, thông tấn xã Tass của Liên Xô tuyên bố tử hình nguyên soái Tugachevski và bảy tướng lĩnh cao cấp khác về tội phản quốc. Sau việc này, uỷ ban nhân dân quốc phòng Liên Xô ra một mệnh lệnh trên thực tế là kêu gọi trình báo những bí mật, bắt đầu cuộc đại thanh lọc trong Hồng quân Liên Xô. Từ năm 1937 đến 1938, tổng cộng đã xử tử 35.000 sĩ quan, trong đó 80% là sĩ quan cao cấp, gồm 3 trong số 5 nguyên soái, 13 trong 15 tư lệnh tập đoàn quân, 57 trong số 85 tư lệnh phương diện quân, 110 trong số 195 sư đoàn trưởng, 220 trong số 406 lữ đoàn trưởng và tất cả tư lệnh quân khu, khiến hệ thống chỉ huy của Hồng quân bị tổn thất nghiêm trọng. Đây là một trong những nguyên nhân quan trọng gây nên nhiều bất lợi cho Hồng quân Liên Xô trong thời kỳ đầu cuộc chiến tranh vệ quốc. Stalin trúng kế phản gián của Đức, không phân xanh đỏ trắng đen mà nói “không” câu chuyện tự phá Trường thành này cũng giống truyện Tào Tháo giết Thái Mạo, Trương Doãn trong “Tam quốc diễn nghĩa” của Trung Quốc, chỉ có quy mô lớn hơn nhiều và cuộc thảm sát hoang đường này được tiến hành với danh nghĩa “vì lợi ích của nhân dân”. Kẻ nói “không” của Trung Quốc thời “Đại cách mạng văn hoá” đã được “nâng cao”, chỉ cần nặn ra một tội danh “theo tư sản” là có thể bức tử một loạt khai quốc công thần như chủ tịch nước, nguyên soái, tướng quân, hàng loạt các nhà văn, nhà hoạt động văn hoá và vô số những “những nhân vật nhỏ” tầm thường trong xã hội. Mà tất cả những việc này cũng được tiến hành với một cái cớ đường hoàng là “*vì lợi ích của nhân dân*”.  
Dù chiến tranh khốc liệt đến mấy, kẻ thù của CN Mác cũng không thể tiêu diệt có “hiệu quả và khủng khiếp “các lãnh tụ, các tướng lĩnh, các sĩ quan cao cấp từng là đồng chí của phe CNXH như: Xít-Ta-Lin và Mao đã “đối xử tàn bạo” với các đồng chí của mình.  
Điểm lại suốt mấy nghìn năm lịch sử chưa có cuộc tự huỷ diệt nội bộ nào lớn hơn chính những người vĩ đại nhất theo CN Mác đã làm. Và tội ác trời không dung đất không tha trên không thấy nêu ai phải chịu trách nhiệm trước lịch sử. Thật là kỳ lạ! Nếu là bạn có người cha hoặc người anh nằm trong số bị xử bắn oan kia, bạn sẽ nghĩ gì ? Tễu tôi cung cấp vài dòng tư liệu của tác giả: Tiến sĩ Thẩm Kỳ Như trong tác phẩm “*Trung Quốc không thể trở thành Mister No*” do thông tấn xã Việt Nam phát hành cùng các bạn suy ngẫm để liệu có gan dám ước mơ: “Liên Xô hôm nay là ngày mai của Việt Nam không ?”

**Vũ-Cao-Quận**

GỬI LẠI TRƯỚC KHI VỀ CÕI

**Phần 2**

Học thuyết Mác và thực tiễn

Như đã giới thiệu thân phận Tễu tôi ở bài “Chủ nghĩa Mác... tản mạn ký” lần trước, cũng cần nói lại là Tễu tôi thuộc loại người “tầng lớp loại dưới, hiểu biết trung bình, số lượng thì đông, phục vụ hết lòng, lao động cật lực” để xây dựng XHCN nhưng lại quán triệt và thấm nhuần rất lỗ mỗ về CN Mác. Nói nôm na là dốt đặc “cán mai” và đúng sát nghĩa hơn là dốt đặc “Cán... Bộ” Tễu tôi vốn mắc bệnh “Điếc không sợ súng” và sĩ diện nên nói khoác lác đặt tên đầu bài nghe rất kêu “Học thuyết Mác và thực tiễn” còn nội dung đi vào bài vẫn là... chuyện con cò, con vạc, con nông... mà thôi: Nhưng cũng xin với các vị chấp chính đừng thực hiện tiếp câu: Ba con cùng béo vặt lông con nào ? để Tễu tôi được cùng với các vị sỹ phu đáng kính khác được tự do phát biểu vô thưởng, vô phạt với xã hội. Cũng xin phép các chư vị bậc thầy, bậc đàn anh trên văn đàn, loại bài của Tễu tôi được xếp hạng “không tiền khoáng hậu chuyện”.  
Lại vẫn ăn cắp chuyện cũ cải biến cho mới có kể rằng: Trên một chuyến đò dọc cuộc đời có một cô lái đò chở một nhà Bác học uyên thâm kiêm nhà triết học lỗi lạc đi dọc dòng sông xã hội để tìm hiểu quy luật lịch sử và thám sát dân tình. Để giết thời gian đi đường, vị Bác học nọ hỏi cô lái đò: “Này cô lái! Nhìn lên bầu trời xa xăm cô có biết gì thiên văn, về vũ trụ, về các thiên hà!” Cô gái khẽ khàng thưa “Khốn nạn đàn bà dân quê chúng em dốt nát có được học hành gì đâu mà biết được những điều cao xa ấy!”  
Nhà Bác học cảm thán thốt lên: “Ôi! Cô còn trẻ quá không hiểu những điều trên coi như mất 1/3 cuộc đời rồi. Vậy trên mặt đất mênh mông cô đang sống đây ruộng nương, làng mạc, đất đai sông núi... người dân được làm chủ và sinh sống ra sao ? Cô có biết gì không ?” Cô lái đò trả lời có vẻ căm phẫn: “Thưa ngài Bác học, em chỉ biết cái làng nhỏ bé em đang sống còn ruộng nương, nhà cửa, đất đai... thì cụ Đảng uỷ, ông uỷ ban và các vị chức sắc cho thế nào thì dân làng được thế ấy! Còn gia đình em có một cái túp và thửa ruộng vừa xa và xấu nên quanh năm đói nghèo em mới phải kiếm sống chèo con đò nát này. Phận con ong, cái kiến biết làm gì đến tài nguyên sông núi”. Lần này nhà Bác học bực bội kêu lên: “Thôi thế là cô lại mất 1/3 cuộc đời nữa rồi!” Và ông hỏi tiếp: “Thế cô có hiểu biết gì về “Công hữu”, về “Sở hữu tập thể”, về “Chuyên chính vô sản và tập trung dân chủ”... nói tóm lại là cô có biết gì về chủ nghĩa Mác không?” Cô lái đò thờ ơ trả lời: “Ôi! Em chỉ quan tâm đến hôm nay ông trả cho em bao nhiêu tiền để có đủ đem về nuôi bố mẹ già và các em nhỏ thôi ?”. Và chưa kịp để cho nhà Bác học lấy nốt 1/3 cuộc đời cuối cùng còn lại của cô, Cô hỏi lại “Thưa ngài Bác học, ngài có biết bơi không ạ ?”, Ngạc nhiên, nhà Bác học hỏi: “Sao cô lại hỏi tôi thế! Tôi là một nhà nghiên cứu về “một học thuyết cao siêu”, thường xuyên ngồi trên cái tháp ngà thượng tầng kiến trúc tất nhiên là tôi không biết bơi rồi. Vả lại biết bơi chỉ là một thực tiễn nhỏ bé trong cuộc sống, tôi đâu có cần biết”. “Vâng thưa nhà Bác học đáng kính!” Cô lái đò buông tay chèo chuẩn bị nai nịt áo quần cho gọn và tiếp tục nói: “Lần này thì cuộc đời ngài đi đứt 100% bởi cái thực tiễn nhỏ bé mà ngài không cần biết, vì cái thuyền đã cũ nát nước vào quá nhiều và chìm tới nơi rồi. Cái học thuyết mà suốt đời ngài khổ công theo đuổi sẽ chìm theo với ngài xuống dòng sông chảy xiết của lịch sử. Xin vĩnh biệt!”.  
Đoạn kết của câu chuyện này các chư vị cũng biết số phận của hai nhân vật trên chuyến đò cuộc đời ra sao rồi. Không thể để câu chuyện kết thúc không có hậu, Tễu tôi phải thay cô lái đò nhảy xuống nước vớt ngài Bác học lên và lần này vai trò đảo ngược. Vai trò thuyết giáo lại thuộc về cô lái đò hoặc có thể coi như “hồn Tễu ba hoa, thịt da cô lái”. Chờ cho nhà Bác học trong chập chờn cơn mê man vừa tỉnh lại, cô lái đò a, b, c vài điều về thực tiễn cùng nhà Bác học. Suốt từ bé đến lớn, cô lái “bị” nghe những lời giáo huấn độc thoại từ phía của người nói lấy được, nay có dịp ngài Bác học còn bàng hoàng cô lái tha hồ độc thoại!.  
“Thưa đức ông đáng kính! Trên dòng sông cuộc đời đi trước thuyền chúng ta một đoạn khá xa ngài cũng thấy khá rõ. Chủ thuyền là một tên độc ác cùng người nô lệ chèo thuyền khốn khổ đang dốc hết sức chèo thuyền để đưa chủ anh ta đến chỗ đào vàng. Trên dọc đường đi, tên chủ luôn luôn để cho anh nô lệ ăn đói, mặc rách và luôn roi vọt hành hạ. Nhưng qua một đoạn đường dài luôn luôn gặp ánh mắt căm hờn và những phản ứng của anh nô lệ, tên chủ hiểu ra rằng: con thuyền là ngôi nhà chung của hai người, của kẻ thống trị và người bị trị. Nếu thuyền chìm thì vàng cũng không còn mà mạng sống cũng không. Thế là từ đó hắn góp phần trám vá lại dò rỉ, vá lại cánh buồm, sửa lại chỗ ở cho nô lệ không còn bị mưa sa gió táp. Còn người nô lệ được ăn no hơn, mặc ấm hơn với cánh buồm lộng gió sức lao động của người nô lệ đã được cải thiện rất nhiều. Con thuyền ngày càng đi nhanh hơn, hành động phản ứng, chống đối ngày càng ít đi và ánh mắt căm hờn ngày càng dịu xuống. Tất nhiên đức ông cho là nó mị dân để đạt được tới cái đích đào vàng chứ không xuất phát từ lòng nhân đức. Tôi cầu trời khấn Phật mong đức ông mị dân được như nói!. Vâng, cứ cho là thế đi, nhưng đức ông thử nhìn lại con thuyền của ta trong chặng đường đã qua, mối quan hệ qua lại của người lãnh đạo (thực chất đức ông là một ông chủ) và tôi cũng chỉ là một con nô lệ chèo đò. Đã bao giờ đức ông nghĩ người lái đò đưa đức ông đến bờ bến xa lắc của cái hạnh phúc mà theo như chính Mác nói cũng chỉ là cái thứ hạnh phúc dự đoán thì tôi cũng cần được cái sự ăn no, mặc ấm, được đảm bảo một cuộc sống để có sức mà chở đức ông đến bến bờ đó chứ ! Con thuyền thì cũ nát, tôi thì cật lực ra sức chèo và nhiều lần “xin” đức ông trám vá lại chỗ dò rỉ, tát bớt nước trong thuyền, vá lại buồm đã rách, che chỗ ở cho tôi khỏi nắng mưa dầu dãi... thì đức ông đều bỏ ngoài tai, mà đức ông chỉ chăm lo ghi ghi, chép chép vào quyển sách “kinh điển” dày cộp những điều trên con đò cũ nát này không cần. Trên con thuyền này chưa bao giờ được đức ông coi như là ngôi nhà chung của người lãnh đạo (đại diện là đức ông) và người bị lãnh đạo là người lái đò. Là người lái đò chân dẵm tận sát đáy thuyền, biết thuyền dò rỉ ra sao, cần chám vá chỗ nào. Tay sờ từng nút buộc, dây chằng, biết từng chỗ mục nát trên mảnh buồm hứng gió. Mắt nhìn trời xa để đoán lo giông bão, biết nước nhược, nước cường để lèo lái khi chậm khi nhanh, biết khúc nông khúc sâu để mà uốn lượn mát mái, xuôi chèo, thuận buồm xuôi gió... Nhưng cách suy nghĩ, và cách nhìn của đức ông là cách suy nghĩ và cách nhìn của “bệnh kiêu ngạo cộng sản” mà LêNin từng nghiêm khắc nhắc nhở, cách suy nghĩ và cách nhìn của các bậc quân vương “mục hạ vô nhân” không nghe tiếng nói của thần dân. Chìm thuyền là điều báo trước, là quy luật, là tất yếu!  
Chắc cũng cần nhắc câu của Gớt: “*Lý luận nào rồi cũng xám, còn cây đời mãi mãi xanh tươi!*” Như em đang sống ở xã hội mang danh là “Công hữu” là “sở hữu toàn dân”, là “sở hữu xã hội” nhưng khi chia đất đai, ruộng nương thì được mảnh đất “chó ăn đá, gà ăn sỏi”. Đất không nuôi sống được thì ra sông bươn chải chèo đò kiếm ăn và muốn kiếm ăn trên sông nước thì phải biết bơi, điều này thì kẻ ngu nào cũng phải biết. Như đức ông thấy đấy, khi đức ông bước xuống con thuyền cuộc đời khư khư với quyền “kinh điển” mà lại không để ý đến cái điều kẻ ngu nhất cũng thấy là phải biết bơi! Thế là đúng như Hegel nói: “Cái gì tồn tại là hợp lý, cái hợp lý là cái đang tồn tại”. Trải qua những thăng trầm của cuộc đời em vẫn sống, vẫn tồn tại”. Vì em biết nghe tiếng nói thực tiễn cuộc sống. Còn đức ông chẳng chịu nghe âm thanh của cuộc đời, nếu không có anh Tễu nhảy xuống dòng sông nước chảy xiết thì 100% cuộc đời của đức ông về với thế giới người hiền rồi”.  
Tạm biệt các chư vị và tạm biệt đức ông, Tễu tôi ngâm nước vớt đức ông lâu quá, một vài chỗ bong sơn, chóc vẩy tôi phải về hong khô và sơn phết “tân trang” lại thân hình để kỳ sau viết tiếp theo kiểu thấy gì nói đấy./. **Tễu**.

**Vũ-Cao-Quận**

GỬI LẠI TRƯỚC KHI VỀ CÕI

**Phần 3**

Nguyên tắc phân phối theo lao động

Đang hưng phấn nghĩ được một ý thơ hay vội đưa lên máy chữ gõ lóc cóc thì bà xã của Tễu tôi đi chợ về. Nhìn cái làn đầy rau muống với cái mặt không vui của bả, Tễu tôi biết là nguy rồi! Thế nào cũng bị “ xóc óc” mấy câu cho vui vì bả là cái “hàn thử biểu” về giá cả mua được mớ rau, con cá rẻ được vài trăm bạc (nói theo giá trị trợ búa là rẻ được vài ba xu) là bả vui lắm. Suốt cả cuộc đời vì chồng con chưa một ngày sung sướng vì cái đồng lương hưu (không chết nhưng sống ngắc ngoải) của hai vợ chồng còn đè nặng trên vai bả cho đến lúc xuống mồ! May thay lần này bả nhẹ nhàng nói:  
“Giá bố nó mang cái máy chữ lên ngồi ở cửa uỷ ban hoặc Đồn CA đánh thuê đơn “tứ khiếu” thì cũng thêm đồng rau mắm cho tôi ! Mèng đét ơi! Hôm nay bà xã tôi nói chữ mới lạ chứ! Tôi ngỡ ngàng hỏi lại: “Đơn tứ khiếu” là cái chi ? Bả thủng thẳng đáp: thì đó: “*khiếu tố nè, khiếu nại nè, khiếu oan nè, khiếu kiện nè*”... Nghe mấy chữ nè lê thê cứ ngỡ là bất tận. Còn bố nó cứ tí tách từ ngày này sang ngày khác, tốn công, tốn sức, tốn cả ru - băng! Nghe bà nói mà nghẹn lòng, hồn thơ bay đi đâu mất vội ngừng tay gõ. Rồi như người bói Kiều, với tay với hú hoạ một cuốn sách trên giá và mở một trang bất kỳ. Ôi! Không có cái hoạ nào lại không kèm theo cái may. Quyển sách hú hoạ tôi cầm trên tay là cuốn “thông tin công tác tư tưởng” số tháng 9 - 1999 trang 15 có bài viết của ông Nguyễn Phú Trọng với đầu đề “ Những nội dung chủ yếu của Hội nghị lần thứ 7 Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá VIII”. Lời “hịch” thì quá dài, Tễu tôi không làm sao lĩnh hội hết được. Chỉ nhặt nguyên văn sau đây để bàn về “vấn đề nguyên tắc phân phối theo lao động”!. *... Nhiều trường hợp người làm việc giản đơn thì được lương cao, trong khi người có đào tạo, làm việc có tính chất phức tạp, có trách nhiệm lớn thì lại hưởng lương thấp, thậm chí không đủ sống. Đã có người phàn nàn rằng một ca sĩ đi hát “chạy sô” mấy triệu một bài, một tháng sẽ có bao nhiêu triệu. Trong khi đó nhạc sĩ sáng tác, bỏ chất xám ra thì được hưởng bao nhiêu ?* Và ông phàn nàn rằng: *... Ngày càng bất hợp ý, trái với nguyên tắc phân phối lao động ?...* và so sánh “*Lính uỷ ban hơn quan bên Đảng*”. Từ trước đến nay ai ai cũng quan niệm: Đảng với chính quyền “ Tuy hai mà một”. Hôm nay được nghe “lời vàng” từ miệng ông Uỷ viên Bộ chính trị thì Đảng với Chính quyền “Tuy một mà hai”!  
Tễu tôi xin được bàn vấn đề “tuy hai mà một” hoặc “tuy một mà hai” sang một câu chuyện khác. Việc bàn chính là phân phối theo lao động! Tễu tôi không rõ ông Phú Trọng có đi du hành vũ trụ rời trái đất quá lâu mới quay trở về nên mới viết những đoạn Tễu mới nêu trên.  
Theo đường lối của Đảng ta: Kinh tế thị trường theo định hướng XHCN. Và phân phối lợi ích xã hội theo nguyên tắc phân phối theo lao động!...  
Xin mạn phép ông Võ Đại Lược, người hiểu quá rõ cái gót “ASin của Mác”.  
Trích đại ý một bài viết của ông: Anh đã chấp nhận “ Kinh tế thị trường” sao lại còn theo phân phối lao động. Giả thử anh mang một đôi giày ra chợ bán, anh đòi người mua phải trả anh 100.000 đ vì anh lý sự là anh mất 3 ngày công rồi tiền nguyên vật liệu và bao thứ phí kèm theo... Nghe ra thì rất hợp tình, hợp lý nhưng... trên đời vẫn còn chữ nhưng... người mua chê không thích mẫu giày của anh với đủ ngàn lẻ một lý do như: da xấu, cứng đường chỉ thô, si không bóng và không “niu phá - sần” và người ta không mua, khi đã không bán được thì một xu không có lấy gì mà phân phối theo lao động với nguyên tắc của Đảng. Còn trường hợp ví dụ khác (trong muôn ngàn ví dụ) có liên quan đến các ca sĩ mà ông Phú Trọng đề cập. Nói ra thì hơi “phạm thượng” một chút nhưng đó là sự thật hiển nhiên chứ Tễu tôi không hề có ác ý gì. Các ca sĩ ngôi sao như: TL, NT, H.NH, ML... trước khi bước ra sân khấu làm “Lao động Mi - cờ - rô” là cả một sự phấn đấu rèn luyện từ tấm bé cũng nhọc nhằn cực khổ. Trời lại phú cho một thân hình đẹp gương mặt khả ái và giọng hát khổ luyện và đầu tư cho mấy ưu thế trên cũng khá tốn kém. Nào là: giữ thân hình thon thả thì cũng phải “A- rê - rô - bích”.  
Bộ mặt cho dễ nhìn thì cũng phải son phấn mỹ viện. Cái quan trọng nhất là “ cái cổ họng trời phú” thì không thầy đố mày làm nên. Nhìn bên ngoài thì cái việc lao động Mi - cờ - rô của mấy ca sĩ cũng không khác mấy các vị chức sắc hoặc mấy ông tuyên huấn hoặc mấy chú cán bộ tuyên truyền. Nhưng giản đơn thôi... cơ chế thị trường mà! Khi các ca sĩ ngôi sao về hát chỉ lơ thơ mấy cái “băng - đờ - rôn” mà thiên hạ chen chúc trước “ghi - sê” dốc tiền vào đó không tiếc. Thậm chí hết vé thì đã có “ dịch vụ vé chui” phục vụ với từ 200,300, đến năm bảy trăm nghìn một đôi vé. Nghe giá vé khi tình cờ Tễu tôi đi ngang qua cứ sây sẩm hết mặt mày, thế mà không còn một ghế trống. Cũng “lao động Mi-cờ-rô” của các vị chức sắc, tuyên huấn, tuyên truyền v.v... tất nhiên đều hiểu rằng bán vé thì một xu cũng không ai mua mời họ đến nghe thì không phải là “món ăn tinh thần” của các thị dân. Cho nên chỉ các vị nói thì các vị nghe với nhau. Vì các vị lao động là một thứ lao động ăn theo, thu vào như một băng cát-sét. Nhưng “cát-xê” cho “lao động Mi-cờ-rô” của các vị có điều rất đặc biệt mà cơ chế thị trường tự do không dám theo, nghĩa là người “lao động Mi-cờ-rô” được “cát-xê” 100.000đ, thì người được mời đến nghe (không mất tiền vé đã đành) khi ra về cũng được một phong bì chừng mươi nghìn tuỳ theo Ban tổ chức buổi nói chuyện moi từ túi nhà nước ra nhiều hay ít. Đến dòng này Tễu tôi tạm chia “lao động Mi-cờ-rô” ra thành hai loại: “Lao động Mi-cờ-rô chính trị” và “lao động Mi-cờ-rô nghệ thuật” để dễ so sánh! “Lao động Mi-cờ-rô nghệ thuật” đem tới cho xã hội một nhu cầu mà người ta cần đến nó một cách hoàn toàn tự nguyện và là một món hàng thật gần như 100%. Đôi khi cũng bị “ hàng giả” nhưng không nhiều và sớm bị loại trừ thậm chí còn được công kích công khai trên báo chí truyền hình các loại hàng nghệ thuật dởm đó. Cho nên tài năng của các ca sĩ có tài được khẳng định in đậm dấu ấn trong lòng người. Nếu “cát-sê” có năm bảy triệu cũng là xứng đáng. Còn “lao động Mi-cờ-rô chính trị” tự thân nó không đứng vững được trên chính đôi chân của nó, tự nó không kiếm nổi một xu thì lấy đâu ra mà phân phối theo lao động. Phần khác nó cũng để lại những dấu ấn không lấy gì làm vẻ vang lắm, nếu ví nó như một thứ hàng không ra thật, không ra dởm vì nói “ sáng đúng chiều sai... mai lại đúng!” thế nhưng toàn xã hội “câm lặng” không ai dám ho he lên tiếng phê bình hoặc tranh luận nó. Họ đành lặng lẽ tẩy chay nó, không tin nó và cũng khó mà bắt được họ “tự nguyện” nghe nó!...  
Để giữ cho cái lý luận quái gở “cơ chế thị trường theo định hướng XHCN”, Đảng phải dùng tiền để nuôi sống cái lý luận của mình đề ra. Ngay cái nguyên tắc phân phối theo lao động tự nó cũng mâu thuẫn ngay chính trong bộ máy của Đảng qua câu “Lính uỷ ban hơn quan bên Đảng” mà ông Phú Trọng nói.  
Khó vậy thay! Từ một lý luận sai đưa vào thực tiễn bịt được tạm thời cái sai ở đầu này thì nó lại thò cái sai ra đầu khác. Ngày nào cái “định hướng XHCN còn chung chăn gối với cơ chế thị trường” nó sẽ còn đạp nhau đến “rách” chăn ra và không sớm muộn gì thì cũng “ly hôn” thôi!  
Ôi! Bà xã của Tễu đã bưng mâm cơm lên kia rồi. Vẫn đĩa rau muống luộc “chủ lực” đầy lùm với đĩa tép rang và bát nước mắm, bài ca muôn thuở trong bữa ăn của vợ chồng Tễu tôi. Cung cách này... thì ngày mai tôi cũng đành xách cái máy chữ ra trước cổng uỷ ban hay cổng Quận Công an phục vụ đánh máy các văn bản “Tứ khiếu” hoà mình vào cái “cơ chế thị trường theo định hướng XHCN” may ra sẽ được đổi đời!  
Tương lai đang chờ phía trước, Tễu tôi quyết tiến lên! *Tiến lên! Ta quyết tiến lên  
Tiến lên, ta quyết tiến lên hàng đầu  
Hàng đầu, không biết đi đâu ?  
Đi đâu... không biết, hàng đầu cứ đi...* **Tễu**

**Vũ-Cao-Quận**

GỬI LẠI TRƯỚC KHI VỀ CÕI

**Phần 4**

Công hữu và những tên “phú hộ vô sản” của Mã Khắc Tư tiên sinh

Đang sửa soạn bộ tách trà để đón mấy ông bạn già đến chơi thì thằng cháu ngoại vào khoe rối rít quyển tranh truyện mẹ nó vừa mới mua. Liếc thấy trang tranh truyện vẽ một vị chức sắc mặt mũi phương phi đang phán xử việc tranh chấp “quyền sở hữu con sò” của hai ngư dân gày gò tội nghiệp. Ôi chao! Cái ông La-Phông-Ten từ thời “ Ê-lê-măng-te” thơ dại của Tễu tôi, cái thuở ngu đần của người dân hàng trăm năm trước cũng vẫn là bài học sáng giá cho những người dân “thông minh” gấp triệu lần “của CNXH” hôm nay. Phút loé sáng bất chợt, gợi cho Tễu tôi viết về vấn đề “Công hữu và những tên phú hộ vô sản nấp sau học thuyết của Mã Khắc Tư tiên sinh”.  
Cũng xin vài lời “Phi lộ” khi vào bài. Tễu tôi rất khoái câu “Tôi chỉ làm tay sai cho chính cái đầu của tôi!” của một ông tiến sĩ chốn kinh kỳ. Tôi không rõ ông Tiến sĩ nọ có làm “Tay sai” cho ai không ? Còn Tễu tôi suốt 30 năm làm “Tay sai” cho cuộc đời, cầm súng chiến đấu cho Hoà bình - Độc lập - Thống nhất - Dân chủ và Hạnh phúc của Tổ quốc Việt Nam. Tuy nhiên với cái đầu “chật hẹp” của mình, trong bài viết này Tễu tôi cũng nhặt nhạnh ý này, ý nọ của vị này, vị kia cũng mong lượng thứ cho cái sự “đạo văn”.  
Từ những năm đầu xanh tuổi trẻ cầm súng chiến đấu đến khi bắt đầu mon men đến “Cửa Mác, sân Lê” cái khái niệm về “Công hữu của Chủ nghĩa cộng sản” nó cứ được giải thích mờ mờ, ảo ảo về mặt lý luận: Tài nguyên, ruộng đất, tư liệu sản xuất... đều là của chung của toàn xã hội, nhưng đi vào cụ thể thì cái món “công hữu “này nó cứ “riêng riêng” thế nào ấy ?... Xin trích trong “Giao phong” của các thầy Tầu Mã Lập Thành và Lăng Chí Quân vài dòng để các vị tham khảo:

*“... Trong Nhà nước chúng ta, khái niệm “Nhà nước” được ứng dụng rộng rãi. Sự vươn dài của khái niệm này vào lĩnh vực kinh tế là “quốc hữu” cũng tức là “sở hữu nhà nước”. Thế nhưng chúng ta rất ít suy nghĩ xem “nhà nước” là ai ? “Nhà nước chiếm hữu” là “ai chiếm hữu” ? “Tài sản nhà nước” là tài sản của ai? “Tiền của nhà nước” là tiền của ai ? Là của toàn thể công dân ? Là của chính phủ ? Là của quan chức ? Hay là đơn vị hành chính xí nghiệp của sở hữu Nhà nước ? Rõ ràng là của toàn thể công dân! Vì vậy “Chế độ sở hữu Nhà nước” còn có một khái niệm nữa để mô tả, gọi là “chế độ sở hữu toàn dân”. Tình hình hiện nay là “Đảng” - “Chính” - “Nước” – “Dân” trộn lẫn làm một. Kết quả của sự trộn lẫn này là sản sinh ra Logic: “Sở hữu toàn dân” là “Sở hữu nhà nước”, “Sở hữu nhà nước” là “Sở hữu chính phủ”, “Sở hữu chính phủ” là “Sở hữu của quan chức”!...*  
À thì ra thế! Tuy nhiên các “sếnh sáng” hơi vòng vo Tam quốc làm dân “Giao chỉ” bầy tôi chưa thật rõ ngọn nguồn. Vậy Tễu tôi xin được phép “thông ngôn” như sau:  
“Công hữu của Nhà nước XHCN Việt Nam” bao gồm: Tài nguyên, hầm mỏ, đất đai, nhà cửa, ruộng đồng... được Đảng và Chính phủ giữ “giùm” cho nhân dân. Nói chung là như vậy, nhưng Đảng và Nhà nước cũng phải cử một ông “Kèo”, ông “Cột” cụ thể rồi giao con dấu và chữ ký cùng các quyền hành quản lý cho ông ấy. Và cái ông “kèo”, ông “cột” nọ cũng sẽ tuyên bố trước bàn dân thiên hạ là: “Từ nay tôi sẽ là người đầy tớ trung thành của nhân dân theo câu: Quan dã dân chi công bộc! Của Khổng Tử dạy (vì không thấy Mác dạy câu này). Tôi sẽ đem lại một sự công bằng cho nhân dân và bao lời hứa hẹn vân vân khác!...  
Nhưng éo le thay! Sự đời lại không đi theo cái Logic ấy. Vì sau khi có quyền hành, con dấu và chữ ký, việc đầu tiên của ông “kèo”, ông “cột” nọ sẽ “Xắn” miếng “công hữu” ngon nhất, béo bở nhất cho “xếp” người đã giao quyền hành và con dấu cho ông. Rôi tuần tự ông tiếp tục tùng xẻo “miếng công hữu” tuỳ theo “thăn thủ, tim gan...” cho vợ cho con cháu, họ hàng “chú, bác, cậu, dì, cô dị, tỷ muội” và các “chiến hữu” thân thiết của ông. Còn nhân dân “người chủ” của ông cứ yên trí đi, mọi người sẽ được “một mảnh vỏ sò” là cái chắc! Ông Lã Phụng Tiên của cái nước “Phú-lang-xa” xa xôi với những vần thơ ngụ ngôn hàng trăm năm trôi qua mà vẫn chí lý vậy sao ?...  
Miếng “công hữu” bị băm nát ra để chia chác nhau, đất nước này còn gì nữa đâu, vậy mà mấy nhà “Mác học” của cái gọi là “hội đồng lý luận nghiên cứu” cứ cãi vã nhau Mác dùng chữ “Obextvennaia xobxtvennoxchi” tức là “sở hữu xã hội” chứ không phải chữ “Kommunaia” Tễu tôi chỉ e khi các vị bàn rõ được bản chất chữ “công hữu” thì các nhà lãnh đạo “vô sản” của chúng ta đã trở thành các nhà “tư sản” từ đời nảo đời nào rồi! Xin nêu một vài trong hàng ngàn ví dụ cho vui: Chủ nhân của khách sạn Bảo Sơn là ai vậy ? Chủ nhân của “Tập đoàn taxi “Việt Phương” là ai vậy ? Chế độ phong kiến ở nước ta bị vùi sâu dưới ba thước đất từ lâu rồi, mà sao khắp chốn đô thành từ Nam chí Bắc các Hotel mang nhãn “Queen” - “Royal” - “Prince” - “Princesse” được trưng lên một cách đoàng hoàng, công khai ở một đất nước do giai cấp vô sản nắm chính quyền. Thưa các vị *“Tư sản đỏ”! Các từ Hoàng hậu, hoàng gia, hoàng tử, công chúa... làm các vị khoái rồi chăng ?*. Tên của khách sạn trên chỉ gợi cho Tễu tôi một sự liên tưởng thôi, còn cái chính là cái ông “Kèo”, ông “Cột” trên mà giữ “giùm” cái “công hữu” của toàn dân theo kiểu như vậy thì Tễu tôi mạn phép hương hồn cụ Mác là cái khái niệm “Công hữu” của cụ đề ra thì đời xưa vốn đã thế rồi. Tễu tôi được các giáo viên giảng dạy về duy vật lịch sử (Cách đây 45 năm rồi) nói về chủ nghĩa Cộng sản nguyên thủy. Lý luận thì thê lê lắm nhưng tựu trưng là thế này: Chế độ cộng sản nguyên thuỷ là chế độ khởi thuỷ hoang dã của con người khi tập hợp sống thành bày đàn. Nó là chế độ vô cùng công bằng. Không có áp bức bóc lột. Mọi người đều phải lao động bình đẳng như nhau. Mọi thành quả lao động đều được chia đều (bình quân). Vì năng suất lao động săn bắn, hái lượm lúc đó rất thấp, làm chỉ vừa đủ ăn trong ngày. Của cải vật chất được tập trung vào ông Tù trưởng của bộ lạc để cuối ngày phân phối cho đều đến các thành viên. Thật là một xã hội trong sáng tuyệt vời về sự công bằng. Ngày nay có Tivi khi xem các đoạn phim về “Thế giới động vật”, tôi bắt đầu ngờ ngợ về các điều mà tôi lĩnh hội được gần nửa thế kỷ trước. Các vị hãy cùng Tễu tôi xem một bày đàn sư tử khi săn được mồi thì con sư tử đực đầu đàn nó thả sức chén no nê đã, còn các con khác có đủ ăn không, đối xử như vậy có gây cho đồng loại bị chết đói hay không thì chắc nó không quan tâm. Những ông Tù trưởng của Bộ lạc người vượn dù có thông minh hơn thì ông cũng không hình dung nổi thế nào là bóc lột nên khi bày đàn tập trung của cải, vật chất vào tay ông ta rồi liệu ông ta xử sự có giống con sư tử đực đầu đàn kia không ? Như vậy cái “Công hữu cộng sản nguyên thuỷ” như Mác dạy: Nó vô tư, nó trong sáng thì cũng đã có bàn tay quyền lực của cá nhân dính vào rồi. Và khi đã có quyền cá nhân dính vào rồi thì sao còn là “công hữu” nữa ?... Cứ như thế ta giở dần trang lịch sử cuả loài người, chủ nô cũng giữ “giùm” của cải vật chất cho nô lệ, vua chúa phong kiến cũng giữ “giùm” ruộng đất cho nông dân, các ông chủ tư bản cũng giữ “giùm” nhà máy, hầm mỏ cho giai cấp công nhân, cho đến bây giờ các ông Tổng bí thư, Bí thư Tỉnh, Thành phố, huyện, xã cũng đang giữ “giùm” cái giang sơn gấm vóc Việt Nam theo “Công hữu” của chủ nghĩa Mác đó thôi. Nghĩ về cái con sư tử đực đầu đàn như trên, Tễu tôi chợt nẩy ra một ý nghĩ lẩn thẩn: Giá mà ta tổ chức được một cuộc dạo chơi đến thăm tư thất của các vị Bí thư, chủ tịch từ cấp xã, phường lên tận cấp Trung ương thì mới thấy hết được cái tinh thần cách mạng kiên trì đến cùng chủ nghĩa Mác - Lênin, kiên trì đến cùng chủ nghĩa Cộng sản. Nói hơi xa một chút, cố đồng chí Brêgiơnhép nguyên Tổng bí thư ĐCSLX, một người đại diện cho giai cấp vô sản có nhiều thứ không kể hết được như: lấy “ô tô xịn vào loại cao cấp” của các hãng ô tô hàng đầu của “bọn đế quốc” làm tang vật dẫn chứng thì có mười mấy cái!... Đồng chí Xê-au-xet-cu, nguyên tổng bí thư ĐCS Ru-ma-ni của cải chắc cũng không kém “người anh Liên Xô” của mình, nhưng có một chi tiết khá thú vị là các rô-bi-nê trong toa lét hoàn toàn đúc bằng vàng và có một tác phong rất “giản dị vô sản” là sau khi bắt tay ai kể cả bắt tay Tổng thống Mỹ là phải rửa tay bằng cồn 900 để sát trùng. Nhưng trước loạt đạn trừng phạt của nhân dân, không có một thứ thuốc sát trùng nào cứu nổi mạng ông. Trả nợ máu là quy luật của muôn đời. Còn ở ta thì sao ? Những vi-la thơ mộng với các hàng liễu rủ ở Hồ Tây, những dẫy biệt thự sang trọng “ liếm” vào chỉ giới bảo vệ đê hàng chục mét ở đê Yên Phụ là của những ai vậy ? Còn những ông “Kễnh” ở những toà nhà toạ lạc giữa thủ đô nay đã “chầu trời” từ lâu có trả về cho “công hữu XHCN” không ? Nghe nói có vị phá nhà cũ xây lại nhà mới hết những “ ba tỉ”. Rồi còn nghe đồn đại có vị tư lệnh nào đó khi được rước về nơi cực lạc cũng cố mang theo cỗ áo quan trị giá 17 triệu đồng.  
Đất nước này là hương hoả của tổ tiên, ông bà để lại cho 80 triệu con lạc, cháu Hồng, đâu có phải của riêng của “Đảng”. Suốt hơn nửa thế kỷ chiến đấu chống ngoại xâm giành độc lập tự do cho dân tộc, xương phơi máu chảy khắp 3 miền Bắc-Trung-Nam và cả Miên- Lào, rải rác hàng triệu nấm mồ liệt sĩ. Đảng viên ngã xuống một người, ngoài Đảng ngã xuống gấp trăm, gấp nghìn. Hà cớ gì vì cái lý thuyết “công hữu” ngoại lai mà Đảng tự cho phép mình thống trị 100% các cơ quan quyền lực và quản lý kinh tế, tài nguyên của đất nước. Thật là kỳ lạ cái cơ quan mà người dân không hề có một chút quyền thì Đảng lại đặt những cái tên rất “mĩ miều và mị dân”: Quân đội nhân dân - Công an nhân dân - Toà án nhân dân - Viện kiểm sát nhân dân - Uỷ ban nhân dân... Còn cái cơ quan “công hữu” rất cần sự kiểm tra, giám sát của nhân dân thì chữ “nhân dân” Đảng lại... quên: Ngân hàng Nhà nước - Kho bạc Nhà nước ?... Với cách “công hữu” hiện nay, Đảng đã tự xếp mình ngồi chung trên cỗ xe lịch sử của quá khứ với lũ chúa đất, chủ nô, với các vua chúa phong kiến. Với xã hội “tư hữu” của C.N.T.B mà ông Mã Khắc Tư vô cùng căm ghét thì còn lâu “Đảng” mới đáng ngồi chung cỗ xe với họ. Cái “Cơ chế thị trường theo định hướng X.H.C.N” của Đảng còn đang lẽo đẽo chạy theo vết xe T.B.C.N trên chặng đường lịch sử, sức mạnh của Đảng không còn là chân lý nữa, mà sức mạnh hiện nay là dựa vào súng đạn. Nhưng xin hỏi: Đảng có “sợ” sự phán xét của mai sau không ? Trăm năm “bia đá công tích” của “Đảng” sẽ mòn đi, nhưng “bia miệng” về “Đảng” hẳn trơ gan cùng tuế nguyệt!.  
Ôi chao! Đang bàn về vấn đề “công hữu” Tễu tôi đi lạc đề khá xa rồi. Cái thời của Mác, Mác chỉ thấy vật chất của cải là những vật hữu hình là chủ yếu như: Cái xe, cái bàn, cái ghế...  
Ngày nay có vi tính, nó không hữu hình, nó đang hình thành một nền Thương mại điện tử. Nó mua bán, nó trao đổi trên trời mỗi ngày 1500 tỷ đô la Tễu tôi không hình dung được các học trò của Mã Tư Khắc sẽ “công hữu”nó như thế nào ? Nghe đâu Tổng cục 2 chi gần 10 triệu USD để xây dựng một tổng đài rà quét máy điện thoại di động VMS, liệu có phải là “công hữu” nốt cả khoảng trời vô hình kia không ?  
Còn một số “công hữu” cuối cùng mà Tễu tôi muốn bàn đến. Đó là... “công hữu suy nghĩ” hay gọi là “công hữu tư tưởng” cũng vậy! Vậy Tễu tôi xin được thưa với các vị lãnh đạo các cấp của Đảng là: Hơn một nửa thế kỷ nhân dân Việt Nam dốc một lòng theo Đảng nay còn chút suy nghĩ về cuộc đời này chỉ xin Đảng đừng “công hữu” nốt. Đảng rất vĩ đại, toàn dân Việt Nam ai cũng thấy, không cần phải nói thêm một điều gì về sự vĩ đại này nhưng Đảng cày ruộng không giỏi bằng một nông phu, Đảng đánh cá không thể hơn ngư dân, Đảng hiểu về khoa học, hiểu về nguyên tử không thể hơn các nhà bác học và muôn ngàn cái đẹp cùng triệu nỗi đắng cay của cuộc đời này Đảng không thể nghĩ thay cho văn nghệ sĩ. Những điều này nó nằm trong óc của từng người. Không hề tốn kém về vật chất, tiền bạc và cũng không thể làm giảm được tin tưởng và sự kính trọng trong lòng nhân dân nếu “Đảng” thực sự đứng vững trên đôi chân của chính “Đảng”. Quá khứ là rất trân trọng nhưng không thể dùng quá khứ làm vẻ vang hiện tại bằng cách đàn áp, áp đặt mọi suy nghĩ khác Đảng, cái “công hữu” mà Đảng thực hiện đang làm cho toàn dân tộc Việt Nam đau đớn vì suy thoái của Đảng. Đảng đã tự đưa Đảng lên hàng Đế chế.  
Ơi các bạn mọi nơi mà tôi không quen biết khi đọc những dòng này trong đau đớn hoặc chế riễu, cười cợt thì mắt Tễu tôi cũng từng đẫm lệ nhiều rồi.

“***Người thức giả phải biết nói lên sự thật cho muôn dân được ấm no, thiên hạ được thái bình và triều đình được vững mạnh***”  
**Chu Văn An**  
Tễu tôi luôn tự nghĩ thân phận mình như một con cóc nhỏ nhìn lên bầu trời thì mênh mông, nắng nóng như đang thiêu đốt chốn nhân sinh, cố đem chút sức tàn “nghiến răng” vài tiếng liệu có vang trời cao! Mưa... tôi van xin “trời” hãy mưa đi...  
Hà nội năm 2000  
**Tễu**

**Vũ-Cao-Quận**

GỬI LẠI TRƯỚC KHI VỀ CÕI

**Phần 5**

Tư hữu và khát vọng cá nhân

Chao ôi! Đất nước Việt NamTrao vào, tay lũ tham quan gian hùngTrống làng ai đánh thì thùngCủa công ai khéo vẫy vùng thành riêng!Bài “**Công hữu và những tên phú hộ vô sản của Mã Khắc Tư tiên sinh**” Tễu tôi đã lạm bàn về một vấn đề quá sức của một chú người gỗ rồi. Nhân đọc bài “Đôi điều nhìn lại chủ nghĩa Mác” của tác giả P.N.U có đoạn: Điều nhầm đầu tiên cơ bản của Mác là, sau Thomas More và các nhà xã hội học cổ điển đã cho rằng “vật đáng ghét nhất” (la bête noire) gây nên bao tai hoạ trong lịch sử nhân loại là “Tư hữu” ! Cho nên Mác chống “tư hữu” đến cùng cực, đến mức cho rằng có thể tóm lược học thuyết của mình bằng công thức: Xoá bỏ tư hữu! (tuyên ngôn của Đảng cộng sản). Thế là chất “gỗ” trong người tôi bỗng ngứa ngáy thấy lại cần phải tranh luận với “Bóng ma của Mác”. “Bóng ma của Mác” không phải Tễu tôi “lếu láo” nói đâu nhé! Mà là nhà triết học Pháp Derrida đặt tít trong bài viết của mình “Những bóng ma của Mác” (theo P.N.U). Nội dung ông Derrida nói gì Tễu tôi không biết, nhưng cái tít ấy gợi cho Tễu tôi cần phải dũng cảm “ điếc không sợ súng” tranh luận với chính bóng ma của Mác.  
Nhưng trước khi bàn về vấn đề “Tư hữu”, Tễu tôi muốn nói về anh em sinh đôi với tư “hữu” là “động lực cá nhân hoặc khát vọng cá nhân” chứ không dùng cái từ “cá nhân chủ nghĩa” mà các học trò của Mác hay dùng. Kể cũng lạ, chả hiểu chữ nghĩa như thế nào mà các vị môn đồ của Mác thấy “thích hoặc ghét” một hiện tượng, một tư tưởng là hay gán kèm theo chữ “ chủ nghĩa” (như hồi bao cấp bia kèm lạc). Nào là: chủ nghĩa anh hùng, chủ nghĩa cách mạng, chủ nghĩa tập thể... Nào là chủ nghĩa địa phương, chủ nghĩa bình quân, chủ nghĩa cá nhân v.v... Nếu cứ cái đà “chủ nghĩa này nọ thì sẽ có tuốt tuồn tuột: chủ nghĩa tham quyền cố vị, chủ nghĩa tham nhũng, chủ nghĩa ăn cắp, chủ nghĩa chơi gái, chủ nghĩa mát xa... và cứ cái gì gai gai mắt các vị là thành “chủ nghĩa” tuốt! Ngày xửa ngày xưa trở thành anh hùng như: Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung... thì khí phách anh hùng là tự thân các cụ có. Giặc đến nhà đàn bà cũng đánh là truyền thống yêu nước vốn có của nhân dân ta đâu có cần ghép thêm từ “Chủ nghĩa yêu nước” nó mới thành yêu nước. Cho nên: Anh hùng là anh hùng, yêu nước là yêu nước, tham quyền cố vị là cố đấm ăn xôi giữ ghế, cá nhân là vun vén cá nhân... cần gì gắn thêm chữ “chủ nghĩa” này nọ cho thêm mệt. Những hiện tượng xã hội mà các vị cứ “tâng” nó lên hoặc “dìm” nó xuống bằng thêm chữ “chủ nghĩa” là lẩm cẩm đấy!  
Đã từ lâu người ta đề cao cái thuyết “làm chủ tập thể” nên bất cứ một động lực cá nhân, một khát vọng cá nhân và những tham vọng, những thủ đoạn cá nhân... người ta bỏ chung vào một rọ “chủ nghĩa cá nhân”. Những thuyết giáo về “chủ nghĩa cá nhân” các đấng bề trên giảng dạy và in thành sách “kinh điển” quá nhiều rồi. Lý thuyết thì chỉ nghiêng về một phía lãnh đạo nói cho lấy được, còn Tễu tôi xin được nói về Chủ nghĩa cá nhân theo kiểu a, b, c dân dã cho dễ nghe.  
Một tên ăn cắp vặt nó không cam chịu một ngày chỉ đi móc túi, giỏi lắm thì đượcvài chục ngàn may lắm thì được vài trăm ngàn. Tham vọng cá nhân nó càng ngày càng lớn, nó muốn có bạc triệu, bạc tỉ, muốn vậy chỉ có đi ăn cướp hiệu vàng hoặc cướp nhà băng. Hàng ngày, hàng đêm nó tập trèo tường, khoét ngạch, luyện võ nghệ đánh đấm chống trả tinh thông, khóa két kiểu gì cũng mở được, bắn súng phi dao bá phát, bá trúng, các loại ô tô, xe máy, phóng như bay. Tham vọng cá nhân của nó chỉ có một mục tiêu duy nhất: tiền, tiền và tiền ... .  
Khi đó ở đồn công an nọ có một đồng chí công an trẻ măng từng tốt nghiệp ở trường Đại học An ninh ra với lòng hăng hái của tuổi trẻ đem hết sức lực và trí tuệ phục vụ cho sự bình yên của nhân dân và an ninh của tổ quốc. Tâm chí người công an trẻ đó có động lực, có khát vọng cá nhân rất chính đáng vươn tới là không chỉ mang tài năng của mình đi bắt mấy tên móc túi ăn trộm vặt mà phải tham gia các vụ phá án lớn, tóm cổ bọn tội phạm nguy hiểm cướp của, giết người. Và muốn có những chiến công, người công an trẻ cũng phải rèn luyện tinh thông nghiệp vụ của mình, phải vượt lên một đầu về tài nghệ so với các tên cướp sừng sỏ. Khi đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ người công an trẻ ấy cũng có quyền nghĩ tới những phần thưởng xứng đáng mà mình có quyền hưởng như: đề bạt lên cấp, tăng lương... Đó là những động lực, những khát vọng cá nhân vô cùng chính đáng.  
Nhìn xã hội qua một khung cảnh rất nhỏ bé, hạn hẹp là chuyện người công an trẻ và tên tướng cướp thì cái guồng máy vĩ đại của lịch sử loài người đang băng băng tiến về phía trước chính là nhờ triệu triệu những động lực, những khát vọng cá nhân cùng song hành với những tham vọng dục vọng cá nhân. Thế mà có một thời người ta chống những suy nghĩ về cá nhân đến cực đoan, cái khát vọng nhốt chung với cái tham vọng để lên án, quy tội để đến nỗi người nông dân không thiết đến ruộng đồng, người công nhân coi nhà máy là nơi trú chân, với cái mỹ từ “phục vụ chung vì lợi ích tập thể” làm xã hội ngưng đọng, uể oải, rã rời... để trông thấy “nhỡn tiền” là “Liên Xô” là “ngày mai của Việt Nam” cùng nền XHCN Đông Âu sụp đổ trong ngọt ngào không một tiếng súng. Thế là cái chủ nghĩa “công hữu” của Mác chống “tư hữu” quyết liệt, chống đến cùng cực đang bị “nốc ao” trên sàn đấu của lịch sử. Vậy mà người ta cứ oang oang: “Liên Xô và phe CNXH ở Đông Âu sụp đổ không phải sự thất bại của học thuyết Mác mà đối với quy luật phát triển của xã hội loài người chủ nghĩa Mác vẫn luôn luôn mang “tính chất thời sự” ?. Vậy mà không thấy các nhà lý luận hay các nhà tuyên huấn giải thích “đầu cua tai nheo” cái “tính thời sự” ấy ra sao, mà một số ĐCS ở các nước tư bản thì đổi tên, nơi thì giải tán. ĐCS Pháp đổi tên cho cái “Viện Mác - Lênin” thành tổ chức “Không gian Mác” (espace Marx). Còn vì sao họ đổi tên, Tễu tôi trình bày ở một dịp khác.  
Chết thật! Tôi đi lan man về chú em “động lực và khát vọng cá nhân” hơi dài mà bài viết này Tễu tôi muốn nói nhiều về người anh ruột của nó : “Tư hữu”.  
Xin các bạn hãy cùng Tễu tôi quay ngồi trước màn ảnh nhỏ xem một cảnh về “Thế giới động vật”. Những con cá tung tăng dưới biển sâu kiếm mồi, từ loài thụ động nhất như: con ốc, con trai đến loài cơ động thông minh nhất như: cá mập, cá heo... gặp mồi là đớp, môi trường xung quanh nó giả thử hết cá mồi thì chúng đành chịu chết đói. Chúng không có tư duy về “tư hữu” và môi trường cũng không có điều kiện cho chúng “tư hữu”. Ta lại quay về cánh rừng Châu Phi hoặc Nam Mỹ xem cách kiếm mồi của những con báo. Thông minh hơn và có điều kiện hơn, con báo sau khi vồ được con mồi nó cùng con cái ăn no nê, số thịt còn dư thừa nó tha lên cành cây cao tít để cất dấu ăn dần cho những ngày sau. Cái manh nha về “tư hữu” của con báo cũng chỉ có vậy và cứ lặp đi, lặp lại hàng chục vạn năm qua không tiến triển hơn chút nào. Lại kia nữa, trước mắt bạn là bầy đàn nhà khỉ Châu á, chúng đang kéo nhau xuống nương rẫy của con người để bứt trộm ngô, lúa kể cả hoa quả nếu có. Ngoài phần ăn của từng con, chúng còn mang những ngô khoai, lúa và các sản phẩm mà chúng hái lượm được về hang để dự trữ. Số dự trữ này có thể giúp bày đàn của chúng sống vài ba tháng đến hàng năm. Cũng giống như con báo trên, dù con khỉ có thông minh về tư duy “tư hữu” cũng chỉ có vậy dù đã hàng chục vạn năm trôi qua.  
Dòng tiếp sau đây Tễu tôi xin nói về “các cụ tổ” của loài người chúng ta. Trước khi viết Tễu tôi xin chắp tay xá lỗi trước các vị học giả uyên thâm mất thời gian đọc những dòng đầy ấu trĩ và ngơ ngẩn này, là vấn đề: Biết rồi! Khổ lắm, nói mãi!  
Khi rời những cánh rừng nguyên sinh xuống các bình nguyên kiếm sống, đang từ di chuyển bằng bốn chân các cụ vượn đã dần dần đi bằng hai cái chân vững vàng của mình. Tuy nhiên các cụ cũng rất bối rối khi nhìn những chùm quả ngọt ở quá cao mà sự leo trèo thì các cụ quên rồi. Một cành cây gãy mà lần đầu tiên các cụ lúng túng vụng về để khều chùm quả, các cụ không thể tưởng tượng nổi đó là một trong những “phát minh vĩ đại” để các cụ trở dần dần thành “con người”. Rồi với các công cụ lao động hết sức thô sơ của các cụ đẩy sự tiến hóa đi về phía trước. Một ngày kia chúng ta lại được gặp các cụ bên bếp lửa bập bùng với mùi thịt rừng nướng thơm lừng, việc biết dùng lửa, lại một “phát minh vĩ đại” nữa để các cụ xóa dần dấu tích thú vật của mình.  
Nhưng phải đến khi khác với mọi loài vật đi kiếm ăn bằng các sản vật của tự nhiên, các cụ đã biết gieo, trồng, cấy, hái... miếng ăn đã có của ăn, của để, đã đến lúc phải làm kho dự trữ không phải chỉ sống một vài ba tháng hoặc một vài ba năm, mà đủ ăn cho bao đời trong đó có chúng ta ngày hôm nay. Thật là hú vía, giá hồi mông muội đó mà các cụ vượn có học thuyết Mác thì ngày hôm nay đến đất cũng không còn để mà gặm!  
Với riêng Tễu tôi, xin viết hoa 2 chữ “Tư hữu” là sáng tạo vĩ đại thiêng liêng nhất vượt lên mọi thời gian, vĩ đại nhất của mọi vĩ đại để từ con vật tiến lên trở thành “con người”. Hai anh em “động lực cá nhân” và “tư hữu” chính là “động lực phát triển của xã hội” loài người.  
... “Tuy ở giữa tuyên ngôn của Đảng cộng sản, Mác và Ăng Ghen có lý giải: Chủ nghĩa cộng sản chỉ chống “Tư hữu tư bản chủ nghĩa”! Nhưng ở cuối văn kiện lịch sử này, hai ông lại chủ trương chống “tư hữu” ở bất cứ trình độ phát triển nào của nó!” (Trích P.N.U) (1).  
Ngay ở một văn bản đầy tính “kinh điển và nghiêm túc” này mà hai nhà lý luận cự phách của CNCS cũng đã “tiền hậu bất nhất” ở những vấn đề “cốt tử” như thế này, thì thử hỏi trong đống “thiên kinh vạn quyển” của hai ông còn những điều gì tương tự như trên sẽ tiếp diễn ?...  
Tư hữu nó vốn sinh ra từ tiến hóa tự nhiên, nó làm gì có tội mà Mác và Ăng Ghen chống nó ghê gớm thế! Còn “Tư hữu” gắn liền với bóc lột, ta lại bàn ở phạm trù khác. Cũng như chữ “Chính quyền” thôi. Nói đến “chính quyền” là người ta nghĩ ngay đến áp bức, bóc lột. Vì cả một chuỗi dài lịch sử, chính quyền của giai cấp thống trị làm bao điều tệ hại, tàn bạo. Đó là “chính quyền” gắn liền với “áp bức”, tất nhiên là phải chống. Còn với “chính quyền” như chính quyền của chúng ta hiện nay nó có tội hay không có tội, chống hay không chống nó... thân phận nhỏ như bé Tễu tôi không dám luận bàn. Nhưng rõ ràng “chính quyền” là sản phẩm tất yếu để cai trị xã hội, nó có tội lỗi gì đâu. Nói chung nó chẳng ở phía tốt, chẳng ở phía xấu. Cái chính là người cầm đầu nó kia: tốt thì dân chúng bảo vệ, xấu thì đánh đổ, có vậy thôi!  
“Tư hữu” được các cụ loài vượn của chúng ta phát minh ra chúng và “vác” chúng trên vai lừng lững đi trên con đường tiến hóa của nhân loại. Xuyên qua bao chế độ xã hội, bao thể chế chính trị cái vóc dáng “tư hữu” trải qua bao nhọc nhằn, máu, mồ hôi, nước mắt... đưa cuộc sống từ buổi hồng hoang man dại đến thế giới văn minh hôm nay. Chính là chúng ta, trong đó có cả Mác - Ăng Ghen - Lênin và các môn sinh của các ông có miếng ăn ngon vào mồm, có bộ quần áo ấm khi mùa đông lạnh giá, ẩn nấp trong các ngôi nhà tiện nghi để tránh mưa, nắng... không phải là những phát minh vĩ đại nhất của loài người tồn tại đến ngày hôm nay sao ?  
Nước Mỹ và các nước tư bản Phương Tây đã kế thừa “La bête noire” để tồn tại ra sao, ắt hẳn cho dù kẻ mất trí, kẻ ngu si nhất cũng thấy nó đang tồn tại ra sao mà tồn tại hùng mạnh!  
Còn cái “Công hữu” hòn đá thiêng của học thuyết Mác mới có hơn 70 năm nó đã vỡ vụn trên cái bệ đỡ tưởng chừng như vĩnh cửu là Liên Xô và toàn bộ các nước Đông Âu XHCN. Nếu trên chặng đường lịch sử của nó, nó đã làm nên một số kỳ tích để toàn nhân loại ngưỡng mộ, sùng kính nó đồng thời hệ quả của nó để lại cũng thật khủng khiếp. Để tôn vinh cái “Công hữu”, Liên Xô đã tàn sát và lưu đầy hàng mấy chục triệu người bao gồm những người họ cho là phần tử chống đối lẫn cả những người từng là đồng chí. Cái gì đến tất yếu sẽ đến cho những kẻ đi ngược quy luật, lá cờ búa liềm bị hạ xuống, lá cờ ba màu xanh, trắng, đỏ từ thời Nga hoàng lại phấp phới tung bay. Người “chôn sống” Đảng Cộng Sản Liên Xô lại chính là ông Tổng bí thư của Đảng. Các tướng soái, các binh lính hồng quân Liên Xô hùng mạnh câm lặng, Trê-ca, sau là KGB, bộ máy đàn áp cực kỳ tàn bạo in lặng, giai cấp công nhân tiền phong câm lặng, cả xã hội câm lặng, trong cơn hấp hối của “Công hữu”.  
Người láng giềng sát nách là Trung Quốc sau cơn quằn quại đẫm máu và nước mắt của trận hồng thủy “Đại cách mạng văn hóa vô sản” họ đã nhận ngay ra rằng cái “Thuyết công hữu” đã làm khổ họ, họ đang dần dần hạn chế “tác oai, tác quái” của nó. Cuộc đấu tranh nội bộ của họ cũng còn nhiều gay cấn giữa “họ công - họ tư”, nhưng để Trung Quốc không sụp đổ họ đang dồn “họ công” vào chân tướng. Cái thuyết “mèo đen, mèo trắng” nếu bắt được chuột đều “hảo”, còn “mèo đỏ” ăn hại, đái nát thì cũng đập chết cho rồi. Tễu tôi xin trích một câu ngắn trong bài diễn văn của ông Chu Dung Cơ, ủy viên BCT Đảng CSTQ, Thủ tướng chính phủ trước các đảng phái dân chủ và đại biểu các giới như sau:  
“Nếu như bảo tôi nói về tính ưu việt của CNXH thì tôi 100% không đạt tiêu chuẩn. Nếu kiểm tra tôi về tính ưu việt này thì “may” ra tôi chỉ đạt 10% đến 20%”.  
Nghe một “quan đầu triều” của ĐCSTQ phát biểu như vậy, bạn và tôi đều hiểu con đường XHCN Trung Quốc sẽ đi về đâu ?  
Bây giờ Tễu tôi thử dùng “cái kính chiếu yêu chống tư hữu” của Mác chiếu thử vào cái “Công hữu” của Việt Nam ta ra sao ?  
Sau cuộc kháng chiến 9 năm chống Pháp thắng lợi, nhân dân miền Bắc nô nức, hứng khởi với một tấm lòng “trong trắng” để bước vào một cái xã hội mà họ được hứa hẹn nhưng chưa bao giờ họ được thấy nó và sau gần 50 năm tức là năm 2000 này, họ mới thật hiểu là cái xã hội trong mơ mà họ tin theo nó, họ chiến đấu vì nó, nó không có thật và nếu có thì phải vài chục đời con, cháu thậm chí hàng trăm đời con cháu mới tới cái CNXH của Mác, mà tôi và họ già cả rồi không còn chờ đợi được nữa! Đám nhân quần đông đảo này gồm: công nhân trong nhà máy, nông dân trong hợp tác xã, người lính trong doanh trại cùng các tầng lớp lao động, cá thể bơ vơ ngoài xã hội... có thể tuổi đời họ đã già, đã từng trải nhưng với các triết thuyết thì họ chỉ là những con nai vàng ngơ ngác. Nếu có hiểu họ cũng hiểu một cách “mơ màng” là xã hội sẽ thương yêu, đùm bọc lẫn nhau, mọi cái đều là của chung mọi người, sự công bằng sẽ được chia đều như ta cắt chia mỗi người một miếng bánh, lãnh tụ cũng như dân thường đều sống trong tự do, bình đẳng. Dù chẳng hiểu cái học thuyết “công hữu” của Mác ra sao nhưng trong cơn “mộng mị thời cuộc” họ đã hiểu rất trùng hợp với tính nhân văn cổ điển của Mác. Những người lãnh đạo được họ nhìn với đôi mắt thành kính, gần như tuyệt đối, như các con chiên hướng về chúa, đấng cứu thế của mình. Với các “đấng bề trên” đầy mình thành tích, suốt một đời ra tù vào tội, chịu bao nỗi thống khổ vì nền độc lập của dân tộc. Những vị thánh như vậy tuyệt nhiên không có lợi ích riêng tư nào ngoài lợi ích tối cao của đất nước, của đám người cần lao đói khổ. Phải chăng vẫn là quy luật của muôn đời, thời thịnh trị chưa được bao lâu “bùn đã vấy bẩn lên chín tầng cao”. Những chuyện so đo về “cung vua, phủ chúa” cứ ngỡ chỉ xảy ra thời Lê - Trịnh, những án oan “Lệ chi viên mới” máu chảy thấm đẫm đến ba đời, những đệ nhất khai quốc công thần thời Điện Biên - chống Mỹ thì lơ lơ láo láo như các hàng thần... thì cái “công hữu” của Mác ở bộ máy cai trị bị phá vỡ. Từ “pháp trị” biến thành “Nhân trị” nghĩa là quyền lực tập trung của Nhà nước, của Đảng biến thành sự chuyên quyền của một nhóm, một cá nhân. Thế là bộ máy “Công hữu cầm quyền” trở thành “tư hữu cầm quyền” dù vẫn được che đậy bằng tín vật “lãnh đạo tập thể”! Một trang sử mới cho bọn “Tư sản đỏ” ra đời!  
Về quản lý đất nước: Trung ương có “Lãnh chúa” của Trung ương, các tỉnh, thành phố có “Lãnh chúa” của tỉnh, thành phố và các cấp “Lãnh chúa” thứ tự từng cấp xuống tận quận, huyện, phường, xã. Về đất đai tùy theo cấp chức mà cắt chia theo khoảnh, theo miếng. Về nhà cửa cũng thứ tự ông to chiếm nhà to, ông nhỏ chiếm nhà nhỏ. Về xuất nhập khẩu, “cô ta cô tiếc”, đấu thầu, đầu tư, xây dựng công trình kể cả viện trợ từ thiện... cái bàn tay “tư hữu” đeo cái băng đỏ “công hữu” đều sờ soạng, nắn bóp khắp mọi nơi. Thế là nghiễm nhiên một số người ở cái thượng tầng kiến trúc mới ngày nào thực sự là những người vô sản thì hôm nay Tễu tôi bối rối khi đứng trước “đống tư hữu” đồ sộ của họ gồm: Biệt thự, khách sạn, ôtô, tài khoản hàng triệu “đô-la” gửi ở các ngân hàng ngoại quốc cùng bao nhiêu tài sản quý giá khác mà các nhà “tư sản Hà Nội chính hiệu” ngày xưa còn thua xa vài kilômét. ấy thế mà họ vẫn cứ đại diện cho giai cấp vô sản, cho lớp người cần lao cùng khổ mới tài chứ! Hỡi các nhà tài phiệt “phố U-ôn”! Các ngài muốn cho giai cấp công nhân Mỹ tin rằng các ngài là bạn của tầng lớp vô sản Hoa Kỳ thì hãy sang Việt Nam mà học tập.  
Ở nông thôn miền Bắc những năm 60, người nông dân chất phác cần cù một nắng hai sương cắn răng chịu đựng để “Tất cả cho tiền tuyến” cũng không thể rên rỉ (nếu không muốn nói là rên xiết lầm than) thành những câu ca dao dân dã nghe mà não lòng:  
Mỗi người làm việc bằng hai.  
Để cho chủ nhiệm mua đài, mua xe.  
Mỗi người làm việc bằng ba.  
Để cho quản trị xây nhà, xây sân!  
Câu ca dao trên không hẹn mà gặp đồng chí Nguyễn Chí Thanh ủy viên Bộ chính trị phát hiện và báo cáo với Trung Ương rằng: “Hiện nay các ban quản trị HTX đang đi xe đạp trên lưng xã viên!”, còn ở Hà Nội, các thần dân ăn theo tem phiếu, ăn những thứ lương thực, thực phẩm nhiều khi trong miếng ăn cứ tự hỏi không hiểu đây có phải là miếng ăn dành cho con người ?... Miếng ăn của những con người vừa thoát khỏi ách nửa phong kiến, thuộc địa thì ở thượng tầng đã có một bước tiến “vĩ đại” là có một số người được hưởng chế độ của chủ nghĩa cộng sản thực sự (Nomenklatura). Đây là một chế độ giống như con sử tử đực đầu đàn mà Tễu tôi đã viết trong bài “Công hữu và những tên phú hộ vô sản của Mã Khắc Tư tiên sinh”. Và đúng là đất ngàn năm văn vật thì cũng có nền thi ca văn vật:  
Tôn Đản là phố của quan.  
Vân Hồ là của trung gian nịnh thần  
Đồng Xuân là của thương nhân  
Vỉa hè mới chính là của nhân dân anh hùng.  
Những vần thơ lục bát này mới nghe cứ tưởng nói vấn đề gì cao sang, hóa ra cũng chỉ nói về cái “tư hữu miếng ăn”. Khốn nạn cái thời trông thấy miếng thịt bằng hai đầu ngón tay là đã sáng mắt lên, gạo mốc, mì mọt đều nuốt hết nên khi đi qua các phố trên thịt, bơ, sữa, đường, rau tươi, quả ngọt ngồn ngộn tránh sao cho khỏi cảnh kẻ được ăn thì nhồm nhoàm không một chút trạnh lòng, còn người đứng ngó ấm ức tủi lòng. Như các cụ xưa từng nói: Miếng ăn là miếng nhục, quá khẩu thành tàn! Cứ nghĩ đến việc đang “Tranh luận” về một học thuyết mà đưa “miếng ăn” vào để so đo Tễu tôi cũng thấy đỏ mặt vì xấu hổ.  
Liệu “bóng ma của Mác” có về thăm chốn cũ: Mátxcơva, Xanh Pê-téc-bua nơi gieo trồng học thuyết “công hữu” và chống “tư hữu” đến cùng cực để thấy một học thuyết nhân văn cổ điển không thể vượt qua được hiện thực tiến hóa của lịch sử đang nằm trong đống sụp đổ tiêu điều. Nếu “bóng ma của Mác” có dịp đến Việt Nam chắc Mác sẽ thấy trên đường phố Hà Nội hàng đàn Taxi Việt Phương chạy như mắc cửi, thấy hotel Bảo Sơn lộng lẫy, thấy những vi-la nguy nga cũng như những hàng liễu rủ soi bóng xuống Hồ Tây... Chủ nhân của “Tư hữu” nêu trên là của ai vậy ? Chính là của những người kiên quyết nhất bảo vệ học thuyết “công hữu” đang sáng tạo phát triển nâng cao chủ nghĩa Mác lên tầm cao mới là “cắt” nhỏ miếng “công hữu” mà họ dùng quyền lực nắm được ở trong tay thành các mẩu “tư hữu” nhỏ. Mà “tư hữu” dưới bất kỳ hình thức nào đều là “la bête noire” Mác và Ăng Ghen đều chống. Tễu tôi không biết đặt câu hỏi thế nào cho dễ hiểu và dễ trả lời: Mác đang chống Ai và Ai đang chống Mác ? Tất nhiên là trong đó không có Tễu tôi và các bạn rồi.  
Vậy là câu hỏi trước thời đại của “nền đệ nhất cộng hòa XHCN” thế nào là “hữu sản”, thế nào là “vô sản” để sang thiên niên kỷ III và thế kỷ 21, mũi nhọn của “chuyên chính vô sản” sẽ chĩa vào đâu ?.  
Để kết luận, một lần nữa Tễu tôi nhắc lại ý của hai ông thầy tàu: Mã Lập Thành và Lăng Chí Quân trong “Giao phong” mà Tễu tôi rất đắc ý: “công hữu của Mác”... là “Sở hữu của toàn dân”, mà “sở hữu của toàn dân” là “sở hữu của nhà nước” mà “sở hữu của nhà nước” là “sở hữu của chính phủ”... và cái khâu cuối cùng này là hết sức bí mật đây... “sở hữu của chính phủ” tức... tức là “sở hữu của quan chức”! chân lý giản đơn là vậy mà phải xoay quanh một cái vòng ma thuật để “úm ba la” biến cái “công hữu của Mác thành cái “tư hữu” để lăn bánh theo vết xe qui luật của lịch sử đang lăn.  
Trước khi ngừng lời, Tễu tôi xin chân thành cảm ơn: tác giả P.N.U, nữ văn sĩ D.T.H, ông Tr. Kh và hai nhà lý luận Trung Quốc đã mở rộng tầm mắt để tôi viết những điều trên. Và cũng kính cẩn trước hương hồn cụ Mác xá lỗi cho kẻ hậu sinh, dù muôn ngàn lần kính trọng cụ cũng xin được tự do phát biểu vài lời. Và cũng có vài lời cùng bạn đọc “chẳng may” bài này tới tay bạn, bạn có tức giận phản đối thì tôi chỉ xin là tôi chỉ suy ngẫm chứ không có ý định tranh cãi được thua. Vì tiếng còi tàu “tu tu” đã báo đời Tễu tôi đã đi đến sân ga cuối cùng rồi.  
Hà Nội, tháng 5 năm 2000  
**Tễu**  
  
(1) - Trang 76 cuốn K.Marx, Friedrich Engels. Manifeste du parti communiste (tuyên ngôn DCS) NXB ngoại văn Bắc Kinh 1966. Sử dụng bản dịch ra tiếng Pháp vì nó gần bản gốc tiếng Đức hơn đã được Marx và Engels “cho phép”. (Theo P.N.U).

**Vũ-Cao-Quận**

GỬI LẠI TRƯỚC KHI VỀ CÕI

**Phần 6**

Bất ngờ... tao ngộ chiến

Về già, nghèo gì thì nghèo chứ “quĩ thời gian” của anh hưu trí như Tễu tôi thì rất “giàu”. Lang thang bách bộ đến một ông “sĩ phu” gần nhà. Thấy ông đang cặm cụi viết lách bên những bản thảo và các sách tra cứu ngổn ngang. Vì quen thân nhau và không muốn làm phiền, tôi lặng lẽ ngồi cạnh và tiện tay lục trong đống giấy tờ hỗn độn đó, nào là Hoàng Hữu Nhân, Phan Đình Diệu, Lê Giản, Nguyễn Thanh Giang, Phạm Quế Dương. v.v và v.v... lại có cả T.A, Nguyễn Trung Trực... Đọc xong mà phát rợn cả người. Thầm nghĩ: Thôi chả dại gì mà “dính” vào: Táy máy thế nào mà Tễu tôi lục được một bài viết nằm lẫn trong tập “tán phát” đã cũ có “cái tít” ngồ ngộ “Tao ngộ chiến” kích động trí tò mò của Tễu tôi. Là một anh lính nghe chữ “Tao ngộ chiến” là nghĩ đến “oánh nhau” rồi. Nhưng không phải... đây chỉ là một lá thư riêng của cá nhân. Tuy vậy càng đọc, nhiều đoạn phải suy luận đoán chữ, đọc xong toát hết cả mồ hôi. Chả biết tác giả là ai, nhưng thấy hay Tễu tôi xin mạn phép “đạo văn” cho nhiều người cùng đọc. Thời buổi này khá nhiều nhà “đạo văn”: để thành những “phó tiến sĩ, tiến sĩ” lên đời nên Tễu tôi xin thanh minh cùng tác giả là Tễu tôi không có ý đồ xấu xa đó. Mà đem đăng báo thì không có tờ báo nào “thèm đăng hoặc dám đăng” nên không có tiền nhuận bút. Nội dung của tác giả, Tễu tôi đảm bảo ghi lại đúng 100% dù rằng còn có tiểu tiết Tễu tôi cũng chưa nhất trí với tác giả. Đã mấy chục năm qua “thần chân lý” trốn biệt lấy gì làm chuẩn mà phán quyết đúng, sai. Thôi thì... Tễu tôi thả cái “Tao ngộ chiến” cho dòng đời phân giải: Tao ngộ chiến...  
Anh Hoà thân mến!  
Chiều mồng 6 tháng 11 năm 1990, sau khi may mắn được xem bức tranh anh vẽ dở về. “Các cô gái đếm bom nổ chậm ở Ngã ba Đồng Lộc” để tham dự triển lãm toàn quốc lần này. Trên đường tôi trở về nhà đã xẩy ra trận “Tao Ngộ Chiến” giữa tôi và “Đại thi hào” Tố Hữu. Câu chuyện thật bất ngờ nhưng cũng rất thú vị và vui vẻ, tôi xin tường thuật lại anh nghe:  
Tạm biệt anh ra về, đạp xe qua công viên Bách Thảo giữa dòng người, xe hối hả trong những giọt mưa rơi lất phất của đợt gió mùa sớm. Khi đến đầu đường Phan Đình Phùng, tự nhiên tôi nẩy ra ý định ghé vào thăm “Đại thi hào Tố Hữu”. Ý muốn được hân hạnh trực tiếp gặp thi sĩ đã có từ lâu trong tôi nên nhiều lần qua đường Phan Đình Phùng tôi đã cố tìm xem “Cây táo ông Lành” mọc ở chỗ nào, nhưng chưa phát hiện ra. Tôi biết rằng đường Phan Đình Phùng là những toà biệt thự sang trọng nhất Thăng Long của các quan “Đại thần” xưa và nay, nên tôi tin chắc rằng Nhà thơ phải chiếm một ngôi biệt thự sang trọng nhất. Tôi phán đoán thế nên khi đến số nhà 78 Phan Đình Phùng, thấy trước cửa có một quan chức đứng đó tôi liền hỏi dò. Được sự chỉ dẫn đúng với dự đoán của tôi, Nhà thơ chiếm ngự ngay toà biệt thự số 78 đường Phan Đình Phùng. Đứng trước chiếc cổng sắt đồ sộ sơn xanh chạm chữ Thọ to tướng của toà biệt thự hết sức lộng lẫy sang trọng, xây dựng theo kiến trúc cổ đại Phương Đông, hài hoà trong đường nét hiện đại Phương Tây, tôi vừa mừng, vừa hồi hộp lo lắng. Tổ tiên ta dạy rằng “Muốn bắt hổ thì phải vào hang”, chẳng biết trong hang có gì “Hổ” hay là “Gấu” ?.... Bắt được “Hổ” hay bị “Gấu” xơi ?... Tôi liều lĩnh thò tay bấm chuông điện trên góc cổng bên trái. Ba phút trôi qua không thấy động tĩnh gì. Tôi hơi thất vọng: thò tay lần thứ hai ấn chuông mạnh và lâu hơn. Một thiếu phụ bước ra cổng hỏi:  
- “Ông là ai ?”  
Ngắm nhìn thiếu phụ trắng trẻo, xinh xắn, có những nét hao hao của khuôn mặt Nhà thơ, tôi đoán chắc đây là “ái nữ” của Nhà thơ nên mạnh dạn: “cháu là con bác Tố Hữu phải không ?”  
Thiếu phụ trả lời: “Vâng! Ông hỏi gì ?”  
Tôi nói: “Chú ở Thái Bình lên đây, lên thăm “Bảo tàng Hồ Chí Minh” và vào viếng “Lăng Bác”, nhân tiện ghé vào thăm sức khoẻ bố cháu, mấy chục năm nay không gặp”.  
Thiếu phụ trả lời: “Để cháu vào xem bố cháu có nhà không”.  
Tôi chờ ba phút thì thiếu phụ ra mời tôi vào nhà.  
Bước vào phòng khách tôi thấy một phụ nữ khoảng trên dưới sáu mươi tuổi đang ngồi tiếp khách, một thiếu phụ nói giọng Huế. Tôi lại phán đoán, đây có thể là phu nhân của Nhà thơ. Một nhân vật mà tôi đã từng quen biết trong mấy tư thơ “Trái tim chia ba mảnh, mảnh lớn nhất cho Đảng, mảnh vừa cho thơ và mảnh để em yêu”. Phán đoán và tự tin nên tôi mạnh dạn chào: “Chào chị Tố Hữu! Mấy chục năm qua rồi! Hôm nay nhân dịp được lên thăm “Bảo tàng Hồ Chí Minh” và viếng “Lăng Bác” tôi xin phép được đến thăm sức khoẻ anh, chị”.  
Bà liền hỏi: “Thế cụ ở đâu lên ?”  
Tôi trả lời: “Tôi ở Thái Bình”.  
Bà nói: “Mời cụ ngồi chơi. Tôi lên mời anh Lành xuống gặp cụ”.  
Tôi ngồi xuống ghế chờ và nhân tiện hỏi chuyện ngưòi khách được biết cô từ Huế ra thăm Hà Nội.  
Hai phút sau Nhà thơ xuất hiện trước cửa phòng khách. Như bị điện giật, tôi đứng bật dậy, cố buột miệng: “Chào thủ trưởng”.  
Nhà thơ trả lời: “Lên thăm nhau thì thủ trưởng gì!”. Sau câu nói đó Nhà thơ liền chỉ tay vào mặt tôi và hỏi: “Để râu à! Để râu để doạ ai đấy!”. Đồng thời Nhà thơ xoa tay trên cằm mình và nói: “Tớ không có râu!”.  
Trước cử chỉ và thái độ bất nhã đó tôi liền trả lời: “Thưa Anh, Anh có biết Cụ Hồ để râu lúc bao nhiêu tuổi không ? Anh không có râu, không có nghĩa là anh không già! Tôi có râu không có nghĩa là tôi không trẻ. Tục ngữ Việt Nam có câu: “Nam vô tu bất nghi. Nữ nhi không vú lấy gì nuôi con ?” Không có râu biết đâu cũng là một dạng quái thai thì sao ?”.  
Hẳn Nhà thơ đã sửng sốt trước mấy câu trả lời của tôi. Ông bước vào, vừa đi vào ghế vừa nói: “Thôi không nói chuyện râu nữa! Ông ngồi xuống và hất hàm hỏi tôi: “Năm nay bao nhiêu tuổi rồi ?”.  
Tôi trả lời: “Anh thử đoán xem Tôi khoảng bao nhiêu tuổi rồi!”.  
Nhà thơ ngó nhìn tôi kỹ hơn và đoán: “Khoảng dưới 60 chứ bao nhiêu ?”.  
Tôi trả lời: “Anh đoán sai rồi. Tôi gần bẩy mươi rồi đấy!”.  
Nhà thơ hỏi tiếp: “Thái Bình ở đâu ?” Có ở Thuận Vi không ? ở đấy có HTX Toàn Thắng làm ăn khá lắm. Thái Bình là tỉnh năm tấn. Các chú Tiền Hải, Quỳnh Côi, Vũ Thư làm ăn tốt. Mình vẫn nhớ nhiều vùng Thái Bình lắm.  
Tôi trả lời: “Tôi ở huyện Thư Trì, xã Hồng Lý cũng gần Thuận Vi. Nhưng thưa Anh, hợp tác xã “Toàn Thắng” bây giờ thành “hợp tác xã Toàn Bại” rồi. Thái Bình là tỉnh năm tấn nhưng bà con nông thôn còn đói rách lắm. Còn nhân dân Thái Bình cũng luôn nhắc đến Nhà thơ, thấy Nhà thơ mạnh khoẻ nhân dân cũng mừng.  
Nhà thơ hỏi liền: “Thấy ở đâu”.  
Tôi trả lời: “Trên tivi. Nhân dịp kỷ niệm Anh bảy mươi tuổi”  
Nhà thơ tỏ vẻ hoài nghi hỏi: “Có thật hả ?”.  
May quá! Người thiếu phụ xứ Huế đã giúp tôi giải đáp thắc mắc đó của nhà thơ: chứ mình cơm không đủ ăn và thời gian đâu mà xem tivi. Chỉ văn kỳ thanh mà bất kiến kỳ hình!  
Thiếu phụ vui vẻ nói: “Thưa Bác có thật đấy! Cháu ở trong Huế cũng thấy Bác trong tivi. Thấy Bác không những khoẻ mà còn rất trẻ nữa.”  
Nhà thơ gật đầu mỉm cười tin tưởng.  
Tôi liền nói: “Thưa Anh, đối với thi sĩ Tố Hữu bây giờ có nhiều ý kiến khác nhau lắm, Kẻ khen, người chê! Tôi thì tôi cho rằng: sông có khúc, người có lúc! Cũng như thơ Tố Hữu có nhiều bài hay nhưng cũng có nhiều bài rất dở!  
Nhà thơ liền ngắt lời tôi, giơ tay vỗ vào ngực và ưỡn người ra hỏi: “Bây giờ dân nói gì về Tố Hữu ?”  
Tôi bình tĩnh trả lời: “Thưa ông, bây giờ dân người ta nói về Tố Hữu như thế này. Xưa kia cùng với “Con cá chột nưa” ở trong tù thì Tố Hữu với dân là một. Còn bây giờ ôtô, nhà lầu rồi, quyền cao chức trọng rồi lầu son gác tía lại có bày chim Hoàng Anh nó hót bên cạnh thì Tố Hữu quên dân rồi!”.  
Nhà thơ đổi sắc mặt: “Dám nói thế hả ?”.  
Tôi nói tiếp: “Thưa ông, người ta vẫn còn nhắc đến câu chuyện “Cây táo ông Lành” đăng trên tạp chí Văn nghệ Quân đội mấy chục năm trước đây!”.  
Tới đây Nhà thơ không bình tĩnh được nữa và nói dằn giọng: “Dân thì cũng năm bẩy loại dân. Có loại dân ăn cắp! Có loại dân lưu manh!”.  
Tôi đáp lại liền: “Thưa ông đúng quá! Ông định nghĩa hay quá! Ai chẳng phải là dân. Ông cũng là dân! Nhưng những thằng dân mà lưu manh, ăn cắp thì phạm vi tai hại của nó nhỏ thôi, ít thôi. Còn những thằng dân mà quyền cao chức trọng đề ra những đường lối lãnh đạo sai lầm, chủ quan duy ý chí thì nó làm cho cả đất nước này, cả dân tộc này đau khổ, lầm than. Chúng tôi là những người dân ở thôn quê, chúng tôi có nhận xét như thế này: người nông dân Việt Nam ở thôn quê tuy nghèo nhưng có năm đặc điểm thế này: Thứ nhất là: “Cần cù”, thứ nhì là “Trung thực”, thứ ba là “Tự tin”, thứ tư là “Dám nghĩ”, thứ năm là “Dám làm”. Đó là mười chữ, con số mười theo thuyết “Âm dương ngũ hành”, là “Can”. Can là “Gốc”, gốc là hạ tầng cơ sở. Người nông dân Việt Nam nói ít, làm nhiều; thế mà đã từng có những tên vô lại dám nhận xét người nông dân Việt Nam lười lao động, bảo thủ, hẹp hòi, nên mới đói rách. Còn tầng lớp tiểu trí thức thị dân Việt Nam có năm đặc điểm: Thứ nhất là “Quan liêu”, thứ nhì là “Kiêu ngạo”, thứ ba là “Hèn nhát”, thứ tư là “Vô trách nhiệm”, thứ năm là “Vô liêm sỉ”!  
Có lẽ bị ù tai nên Nhà thơ hỏi lại: “Thứ năm là gì ?”  
Tôi trả lời rõ ràng từng tiếng: “Vô trách nhiệm”.  
Tôi nói tiếp: “Đó là mười hai chữ, mười hai là Chi, Chi là ngọn. Ngọn là thượng tầng kiến trúc. Tôi xin phân tích. Ví dụ mấy chục năm qua các ông ở trên Bộ chính trị và Ban bí thư đã đề ra bao nhiêu nghị quyết, chủ trương, đường lối sai lầm, chủ quan duy ý chí. Là những đảng viên dưới cơ sở, ở địa phương làm tròn trách nhiệm của đảng viên quy định trong điều lệ Đảng, chúng tôi ra sức tuyên truyền, động viên quần chúng tổ chức thực hiện những nghị quyết, chủ trương, đường lối sai lầm của các ông đề ra. Qua mấy chục năm thực tiễn chứng minh điều gì chắc các ông đã rõ. Xã hội khủng hoàng ngày càng trầm trọng, tiêu cực phát triển, nhân dân đói rách, đạo đức xuống cấp. Hiện nay người nông dân chỉ thẳng vào mặt chúng tôi hỏi: các ông tuyên truyền tổ chức, động viên, cưỡng bức chúng tôi vào hợp tác xã, rồi làm ăn lớn xã hội chủ nghĩa để có cơm no, áo ấm, xoá bỏ áp bức bóc lột, công bằng xã hội. Bây giờ chúng tôi đói rách cả, con cháu hư hỏng hết, các ông đảng viên thấy thế nào ? Là những đảng viên trực tiếp ở địa phương chứng kiến tất cả sự đau khổ, thiếu thốn của đồng bào, chúng tôi thấy rõ trách nhiệm của mình đã tuyên truyền láo, chúng tôi có tội, chúng tôi xin lỗi bà con nông dân, nhận tội với đồng bào chỉ muốn quỳ xuống tạ tội với đồng bào về những sai lầm nghiêm trọng và kéo dài của Đảng. Còn các ông, là những người trực tiếp đề ra những nghị quyết, chủ trương, đường lối sai lầm đó thì các ông chẳng chịu trách nhiệm gì về những hậu quả của những sai lầm nghiêm trọng và kéo dài đó. Tôi xin hỏi các ông: căn cứ vào đâu mà các ông luôn luôn tự cho mình và ca ngợi lẫn nhau là học trò xuất sắc của “Bác Hồ”. Tôi lại xin hỏi các ông: Hồ Chủ Tịch có dám nhận “Huân Chương Lênin” không? Và Bác đã trả lời như thế nào? Khi Quốc hội đề nghị trao tặng “Huân Chương Sao Vàng” cho Bác. Còn các ông chủ quan duy ý chí để phạm sai lầm nghiêm trọng và kéo dài trong mấy chục năm, cái giá mà Tổ quốc phải trả và đồng bào đau khổ và lầm than như thế nào thì các ông đã thấy. Thế mà các ông dám nhận hết Huân Chương này đến Huân Chương khác. Tôi cho rằng đây là một thái độ hết sức vô trách nhiệm và rất vô liêm sỉ!...  
Có lẽ huyết áp của Nhà thơ lúc này bắt đầu tăng. Tôi vừa nói xong Nhà thơ chỉ tay vào mặt tôi và nghiêm giọng nói: “Vấn đề này đi nói với ông Nguyễn Văn Linh”.  
Tôi trả lời: “Thưa ông, ông Nguyền Văn Linh bây giờ còn hơn gấp mấy lần các Hoàng đế ngày xưa! Làm sao mà những người nông dân như chúng tôi lại có thể lên gặp ông Nguyễn Văn Linh được. Cả ông nữa, cách đây mấy năm thôi, khi ông còn là Uỷ viên Bộ chính trị, Thường trực Ban bí thư, Phó chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng thì chắc chắn là chúng tôi không thể có cuộc gặp gỡ vui vẻ và đầy ý nghĩa này được. Hơn thế, trong thời gian ông lãnh đạo kinh tế, ông đã viết bao nhiêu lý luận, bao nhiêu nghị quyết, chỉ thị bao nhiêu cách làm ăn lớn xã hội chủ nghĩa, dùng sức mạnh tổng hợp của chuyên chính vô sản để xây dựng CNXH...và... Bây giờ chắc ông quên hết lý luận ấy rồi, quên hết mọi nghị quyết chỉ thị do Nhà thơ sáng tạo ra. Nhưng chúng tôi là những cán bộ ở địa phương, chúng tôi phải học tập nghiên cứu thấm nhuần để lãnh đạo quần chúng thực hiện những sáng tạo vĩ đại đó để rồi thu hoạch được gì và cái giá mà quần chúng phải trả ra sao thì chúng tôi không bao giờ quên cả. Hiện nay hàng đống văn kiện chỉ thị, nghị quyết được báo chí đăng tải còn nằm nguyên đó.  
Tôi nói tới đây Nhà thơ ngắt lời tôi một cách nhẹ nhàng, chuyển sang hỏi hoàn cảnh và cuộc sống hiện nay của tôi.  
Nhà thơ hỏi: “Bây giờ về địa phương cuộc sống thế nào ?”  
Tôi trả lời: “Thưa anh cuộc sống hưu trí khó khăn lắm!”. Tháng hơn hai chục ngàn đồng lương hưu, thiếu thốn, vất vả lắm!”  
Nhà thơ hỏi: “Thế ở nhà quê anh có đất đai gì không ?”  
Tôi trả lời: “Thưa anh có, nhưng đất đai chẳng được bao nhiêu, không đến một sào”.  
Nhà thơ nói: “có đất đai là tốt lắm!” Về nhà bây giờ phải chịu khó cuốc... cuốc... cuốc... Vừa nói Nhà thơ vừa làm động tác như đang cuốc đất.  
Lúc này tôi cảm thấy như bị xúc phạm, tôi liền ngắt lời Nhà thơ và nói: “Thôi đi! Chẳng nhẽ tôi là một thằng nông dân có mảnh đất ở nhà quê, tôi lại chẳng biết cuốc như thế nào mà ông còn phải dạy tôi cuốc... cuốc... cuốc... Chính các ông chẳng bao giờ cầm cái cán cuốc mà cứ đi dạy người ta cuốc thì đất nước này mới khổ như thế này đây!  
Một lần nữa tôi làm nhà thơ sững sờ và cụt hứng! ...  
Đến đây tôi thấy Nhà thơ như đang mơ màng. Tôi quay lại nói với người thiếu phụ từ nãy vẫn đang theo dõi cuộc đối thoại giữa tôi và Nhà thơ: Cháu quê ở Huế phải không ? Đồng hương với Bác Tố Hữu ? Tôi chỉ vào người thiếu phụ và nói: “cả cháu cũng vậy, bây giờ đất nước mình còn khó khăn, đồng bào còn đang hết sức đói rách, nhất là những người nông dân và công nhân không có công ăn việc làm, con em gia đình thương binh, liệt sĩ, đi làm cách mạng tuyên truyền quần chúng mà cháu còn ăn diện sang trọng như thế này, quần là áo, lụa dép Thái Lan, sức nước hoa hảo hạng đắt tiền, mà bảo quần chúng phải thắt lưng buộc bụng, chịu đựng gian khổ để xây dựng chủ nghĩa xã hội thì họ chẳng nghe đâu. Muốn quần chúng nghe mình thì phải đồng cam cộng khổ với nhân dân. Luận điểm “Tiên thiên hạ chi ưu như ưu, hậu thiên hạ chi lạc như lạc” đã trở thành một trò hề mà nhân dân cho là một luận điệu bịp bợm chẳng lừa dối nổi ai nữa đâu! Hôm nay Bác lên thăm Bác Tố Hữu, tình cũ nghĩa xưa, là người nông dân cục mịch, ăn nói dùi đục chấm nắm cáy, có sao nói vậy, nói thật, nói thẳng, nói hết! Cháu nghe đâu bỏ đấy nghe!  
Người thiếu phụ cầm tay tôi nói: “Cháu rất cảm ơn Bác. Hôm nay Bác nói rất đúng, rất hay. Cháu hoàn toàn tán thành quan điểm của Bác”.  
Tôi thấy cuộc “Tao ngộ chiến” đã đến lúc rút quân. Nhỡ phải gọi đến cấp cứu vì bệnh xuất huyết não và nhồi máu cơ tim thường hay xuất hiện ở các đồng chí lãnh đạo cao cấp của Đảng và Nhà nước trong cái tuổi bẩy mươi này thì tai hoạ to. Tôi quay lại phía Nhà thơ chỉ tay vào bức tượng Lênin và nói:  
Bây giờ ở bên Châu Âu người ta đang ném đá và cà chua, trứng thối vào Lênin. Tôi đang nghĩ cách phải bằng mọi cách để bảo vệ bằng được những tư tưởng khoa học chân chính của Lênin. Cứ ngồi đây mà hô một tiếng vang trời: muôn năm, muôn năm Mác - Lênin thì chẳng giải quyết được gì cả. Xin phép anh, tôi về!”  
Tôi đứng dậy! Người thiếu phụ đứng dậy! Nhà thơ cũng đứng dậy đưa tôi ra cổng phòng khách. Tôi dừng lại bắt tay Nhà thơ và nói:  
- Hôm nay tôi rất hân hạnh được gặp anh. Xin kính chúc anh luôn luôn mạnh khoẻ để chúng ta cùng nhau xem xét lại con đường tiến lên: “Thiên đường cộng sản” của chúng ta.  
Tôi cúi đầu chào nhà thơ và quay ra cổng chính. Tôi tự mở chiếc cổng sắt và nặng nề khép chặt nó lại! Tiếp tục đạp xe đạp ngược chiều đường Phan Đình Phùng... Cái gì vừa xẩy ra như một chuyện huyền thoại, diễn ra một cách tự nhiên không do bàn tay nào đạo diễn cả... Đi giữa Thăng Long trong bầu không khí thoáng lạnh của đợt gió mùa sớm tôi không hiểu mình đang vui hay đang buồn... Đạp xe đến cửa Bắc nhìn vào vết đạn đại bác nham nhở của bọn thực dân Pháp cách đây hơn một thế kỷ, tôi thấy rùng mình và thương hại một tầng lớp tiểu tri thức thị dân của Tổ Quốc vẫn chưa thoát khỏi những tư tưởng quan liêu, kiêu ngạo, đế vương, sùng bái một cách mù quáng nền văn minh thực dụng Phương Tây mà quên mất truyền thống văn hiến tình người trong sáng, tình nghĩa thủy chung tiết hạnh của dân tộc, của tổ tiên ông bà, cha mẹ mình. Hình ảnh Nhà thơ thể hiện trong óc tôi và tôi thầm nghĩ: “Không hiểu Nhà thơ Tố Hữu đang suy nghĩ gì về cuộc “Tao ngộ chiến” chiều nay ? Không hiểu Nhà thơ có để lại một vần thơ để kỷ niệm cuộc gặp gỡ vui vẻ này chăng ? Riêng tôi đạp xe trên cầu Long Biên, một chiếc cầu nham nhở đầy vết tích của chiến tranh đã từng nổi tiếng nhất Châu Á cách đây gần một thế kỷ, một cây cầu bắc qua sông Hồng đã chứng kiến bao chiến công cũng như bao đau thương của các dân tộc và Tổ Quốc Việt Nam một cây cầu mà mấy chục năm qua đã gắn bao nhiêu niềm tin hy vọng, bao vần thơ và định luật, bao cay đắng và tủi nhục, bao mồ hôi và nước mắt. Và hôm nay lại đang chứng kiến những dòng suy nghĩ miên man, vui buồn lẫn lộn của tôi sau cuộc gặp gỡ không hẹn trước nhưng đầy ý nghĩa và lý thú với “Đại thi hào Tố Hữu”.  
Tuy không phải là Nhà thơ, nhưng để kỷ niệm những xúc cảm của tâm hồn trong cuộc gặp gỡ này, tôi đã làm vần thơ thẩn.  
Tượng thần...  
(Kỷ niệm buổi “Tao ngộ chiến” với Tố Hữu.  
Chiều ngày 6 tháng 11 năm 1990)Cả khối “Quan Liêu” đang rữa thối.Mơ màng “Hoàng Đế” sống chơi vơi.Vẫn quen thói dậy đời nên thế.Rồi chỉ tay bày lối cách người...Đã lẻ bẩy mươi còn chưa biết.Cuộc đời thơ lại, kiếp đười ươi.“Tượng thần chân lý” đâu còn nữaMuôn thuở cháu con vẫn nực cười...Tố nhau  
Tôi xin ghi lại câu chuyện anh xem cho vui và có gì góp thêm ý kiến. Rất mong Anh có thời gian quá bộ sang cầu, trong cảnh đồng quê bình dị có nhiều điều rất nên thơ để góp vào những kiệt tác sắp tới của anh.  
Kính chúc Anh khoẻ và mong sớm gặp Anh.  
Thăng Long sáng 12 tháng 10 Canh Ngọ  
(Lê Huy Hoà: Hoạ sĩ)  
Địa chỉ: Xóm Nam Gia thượng  
Ngọc Thuỵ - Gia Lâm - Hà Nội 25 -11 -1990  
Kính chào thân ái  
Hồng Quang  
Vài lời: Tôn trọng nguyên văn của tác giả, những chữ thuộc danh từ chung nhưng Tác giả có ý “Viết hoa” Tễu tôi “copy” i xì.  
Một lá thư riêng gửi bạn mà tác giả đã khắc hoạ khá rõ nét chân dung “Một Nhà thơ - Một lãnh tụ Chính trị - Một Đại thần Cộng Sản”. Chợt nhớ tới một câu ngạn ngữ phương Tây: Hãy chỉ cho tôi biết ai là bạn anh thì tôi sẽ biết anh là ai! Tất nhiên không cần Tố Hữu phải giới thiệu thì chúng ta cũng đều biết “Ai là bạn của Tố Hữu” và cùng được đúc từ “cái khuôn” nào ra!  
Câu chuyện đã trôi qua 10 năm mà vẫn “nóng hổi tính thời sự” nên Tễu tôi sưu tầm để các bạn xa gần được biết một xã hội “khẩu hiệu trồng trên khẩu hiệu, mọi ý định tốt đẹp của Chúa chỉ dừng trên văn kiện giấy tờ cùng với những lời hô hào rỗng tuếch” để định lại giá trị của “một đồng xu sứt” vì khi đưa “ đồng xu sứt” vào lò đúc lại nó vẫn có giá trị của “một đồng xu”!  
Còn “đồng xu sứt” của cuộc đời!  
Hà nội vào thu năm 2000  
**Tễu**

**Vũ-Cao-Quận**

GỬI LẠI TRƯỚC KHI VỀ CÕI

**Phần 7**

Sự giãn nở chậm chạp của một khuôn phép

*“... Coi trọng mở rộng dân chủ, tăng cường đối thoại, lắng nghe đầy đủ ý kiến của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân, ý kiến thuận và cả ý kiến nghịch. Thường vụ Bộ chính trị đã đồng ý kiến nghị của chúng ta là tổ chức đối thoại, giao cho Ban tư tưởng - Văn hoá Trung ương chủ trì, ở đó mọi người có quyền trao đổi ý kiến của mình về những vấn đề khác nhau, thậm chí đối lập về quan điểm. Trao đổi với cơ quan tổ chức tốt hơn là ngấm ngầm đi tuyên truyền, tán phát trong nhân dân... !”*   
Đây là “lời vàng, ý ngọc” của ông Lê Xuân Tùng, uỷ viên Bộ chính trị trong bài: Nhiệm vụ chủ yếu của công tác tư tưởng văn hoá hiện nay! Đăng trong tạp chí Thông tin Công tác tư tưởng số 5 năm 2000. Một bài nói nghiêm túc đăng trong một tạp chí đứng đắn mà cứ như chuyện đùa trong mục vui cười. Vậy thì từ tháng 4 năm 2000 trở về trước cán bộ, Đảng viên và nhân dân sống trong “nền dân chủ” nào để đến hôm nay (tháng 5 - 2000) Thường vụ Bộ chính trị mới cho phép “con dân của Đảng mình” được tổ chức đối thoại. Tổ chức đối thoại nói nôm na là cuộc nói chuyện về thời cuộc đất nước của những người thân trong nhà trao đổi với nhau, nó hết sức thường tình chứ chưa cần phải gắn hai chữ “dân chủ” vào làm gì! Thế là trong suốt hơn nửa thế kỷ xương chất thành núi, máu chảy thành sông vì một đất nước Việt Nam dân chủ cộng hoà - độc lập - tự do - hạnh phúc đến tháng 5 của năm cuối cùng của thế kỷ 20 và thiên niên kỷ II, nhân dân ta mới được Đảng của nhân dân ta “đồng ý” cho tổ chức đối thoại. Tễu tôi nhấn mạnh chữ “đồng ý” vì từ chữ “đồng ý” đến bao giờ được thực hiện là một khoảng cách khó mà các thần dân biết trước được. Và khi được tổ chức đối thoại thì đối tượng cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân sẽ là ai ? Vì Tễu tôi rất sợ cái trò chơi cũ mèm là “Đảng cử, Đảng cho phép” thì ta đành trở về vạch xuất phát cách đây hơn một thế kỷ! Thôi thì tự an ủi là muộn còn hơn không, xin các thần dân theo dõi cái đoạn “hạ hồi phân giải”.  
Nhân câu nói của ông Lê Xuân Tùng, Tễu tôi cũng trích một câu của cái nước mà Mác tiên đoán là nó sẽ giãy chết:  
“*... Quyền được nghĩ khác nhau đương nhiên được công nhận và chế độ có đủ sức mạnh để có thể chấp nhận những kẻ phản bác mình, mà chức năng của những người này cũng được thể chế hoá. Xã hội chịu đựng những người chống đối, nó phải áp dụng chính những luật lệ do nó đặt ra...*” Trích trong tác phẩm “văn minh Hoa Kỳ” của Jean Pierre Fichou do nhà xuất bản Thế giới xuất bản năm 1998.  
Những tư tưởng lớn thường hay gặp nhau, thế là ông Lê Xuân Tùng ở đất á đã gặp ông Jean Pierre Fichou ở trời Âu cùng chấp nhận đối thoại hai chiều: đồng tình và phản bác. Nhưng cũng cần phân tích thêm một chút để thấy rõ tính chất dân chủ của hai thế chế độ: tư bản và cộng sản! Chế độ tư bản coi cái quyền được nghĩ khác nhau là đương nhiên, như ta hít thở khí trời vậy. Và cái đương nhiên này đã có hàng trăm năm nay đối với nhân dân của họ. Còn cái quyền được nghĩ khác nhau là của chế độ “triệu lần dân chủ” này mới được “cho phép” tháng 5 năm 2000. Còn bao giờ được thực thi “Cái quyền được nghĩ khác” thì ta cần chờ đợi. Kiên nhẫn chờ đợi, nhẫn nhục chờ đợi vốn là đức tính quý báu của người dân Việt Nam trong mấy chục năm qua và đã được “thử thách”. Nhân đây Tễu tôi nói một câu chuyện vui về khi hỏi một chuyên gia Nhật sang công tác tại Việt Nam. Thưa ông! Khi sang đất nước tôi công cán, điều gì để ông suy nghĩ trước tiên ? Ngập ngừng một chút rồi ông trả lời: Tôi chưa hề đến Việt Nam bao giờ, nên chưa có khái niệm về điều suy nghĩ trước tiên, nhưng chúng tôi được Đại sứ quán của nước tôi căn dặn: điều đầu tiên của người nước ngoài đến công tác ở Việt Nam là “kiên nhẫn”!  
Chí lý vậy thay, cái ông nào ở đại sứ quán Nhật Bản chắc từng “nếm mùi ứng xử từ ngôn từ cho đến thủ tục hành chính Made in Việt Nam” nên đã có lời khuyên đồng bào của ông cùng các người nước ngoài luôn nhớ tới chữ “nhẫn”. Cách đây hơn năm trăm năm, cụ Nguyễn Trãi cũng nói nhiều về chữ “nhẫn” cùng với chữ “thời”.  
Trước những phản ứng quyết liệt của phong trào nông dân Đồng Nai, Thọ Xuân Thanh Hoá, Uy Nỗ, Đông Anh, Thái Bình rồi Nam Định và còn âm ỉ ở xã Hồng Việt cùng một số điểm ở Thái Bình vẫn tiếp tục “nóng”. Trước những cuộc bãi công của giai cấp công nhân bị áp bức, bóc lột ở các xí nghiệp liên doanh mà các tổ chức công đoàn chỉ là một lũ bù nhìn. Trước những phản ứng ngấm ngầm còn dè dặt của giới doanh nghiệp của các chủ trang trại đều không nói lên một điều gì tốt đẹp.  
Đặc biệt là những phản ứng gay gắt về mặt triết học đường lối, chính sách, về quản lý đất nước, về hệ thống tổ chức của cơ quan hành pháp, lập pháp, tư pháp và “Đảng cầm quyền”... của các bậc sĩ phu, trí thức, các nhà khoa học, các văn nghệ sỹ và các cựu chiến binh ... những người lãnh đạo không có thể nhẫn tâm cứ bắt mãi cả một dân tộc thông minh, sáng tạo cứ phải ngậm miệng có những suy nghĩ trí tuệ siêu việt mà cứ phải “vâng vâng, dạ dạ” trước một cái khuôn phép bảo thủ, cũ rích trong quá khứ cũng như trong hiện tại nó luôn mắc hết sai lầm này đến sai lầm khác. Một quá trình giãn nở hết sức chậm chạp của khuôn phép kỳ lạ nó cấm đoán mọi suy nghĩ ngược, mọi tư tưởng đối lập, nó triệt tiêu sự phát triển của trí tuệ.  
Cũng xin thưa với ông Lê Xuân Tùng là: Sự đời theo quy luật cái gì phải đến thì sớm muộn gì cũng đến, dù có dùng trăm phương ngàn kế cũng không ngăn được cái quá trình tất yếu này! Việc tổ chức đối thoại chả phải là ý tưởng mới mẻ gì. Cách đây có dễ đến hai mươi năm những ý tưởng đề nghị được hội thảo, đối thoại trực tiếp của các tầng lớp nhân dân với “Đảng cầm quyền” về sự phát triển của đất nước, về sự tự do, no ấm hạnh phúc của dân tộc đều là những điều cấm kỵ. Thế là sự dồn nén tất yếu phát triển, những điều tâm huyết trung thực đóng góp xây dựng đành phải trôi nổi tự do trong xã hội để rồi bị quy tội là “tán phát”.  
Trong bài viết trên của ông có đoạn (trang 12): *ví dụ một vấn đề lớn mà hiện nay chúng ta đang phải tranh luận là thế nào là tư bản tư nhân ? Thật là buồn vì câu hỏi đó chúng ta đã đặt ra 10, 15 năm nay mà vẫn chưa trả lời được... !*  
Đúng là đáng buồn thật, một Đảng vĩ đại với các nhà lý luận siêu hạng khi đặt tên hoặc giải thích một hiện tượng, một phát biểu xã hội mà bị trói chặt bởi một học thuyết cực đoan về “tư hữu”, về “bóc lột” thì ông nào cũng sợ “lỡ miệng” lại bị quy là chệch hướng thì như lời ông Hữu Thọ từng khuyên: “Sức ông chẳng mang lại lợi ích gì lớn cho quốc gia thì ông cũng cố giữ lấy nồi cơm cho con!” Với những nhà Marxisme = Marxmitisme thì không những chỉ 10, 15 năm mà có khi cả cuộc đời họ chẳng góp ý được gì cho đất nước. Tễu tôi mạo muội múa rìu qua mắt thợ suy nghĩ về tư bản tư nhân bằng hình ảnh cụ thể mà Tễu tôi đang sinh sống. Hai vợ chồng Tễu tôi có một cái ao nhỏ khoảng 15 m2, gọi là cái vũng thì đúng hơn. Hàng năm thả khoảng 20 con chắm. Cuối năm đánh lên hai ông bà ăn và cho con cháu mỗi đứa một vài con là hết. Cách một mảnh vườn có hai vợ chồng bác hàng xóm là cán bộ về hưu, ngoài mấy sào vườn còn có một cái ao gần một mẫu thừa kế. Hai bác hoặc vì “ bôn” hoặc không “nông vi bản” nên cái ao chỉ thả muống và một số cá tự nhiên. Cái ao to như vậy mà thu nhập hàng năm chả đáng là bao. Tễu tôi nổi máu “tư bản tư nhân” xin thuê lại cái ao với hợp đồng 5 năm. Năm đầu Tễu tôi thả hơn 5000 cá giống, đảo vụ thả tiếp 5000 nữa. Để bảo vệ và chăm sóc cá Tễu tôi có thuê hai cháu thanh niên chưa có việc làm. Cuối năm ngoái sau khi thu hoạch, thuế má nghĩa vụ đóng góp đủ, trừ chi phí sản xuất và tiền công cho hai cháu lao động, bước đầu đã có chút ít lợi nhuận. Nhưng tiếc thay Tễu tôi lại bị một vài đồng chí trong chi Bộ Đảng “phê” rất dữ: Đã tự coi mình là một Đảng viên thì không được bóc lột dù chỉ là thuê 1 hoặc 2 lao động và ... Tễu tôi đành kính cẩn thưa: “Thưa mấy ngài Đảng viên khả kính!” Tôi ít quan tâm đến việc được coi là “Đảng viên” hay “tư hữu tư nhân” hoặc “bóc lột” v.v... mà tôi chỉ muốn làm một công dân bình thường.  
Một công dân bình thường mỗi năm góp cho xã hội 10.000 con cá là điều tôi vươn tới và nếu tôi thả được 1.000.000 con cá và thuê 200 lao động thì tôi vẫn làm. Tôi sẵn sàng đổi “Thân phận đảng viên” lấy 10.000 con cá cho cuộc đời còn nghèo đói cực khổ này. Nhân dân không cần mớ nước bọt của các nhà tuyên huấn!  
Thưa ông Lê Xuân Tùng! Nếu được đối thoại tự do thì chả cần 10 đến 15 năm, mà chỉ cần nửa ngày “đối thoại” thôi trí tuệ Việt Nam cũng sẽ trả lời được ngay. Hình như tôi nhớ không lầm thì một đồng chí trong Bộ Chính trị từng nói: Trong Đảng có thể thiếu người tài chứ ngoài thì không thiếu! Ngay trong bài của ông nếu được “đối thoại” thì cũng còn nhiều điều buồn cười chảy nước mắt và những lý sự ngớ ngẩn sao vẫn còn ở nơi chót vót ấy!  
Một con chim nắm trong tay bao giờ cũng giá trị hơn hai con đang bay trên trời! (tục ngữ Mỹ). Xin ngàn lần cám ơn Đảng cho phép tổ chức đối thoại để mỗi công dân có trách nhiệm với vận mệnh của Tổ quốc bước vào thiên kỷ mới. Trong tổ chức đối thoại nên có tư tưởng chủ đạo là không hề có ý kiến nào là thuận, ý kiến nào là nghịch mà cũng chả có sự đối lập nào cả mà mọi người đều tâm niệm rằng với ý thức cao nhất của một công dân cùng đất nước, cùng Đảng với bao sương máu đã xoá được nỗi nhục mất nước của ngàn năm Bắc thuộc, của trăm năm nô lệ. Nay giang sơn đã thu về một mối, mối thù muôn đời muôn kiếp không tan với những đất nước ngày hôm qua còn là “không đội trời chung” cùng khép lại quá khứ để làm bạn với nhau hướng tới tương lai của ngôi nhà chung” Trái đất!  
Vậy hà cớ gì, những người con cùng chung một bọc “Âu cơ” sao nỡ để chữ thuận, chữ nghịch, để đối lập lẫn nhau cho đau lòng tổ tiên, ông bà. Riêng với Tễu tôi, nếu Đảng thực hiện đúng lời hứa cho tổ chức đối thoại thì Tễu tôi xin giã từ “tán phát” để được nói với Tổ Quốc, với Đảng những lời, những tâm tư trung thực bằng máu, bằng nước mắt của mình, để xây dựng thành công xã hội chủ nghĩa Hồ Chí Minh là hoà bình - thống nhất - độc lập - dân chủ và giàu mạnh. **Mong lắm vậy thay!**  
Hà Nội ngày 24 tháng 5 năm 2000  
**Tễu**  
- Marmite là cái nồi.  
Tễu tôi bịa ra cái từ: Marmitisme tuỳ bạn hiểu!

**Vũ-Cao-Quận**

GỬI LẠI TRƯỚC KHI VỀ CÕI

**Phần 8**

Thư ngỏ gửi Liên Hoàng

**Tác giả bài báo “Báo chí tư nhân - Lạc lõng với thực tiễn của Đất nước” đăng báo An Ninh Thế Giới tháng 9 năm 1999)**   
Trong Tiếng việt, các cụm từ đại từ nhân xưng khá phong phú để tỏ lòng kính trọng hoặc khinh bỉ. Đối với cây bút Liên Hoàng, ta dùng cụm từ đại từ nhân xưng thích hợp nhất là: ta - ngươi!  
Sau khi đọc xong bài báo, nghe ngươi ví von, so sánh và giải thích lòng vòng về “báo chí tư nhân” là có hại, là không cần thiết, ta nén sự khinh bỉ bằng nhổ một bãi nước bọt thay cho một câu chửi bậy mà một kẻ sĩ không quen dùng.  
Đành rằng “mọi sự so sánh đều khập khễnh”, nhưng cái chuyện gắn “cái đầu dương vật vào cánh quạt cối xay gió” với vấn đề báo chí tư nhân (phải gọi tự do báo chí, mới thật đúng nghĩa) thật là một sự so sánh “đầu Ngô mình Sở” một sự so sánh ngu xuẩn lạc đề mà ta chưa từng thấy trên báo chí.  
Trong lịch sử loài người khi biết sinh ra tờ báo thì vốn nó là của tư nhân rồi. Ngay cả nước Việt Nam ta dưới những năm dài tăm tối dưới ách nô lệ hà khắc của thực dân Pháp cũng đã có báo chí tư nhân. Tất nhiên những ông Tây thực dân khét tiếng tàn bạo cũng chẳng thú vị gì cho dân Anamít da vàng, mũi tẹt được tự do báo chí để chống lại bọn chúng. Nhưng trước xu thế của thời đại về tự do – dân chủ của những năm đầu thế kỷ này không còn là những thế kỷ tối tăm ngu muội của thời trung cổ. Không còn là “ý Chúa ý Trời !” mà hình như các nhà cầm quyền hiện nay của ta đang định “sao chép” lại với nội dung mới: “ý Đảng ý Trời”.  
Thôi ta cho qua “cái dương vật của Liên Hoàng” một lối so sánh dung tục của người trên bài báo này. Vì trên mặt giấy là chữ nghĩa văn chương chứ không phải trong buồng tắm!  
Nếu ngươi là cây bút con trẻ thì ta thay mặt cha, chú dạy ngươi dặm ba điều để ngươi cầm cây bút ra cây bút chứ không phải cái dùi cui của “Cu lít”. Nếu ngươi lại cũng già như ta, thì ta phải bắt chước Khổng Minh khi xưa mắng Vương Lãng ở chốn trận tiền là: thằng giặc già đầu bạc kia, lộc nước, cơm dân mà ngươi chống lại tự do dân chủ định biến dân đất Việt thành một lũ dân đen hèn hạ hay sao ? Nay mai ngươi chết đi xuống dưới suối vàng ngươi gặp các vị Tiên liệt Mác - Lênin - Hồ Chí Minh ngươi không biết hổ thẹn sao ?  
Ta thử nêu vài cái “giá mà...” để ngươi thấy rõ tự do báo chí cần thiết, biết chừng nào để đỡ đổ bao nhiều xương máu, bao nhiêu tù đầy, chém giết lẫn nhau, để một đất nước, bước qua chiến tranh đã 25 năm không còn nghèo đói, cực khổ!  
- Giá mà có tự do báo chí thì nhất định sẽ ngăn cản Đảng tiến hành C.C.R.Đ long trời lở đất vì chém giết, vì tù đầy làm tan nát bao gia đình lương thiện tội nghiệp, làm đảo lộn luân thường đạo lý: con đấu tố cha mẹ, vợ đấu tố chồng, đồng chí đồng đội đấu tố lẫn nhau gây nên một trang bi thảm trong lịch sử Việt Nam.  
- Giá mà có tự do báo chí thì khuyên can được Đảng trong việc đấu tranh chống “Nhân văn Giai phẩm” để Đất nước không mất đi bao văn nghệ sĩ, bao trí tuệ tài năng.  
- Giá mà có tự do báo chí thì một nhóm người có quyền trong Đảng không thể tự tung tự tác bắt bớ giam cầm một số đông người gồm: Uỷ viên Bộ chính trị có, Uỷ viên Trung ương Đảng có, Bộ trưởng Thứ trưởng có, tướng lĩnh có, các nhà tri thức khoa học có, các văn nghệ sĩ nhà báo có và bao nhiêu cấp tá trong quân đội ghép vào tội “chống Đảng”!  
- Giá mà có tự do báo chí thì không có câu ca dao:

*Trần Phương, Trọng Truyến, Trần Quỳnh  
Còn ba tên ấy dân mình đói to.*  
Cùng với Tố Hữu đẻ ra cái quái thai “giá - lương - tiền” làm đất nước bước vào suy thoái kiệt quệ.  
- Giá mà có tự do báo chí thì có thể bảo vệ được bộ óc có tầm suy nghĩ chiến lược về nông nghiệp cuả đồng chí Kim Ngọc không để cho lũ ngu xuẩn nhân danh này nọ mắng nhiếc và đày đoạ một nhân tài suốt đời mang hận dưới tuyền đài.  
Ôi không làm sao có thể nói hết cái “giá mà ...” ở dưới cái chế độ mang danh XHCN này.  
Ta hãy cùng người làm thử một con toán về số học đơn giản. Bộ chính trị với khoảng 20 người cộng với một ban chấp hành Trung ương Đảng với khoảng 400 người. Về tỉ lệ đầu người thì vô cùng nhỏ bé (420/80.000.000) bằng 0,00000525%. Vậy ta thử phân tích tỉ mỉ một chút. Với 420 người đại diện cho trí tuệ của toàn thể nhân dân Việt Nam nhưng cũng chỉ là một thứ dân chủ “rởm” Đảng tự cử rồi Đảng tự bầu, chứ người dân nào được bầu. Có thể người vặn ta là: Cạnh Đảng vẫn có Quốc Hội đó thôi, mà Quốc hội chẳng phải là do dân bầu sao? Từ “Đảng cử, Đảng bầu” với “Đảng cử, dân bầu” đó chẳng phải là “anh em sinh đôi”, là cặp “song sinh” để trình bày thành món hàng mẫu về nền “dân chủ rởm” đó sao ? Và ngay trong hai món hàng đó, số có trí tuệ siêu việt đáng làm người đại diện cho toàn Đảng, cho toàn dân thực sự có bao nhiêu? Còn cái số ta tạm liệt vào “phường giá áo, túi cơm” sẽ chiếm bao nhiêu %? Đây là chưa kể học hàm học vị: giáo sư, tiến sĩ “rởm” khá đông cùng với một số “chạy chức, chạy quyền” ẩn núp trong hai bộ máy đại diện cho dân, cho Đảng cũng không ít! Liệu “cái nhúm trí tuệ” ấy có thể thông minh hơn và giỏi giang về mọi mặt đối với 80 triệu bộ óc tài trí sáng tạo của nhân dân Việt Nam không ?  
Có phân tích tỉ mỉ như thế này thì mới thấy: tự do báo chí, tự do ngôn luận là khát vọng, là một yêu cầu sống còn của một dân tộc.

**Tự do ngôn luận là linh hồn của mọi thứ tự do!**  
(VOLTAIRE)  
Bây giờ lại nói về ý khác của ngươi. Đó là: Đảng không có lợi ích nào khác ngoài lợi ích của nhân dân! ... Đảng không có mục tiêu nào khác ngoài mục tiêu: dân giầu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh! ...  
Vậy ta hỏi ngươi: nếu một Đảng tốt đẹp, toàn tâm toàn ý phục vụ nhân dân thì việc gì đến hôm nay đang ráo riết vận động “chỉnh Đảng: gấp gáp như chữa cháy nhà? Sao phải nêu lên cái khẩu hiệu nghe rất thống thiết: “đổi mới hay là chết!” sao lại phải đau lòng biểu quyết “8 chữ đen”: *có chiều hướng phát triển nghiêm trọng hơn!* Để nói lên sự suy thoái ghê gớm của Đảng ?... một Đảng anh hùng mà đến nỗi ngày hôm nay chỉ còn 10% đảng viên là “trong sạch, vững mạnh”!... nổi lên nhất là: tham nhũng đất đai, dự án đầu tư, chạy chọt lên chức quyền, lãng phí tiêu sài của công quá mức, nhận hối lộ... và ... đến nỗi có người nói: *Nếu chúng ta cứ giữ tình trạng hiện nay mà không sửa cái bệnh đã nêu trên thì nên lập một Đảng khác, lập một Đảng cộng sản Việt Nam trong sạch !? ...*  
Nào! Liên Hoàng ngươi thử nói ta xem: một Đảng chỉ có một lợi ích vì nhân dân chẳng lẽ mắc căn bệnh trầm trọng thế này sao? Vì phục vụ nhân dân là mục đích duy nhất của Đảng thì tại sao các ngài đảng viên cấp Trung ương “chạy chức, chạy quyền” để làm gì? Giai cấp công nhân thì khốn khổ, nông dân ở những vùng sâu vùng xa còn đang đói cơm, rách áo đâu có cần “hotel”, biệt thự, nhà cao tầng uy nghi lộng lẫy mà các ngài “Đảng ở trên” xây lắm thế ?...  
Ta chỉ là một tên dân quèn, tư liệu thông tin không nhiều vả lại chuyện thiên hạ là chuyện rộng lớn không lo hết được, vài dòng góp ý và dạy bảo ngươi. Bài báo của ngươi chắc còn làm chối tai sĩ phu, trí thức khắp 3 miền Bắc - Trung - Nam hẳn các vị đó sẽ còn lên tiếng dạy cho ngươi nhiều bài học khác với nội dung xúc tích gấp hàng trăm lần bài viết này của ta! Và biết đâu câu chuyện “cái dương vật của cha con ông Allan Jones” sẽ là một giai thoại để dân gian so sánh với cái đầu ngắn “cũn cỡn” của Liên Hoàng, nghiễm nhiên một cái đầu “bã đậu” lại trở thành nổi tiếng ?  
Đọc những dòng này chắc ngươi cho ta xúc phạm đến ngươi! Vậy ngươi có biết rằng ngươi đã xúc phạm đến người xin ra tờ báo tư nhân không ? Vì lòng kính trọng người đó mà ta viết lá thư ngỏ này để ngươi đừng ỷ thế cậy có một bộ máy đàn áp hùng mạnh, với dùi cui, họng súng thì có muốn tranh luận với ngươi cũng đành chào thua thôi. Nếu ngươi là người đàng hoàng thì hãy nói với tổng biên tập Hữu Ước đăng bài này của ta lên báo chí cho thiên hạ coi xem kẻ nào là “lộng ngôn”, người nào là “diễn biến hoà bình”.  
Để kết thúc lá thư ngỏ này, ta xin tặng ngươi một câu danh ngôn để ngươi làm phương châm xử thế ở đời:

**Chỉ có kẻ ngu mới tưởng mình là bậc thánh và  
Chỉ có bậc thánh mới biết rõ cái ngu của mình!**  
(VICTOR HUGO)  
Ta chờ sự lên tiếng của ngươi!  
Hà Nội, ngày 20 tháng 9 năm 1999  
**Một người tự do**

**Vũ-Cao-Quận**

GỬI LẠI TRƯỚC KHI VỀ CÕI

**Phần 9**

Một nền dân chủ nhọc nhằn!

Đã lâu lắm rồi mới về Hà Nội, nhân dịp lên ăn cưới con gái cô em ruột tôi. Thủ đô thay đổi nhiều quá, lộng lẫy hơn, sống động hơn, xôn xao, nhộn nhịp và cũng lộn xộn, nhộn nhạo hơn. Đêm đầu tiên ngủ trên gác 3 tầng, tuy tĩnh lặng nhưng có lẽ vì lạ nhà (hoặc vì một linh cảm gì khác) nên cứ trằn trọc mãi. Gió vẫn rì rào nhè nhẹ len qua kẽ lá cây sấu già vườn bên cạnh.  
Thảng thốt đôi ba lần nghe tiếng ré khóc oa oa của trẻ sơ sinh. Nằm mãi rồi sáng cũng đến, tôi ra sân thượng làm vài động tác thể dục quen thuộc thì đã thấy chú em rể tôi (một đại tá về hưu hơn tôi 4 tuổi) đang sửa soạn ấm pha trà. Thì ra chú ấy dậy từ lúc 4h30’ và đã hoàn tất một cuộc đi bộ dưỡng sinh ra tận Bờ Hồ rồi về. Thấy bóng cây đa ở phía xa, tôi hỏi: “ở Hà Nội mà cũng có một cây đa lão làng quá nhỉ?” Đang cho trà vào ấm, chú em rể trả lời tôi với giọng nhát gừng như thái từng nhát 1 trong câu nói và đều đều như anh lính bắn tiểu liên từng nhịp 3 phát 1”: ồ! Bác chưa biết cây đa nổi tiếng này à?... Nổi tiếng về những giai thoại cay đắng ở trong nước và cả nước ngoài đấy!... Bác à! Sự nghiệp cây đa gắn liền với sự nghiệp của một ông tướng đấy!... Khởi đầu binh nghiệp vĩ đại từ “Cây đa Tân Trào”... kết thúc binh nghiệp vẻ vang tại “cây đa nhà bò” đấy! “Cứ cái giọng thùng thẳng 3 phát 1 chú ấy bắn những lời nói vào tâm thức của tôi, bắn liên tục: “Đầu đời là những chiến tích chỉ huy hàng binh đoàn xe tăng, đại bác... kẻ địch là: Nhật, Pháp, Mỹ!... cuối đời vũ khí là “bao cao su” để chống kẻ thù đông hơn và vô hình hơn... Đó là “tinh trùng” bác à! Trà đã ngấm, anh vợ già và em rể cũng già cùng ngồi vào đối ẩm. Cứ vẫn “đấy” với “à”, chú ấy cứ đều đều bắn ngôn từ 3 phát 1 nhưng dần dần tôi hiểu chú ấy không bắn vào tôi mà bắn vào nỗi ấm ức vô hình nào đó, vào quá khứ, vào hiện tại, thỉnh thoảng chú ấy cũng ngừng lời, nhấp một ngụm trà, ngồi thừ ra như chờ đợi... chờ những loạt đạn của tương lai bắn trả. Bác à! Ngày xưa Chu Công Cẩn 3 lần hộc máu... Tam Khí Chu Du mà... Thôi thì, mất thành, mất đất còn gượng được... Con nhà võ, làm tướng mà thắng, bại âu cũng là lẽ thường tình... Đến khi nhận được bộ áo váy đàn bà của Khổng Minh... nhục đến cùng cực rồi, chết là tất yếu!... Mất nhân phẩm danh dự giữa thanh thiên bạch nhật mà không có phản ứng gì là... mất hết! Chu Du chết bi lụy quá, thương cảm quá, không da ngựa bọc thây giữa sa trường mà đời sau vẫn giành cho ông lòng kính trọng... Một vị tướng hết lòng vì sự nghiệp, trung thực có liêm sỉ... thì sử sách quên ông sao được?... Gần 18 thế kỷ trôi qua rồi, gương người xưa còn đó... từ tướng lĩnh đến người lính chúng ta hình như ngày hôm nay không có cái mà Chu Du có... Bác à! Tôi nói thế có cực đoan không?... à quên! có một vị tướng Việt Nam cũng cần phải nhắc đến: Trần Nguyên Hãn...! vị đệ nhất công thần của triều Lê, Công lao hãn mã, khi nằm gai, nếm mật vua tôi chia xẻ ngọt bùi, lúc sinh tử chỉ là gang tấc thì xả thân cứu chúa... lúc vinh quang phú quí thân anh hùng lại đáy nước gieo mình...  
- Khi tin vị tướng về chỉ huy theo dõi các trận chiến trên “Sân Hàng Chiếu”, tôi mới là thằng trung tá... ức quá! nhưng tự nghĩ chắc sẽ có những thằng đại tá hoặc cao hơn lên tiếng... Mấy chục năm im lặng trôi qua mới biết mình nhầm... Nếu có một thằng nào hèn, thằng nào vô liêm sỉ để chỉ mặt... chính là mình! Là tôi, Bác ạ!... trung tá chả là cái quái gì ở bậc thang quyền lực lính tráng... anh binh nhất hy vọng anh hạ sĩ lên tiếng. Anh hạ sĩ là chờ anh trung sĩ... cứ từng nấc chờ đến tận cấp tướng. Các tướng cũng im lặng nốt, không một ai có ý kiến, có phản ứng để bảo vệ thanh danh “vị tướng của các vị tướng” kính yêu của mình... Nghĩ cũng lạ suốt mấy chục năm đánh đông dẹp bắc, đạn lửa của địch phun phì phì vào mặt mình cũng dùng súng các cỡ nhổ bọt vào mặt chúng để bảo vệ sự vẹn toàn của tổ quốc, bảo vệ danh dự cho các chỉ huy của mình chỉ có thắng không có thua... Thế mà khi thấy rõ ràng làn đạn “đồng chí” bắn vào vị chỉ huy kính yêu của mình.. khẩu AK câm lặng, ông tên lửa, tàu bay cũng câm lặng luôn... Và một nỗi buồn sâu thẳm là người bị làm nhục cũng im lặng... Sự kính trọng, tin yêu như một viên ngọc lung linh bỗng như mơ hồ có một vết xước đâu đó... Ông định để lưỡi gươm rỉ nát mà không một lần nữa tuốt gươm sao ?... Có cậu bạn lý lẽ “cao siêu” bảo tôi: đó là cái thế của Câu Tiễn ?... Nếm phân chịu nhục để chờ thời cơ phục hồi giang sơn xã tắc... Còn thân bại danh liệt thì chờ cái gì ?... Bây giờ, từ ông tướng đến thằng lính còn công hầu khanh tướng gì mà chờ... còn mơ ước cao sang gì mà chờ... chỉ chờ một xã hội ấm no, hạnh phúc và tự do dân chủ thực sự mà cách đây 55 năm, những người của cách mạng tháng 8 đã hứa... Nào, Bác chỉ xem bây giờ cái xã hội ấy nó ở đâu ?  
Nghe chừng “thùng đạn” của chú em rể tôi còn nhiều đạn nhưng tạm ngừng bắn vì cô em gái tôi bê mấy suất ăn sáng vào. Cô cười nhẹ nhàng: “thôi! Bác và anh sơi sáng đã. Còn vấn đề tự do dân chủ, hạnh phúc ấm no ăn xong sẽ bàn tiếp chưa muộn”. Cũng thật kỳ lạ, khi nghe tiếng cô em tôi, lũ chim ríu rít hót vang trong 5 cái lồng treo ở ngoài hiên. Cô khoe: “em chỉ có 3 con: chào mào, hoàng yến và sáo này thôi. Còn con thanh tước và con họa mi kia là do em bẫy được. Chúng nó cũng là chim cảnh của nhà ai xổng chuồng, ra tự do nhưng không quen sống trong môi trường tự cấp, tự túc nên đói mềm. Hôm trước hai con cứ quanh quẩn trên cành sấu nhìn vào lũ chim của em ăn trong lồng. Thế là em mua cái lồng khác, mở sẵn cửa lồng cho kê, cho nước vào. Hai chàng đói quá, bay ngó nghiêng thăm dò một lúc rồi chui tọt vào lồng, ăn lấy, ăn để khi em sập cửa lồng chúng cũng chẳng thèm bay ra.  
Từ hai câu chuyện con chim cảnh, chuyển sự suy nghĩ của tôi sang một hướng khác. Thân phận con người của mấy chục năm trước nào có khác thân phận con chim trong lồng là mấy! Cả một xã hội thị thành sống phụ thuộc vào sổ gạo, thực phẩm thì phụ thuộc vào các ô phiếu li ty, rồi cái quần, cái áo đến manh vải màn phụ nữ... trăm tội đổ đầu tại chiến tranh, vì miền Nam ruột thịt. Thế là điều hành cái guồng máy của xã hội, ta thấy một bức tranh quái dị là các “đầy tớ” nắm các ngành vật tư, lương thực, thực phẩm, ngân hàng... tác oai, tác quái hành hạ cả xã hội công dân được mệnh danh là “chủ” thật là ghê gớm. Cái thời xếp hàng luôn luôn thường trực bộ mặt lấy lòng từ chị mậu dịch bán rau muống đến chị bán thịt, cá, trứng... lại càng lễ phép, cầu cạnh hơn. Và chị hàng gạo là vào loại “siêu nhân”. Thế là cái XHCN công bằng, thân ái đẻ ra cái lũ được nấp sau “hoàn cảnh chiến tranh” làm mưa, làm gió bán cho cái gì thì được cái ấy. Cái ngon lành, cái béo bở chúng giành cho chúng, cho gia đình, họ hàng, bạn bè chúng. Còn đám nhân quần tội nghiệp gồm: trí thức, văn nghệ sỹ, công nhân, bộ đội... rau úa héo, dập nát cũng ăn, cá ươn, thịt bèo nhèo, bạc nhạc cũng ăn, gạo hẩm, mì mọt trông đến ghê người cũng phải ăn. Thói vô trách nhiệm, thói cửa quyền táng tận lương tâm, đục khoét đều được “vì chiến tranh” chạy tội cho chúng hết. Không có quyền đòi hỏi, không có quyền phê bình. Nếu có phê bình đó là trò chơi “nước đổ lá khoai” để cả một lũ tiếm quyền vênh mặt thách thức. Mất dân chủ trong miếng ăn thành quen, thành trơ lỳ dần dần tiến tới mất dân chủ trong suy nghĩ vì cũng lại có một bọn được cái quyền cho anh được nói gì, nghĩ gì, viết gì! Cái khủng khiếp tàn bạo đến mức vô lý, vô luật pháp, vô đạo đức của C.C.R.Đ dù đã qua đi, dù đã được xin lỗi trước toàn dân, nhưng cái hèn, cái sợ làm cả xã hội co mình lại vì bóng đen của nó vần vũ trên thinh không sẵn sàng chụp xuống. Rồi hậu duệ của nó cũng chụp xuống giáng đòn đầu tiên vào “nhóm nhân văn giai phẩm” ngu ngơ, tội nghiệp tưởng đòi được tự do, dân chủ trong mấy vần thơ, trong vài quyển truyện, mấy trang tiểu thuyết bóng gió, ẩn dụ bị nghi ngờ động chạm tới “đấng cửu trùng”. Đòn tiếp theo là “lũ chống Đảng” vô hình với vài luận điểm vu vơ truyền miệng khi “trà dư, tửu hậu” bỗng biến thành “cương lĩnh” thành “âm mưu lập đổ” để bị bắt bớ tù đày, quản thúc từ: Uỷ viên Bộ chính trị, ủy viên TW Đảng, các tướng lĩnh, các thứ bộ trưởng, các trí thức, các văn nghệ sĩ... dễ dàng thò tay vào bắt những con chim cảnh trong lồng. Cái lồng của một trăm năm nô lệ còn nóng hổi mới phá tan bằng cuộc cách mạng tháng 8 thì lại vẫn có khác gì xưa! Nước chảy qua cầu lịch sử, nào Duy Tân, nào Cần Vương rồi Đông Kinh nghĩa Thục với bao đấng tiên liệt: Phan Đình Phùng, Hoàng Hoa Thám, Thái Phiên, Phan Bội Châu, Phạm Hồng Thái... đến Nguyễn Thái Học, Xứ Nhu, Phó Đức Chính... của Việt Nam Quốc dân Đảng người thì khóc thương đất Việt máu hòa nước mắt, người bị chém đầu hiên ngang đòi được ngửa mặt nhìn bầu trời tự do lồng lộng và ngắm lưỡi dao máy chém ở giây phút cuối đời, người nổ tiếng bom rền trời Sa Điện rồi tuẫn tiết dưới lòng sông Châu cuồn cuộn... nhưng vẫn không làm thay đổi được số phận của đất nước lầm than.  
Chỉ đến khi có Đảng cộng sản Đông Dương, tiền thân của Đảng lao động Việt Nam và Đảng cộng sản Việt Nam với lời hứa hẹn “*vàng son không có thật*” mới làm được chuyện đổi đời cho Tổ quốc. Mùa thu năm 1945, mùa thu bất diệt ghi dấu ấn vàng son vào lịch sử Việt Nam, đất nước có hình hài nhưng chưa có tên in trên bản đồ thế giới. Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời cùng với bài Tiến Quân Ca hùng tráng đi vào 9 năm kháng chiến trường kỳ. Với mười mấy năm chống Mỹ, một lần nữa Đảng lao động Việt Nam lại ghi vào sử sách một dấu son chói lọi: giang sơn thu về một mối, thống nhất vẹn toàn. Nỗi vui mừng của toàn dân không sao tả xiết và lòng dân biết ơn Đảng và Bác Hồ là vô bờ.  
Đáng lẽ những người lãnh đạo Đảng nắm lấy thời cơ ngàn năm có một này cùng với 2 Đảng anh em là: Đảng dân chủ Việt Nam và Đảng xã hội Việt Nam, các nhà trí thức, các nhà khoa học và các văn nghệ sĩ trong và ngoài nước, một khối trí tuệ, một khối kiến thức khổng lồ về Đông - Tây - Kim - Cổ cùng ngồi vào một chiếu bàn kế sách xây dựng đất nước sau chiến tranh. Một Đảng sáng suốt, một khối đoàn kết toàn dân; Công - nông - binh và trí thức một lòng, một dạ gắn bó với Đảng suốt hơn nửa thế kỷ thì khó khăn nào không vượt qua, trở ngại nào không khắc phục để đến nỗi 25 năm trong hòa bình mà số liệu mới nhất trong 55 nước nghèo nhất của thế giới thì Việt Nam vẫn đứng ở thứ 48. Đáng lẽ phải dân chủ cùng trí tuệ toàn dân bàn bạc điều chỉnh lại mục tiêu của cách mạng, rà soát lại chủ nghĩa Mác - Lê điều gì còn hợp với thực tiễn của Việt Nam thì vận dụng, điều gì không còn thích hợp lạc hậu với thời đại thì phải kiên quyết cắt bỏ. Thế mà những người lãnh đạo lúc bấy giờ vẫn mắc cái bệnh kinh niên muôn thuở là “bệnh kiêu ngạo cộng sản” mục hạ vô nhân nhìn thiên hạ không thấy người. Chính Lê - Nin nói “bệnh kiêu ngạo Cộng sản” là bệnh tởm nhất trong các bệnh. Các Mác là tổ sư của chủ nghĩa Cộng sản, của lý luận Cộng sản, chữ nghĩa đầy mình mà cũng chỉ dám khiêm tốn: *Chủ nghĩa Mác “là những gì người ta sẽ có thể tin”! hoặc: Tư tưởng của Mác về tính tất yếu lịch sử đồng thời cũng là tư tưởng về “khả năng lịch sử! Điều này cũng có nghĩa là Mác không phải là một nhà triết học theo “quyết định luận”*. (Mác, nhà tư tưởng của cái-có-thể (le possible)!). Cái XHCN của Mác kể cả cái CSCN của Mác mà còn đặt tên “Vương quốc tự do” cũng chỉ là một xã hội dự đoán trong tương lai, còn dò dẫm, chưa ai từng thấy nó, chưa ai từng đi tới đó bao giờ!... *- Các văn bản của Mác không hề có từ “qui luật của lịch sử”!*  
(Theo tiến sĩ Michel Vadée, giáo sư triết học) thế mà các vị đệ tử sau Mác hàng trăm năm liệu có bằng cái lông chân của Mác không, mà dám khẳng định (positif) cái mà Mác cũng chưa dám khẳng định. Sau khi Liên Xô và các nước CNXH Đông Âu sụp đổ, Đảng đàn anh Trung Quốc cũng đã đổi giọng là “giai đoạn quá độ CNXH phải trải qua hàng trăm năm” hoặc “có thể có CNXH phải phấn đấu vài chục đời con cháu hoặc vài trăm đời con cháu” theo tiến sĩ Thẩm Kỳ Như. Vậy xin hỏi mấy ngàn năm nữa cái đích cuối cùng là Chủ Nghĩa Cộng Sản sẽ có mặt trên đất nước Việt Nam!... Khi bàn bạc dân chủ, có ý kiến đúng, có sai, nhưng ai dám tự vỗ ngực cho mình là “thiên kinh, vạn quyền” trên tường thiên văn, dưới thông địa lý, lý luận Mác - Lê chưa đầy lá mít đã tự coi mình là vô địch, là không còn gì phải bàn và không cho phép ai được bàn. Giỏi và danh tiếng như Khổng Khâu thì trong thiên hạ Hạng Thác là vô số. Giỏi như Mác - Lê, nhưng Mác - Lê có người học trò xuất sắc vượt qua cả thầy lại chính là Hồ Chí Minh. Khi còn sống, Hồ Chí Minh khi viết vẫn nhắc đến lý luận Mác - Lê nin. Nhưng phải đến khi Hồ Chí Minh từ biệt cõi đời này, Hồ Chí Minh mới nói hết với con cháu, với chúng ta là cái gì Người cần ở Mác - Lê nin và cái gì Người khéo léo không theo Mác - Lê nin. Căn cứ vào di chúc của Người. Trước khi Người đi xa, Người vẫn lạc quan “nói vui” là Người về với Mác - Lê nin, về với thế giới người hiền. Vì Người vô cùng biết ơn Mác - Lê nin là người thầy đầu tiên vạch cho Người con đường giải phóng dân tộc, giải phóng Tổ quốc của Người. Nhưng cái đích cuối cùng của Mác-Lê nin Người không hề nhắc đến Chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản. Chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản của Hồ Chí Minh chính là: Hòa bình - Thống nhất - Độc lập - Dân chủ và Giàu mạnh. Đó là một xã hội vận dụng sáng tạo rất Mác-Lê nin nhưng không giống cái xã hội cộng sản chủ nghĩa lý thuyết của Mác-Lê nin. Cái xã hội mà:

*Cuộc sống như thần tiên.  
Người ngợm như thánh hiền.  
Của cải như không khí.*  
Mấy câu thơ trên chính là xã hội cộng sản chủ nghĩa của Các Mác mà Mác còn gọi là “Vương quốc của tự do”. Giá mà đất nước ta có cơ quan thăm dò dư luận như Viện Ga-lớp của Mỹ hoặc trưng cầu của dân ý xem 80 triệu nhân dân Việt Nam theo con đường của Hồ Chí Minh hay của Các Mác. Vì cái xã hội của Hồ Chí Minh là cái xã hội có thực, sờ mó được, làm được. Còn cái xã hội của Mác-Lê nin là xa vời, là không tưởng!  
Bây giờ chúng ta lại phải đặt câu hỏi vì sao các vị lãnh đạo lại kiên trì chủ nghĩa Mác - Lê nin đến vậy ? Tóm lược toàn bộ học thuyết của Mác là “Công hữu” (trong tuyên ngôn cộng sản và cả thư của Các Mác gửi Veydemeyer)  
Một thời người ta dùng “công hữu” lương thực và thực phẩm, tức là dùng “miếng ăn” để nắm nhân tâm, nắm thiên hạ. Thậm chí có cán bộ tuyên huấn ngu dốt và láo xược đến nói chuyện ở một buổi thời sự của Cựu chiến binh. (mà người viết bài này trực tiếp nghe) đã nói như sau để chửi bóng gió những cán bộ lão thành cao cấp có những ý kiến “ngược”: “có những kẻ ăn cơm của Đảng, mặc áo của Đảng, đi xe của Đảng, ăn lương của Đảng mà lại “chống Đảng”! Tôi không bình gì về cái lời bẩn thỉu này.  
Bây giờ miếng ăn không còn nắm được nữa và cũng là chuyện vặt, họ quay sang nắm cái “công hữu” lớn hơn: đất đai, ruộng đồng, nhà cửa, các dự án đầu tư, đấu thầu độc quyền xuất nhập khẩu, cấp hộ chiếu xuất khẩu lao động và du lịch... Cái bùa “công hữu” của Mác linh thiêng lắm, họ đâu dám rời nó. Vì rời nó là mất ghế, mà mất ghế thì có nghĩa không tất cả: không ô tô, nhà lầu, không đô la gửi ở các nhà băng nước ngoài... “Công hữu” chính là “Con bài tẩy” của canh bạc chính trị và học thuyết. Nguồn gốc của chống đa nguyên, đa đảng, chống tự do báo chí, tự do ngôn luận, cấm hội thảo, đối thoại, từ chối tổ chức hội nghị “Tiểu Diên Hồng” để toàn dân góp ý cũng là bảo vệ cái anh “công hữu” này đây! Gần đây có mấy bài phát biểu của mấy ông cộng sản đàn anh: Chu Dung Cơ, Lý Thụy Hoàn mới thấy ngay mấy ông ủy viên Bộ chính trị Trung Quốc cũng chán ngán chế độ “độc đảng”, chế độ XHCN chế độ dân chủ giả hiệu ... lắm rồi. Các ông ấy chẳng cần phải phát biểu theo khuôn phép của Bộ Chính Trị, nói thực lòng mình cùng nhân dân Trung Quốc. Đã đến lúc không còn độc quyền mãi được trong lý luận triết học, trong khoa học kỹ thuật, trong đường lối chính sách và nhiều mặt khác trong quốc kế dân sinh, các nhà lãnh đạo đă chấp nhận tổ chức đối thoại với các ý kiến thuận nghịch với các quan điểm ngược cho toàn dân. Bước đầu nếp sinh họat dân chủ đã nhích lên một chút nhưng vẫn còn nằm trong dự kiến. Thôi thì cây hoa “dân chủ” đã chớm có nụ, ta mừng nụ. Hy vọng ngày gần đây có hoa, ta lại mừng hoa.  
Với phương hướng phát triển kinh tế, nông nghiệp được xếp vào mặt trận hàng đầu, tôi người viết bài này cũng vốn là một nông dân xin góp đôi ba dòng nói lên những suy nghĩ về: Nông dân - nông thôn – nông nghiệp.  
Công cuộc CCRĐ như một cơn cuồng phong dữ dội tràn vào làng quê bình yên Việt Nam, không chỉ phân hóa giữa giai cấp địa chủ và nông dân, mà còn làm đảo lộn đạo lý nhân hậu, nghĩa tình nơi thôn xóm, làm thay đổi nếp làm ăn tuy còn lạc hậu nhưng cũng còn bằng năm, bằng mười cái hợp tác xã như đã làm. Suốt mấy ngàn năm kể từ hàng ngàn năm Bắc thuộc, qua bao triều đại phong kiến rồi thuộc địa vô cùng hà khắc, nông thôn luôn biến động theo thời cuộc: thời của minh quân, minh chủ thì no ấm thanh bình, âu ca hoan lạc, thời hôn quân, bạo chúa, ác bá cường hào thì muôn vàn khốn khổ đói rách vì sưu cao, thuế nặng. Gặp khi thù trong nổi dậy, giặc ngoài xâm lăng lại cùng minh vương, minh tướng xả thân cứu nước giữ yên bờ cõi, bảo vệ xóm làng qua bao triều đại Đinh - Lê - Lý - Trần - Lê - Nguyễn biến đổi thăng trầm nhưng chưa bao giờ có chuyện trước hàng nghìn, hàng vạn con mắt nhìn vào mà con túm giật râu bố, vợ xỉa xói đấu tố chồng, hàng xóm láng giềng tối lửa tắt đèn có nhau, đùm bọc quấn túm không hề có thù hận bỗng dưng đặt điều điêu ngoa cắn xé lẫn nhau gây ra bao nhiêu đổ vỡ, gia đình ly tán... kể từ Đức Tổ Hùng Vương chưa thời nào có chuyện bạo ngược vô luân thường, đạo lý đến vậy! Sau cái màn bi kịch đấu tố nhễ nhại, mới hôm qua được chia vài sào ruộng với một góc trâu chưa kịp làm ăn tự do, thơ thới thì... hôm sau lại thu ngay nhập vào hợp tác xã. Thay vào thằng địa chủ, cường hào túm đầu, túm cổ làm khổ dân cày lại là mấy “ông đầy tớ” chủ nhiệm và ban quản trị hợp tác xã. Thật là “ghét của nào trời trao của ấy”, đã tưởng thoát kiếp chị Dậu năm nào lại rơi vào “đêm ấy đêm gì” ? của Phùng Gia Lộc. Vẫn tiếng trống thúc thuế liên hồi, năm xưa thì một lũ “Khuyển ưng” Kẻ tay đao, người nách thước thì nay là mấy chú dân quân hùng hùng, hổ hổ K44 lăm lăm. Trước kia thì cùm chân tại sân đình để thỏa lòng bọn ác bá thì nay bị trói giật cánh khuỷu trước cửa trụ sở ủy ban và Đảng ủy quan chiêm. “Đầy tớ” thì cưỡi Pha-vô-rít, đít đeo ô-ri-ông-tông hò hét tăng cường sản xuất, một ngón tay cũng không dính bùn mà nhà cửa, vườn riêng thì cứ cao mãi, rộng mãi. “Ông chủ” thì một nắng, hai sương dầu dãi, công điểm dăm ba lạng thóc. Thế là kẻ nào có tí vốn còm thì bung ra chạy chợ, người không còn gì để bấu víu thì được cấp cái giấy “chứng nhận được phép đi ăn mày” có dấu đỏ hẳn hoi để ra Hà Nội và các tỉnh ăn xin độ nhật. Kể chuyện cũ không phải là để cười ra nước mắt vì cái giấy chứng nhận “độc nhất vô nhị” trên thế giới Đông, Tây, Nam, Bắc chưa có bao giờ!... Xin đừng trách tôi chuyện cũ đã qua rồi xin đừng nhắc lại mà đau lòng, mà làm ai đỏ mặt. Vậy sao năm 45 cách mạng oai hùng, mùa thu tháng tám rồi Điện Biên chấn động địa cầu đã nửa thế kỷ trôi qua vẫn kể công đỏ thắm từng hàng trên báo có. “Miếng ngon nhớ lâu, đòn đau nhớ đời” lời xưa các cụ dặn lại con cháu há quên sao ?  
Vết thương tay trái chém vào tay phải đã lành nhưng còn vết sẹo. Ngày hôm nay ta tĩnh trí lại để đánh giá “lũ địa chủ” ngày ấy tưởng cũng không là vô ích nếu còn coi “nông nghiệp là mặt trận hàng đầu”.  
Địa chủ hàng trăm, hàng ngàn mẫu đó là chuyện ở Liên Xô, Trung Quốc hoặc các địa chủ Bạc Liêu, địa chủ Cần Thơ, của chú Hỏa... kẻ hèn này chỉ nghe danh mà chưa kiến kỳ hình. Còn ngoài Bắc, có dăm ba cái như đồn điền Chu Văn Luận, Phạm Lê Bổng, Gauthier... mà kẻ hèn này có qua thì gọi là trăm mẫu nhưng núi đồi lau lách cũng quá nửa. Còn lại có dăm, ba mẫu tới vài chục mẫu thì quả nơi nào cũng có. Việc người ta chiếu phim “Bạch Mao Nữ” có địa chủ Hoàng Thế Nhân, một loại địa chủ sừng sỏ của Trung Quốc tàn ác, đểu giả có lẽ không một làng xã nào của miền bắc là không được xem. Không hiểu sau khi giải phóng miền Nam, nông dân miền Nam có được “nếm” bộ phim này không? Hồi đó khi xem, bộ đội, nông dân khóc nức nở đã đành. Công nhân và dân thị thành xem cũng đầm đìa nước mắt thương xót cho số phận nàng Hỉ Nhi và căm giận tên địa chủ Hoàng Thế Nhân đến thấu xương. Giai thoại kể rằng: Có anh bộ đội nào đó đã thể hiện lòng căm thù bắn cả một loạt tiểu liên vào tên Hoàng Thế Nhân trên màn ảnh, chằng hiểu có thật hay không mà truyền miệng để mọi người nêu cao ý chí căm thù. Bộ phim đã rất thành công nên cứ nói đến 2 chữ địa chủ thì dù địa chủ chỉ có dăm ba mẫu cho đến vài chục mẫu mà bị đem đấu tố là lớp người “cuồng phim” nghĩ ngay đến hình ảnh Hoàng Thế Nhân, họ hăng hái, họ căm thù đấu tố thật lòng. Họ cũng hò, cũng thét khi thấy tên địa chủ run rẩy van lạy một bà nông dân trẻ ranh và nói: “Bẩm bà, năm ấy bà vẫn còn nằm trong bụng mẹ làm sao con cưỡng hiếp bà được!” Thế nhưng tiếng “Đả đảo địa chủ” vẫn cứ vang lên không dứt. Chỉ tội cho những tên địa chủ, dù to, dù nhỏ cũng đều được đối xử “bình đẳng” như Hoàng Thế Nhân cả. Vâng! Tội ác tầy trời của địa chủ báo chí, đài phát thanh nói quá nhiều rồi có lẽ chẳng cần nhắc lại mối thù muôn đời, muôn kiếp không tan này! Nhưng có một tài của địa chủ (nghe đến đây có thể có vị nào nóng mặt sẽ quát: Địa chủ mà có tài ư ?... ) Vâng xin ngài bình tâm để cho tôi “chạy tội” hộ họ. Nếu người nào tự vỗ ngực là rất hiểu về nông thôn những năm dưới thời Pháp thuộc thì đâu có phải địa chủ nào cũng nhà cao cửa rộng, lên xe xuống ngựa như những: Nghị Quế, Bá Kiến, Lý Kiên... hay như những địa chủ Bạc Liêu, Cần Thơ đốt tờ bạc 5$ (số tiền đong được gần 2 tạ gạo đấy) để cho người đẹp nhặt đồng 5 xu đánh rơi.  
Đa số địa chủ là thế này đây: Cuối năm chum vại rửa sạch xếp ra mươi chiếc. Tát ao bắt cá ăn tết, còn phần lớn ướp muối làm chượp nấu mắm. Mùa đỗ tương, mùa tôm tép rộ giá rẻ làm tương, làm mắm. Ao sâu thì thả muống, vũng nông thì reo cần, vừng, muối thì nhằm lúc giá rẻ nhất mua vào, tất cả chỉ tính toán cái ăn cho thợ khi mùa cày, mùa cấy, mùa gặt năm tới. Thóc thì trữ sẵn thứ thóc chiêm đỏ sẫm (chiêm chanh hay chiêm bầu gì đó lâu ngày không nhớ có thể chính xác) ăn chắc dạ no lâu. Tối đến đôn đốc kẻ ăn người ở kiểm tra trâu vào chuồng, gà vào ổ, cám bã cho lợn. Đêm nằm chưa yên còn suy tính thửa 5 sào thôn Đoài đất thịt nặng vai cày, lấy trâu đực đầu đàn cùng lực điền nào khỏe. Mảnh 2 mẫu giáp sông đất sa bồi tới xốp đưa con trâu cái 2 tuổi với ông thợ cày gài là tạm ổn. Bữa cơm mang ra đồng cho thợ và trâu hết công tròn buổi, thả trâu nghỉ ăn cơm thì việc đã hòm hòm. Cứ như thế địa chủ Việt Nam cha truyền con nối quản lý đất đai, đồng ruộng của tổ tiên để lại bền vững trải qua hàng ngàn năm, đã sản sinh ra vua giỏi như: Lê Lợi, Quang Trung, tôi hiền như: Phạm Ngũ Lão, Yết Kiêu, Dã Tượng, anh hùng khởi nghĩa có Nguyễn Danh Phương, Nguyễn Hữu Cầu... cùng bao Tiến Sĩ, trạng nguyên, thám hoa, bảng nhãn... tài tử, danh nhân thời nào cũng có.  
Ta thử nhìn sang Liên Xô, đất nước của “vị sư tổ Lê Nin” nông trường, nông trang mới có 70 năm lăn đùng ra giãy chết. Nhìn sang “vị sư huynh Mao sếnh Sáng” công xã nhân dân với Đại Trại anh hùng ngắc ngoải lìa đời, Nghe đâu ở Bắc Triều Tiên dưới thời cha con Kim tướng quân vĩ đại theo mô hình anh cả để đến nỗi CNXH thiên đường mà có hàng triệu người chết đói. Còn ở tận vịnh Ca- ra- íp xa xôi nửa vòng trái đất, đất nước Cu Ba xinh đẹp giàu có là thế cũng “bập” vào trò làm chủ tập thể nông thôn mà trẻ em trên 6 tuổi không biết mùi quả trứng. Gạo tháng dăm cân độn cùng chuối xanh và sắn. Còn Việt Nam ta đi vào cải tạo và phát triển nông thôn vì một học thuyết đấu tranh giai cấp mà quên đi một điều tưởng giản đơn ông cha dặn lại: “Dụng nhân như dụng mộc!” Người bần cố nông sống nghẽo khổ một tấc đất cắm dùi không có, cái cày, cái cuốc cũng không chứ chưa nói đến có một con trâu, con bò. Hàng ngày cam chịu cái kiếp làm thuê lao động cơ bắp, hàng trăm năm vẫn là con trâu đi trước cái cày. Tôi là một nông dân nên không hề có ý định đánh giá thấp người nông dân, nhưng đánh giá vai trò của họ phải hết sức khách quan và khoa học. Bao đời nay người dân cày nghèo hiền lành, chất phác, trung thực, lam làm có nhược điểm chung là không được học hành và do không được học hành thường kèm theo tính tự ty hoặc ít hoặc nhiều, hiểu biết xã hội tầm nhìn không vượt qua lũy tre làng, Mọi biến cố xã hội, vận nước hưng vong ít tác động vào tầm suy nghĩa của họ nơi thôn dã. Khi giặc Pháp xâm chiếm 6 tỉnh miền Nam, nông dân Nghệ An, Thái Bình... đâu có biết và cần biết. Việc Hoàng Diệu tuẫn tiết khi giữ thành Hà Nội, Phan thanh Giản uống thuốc độc tự tử vì cái hèn nhượng đất họ cũng chẳng quan tâm. Chỉ có khi nào bị áp bức, bóc lột tàn tệ, đối rét cơ hàn lại gặp lúc một lãnh tụ nào hưng binh, tụ nghĩa là họ vùng lên chiến đấu dưới cờ. Lãnh tụ thì cần mưu đồ vương bá, còn nông dân cần đổi đời áo ấm, cơm no. Họ cũng chẳng phân biệt phong trào Duy Tân, Cần vương hay Đông Kinh nghĩa thục. Chính ở điều này ta mới thấy sự tài tình nắm bắt thời cơ vận động tuyên truyền cách mạng rộng khắp tới nông dân của Đảng cộng sản Đông Dương qua mặt trận Việt Minh. Năm 1945, người nông dân nhất tề đứng lên theo Mặt trận Việt minh, theo Hồ Chí Minh với Việt Nam dân chủ cộng hòa, với Độc lập tự do hạnh phúc “Người cày có ruộng”.  
CCRĐ thổi vào nông thôn một luồng gió mới phẩn khởi, đổi đời nhưng màn bi kịch của nông thôn cũng bắt đầu từ người bần cố nông lên nắm chính quyền. Việc người bần cố nông lên nắm chính quyền là hoàn toàn xứng đáng, hoàn toàn chính xác vì họ là chủ lực quân của cuộc cách mạng này. Hồi đó có những “thuyết” rất là bất thành văn, “thuyết cán bộ cách mạng như con dao pha làm gì cũng được” hoặc là “thuyết ba anh thợ da thành Gia Cát Lượng” của Mao chủ tịch, cứ đồn vậy chẳng hiểu có đúng không ? Nhưng nếu quả thật “thuyết ba anh thợ da... ” của Mao chủ tịch thì đúng là giữa một thiên tài với kẻ ngu xuẩn chỉ cách nhau sợi tóc, vì đã là lãnh tụ nói là tuyệt đối đúng đua nhau nói theo như những con vẹt mà người ta quên rằng dù nghĩa đen hay nghĩa bóng thì “ba anh thợ da thì chỉ trở thành tên đồ tể giết lợn, giết bò hoặc anh thợ đóng giày” chứ sao dám sánh, dám trở thành nhà chỉ huy chiến lược thiên tài như Gia Cát Lượng. Cái bộ ba: Đảng - Hợp - Chính Quyền (Đảng ủy - Hợp tác xã - Uỷ ban) là những người bần cố nông khả năng chỉ có thể chăm lo cho dăm ba sào ruộng với lao động cơ bắp đi theo sau con trâu và cái cày bỗng nhiên được giao cho quản lý vào trăm mẫu ruộng, hàng trăm con trâu. Quyền chức thì to nhưng nằm nghĩ suốt đêm cũng không hình dung nổi quản lý và điều hành sản xuất một mô hình đồ sộ mà suốt đời không mơ tới. Thế là cái bộ ba trên cứ nghĩ rằng biến những suy nghĩ dốt nát của họ thành những nghị quyết của đảng cứ thế mà đẩu mạnh sản xuất. Chẳng chịu học hành, tự bồi dưỡng kiến thức quản lý nhong nhong xe đạp hết họp huyện lại họp xã. Để tỏ ra sản xuất nông nghiệp hiện đại, thế là cây đa đầu làng được treo cái kẻng để cho xã viên sáng bạch canh mới vác cuốc ra đồng. Cứ năng nổ trong mò mẫm trở thành công thức. Nhiệt tình cách mạng cộng với ngu dốt thành kẻ phá hoại. Họ là những nông dân hiền lành, họ không định phá hoại ai cả mà cấp trên của họ mới là tác nhân phá hoại nền sản xuất nông nghiệp bằng cách tiêu diệt những người quản lý giỏi ở nông thôn chính là những người bị quy tội là địa chủ lớp người có từ dăm ba mẫu ruộng có kiến thức quản lý, cùng tham gia lao động chân lấm, tay bùn, mà mức sống ở nông thôn nhọc nhằn cũng không hơn họ là bao. Tôi còn được biết rất cụ thể một địa chủ ở tỉnh Hà Nam cũ có một đồn điền trong vùng rừng núi đầy sim mua, lau lách, nghĩa là mới mua chừng dăm năm chưa kịp khai thác, còn bỏ hoang hóa vì chủ của nó là một công chức hạng trung ở thành phố thì cách mạng tháng tám và kháng chiến. Bỏ thành phố theo kháng chiến ông về cái đồn điền hoang dã chưa có nông dân để mà thu tô bóc lột. Và ông có 4 người em ruột tham gia quân đội ngay từ những ngày đầu cách mạng (trong đó có 3 đảng viên và 1 liệt sĩ). Trên đất đồn điền của ông có một cái hang rất rộng lớn, năm 1947 cả một nhà máy sản xuất súng Ba - Dô - Ka chống xe tăng của ngành Quân giới đặt ở trong hang, nhà ở cho công nhân quốc phòng và ban chỉ huy làm trên đất của ông (tên cái hang này được ghi trong quyển lịch sử Quân giới của Quân đội nhân dân Việt Nam). Đến CCRĐ, ông bị bắt rồi trốn thoát về Hà Nội. Rất tình cờ một lần trở về cũng rừng núi đó, đồn điền lau lách của ông đã trở thành một thôn trù phú của dân di cư từ xuôi lên. Và cũng rất tình cờ khi ăn cơm ở nhà một người bạn bộ đội cũ trên mảnh đất ấy, tôi hỏi một lão nông dân chừng 74, 75 tuổi là: Cụ có biết ông cụ B và ông con trai là Ng, chủ đồn điền này không ? Ông cụ trả lời “Cụ B thì già quá nên trở về Hà Nội còn ông Ng vẫn ở lại với kháng chiến vì lúc đó ông còn 3 người em ruột ở bộ đội. Khi nhà máy ở đây, vì hoàn cảnh tản cư ông ấy cũng chẳng giàu có gì nhưng cũng hết lòng ủng hộ nhà máy và anh em công nhân. Khốn nạn đã có mấy mảnh ruộng mà phát canh thu tô đâu, toàn lau lách cả có như bây giờ đâu. Khi CCRĐ ông ấy bị dân quân bắt. Tôi thấy từ cụ B với ông Ng là dân thành thị về đây chả làm điều gì ác với ai cả , nên đêm hôm sau tôi lẻn vào cởi trói cho ông ấy trốn. Còn lúc ấy họ cũng bắt tôi tố ông ấy đôi điều, bây giờ già rồi tôi thấy mình có lỗi nhưng họ ép tôi không tố không được. Nếu có điều kiện ông gặp ông Ng, ông nói giúp tôi đôi lời... ” Vâng, tôi sẽ nói với cái ông Ng đó, cái ông già Ng năm nay 83 tuổi sống nghèo khổ, sống trong một căn nhà nhỏ gần Bảo tàng của Cụ Hồ. Địa chủ cũng dăm bảy loại địa chủ, nhưng đa số địa chủ Việt Nam có tấm lòng với kháng chiến, với Cụ Hồ như vậy đấy, sao nỡ đang tâm mà tiêu diệt!...  
Lại trở lại với bộ ba: Đảng - Hợp - Chính. Kết quả sự yếu kém trong lãnh đạo và quản lý của họ, họ đã làm cho những người cùng giai cấp vừa được chia nhà, chia sân của địa chủ thì chỉ năm sau lại dỡ ngói, nậy gạch sân để bán chống đói.  
Đến khi họ bập bẹ hiểu biết đôi chút về quản lý nông nghiệp thì căn bệnh thâm căn cố đế của anh tiểu nông là tư hữu trỗi dậy, họ nghĩ đủ mưu mẹo để ăn bớt, ăn xén để chiếm đoạt công sức của xã viên.

*Mỗi người làm việc bằng hai  
Để cho chủ nhiệm mua đài, mua xe  
Mỗi người làm việc bằng ba  
Để cho quản trị xây nhà, xây sân.*  
“Làm thì ngắn, cắn thì dài”, họp to: ăn, họp nhỏ cũng: ăn, tổng kết cũng: ăn. Thế là trại lợn tập thể của hợp tác xã biến thành “chùa” để xuất “lợn chùa”.

*Bộ ba: Đảng - Hợp - Uỷ ban  
Mỗi lần họp bàn, lợn lại chết theo.*  
Cứ thế những chùm ca dao dân dã chua cay chẳng làm động lòng thiên đình. Dân thì không dám nói, vài anh hơi cứng đầu đấu tranh thì lũ cường hào mới đưa ra con ngoáo ộp “chống Đảng, chống chính quyền” lăm lăm cầm 2 thanh gươm: 49NQ/TVHQ và 31/CP-1997 sẵn sàng đâm chém đã làm sờn lòng không ít nguời dũng cảm và làm khiếp đảm dân lành. Cánh cửa “Dân chủ” mà Hồ Chí Minh hứa với toàn dân từ buổi đầu trứng nước của cách mạng cứ bị khép chặt dần.  
Có thể cách đây hơn 80 năm, trong một bối cảnh nào đó vị lãnh tự kính yêu của giai cấp công nhân Liên Xô trong không khí chan hòa giữa vị chỉ huy tối cao với những người thợ bình thường, Người cảm thấy “dân chủ quá” so với thợ thuyền Châu Âu cùng các ông chủ tư bản của họ nên LêNin nhân cái dân chủ của LêNin lên gấp “một triệu lần”. Trong cơn ồn ào và hứng khởi của chính trị, LêNin nói bốc đồng một chút cũng chẳng sao và tất nhiên một người thông minh và vĩ đại như LêNin không thể hiểu dân chủ chỉ giản đơn có vậy, hình ảnh lãnh tụ vỗ vai thân mật với người thợ bình thường là dân chủ rồi, là tuyệt vời rồi, nhưng ngày hôm nay nói đến “một triệu lần dân chủ” hơn chủ nghĩa tư bản thì hơn 6 tỷ người trên thế giới dù lịch sự cũng không tránh khỏi nụ cười mỉa mai tế nhị vì cái thành ngữ lố bịch này!.  
Tiện đây xin trích một đoạn trong bài diễn thuyết dài 22 trang với nội dung: Nghị quyết Trung ương 4 một nghị quyết rất quan trọng về kinh tế trong thời kì đổi mới tháng 1 - 1998 của ông Hữu Thọ, Trưởng ban tư tưởng - văn hóa Trung ương Đảng:  
“...Ba là, quyền làm chủ của nhân dân không được phát huy. Khẩu hiệu: “Dân biết - Dân bàn - Dân làm - Dân kiểm tra” được nêu từ đại hội VI năm 1986 đến nay là 11 năm mà chưa được cụ thể hóa. Dân được biết thì được biết cái gì, Dân được bàn thì bàn cái gì, Dân làm có lẽ là rõ, còn Dân kiểm tra thì kiểm tra cái gì, kiểm tra ai, kiểm tra theo cơ chế nào. Sau 11 năm, khẩu hiệu ấy đến nay về cơ bản vẫn nguyên là khẩu hiệu, chưa có một cơ chế thực hiện. Chưa có cơ chế thì Dân chưa được làm chủ... !”  
Đọc xong mới thấy ông Hữu Thọ đã nêu nổi bật được cái “tài tình” của những người lãnh đạo Đảng. Cứ hứa cho đi và chẳng cho gì cả. Vấn đề “dân chủ” Đảng hứa cho trong cương lĩnh từ những năm 1930 và năm 1945 cướp được chính quyền lại long trọng “hứa” cho “Dân chủ” và khi thấy Dân quá hiểu cái “Dân chủ” kiểu giả vờ nên năm 1986 lại một lần nữa toàn Dân lại được ban cho “Dân chủ”. “Dân chủ” lần này “nặng ký” hơn và thống thiết hơn, dài dòng hơn: “Dân biết - Dân bàn - Dân làm - Dân kiểm tra”. Bạn đã được xem cái tinh quái của anh xà ích đánh xe ngựa chở hàng hóa nặng bao giờ chưa? Muốn ngựa chở nặng đi được xa mà lại tiết kiệm được cỏ tươi và thóc ngựa, anh ta treo bó cỏ tươi và giỏ thóc ở càng xe cạnh mồm con ngựa. Khốn nạn cho con ngựa, vai thì kéo nặng, mồm thì dây cương hàm thiếc có cỏ tươi và thóc đầy cách có gang tấc, cố dướn mà kéo, mà hi vọng. Hoặc khi bạn đang túng cần vay tiền được ông chủ hứa cho vay 50 triệu. Từ khi ông ấy hứa đến bây giờ đã 11 năm rồi (nếu tính đến năm 2000 thì 13 năm) mà ông ấy vẫn chưa đưa tiền. Nhưng không thể để mất lòng ông ấy, vợ chồng bạn vẫn phải “tung hô” ông ấy, hàng năm vẫn “sống tết, chết giỗ” và 13 năm trôi qua ông ấy thì chưa chết nhưng vợ chồng bạn vẫn chưa “ngửi” thấy tiền! Tuyệt đấy! Dựa vào câu nói của ông Hữu Thọ, bạn nào là nhà văn bịa ra được khối chuyện hay chẳng kém gì Ê-Dốp và La-Phông-Ten

*Cô Bê - Rét đầu mang liễu sữa  
Kê đệm bông đội giữa đỉnh đầu*  
Bài thơ dài của La-Phong-Ten cách đây dễ đến 60 năm rồi vẫn văng vẳng bên tai để nói với tôi những cái mộng mơ, hão huyền của một thời thơ dại!  
Đất nước có nhiều biến đổi trong quản lý và phát triển, nhưng yêu cầu về dân chủ vẫn là nỗi nhức nhối với mọi tầng lớp. Tôi lại trích mấy dòng trong bài: “Dại khôn Nguyễn Khải” của Nguyễn Đăng Mạnh đăng ở báo Văn nghệ ngày 27/5/2000: *cách đây vài chục năm có một vị đàn anh trong nghề dạy tôi thế này: Chúng ta là những con chuột, muốn an toàn phải đào nhiều hang. Mất hang này ta chạy vào hang khác. Nguyễn Khải có cái hang sáng tác, có biến anh chui tọt vào ngay...* Lý ra thì người viết thì chả ai phải đào cho mình cái hang sáng tác. Nhưng đào có dễ đâu...! Ôi chao! Cái nghề “văn” là một trong những nghề cao quý mà cái vị đàn anh vào ví các nhà văn như những con chuột, viết thì phải “lách”, nhỡ có “biến” thì phải chui tọt vào lỗ ngay. Nghe lời khuyên này ta chợt nhớ cái nước nào mà có một câu nói cũng nổi tiếng: “*Nghe thấy hai chữ văn hóa là ta đã phải nắm ngay lấy khẩu súng lục...*” Một đất nước có triệu lần dân chủ, có điều 69 Hiến pháp nước CHXHCN Việt Nam (năm 1992) ghi: *Công dân có quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, có quyền được thông tin, có quyền hội họp, lập hội, biểu tình theo quy định của pháp luật*. Và là nước đã kí vào công ước quốc tế về quyền dân sự và chính trị của con người năm 1982:  
- *Mọi người đều có quyền giữ quan điểm của mình mà không bị ai can thiệp vào. Mọi người đều có quyền tự do ngôn luận: quyền này bao gồm cả quyền tự do tìm kiếm, thu nhận và truyền đạt mọi loại tin tức, ý tưởng, không phân biệt danh giới hoặc bằng lời nói, hoặc bằng bản viết, bản tin hoặc bằng hình thức nghệ thuật, hoặc thông qua bất kỳ một phương tiện nào khác, tùy sự lựa chọn của họ.* (Điều 19) Hiến pháp của nhà nước thì rành rành như vậy mà ông nhà văn đàn anh khuyên ông nhà văn đàn em trong dáng rác liệu đào nhiều lỗ khi có “biến” thì chui tọt vào. Vấn đề trên lại đưa vào lúc Đại hội VI nhà văn diễn ra năm 2000 thành công tốt đẹp thì ai là người còn chút lòng tự trọng, còn chút liêm sỉ cũng phải lắc đầu, đỏ mặt. Nhưng cũng xin nhắc ông Nguyễn Đăng Mạnh và cả ông Nguyễn Khải nữa chớ có chủ quan, ở nước ta chưa từng có “con chuột” nào gây “biến” mà trốn thoát đâu. Một lỗ chứ trăm lỗ cũng chạy đằng trời. Liệu các ông có giỏi bằng Salman Rushdie tác giả của “nhưng vần thơ của quỷ sa tăng” không ?  
Chỉ có tự do – Dân chủ thực sự thì chả ai phải đào cái lỗ nào để chui cả, nếu không thì thân phận của dân tộc cũng chẳng khác gì lúc chim cảnh được chuyển từ cái lồng sắt đen sì của chế độ thuộc địa sang cái lồng sơn son thiếp vàng lòe loẹt. Ngạn ngữ cũng đã có câu “Cái lồng đẹp không nuôi sống được con chim!”. Chả lẽ cả một dân tộc đi xuyên suốt một chặng đường dài máu lửa để được đổi từ cái lồng này sang một cái lồng khác hay sao ?...  
Thân phận tôi chỉ là một chiếc lá nhỏ trong hàng triệu triệu chiếc lá của cuộc đời này xin được góp một tiếng rì rào qua kẽ lá và rất mong được gửi tới các vị sĩ phu câu danh ngôn để kết thúc bài viết còn rất nhiều thiết sót và nông cạn này.

**“Kẻ nào không lớn tiếng gào lên sự thật khi mình biết rõ sự thật ... là đồng lõa với bọn giả mạo, bọn dối trá, bọn lừa bịp!”.**  
**Pê – Guy**  
Hà Nội, ngày đầu thu năm 2000  
**Lê Quang**

**“... Với bộ máy công quyền quan liêu và xa rời lợi ích của dân thì dân chủ không từ trên trời rơi xuống và cũng đừng bao giờ chờ đợi ở một đấng quyền năng nào ban cho...”**  
**V.C.Q**

**Vũ-Cao-Quận**

GỬI LẠI TRƯỚC KHI VỀ CÕI

**Phần 10**

Sự kiện và bình luận

**Cơn nóng giận vì... tôm!**  
\* **Chu thượng**.  
Cũng chẳng phải là chuyện đột xuất, trong vòng 3 năm qua ở tình Cà Mau đã xảy ra tới vài chục khủng hoảng trong đó nông dân đã làm một chuyện ngược đời là tự tay phá đập đưa nước mặn vào đất trồng lúa để nuôi tôm. Chuyện đó có thể coi là hành động tự phát. Tới khi có đến 11 đập lớn nhỏ bị phá trong vòng chưa đầy mười ngày (từ 23 đến 28 tháng 6 vừa qua) thì sự việc đã khác, rằng đó có thể hoàn toàn là viêc có tổ chức, nghĩa là sự vụ không như ý xảy ra biết đâu lại chẳng có cái lý không thể không xem xét một cách nghiêm túc.  
Bắt đầu từ đêm 17 tháng 6, chỉ trong vòng 4 tiếng, đập ngăn mặn Trưởng Đạo (đầu sông Đầm dơi), đập Đường đạo, Kinh Mới và đập Trưởng đạo đầu sông Thanh Từng bị phá. Chiều hôm sau đập Thanh tùng bị phá. Trong đêm đó các đập Ba ngựa, Cù lao, Ông đơn, Ông sừng, Ông Bụ bị phá tiếp. Cuộc giằng co diễn ra mỗi lúc một căng thẳng: Huyện đưa lực lượng đắp lại đập, dân lại phá. Xã thuê hai xáng thổi chi viện đắp đập, dân dọa đốt xáng... Sáng 20/6, loa phát thanh thông báo quan điểm giải quyết của Uỷ ban nhân dân tỉnh, dân dùng loa phóng thanh công suất lớn hơn đáp lại: Giá lúa quá thấp, yêu cầu cho bà con làm ruộng nuôi tôm! Tình hình diễn biến có xu hướng xấu hơn. Cơn nóng giận của dân đòi được nuôi tôm còn để lại hậu quả nặng nề: Hơn 230 triệu đồng tốn kém để bồi trúc lại các đập ngăn mặn đã bị phá, nhiều nông dân nhất quyết để ruộng hồng hoang hóa trở lại đòi nuôi tôm cho bằng được  
Thì cũng cứ cho đó là một cách phản ứng của người nông dân Cà Mau. Chỉ nhìn riêng huyện Đầm Dơi trong tỉnh là thấy rõ căn nguyên của phản ứng này. Phía đông huyện, theo quy hoạch được phép nuôi tôm người dân hỷ hả niềm vui đổi đời vì tôm, nhiều hộ hàng năm thu nhập bảy, tám chục triệu đến vài trăm triệu đồng từ con tôm. Xã Tạ An Khương từ 35% hộ đói nghèo qua vài năm tỷ lệ đó chỉ còn 5% nhờ con tôm. Trong khi đó, phía tây huyện với nhiều vùng đất sâu, chỉ làm được lúa một mùa lại là cùng được quy hoạch để trồng lúa! Chết một nỗi đã quy hoạch thì không thể làm trái, dù người dân đã nhiều lần thiết tha bày tỏ nguyện vọng được nuôi tôm, khi tiếp xúc với các đại biểu Quốc hội. Dẫu sao thì câu chuyện về cơn nóng giận này của người dân Cà Mâu đã kết thúc có hậu: Ngày 30/6 Bộ thủy sản đã có công văn số 1939 kiến nghị với chính phủ chỉ đạo UBND tỉnh Cà Mâu áp dụng giải pháp có lý có tình đảm bảo chấp hành pháp luật và phù hợp ý nguyện của nhân dân muốn chuyển đổi mục đích sử dụng đất từ trồng lúa sang nuôi trồng thủy sản. Hay quá, nếu việc này làm sớm một chút ít thì đâu đã xảy ra cơn nóng giận không đáng có vì tôm! 12.7.2000. *Báo “Lao Động” số 139/2000 (13-7-2000)*

**Vũ-Cao-Quận**

GỬI LẠI TRƯỚC KHI VỀ CÕI

**Phần 11**

Một số bài viết để ngỏ

**Những trở trăn… trăn trở muộn mằn!**

*Một bước lỡ ngàn thu mang hận.  
Ngoảnh đầu nhìn lại đã trăm năm!*   
**Cổ học tinh hoa**   
Lại một mùa thu nữa về... Ngoài hiên tí tách mưa rơi, gió se se lành lạnh. Lặng lẽ ngồi bên “phin” cà phê chậm rãi nhỏ từng giọt, ngắm bức ảnh màu to choán gần hết mặt tường. Cũng lại “mùa thu”, hàng cây trải dài sâu hút về phía xa xa, lá vàng rơi ngập lối. Cái gì chờ đợi cuộc đời ta ở cuối bìa rừng ?... Cuộc đời của một người bình dân thường như bao nhiêu triệu triệu người như ta. Nếu có một cái gì khác về số phận bình thường thì là số phận của một người lính già và được một người bạn thường trêu khi nhìn mái tóc pha sương khói:

*Người lính già đầu bạc  
Kể mãi chuyện Nguyên phong!*  
Tiếc thay không có chữ “sát thát” trên cánh tay của thời xa xăm ấy. Cơn mộng du chơi vơi thường hay xuất hiện vài ba lần trong một ngày với nỗi ám ảnh êm dịu bao giờ ta lại về với cõi vĩnh hằng! Ta như một hòn sỏi vô danh tí xíu bị bàn chân đầm đìa máu me của Đấng cứu thế Giê-Xu đang gồng mình vác cây thập giá trên con đường hành xác dẫm đạp nên bỗng biến thành “gái góa vô duyên lo việc của triều đình”. Giây phút viển vông mây gió chợt bừng tỉnh khi tiếng nhạc hiệu của buổi truyền hình “Diễn đàn doanh nghiệp” chói vào tai.  
Nhìn vào lịch: 16 tháng 08 năm 2000. Cô biên tập viên duyên dáng giới thiệu nội dung chuyên đề “nền kinh tế tri thức”. Trên màn hình xuất hiện 2 vị quan chức cấp bộ (do tuổi già mắt kém không nhìn rõ quí danh) trong đó có một vị bộ trưởng bộ môi trường gì đó. Hai vị quan chức khả kính đó thay nhau xuất hiện trên màn hình giải thích khá dài về “nền kinh tế tri thức” đánh giá tầm quan trọng của nó trong nền kinh tế quốc dân. Nói thì miên man ta không lĩnh hội hết được, nhưng đại ý là: Trước đây “chúng ta” thường quan niệm những sản phẩm của xã hội là do sức lao động chân tay của người công nhân, của người nông dân mà quên rằng những sản phẩm xã hội đó ngày càng tăng trưởng, càng đẹp, càng tốt hơn, càng hiện đại văn minh hơn là còn nhờ vào phần tri thức của con người: các nhà quản lý, khoa học, các phát minh sáng chế... và... 2 ông còn viện dẫn lời cổ nhân dạy: *một người hay lo bằng một kho người hay làm!* những lời vàng ngọc của 2 ông trên đúng đến nỗi tưởng như không còn gì cần phải bàn bạc, tranh luận. Sở dĩ ta đặt chữ chúng ta ở trên vào trong “nháy” vì trong chữ “chúng ta” đó dứt khoát không có cá nhân ta. Và ta chắc chắn rằng sự hiểu biết của toàn dân Việt Nam và nhân dân thế giới với hàng tỷ người không nằm trong chữ “chúng ta” như hai vị chức sắc ở trên đã nêu.  
Giá vấn đề “coi trọng tri thức” coi trọng tầng lớp trí thức được các nhà lãnh đạo đem ra dạy dỗ để mở mang trí tuệ cho toàn dân từ những năm 1945 thì hay quá hoặc có muộn thì đến năm 1975 là cũng quá thể lắm rồi. Thế mà mãi đến năm 2000 mới dạy cái bài học vỡ lòng của chủ nghĩa Tư bản đã bước qua hàng trăm năm rồi.  
Ta tạm coi thành ngữ: “*Một người hay lo bằng một kho người hay làm!*” Là một đẳng thức toán học, nghĩa là: 1 (Nhà phát minh hoặc nhà kinh doanh) =1.000 công nhân. **Chứng minh**: Phương pháp sản xuất dây truyền có cách đây hàng 100 năm càng ngày càng được cải tiến và nâng cao đã đưa năng xuất tăng gấp trăm lần thậm chí có sản phẩm tăng gấp 1000 lần đã đưa toàn nhân loại có mức sống dồi dào như ngày nay. Công lao này không phải là của 1000 công nhân mà là của Taylo, một kỹ sư người Mỹ cha đẻ phương pháp sản xuất dây truyền cách đây đã hàng trăm năm rồi. Còn Marx sinh ra khoảng đầu thế kỷ 19, thời kỳ tiền tư bản nền công nghiệp còn vô cùng thô sơ, chủ yếu vẫn là thủ công nên Marx đánh giá rất cao sự lao động chân tay của giai cấp công nhân. Với sức lao động sản xuất thủ công năng xuất thấp chắc Marx chưa hình dung hoặc chưa nghĩ ra cái CNXH và CNCS. Rồi đến khi R. Phun–Tơn nguời Mỹ (1765 - 1815) phát minh ra tàu chạy bằng hơi nước rồi những người kế thừa sáng chế ra tàu hỏa chạy trên đường sắt (xin nhớ công suất máy hơi nước thời đó rất thấp) mà Mác đã vội có cái ảo tưởng với cái máy chạy trên đường sắt này sử dụng nó rẻ, rẻ như không khí. Và nó sẽ tồn tại vĩnh cửu, tiến tới sử dụng không mất tiền và ông tưởng tượng đó có thể là cơ sở vật chất của xã hội cộng sản!... ở đây ta không bàn về cái nhìn lầm lẫn và phiến diện của Marx làm gì có công cụ máy móc nào có thể đẻ ra sản phẩm rẻ như không khí và cũng khá muộn mấy năm sau Marx mới thấy mình lầm. Nhưng cái ta bàn ở đây là Marx đã “tỉnh ngộ” là sản phẩm xã hội không thể trông chờ ở cái lao động chân tay với năng xuất vô cùng thấp của giai cấp công nhân. Mà muốn có CNCS thì phải có một “nền công nghệ tri thức, một nền kinh tế tri thức” ông thầy thì đã thấy “vấn đề” hơn trăm năm nay rồi mà chỉ vì những ông trò dốt “học không đến nơi, đến chốn về Marx nên mãi đến năm 2000 mới bàn đến “vấn đề cũ rích ngớ ngẩn” này!  
Nếu buổi “Diễn đàn Doanh nghiệp” mấy ông tuyên huấn nói với nhau kin kín trong một buổi nói chuyện hẹp thì cho là tạm được vì đã dốt học chậm một tí cũng không ai trách, nhưng truyền hình cho cả nước, cả thế giới xem làm xấu hổ lây cho giới trí thức chân chính.  
Nhân câu chuyện trên ta nhớ tới câu danh ngôn của Victor Huygo: “Chỉ có kẻ ngu mới tin mình là bậc thánh và chỉ có bậc thánh mới biết rõ cái ngu của mình!” Xem ra vẫn còn răn dạy được khối kẻ sinh sau ông gần 200 năm.  
Nhâm nhi ngụm cà phê đăng đắng lại tiếp tục thả hồn vào cõi triền miên. Trên đời này, chắc sự trăn trở chẳng phải của riêng ai.  
Các tổng thống, thủ tướng, tổng bí thư... chắc cũng đang trăn trở về cái thế giới đầy biến động này, mỗi ông một cách nhưng đó là trăn trở của “các bậc quân vương”. Còn ta, ta cũng cho ta được cái “quyền” trăn trở. Hôm qua, ta trăn trở cái trăn trở của một đảng viên. Hôm nay ta vẫn trăn trở, một sự trăn trở muộn mằn của một người bình thường, của một công nhân.  
Ta từng là một đảng viên. Nhưng với ta, Đảng chỉ là **phương tiện**, còn nhân dân được hưởng Hạnh phúc no ấm - Tự do - Dân chủ mới là **mục đích** của đời ta. Ta đã từng gắn bó gần hết cuộc đời ta với **phương tiện** này, mà cái quỹ thời gian về sự sống không còn được bao nhiêu nữa, ta có quyền dành cho ta được tự do suy ngẫm về **phương tiện** mà ta vẫn canh cánh trong lòng.  
Năm 1930, Đảng cộng sản Đông Dương ra đời. Như một thần đồng cậu cất tiếng oa oa dõng dạc chào đời báo cho thế giới biết sự sinh sôi phát triển và cậu sẽ làm biến đổi diện mạo đất nước lầm than nô lệ. Trong đêm dài bị đô hộ, toàn dân hân hoan, ngưỡng vọng về Đảng của mình. Nhung đồng thời mọi người lặng người khi nghe cậu đã nghiến răng hét: “Trí - Phú - Địa - Hào, đào tận gốc trốc tận rễ!” Báo điềm chẳng lành cho vận nước mai sau! Ta không có ý định “chẻ sợi tóc làm tư”, tưởng lời nói gió bay có ngờ đâu cái khẩi hiệu, cái khẩu khí thần đồng đã 70 năm trôi qua đã để lại bao tác hại và còn tiềm ẩn đến mãi hôm nay.  
Với một Đảng tiên phong phất lên ngọn cờ cứu nước chưa lấy “diệt giặc, an dân” làm trọng, lấy “trí nhân mà thu phục nhân tâm” lại theo vết xe đổ của giai cấp phong kiến tàn bạo khi xưa dùng thủ đoạn “đào tận gốc, trốc tận rễ” nào có khác gì “chu di tam tộc” !... Không phân tích về mặt triết học mà phân tích về phần đạo lý thì học thuyết Mác với CNCS là một học thuyết đầy tính nhân văn thế mà lại có một cái khẩu hiệu chỉ đạo chiến lược xuyên suốt đến “tận ngày hôm nay” nghe cứ như là ta đang sống ở thời trung cổ. Thảo nào, khi còn sống cụ Nguyễn Tuân có một câu nói “bất thành văn” nhưng truyền tụng khá rộng rãt trong giới văn nghệ sĩ: “Nước ta là một pháp trường trắng. Không có đầu rơi, không có máu chảy, nhưng có người chết!... thì mới thấy chuyện về Côpécních với GaliLê chẳng có gì là lạ. Ta hãy thử gõ cánh cửa của lịch sử để xin lịch sử trả lời: “Ai là người chấp bút cái khẩu hiệu gớm ghiếc này?... “Và người đó có từ trí thức ra không? Và ... đến bao giờ Đảng Cộng sản Việt Nam mới tuyên bố hủy bỏ cái khẩu hiệu ngu xuẩn và tàn bạo trên để “yên lòng dân tộc”! Bao án oan, án giả làm tan nát bao gia đình, làm bao Trí - Phú - Địa - Hào chân chính sống còn ngậm hờn, chết không nhắm mắt mà bao năm qua chưa có lời giải đáp. “Tiền sư chi sự, hậu sự chi sư!” (Rút kinh nghiệm việc làm trước mà dè chừng việc làm sau!) tưởng cũng cần phải phân tích cho công khai, cho rành mạch. **Trí = Trí thức**. Cách đây khoảng 250, Lê Quý Đôn nhà bác học lớn của thời hậu Lê đã tiên tri tổng kết sự phát triển của một xã hội: Phi Trí bất Hưng - Phi công bất phú - Phi nông bất ổn – Phi thương bất hoạt! Thế mới biết thời nào cũng vậy, Quốc gia nào văn minh, hưng thịnh lại không cần trí thức. Ngàn xưa đã vậy, và ngày nay càng khẳng định chân lý của điều này. Vậy trí thức có “tội tình” gì mà được “ưu tiên” đứng hàng đầu để Đảng “đào tận gốc, trốc tận rễ”! Cụ luật sư Vũ Trọng Khánh từng viết bài trên báo Đại đoàn kết, đại ý: “suốt một đời đi theo cách mạng, cụ cứ đau đớn trăn trở mãi vì cái khẩu hiệu trên!” Chả lẽ: Marx - Engels - Lénine - Dimitrov... không phải là trí thức?... Chả lẽ Nguyễn ái Quốc - Trần Phú - Nguyễn Văn Cừ - Phạm Văn Đồng - Trường Chinh và Võ Nguyên Giáp,... không phải là trí thức ?... ai là người trả lời đây?. **Phú = giàu có**. Trước năm 1945 thì ta chưa được biết, nhưng từ sau 1945 với tuổi ta, ta cũng dẫn chứng điều này. Khi cách mạng tháng tám cướp chính quyền thắng lợi, một chính quyền vô sản không một xu trong quỹ két. Một bộ máy nhà nước hoạt động điều tiên quyết không thể không nói đến, đó là: Tiền! Không lẽ lúc bấy giờ lại trông chờ ở những người thợ thuyền còn lầm than trong nhà máy, hầm mỏ hay ở những người nông dân còn đang ngắc ngư trong nạn đói Ất Dậu khủng khiếp. Vậy ai là người có tiền ủng hộ cái chính quyền non trẻ? Cũng vẫn là Phú thôi! Những tấm gương quý giá, những tấm lòng vàng ấy khá nhiều không thể nêu hết được, chỉ đơn cử vài ba người tiêu biểu: Nhà tư sản Nguyễn Sơn Hà ở Hải Phòng ủng hộ “Tuần Lễ Vàng” 105 lạng vàng và đóng góp cho buổi đầu sự nghiệp cách mạng cái quý báu nhất của cuộc đời ông mà không một thứ của cải nào so sánh được: Người con trai cả Nguyễn Sơn Lâm, chỉ huy trưởng Tự vệ liên khu: Tự vệ khu 10 (Cấm- Gia viên) - Tự vệ khu 11 (Đông Khê) - Tự vệ khu 12 (Lạc Viên) hi sinh ngay trận đầu tiên khi Hải Phòng thay mặt cho toàn Bắc Bộ nổ súng chiến đấu chống quân xâm lược Pháp. (Xin được vài dòng về cái chết oanh liệt của người con trai nhà tư sản Nguyễn Sơn Hà. Khí đó là khoảng 9 giờ sáng, tiếng liên thanh và móoc-chi-ê của quân Pháp bắn dữ dội về phía trận địa làng Cấm. Khi lao ra trận địa, anh thấy một chiến sĩ đầu trần không mũ, anh vội lấy cái mũ sắt đang đội trên đầu chụp vào đầu người chiến sĩ nọ và lấy chiếc mũ rộng vành xì - cút đeo lơi sau lưng đội đầu rồi chạy ra trận địa. Chiếc mũ sắt nhường cho chiến sĩ là cả tấm lòng đầy nhân ái của người chỉ huy đã dẫn đến cái chết của anh. Một mảnh moóc-chi-ê oan nghiệp đã xuyên qua trán trên hốc mắt trái của anh. Ôi! Giá như có cái mũ sắt... Một sự hi sinh âm thầm lặng lẽ mà suốt năm mươi lăm năm qua không một ai nhắc đến, không một dòng tin trên báo chí, âu cũng chỉ vì chữ **Phú** này đây. Những dòng này của tôi nhắc về anh, anh Lâm ơi! Thay cho một nén hương thắp tưởng nhớ tới hương hồn anh của người lính bé bỏng cũ của anh.  
Nhà tư sản Cát Thành Long (tên gọi Nguyễn Thị Năm) đã ủng hộ “tuần lễ vàng” năm 1945 ấy 110 lạng vàng và cũng đóng góp cho cuộc kháng chiến chống Pháp một người con trai là Phó chính ủy một đơn vị trọng pháo về tham gia chiến dịch Trần Đình (Mật danh của chiến dịch Điện Biên Phủ). Nhưng anh đã không tới được nơi chiến dịch vì anh bị bắt ngang đường và bà mẹ anh bị xử bắn ở Đồng Bẩm Thái Nguyên trong C.C.R.Đ!  
Nhà tư sản Trịnh Văn Bô và vợ là bà Hoàng Thị Minh Hồ. Ngay từ đầu cách mạng đã ủng hộ vào quỹ Chính phủ hàng triệu đồng Đông Dương (vì quỹ chính phủ có hai triệu đồng đã bị Nguyễn Tường Tam đào nhiệm mang đi) và 5.147 lạng vàng. Trong số hơn năm nghìn lạng vàng đó có 1.000 lạng vàng được “đấm mõm” cho 2 tướng Tàu Tưởng: Tiêu Văn và Lư Hán để chúng đem đại quân chết đói của chúng rút về nước để Bác Hồ của chúng ta tránh được cái thế “lưỡng đầu thọ địch” mà dồn sức đối phó với giặc Pháp. Và Bác Hồ từng nói với ông, bà Bô: “Cô, chú là ân nhân của Đảng này, của đất nước này!”  
Khắp 3 miền: Bắc - Trung - Nam không thể kể hết được những **Phú** như thế đấy! **Địa = Địa chủ**, địa chủ một trong nhiều thành phần giai cấp của một xã hội, nó là sản phẩm tất yếu của bối cảnh lịch sử trong quá trình tiến hóa. Hai Bà Trung, Bà Triệu, Lê Chân... cũng chẳng từng là con lạc hầu, lạc tướng, chả lẽ không là từ cái lò **Địa chủ** mà ra ?...  
Các vua chúa, tướng lĩnh anh hùng ngàn năm xưa chả lẽ không từ **Địa chủ** mà ra ? Từ Lê Lợi đến Quang Trung, những anh hùng nông dân áo vải từ đâu ra nếu không từng là **Địa chủ**. Không hiểu liệu Marx và LêNin nếu cũng sinh vào thời đó, liệu các ông có biến đổi cái chế độ xã hội lúc đó không “được phép” có giai cấp **Địa chủ** không ? Vậy theo phép biện chứng của Marx thì giai cấp **Địa chủ** cũng là cái tất yếu, nó không phải là “quái thai” của xã hội. Cho nên những người Marxisme muốn điều chỉnh, muốn cải tạo lại xã hội theo học thuyết “chuyên chính vô sản” thì cứ việc tịch thu lại ruộng đất rồi chia lại cho dân cày nghèo, hà cớ gì gây nên đấu tố đẫm máu và nước mắt, làm đảo lộn luân thường đạo lý hàng ngàn năm yên bình nơi thôn dã! **Hào = Các chức sắc cai trị**. Những loại vật sống quần thể như con ong, cái kiến cũng còn có hẳn một tổ chức cai trị nên mới có ong chúa, kiến vua. Với hàng ngàn vạn ong thợ lao động kiếm hoa tìm mật, ong canh cổng để duy trì kỷ cương lao động, bảo về thành trì, ong làm nhiệm vụ duy trì nòi giống... Cho tới loài vượn, loài khỉ sống bầy đàn đều có một bộ máy cai trị giản đơn để mà tồn tại. Còn loài người từ xa xưa có tù trưởng, tộc trưởng, lạc hầu, lạc tướng, vua chúa, quan lại đến ngày nay có chủ tịch, bí thư... thời nào mà lại không cần một bộ máy cai trị, Còn cái ác, cái thiện của các chức sắc cai trị thời nào chẳng có, cấp nào chẳng có, từ anh lý trưởng đến ông tể tướng đầu triều, giai cấp nào chẳng có, hễ cứ được giao chút quyền lực là bộc lộ ngay thiện tâm hay ác chí, Vậy thì quan tốt thì biểu dương, ca ngợi như: Tô Hiến Thành, Phạm Ngũ Lão, Nguyễn Công Trứ, Nguyễn Bỉnh Khiêm... Còn quan xấu thì thời “cộng sản” đâu có ít như: Trần Dụ Châu, Thân Trung Hiếu, Nguyễn Thiện Luân, Vũ Xuân Trường... kể sao cho siết. Người nào có công thì khen thưởng, lịch sử ghi nhận. Kẻ nào có tội thì có nhà tù đợi chúng, hà cớ gì vơ đũa cả nắm để mà “đào tận gốc, trốc tận rễ” làm nhân tâm khiếp đảm!  
Ngay thời vua nhà Trần sau khi đánh đuổi giặc Nguyên Mông, những kẻ tư thông với giặc còn lại hồ sơ cũng cho đốt hết, tha tội chết để tỏ lượng hải hà. Nhìn sang nước Nga thời Sa Hoàng, Xa-Xa anh ruột của LêNin âm mưu ám sát Sa Hoàng bị treo cổ thì chị gái LêNin và LêNin vẫn yên vị tại trường đại học.. Nghĩa là “tội ai nấy chịu” chứ không phải mang án “chu di tam tộc”. Vậy mà ở thế kỷ 20 này lại sống dưới chế độ XHCN luôn “quảng cáo” là đầy lòng nhân ái thì đời cha dính vào “**Trí - Phú - Địa - Hào**” dù có là “Nguyễn Hiền tái thế” cũng đừng mơ đến cửa trường đại học. Câu nói: “Nhổ cỏ phải nhổ cả rễ!” của Trần Thủ Độ với ông vua cuối cùng thời Lý đã xuống tóc đi tu, ẩn nấp nơi cửa thiền cũng không thoát khỏi cái chết, tưởng cái “âm khí” đó đã qua gần một nghìn năm rồi vẫn còn phảng phất đến ngày hôm nay. Sở dĩ ta nói cái “âm khí” đó còn phảng phất đến ngày hôm nay bởi vì cha có tội với Đảng thì cha “chết” đã đành mà sống dưới thời văn minh dân chủ cực đại mà con cũng phải “chết” theo. Ví dụ ư! Có rất nhiều đấy... Sự kiện còn nóng hổi: Khoảng đầu năm 1999, Tiến sĩ Viện sĩ Nguyễn Thanh Giang bị cầm quyền bắt bỏ tù “với lý do có giời mà biết”. Sau mấy tháng bị cầm tù rồi được thả thì người con trai Tiến sĩ là một chuyên viên ở ngành dầu khí có bằng thạc sĩ tại Mỹ và cô con gái có bằng thạc sĩ ở ấn Độ đang công tác ở các cơ quan nhà nước dù chẳng có tội tình gì nhưng vì mang “vạ” của cha mà đều bị thải hồi. Cái uế khí từ thời Lý mà vẫn còn nồng nặc tới thời Lê bây giờ!... Thế mới biết tìm được một tấm lòng, một tầm nhìn “giết Cổn dùng Vũ” cách đây mấy nghìn năm ở dưới chế độ XHCN của thế kỷ 20 khó biết chừng nào!...  
Bây giờ lại trở lại với nền kinh tế tri thức  
Cái xã hội của chúng ta trong suốt mấy chục năm trường, có thể tạm lấy cái mốc 1945 sau khi hòa bình lập lại của “nền đệ nhất dân chủ cộng hòa”. Bị chi phối bởi một học thuyết mà nguời ta coi công nông như là “gốc của nước”. Còn các thành phần khác như “một thứ ăn theo” vô tích sự. Đặc biệt là trí thức, một bộ phận của xã hội mà các nhà lãnh đạo chính trị luôn luôn phải để mắt: để cải tạo, để cảnh giác đề phòng chứ không phải để sử dụng. Cái từ “Liên Minh Công Nông” luôn ở đầu lưỡi, ánh hào quang “ảo” ở hai cái giai cấp đó tỏa ra làm các thành phần khác trong xã hội tự cảm thấy mình thảm hại quá, ăn bám như một “bướu thừa” trên cơ thể xã hội. Trên các bức “áp phích” cổ động chính trị, bộ đôi Công - Nông có mặt khắp các mảnh tường khắp đất nuớc từ đô thành đến thi trấn xa vắng. Nếu có một nhân vật được thân cận đứng lấp ló sau lưng cái bộ ba “Công - Nông - Binh” là một ông trí thức với cặp kính trắng “bẽn lẽn” giơ lên một mô hình nguyên tử cũng là một “ưu ái chiếu cố” cho thân phận người trí thức.  
Để chứng tỏ sức sáng tạo của giai cấp công nhân, ngày 2-9 năm 1958 người ta mang lên dâng tặng Bác Hồ cái xe ô tô du lịch đầu tiên mang nhãn hiệu “chiến thắng 01” của Việt Nam sản xuất. Cái ô tô đầu kiểu Von-ga đuôi kiểu xe Mỹ (Lúc đó đại sứ quán Indonesia có), tức là một cái ô tô “đầu Ngô, mình Sở”. Nghe đâu mấy hôm sau 2-9, họ lên xin với Bác đem về hoàn chỉnh tiếp!... một cái ô tô chỉ có cái vỏ tôn chụp bên ngoài, còn các chi tiết và máy móc đều của “nước ngoài” cả. Thế mà hồi đó báo chí tuyên truyền rùm beng cái ô tô này một tấc đến trời để chứng tỏ giai cấp công nhân Việt Nam tài trí biết chứng nào. Không hiểu các hãng “Pho”, “Méc-xê-đét”, “Vôn-vô”, “Tô-dô- ta”... lúc đó có sợ xanh mắt về sự cạnh tranh về ngành công nghiệp ô tô trong tương lai của Việt Nam không? Nhưng suốt từ hối đó đến bây giờ chưa thấy vị lãnh tụ nào “dám” ngồi lên chiếc ô tô đó diễu hành cho quần chúng quan chiêm!... Kèm theo cái ô tô “đàn anh” đó còn một chiếc “Xai-đờ-ca” tức là cái “bình bịch kèm” chụp tưng bừng trên các họa báo, báo chí rồi cũng mất tăm không thấy nhông nhông trên đường phố bao giờ. Cứ cái đà phát minh sáng tạo của giai cấp công nhân lúc bấy giờ cứ tới tấp đăng trên báo chí: Một cái ô tô tải kéo theo đuôi 17 cái rơ - móoc trên đường Hà Nội - Sơn Tây. Chụp ảnh tuyên truyền để biết vậy thôi chứ có họa là ngu thì mới dám dùng cái “tối kiến” này! Rồi “Xăng pha nước lã” để tiết kiệm nhiên liệu, rồi máy chạy xăng chuyển sang chạy dầu diesel... về “tối kiến nông nghiệp” cũng không kém, thuyền đua thì lái cũng đua: nào máy cấy lúa bằng gỗ, nào máy thái sắn, thái cây chuối cho lợn... mà người phát minh là một ông nông dân Tày mù mắt (cũng xin có lời xin lỗi ông Đàm Trung Pồn, ý chí sáng tạo của ông là rất đáng trân trọng, nhưng họ lợi dụng sáng kiến của ông để đạt được mục đích đề cao công - nông chứ thực tế các sáng kiến đó chẳng ai dùng cả!) Rồi nữa... nuôi lợn cắt tai, nuôi vịt thắt cánh may mà chưa thấy những “quái vật” ấy được bán ở thị trường tiêu dùng. Một công thức ăn cho lợn ăn cũng rất “không còn gì để nói”, là trộn cứt trâu tươi với cám đun lên cho lợn ăn, vừa chóng lớn lại vừa tiết kiệm được cám! có một ông nhà văn nào đó in một truyện ngắn đăng trên Báo văn nghệ Quân đội minh họa quảng cáo cho cái sáng kiến “cứt trâu” này. Nhắc lại chuyện này ta không phải là tác giả mà cũng thấy đỏ mặt.  
Thế là bao nhiêu nhà khoa học, phát minh, các kỹ sư, các trí thức... đành đứng ngoài bất lực nhìn những “ông công nông” học chưa hết cấp I và II thi đua nhau sáng tạo. Những năm tháng của một thời trung cổ hiện đại, các ông “công nông” từ cấp cơ sở đến cấp trung ương là “những ông trời con” chớ có đụng vào. Cái loại “cây ngay không sợ chết đứng” như Nhân văn Giai phẩm, như nhóm chống Đảng thì đã bị “dính đòn” rồi, bị đánh tả tơi, tan tác với “nhổ cỏ phải nhổ cả rễ” nên mấy đời con cháu không chết thì cũng lầm than, đày đọa. Số còn lại thì “cũng thương anh lắm” nhưng không dám “nhào vô” vì miếng cơm, manh áo đành sống khép nép cho qua ngày. Còn lại loại “thân lươn đâu quản vũng lầy” uốn lưỡi cú diều xúm vào đánh “hội đồng” để những bạn văn chương, trí thức cùng trang lứa trải qua bao gian khổ trong 9 năm kháng chiến trường kỳ biết thế nào là “đòn hội chợ ngôn từ” nào là: lũ bất mãn, cơ hội, bọn diễn biến hòa bình... Trí thức Việt Nam bị phân hóa thảm hại đến nỗi giáo sư sử học Trần Quốc Vượng cũng phải than phiền:

“*Việt Nam chỉ có cá nhân trí thức riêng lẻ, làm gì có giới trí thức!...*”  
Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa từ buổi đầu trứng nước với khối đoàn kết trong chính phủ của Chủ tịch Hồ Chí Minh ta thấy đủ mặt **Trí - Phú - Địa - Hào**. Trí có những: Tạ Quang Bửu, Huỳnh Thúc Kháng, Hoàng Minh Giám, Trần Đại Nghĩa, Hoàng Hữu Nam... , **Phú - Địa - Hào** cũng có đủ mặt anh tài: Phan Kế Toại, Bùi Bằng Đoàn, Trịnh Văn Bô, Nguyễn Sơn Hà... đó là chưa kể đến 2 cố vấn: Bảo Đại và Đức giám mục Lê Hữu Từ, một thứ “đoàn kết sách lược” chứ không “đoàn kết thật lòng”! Và hai người đó rời bỏ chính quyền cách mạng ra đi được giải thích bởi “bản chất phản động” của họ đã đành. Rồi tiếp sau đó, từng thời gian, từng giai đoạn những trí thức hoặc là đảng viên, hoặc là ngoài đảng nhưng đều gắn bó máu thịt suốt một đời với Đảng cộng sản Việt Nam gồm: Uỷ viên bộ chính trị, Uỷ viên trung ương Đảng, bộ thứ trưởng, các tướng lĩnh, các nhà khoa học, các văn nghệ sĩ ưu tú... với danh sách nêu tên cụ thể thì phải đến mấy trăm người: Ung Văn Khiêm, Dương Bạch Mai, Bùi Công Trừng, Lê Liêm, Nguyễn Vịnh, Đặng Kim Giang, Lê Vinh Quốc, Vũ Đình Huỳnh,... rồi: Phan Khôi, Trần Đức Thảo, Nguyễn Mạnh Tường, Văn Cao... cho đến những năm tháng gần đây: Nguyễn Hộ, Hoàng Minh Chính, Nguyễn Trung Thành, Lê Hồng Hà, Trần Độ, Nguyễn Thanh Giang, Phạm Quế Dương... người thì “xin” ra Đảng, người thì trả lại thẻ Đảng, người bị lấy cớ để khai trừ... đều dần dần xa rời Đảng. Nói “xa rời Đảng” là không thật đúng vì Đảng là máu thịt của họ. Vì Đảng mà họ bị tù đầy, tra tấn, nằm gai nếm mật. Vì Đảng mà họ sẵn sàng cầm bát cứt ghê tởm ăn “ngon lành” trước mặt kẻ thù để bảo vệ Đảng và bao tấm gương trung liệt khác sống chết với Đảng của mình thì làm sao có thể “xa rời Đảng” được ? Họ xa rời là xa rời lũ tiếm quyền trong Đảng, đang từng là những lãnh tụ cách mạng chân chính tự xóa bỏ mình để trở thành tổ chức của một nhóm người làm nghề cai trị… ”(theo Danny Goldstick, giáo sư triết học Canada trong “bàn về LêNin”) Những người Marxisme chân chính, hiện còn đang cầm quyền thử bình tâm tĩnh trí tự xét lại mình, chả lẽ không có lỗi gì về nỗi đau đớn “tan đàn, xẻ nghé” này chăng ? Đây là chưa kể đến số lượng 2 triệu đảng viên còn cầm thẻ Đảng trong tay mà trong sâu thẳm của tâm thức liệu còn bao người gắn bó ?...  
Sau cách mạng tháng 8, tháp tùng Bác Hồ sang hội nghị Phông-ten-nơ-bơ-lô toàn những trí thức trong Đảng và ngoài Đảng nào có thấy bóng dáng “Công - nông”. Tự hào biết bao khi trước cử tọa mấy trăm giáo sư, tiến sĩ Pháp ở Paris, nhà bác học Bửu Hội dõng dạc chỉ tay giới thiệu với Bác Hồ: “Ce sont tous mes éleves!” Rồi hội nghị Giơ-ne-vơ tiếp đến hội nghị Pa-ri có bao giờ thiếu mặt trí thức nếu không nói toàn bộ là trí thức!  
Viên ngọc bị vùi lấp trong cát đã được lau chùi bầy biện. Sau từ “công - nông - binh”, người ta bắt đầu nói đến “và” trí thức. Ta đưa chữ và vào trong nháy là bởi nếu có nói: khối công - nông - binh - trí là viết cho gọn thôi nhưng các vị trí thức nhớ cho là giữa “Binh... ” vẫn còn có chữ “và” !...  
Cho nên năm cuối cùng của thế kỷ 20 này, họ lại ồn ào bàn về “nền kinh tế tri thức” tức là bàn về vai trò vô cùng quan trọng của giới trí thức đấy! Vậy cũng xin báo tin vui chung này với các nhà trí thức Việt Nam nói chung và giáo sư sử học Trần Quốc Vương, nói riêng. Nhưng sự liên minh này là “thật” hay “liên minh sách lược” khó biết trước được!. Vì trí thức vẫn là đối tượng “năm-bờ-oăn” để xoá sổ!...  
Những năm tháng đầu còn xanh, tuổi còn trẻ của ta, ta từng được nghe cương lĩnh chắc như “đinh đóng cột” tưởng như chỉ khi nào mặt trời mọc đằng tây thì “chân lý” đó mới thay đổi: Đảng ta theo chủ nghĩa Marx - Lénine - Staline, tư tưởng Mao Trạch Đông và tác phong Hồ Chí Minh... ta cứ băn khoăn mãi về một Đảng vĩ đại của một dân tộc “*Nam quốc sơn hà Nam đế cư. Tiệt nhiên định phận tại thiên thư...*” lại “đội trên đầu 3 ông Tây và 1 ông Tàu, còn Bác Hồ kính yêu của chúng ta được gắn chữ “tác phong” mà nói nôm na là “làm theo”! Nhưng lúc đó có gan trời cũng không dám có ý kiến. Mọi cái đầu trí tuệ đều câm lặng, theo phép biện chứng của Marx: cũng đúng thôi!...  
Đến hôm nay chúng ta đã tạm yên lòng khi thấy “bớt” đi đã được một ông Tây và một ông Tàu và Bác Hồ kính yêu của chúng ta đã được trả đúng về cái vị trí vĩ đại của người là “tư tưởng Hồ Chí Minh”. Nhưng cũng còn “trần ai khoai củ” lắm vì liệu người ta có thực hiện đúng tư tưởng của Hồ Chí Minh không? Mà tư tưởng Hồ Chí Minh có cao xa gì đâu, một người dân bình thường cũng hiểu được, cũng biết được và gần gũi thân thương với họ biết chừng nào.

**Hòa bình - Thống nhất - Độc lập - Dân chủ và giàu mạnh!**  
Và khi lịch sử đã trả đúng vị trí của Hồ Chí Minh ta cũng thiết tha nói với những người Marxisme cầm quyền hãy trả lại đúng vị trí của người trí thức “*một người hay lo bằng một kho người hay làm hoặc ba quân dễ kiếm một tướng khó tìm*” như Hán Cao Tổ dùng Hàn Tín, như Hồ Chí Minh giao quyền “tướng quân tại ngoại” cho Võ Nguyên Giáp trong 2 cuộc kháng chiến trường kỳ.  
Và cao thượng hơn nữa cất tiếng “xin lỗi” người còn sống và những oan hồn đã chết trong C.C.R.Đ, trong nhóm nhân văn và giai phẩm, trong án oan của nhóm chống Đảng, trong việc xử lý những lão thành Cách Mạng, những trí thức gần đây. Không dưng cái ông thủ tướng Nhật Bản tự mình bới đống rác lịch sử để xin lỗi nhân dân Triều Tiên, nhân dân Trung Quốc và Châu Á nói chung (cũng chưa rõ nguyên cớ gì mà ông ấy chưa thấy xin lỗi nhân dân Việt Nam hay vì mấy ông giáo sư, tiến sĩ “dởm” nào đó gọi phát xít Nhật xâm lược Việt Nam là người Nhật hiện diện ở Việt Nam hoặc hơn 2 triệu người chết đói năm 1945 thành còn hơn một triệu nên ông thủ tướng Nhật Bản thấy tội ác của Phát Xít Nhật có đáng là bao nên chưa cần xin lỗi?... ) Vì họ biết chỉ cất lên một lời xin lỗi là làm nguội đi triệu triệu tấm lòng căm giận và sự cảm thông với nghĩa cử đầy liêm sỉ của họ. Dây oan nghiệt, dây oan thù giờ đây nên cởi không nên tiếp tục thắt lại, đừng để lớp trẻ hậu sinh phải nghe những lời của các bậc tiền bối oan khuất dạy lại: “một lần bị rắn cắn mười năm sợ dây thừng!” phải làm một điều gì đó đi, thưa các ông! Vì khi sống trên thế gian này không ai làm gì được các ông... nhưng ngày mai không còn bao xa nữa chúng ta còn gặp nhau ở thế giới người hiền, còn đứng trước mặt các vị tiên liệt để trả lời phải trái! Vĩ đại như Nê - rô, như Tần Thủy Hoàng, như Thành Cát Tư Hãn... cứ đốt sách đi, cứ chôn sống học trò đi... nhưng chưa có vua chúa hung hãn nào chôn sống được lịch sử, chôn sống được quy luật tiến hóa.  
Với thái độ “coi trời bằng vung”, tự kiêu, tự mãn mà nhắc lại tưởng cũng không thừa là “bệnh kiêu ngạo Cộng sản” đem so sánh hai cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ là vĩ đại nhất trong lịch sử Việt Nam mà trước đây các vị vua chúa anh hùng, các vị tiên liệt chưa ai làm được mà chỉ có Đảng của giai cấp vô sản mới lập được chiến công hiển hách như thế! Thành ngữ đã có câu: “ Mọi sự so sánh đều khập khiễng!”. Ta thử làm một sự so sánh giản đơn kiểu học trò tiểu học thôi chứ chưa cần phải viện dẫn sách này, sách nọ để làm nguội bớt các cái đầu “ếch ngồi đáy giếng”! Thế kỷ thứ 13, quân đội Nguyên Mông của Thành Cát Tư Hãn (Genghis Khan 1167 – 1227) cùng cháu là Hốt Tất Liệt (Khu bi lai) với vó ngựa của hàng vạn chục quân tràn qua Nước Nga làm rung chuyển một phần của Châu Âu không sức gì cản nổi! Mở rộng đế chế phía bắc tới hồ Baikal, phía Nam đến Sông Hoàng Hà, phía Đông đến Từng Hoa (?), phía tây đến tận biển Caspienne. Sức mạnh ghê gớm đó trở thành thành ngữ: “Vó Ngựa Nguyên Mông đi tới đâu cỏ không mọc được!” Đối phó với một đội quân đông đảo, hung hãn và thiện chiến như thế (lúc đó nước ta mới có khoảng chừng 4.900.000 xuất đinh theo tư liệu của Nguyễn Trãi) nhưng vua tôi nhà Trần dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Trần Hưng Đạo đại vương đã 3 lần chiến thắng: Lần thứ 1 chỉ hai tháng đầu năm 1258 đánh tan tác 3 vạn quân Nguyên. Lần thứ 2 cũng chỉ từ tháng 1 năm 1285 đến tháng 6 năm 1285 với chừng nửa năm đã tống sạch hơn 50 vạn quân Nguyên Mông về nước. Lần thứ 3, tháng 12 năm 1287 đến 1288 làm hàng vạn thủy binh cùng 500 chiến thuyền của quân Nguyên Mông máu nhuộm đỏ sông bạch đằng lịch sử mà âm hưởng hào hùng còn vang vọng đến hôm nay: **Đằng giang tự cổ huyết do hồng!**  
Tương quan lực lượng thì sao ? Từ ngọn dáo đến con voi của Đức Thánh Trần cùng hàng vạn cọc gỗ trên sông Bạch Đằng không hề có nhãn hiệu “Made in China” hoặc “C.C.C.P”. Hùng dũng thay! Oai hùng thay đơn thương, độc mã không hề có liên minh, liên kết, không hề có phe phái trợ giúp cũng chẳng hề có tiếng nói nào của toàn thế giới bênh che. Lương ăn, áo mặc đều là tự cung, tự cấp. Cộng cả 3 lần chống Nguyên Mông thời gian không đến 2 năm một cuộc chống xâm lược thần tốc dễ gì sánh nổi!  
Rồi đến thời Quang Trung Hoàng đế (dân số mới khoảng 7 triệu xuất đinh) và vẫn với ý chí tự lực tự cường, người anh hùng áo vải chi có mười ngày đánh đuổi 20 vạn quân Thanh xô nhau tháo chạy làm gẫy cầu qua Nhị Hà thây trôi đầy sông, máu loang đỏ nước.  
Còn 2 cuộc kháng chiến chống Pháp - Mỹ của ta ở thế kỷ 20, mọi người đều rõ lẽ chẳng cần phân tích dài dòng. Từ máy bay, đại bác, xe tăng, tên lửa hiện đại... đến quân trang, quân dụng cái bát ăn cơm đến cái bi đông đựng nước, gói lương khô... không Liên Xô thì cũng Trung Quốc cùng hàng chục nước XHCN anh em viện trợ. Một cuộc chiến tranh không cân sức làm xúc động triệu triệu trái tim nhân ái của toàn thế giới với tiếng hô phản đối chiến tranh Việt Nam làm rung chuyển lầu 5 góc và khiến cho nhà trắng ngả nghiêng. Một cuộc chiến tranh kéo dài xấp xỉ 30 năm, xương cao đày núi, máu nhuộm đỏ sông của bao anh hùng liệt sĩ. Thử hỏi trong hàng triệu nấm mồ tỷ lệ Đảng viên có được bao lăm ? Ngay chuyện 81 ngày đến 26-6-1972 —> 16-9-1972 giữ thành cổ Quảng trị, mỗi đêm một đại đội (tạm tính 100 người) sáng hôm sau chờ để đại đội khác thay phiên chỉ còn 6, 7 người trở lại. Tính sơ sơ cũng xấp xỉ 6000 liệt sĩ, anh hùng. Trong số này liệu có bao nhiêu con cái của các vị lãnh tụ cấp tỉnh đến trung ương? hay con các vị còn “bận đi trời Tây học tập” theo nhiệm vụ quan trọng của Đảng giao cho ?  
Khơi khơi vài dòng này ra nói để ai kia hãy hạ bớt cái giọng huênh hoang vỗ ngực và cứ bám mãi vào quá khứ hào hùng để che lấp “sự ruỗng nát của chế độ là nguy cơ có thực” theo nhận định của Trần Bạch Đằng trong báo phụ nữ TPHCM ngày 4 tháng 9 năm 1999 !” Thường thì “con hơn cha là nhà có phúc”, nếu quả con có hơn cha thì cũng phải khiêm tốn huống chi còn thua cha về so sánh tương quan mọi mặt thì đúng là “Đồ con bất hiếu” và có một điều cũng phải cần nhắc “qua sông rồi...” thì nhớ đến “bát cơm Xiếu mẫu trả ơn ngàn vàng”, nhớ mà trả ơn cho đầy đủ, cho xứng đáng các bà mẹ anh hùng các liệt sĩ, thương bệnh binh, thanh niên xung phong, các hậu quả da cam... cho đủ mức sống chứ đừng trợ cấp theo kiểu tượng trưng để tuyên truyền!  
Quay lại với chuyên đề “Nền kinh tế tri thức” vì ta đi hơi lan man. Mãi đến năm 2000 này mới “tỉnh ngộ” về vấn đề trí thức là rất quá muộn nhưng lại tạm an ủi muộn còn hơn không. Để vấn đề “Tỉnh ngộ” này là thực lòng, thực tâm của những người lãnh đạo thì phải huy động “nguồn trí thức khổng lồ” đang nằm trong các bộ óc của các nhà trí thức, hãy để họ được tự do bộc lộ, đóng góp vào xây dựng một bộ máy “Lập pháp - Hành pháp - Tư pháp. “Nguy cơ lớn nhất của đất nước ta hiện nay không sợ chệch hướng về một học thuyết không sợ ai cướp quyền của ai, mà một đất nước cùng với mỗi người dân sẽ nhục nhã, sẽ đau đớn nhất khi bước sang thế kỷ 21 - thiên niên kỷ III:  
Tụt hậu!  
Cảm nghĩ tháng tám và quốc khánh 2000  
**Người lính già**

**Vũ-Cao-Quận**

GỬI LẠI TRƯỚC KHI VỀ CÕI

**Phần 12**

Thư gửi bạn...

Hải phòng, ngày 15 tháng 09 năm 1999 **Anh chị Minh kính mến.**  
Nhận được thư của anh vào lúc gia đình có chuyện buồn riêng (ông anh “cọc chèo” với tôi vừa mất); nên hôm nay mới trả lời thư của anh.  
Điều đầu tiên chúc mừng anh chị cùng các cháu có ngôi nhà mới, an cư lạc nghiệp lâu dài trên thành phố ngàn hoa. Sau nữa kính chúc anh chị cùng các cháu vui, khỏe, hạnh phúc và gặp mọi sự may mắn, tốt lành.  
Còn ngoài này vợ chồng tôi cùng các cháu nhờ trời vẫn bằng an, quấn túm bên nhau để chống chọi với mọi giông bão của cuộc đời. Quán triệu câu phương ngôn Tây “*Aide toi le ciel t’ aidera*” để tự cứu mình thôi.  
Qua thư anh, tôi hết sức xúc động về tình bạn bè, tình đồng đội hơn 40 năm qua khi anh an ủi, động viên tôi khi biết tin tôi bị khai trừ Đảng. Giữa tôi và anh không có điều gì phải tranh luận cả, những dòng tôi sắp gửi tới anh chỉ là những suy ngẫm riêng của cuộc đời tôi.  
Để nói lên những suy ngẫm hôm nay, tự tôi cũng muốn “ôn cố tri tân” một chút. Hàng chục thế kỷ đen tối của thời trung cổ, nếu sử sách không trung thực, không được truyền tụng và “tán phát” thì ngày nay ta và con cháu ta không biết Cô-péc- ních và Ga-li-lê là ai ? Làm gì ? nói gì với đời sau. Nếu như thời nhà Lê cấm “tán phát và lưu truyền” hoặc xuyên tạc lịch sử thì ta cũng không biết đến vụ án “Lệ chi viên” và nỗi oan của Nguyễn Trãi. Không có “tán phát” thì ta và con cháu đâu còn được học và noi gương khảng khái, trung thực của một ông thầy đồ bình thường Chu Văn An với bản “Thất trảm sớ”. Nếu không thế thì phương trâm của Nguyễn Trường Tộ mang theo suốt cả cuộc đời là “*Biết mà không nói là bất nhân, nói mà không nói hết là bất nghĩa.*” để rồi ngậm ngùi mang theo bao hoài bão xây dựng một đất nước văn minh xuống suối vàng và ngay những năm tháng của chúng ta sống đây, nếu không có “tán phát và lưu truyền” thì ta cũng không được biết đ/c Trường Chinh từng đập bàn chỉ vào mặt đ/c Kim Ngọc Bí thư tỉnh ủy Vĩnh Phúc mà mắng: “Các anh lại đòi khôn hơn trung ương à ? Các anh muỗn quay lại chủ nghĩa tư bản hay sao mà đòi khoán...” Rồi anh Kim Ngọc cũng buồn phiền chết trong oan ức, tức tưởi. Sau cái sự mắng chửi ấy những năm của thập niên 80, người ta cho ra nghị quyết, “cái sự khoán” như Kim Ngọc đã làm và quá khứ đã được bới tìm để tặng thưởng huân chương cho người đã chết!... Nhưng có lẽ không có loại huân chương nào bằng lòng dân quê anh Kim Ngọc khi họ xin được lập đền thờ, thờ Anh như một thành hoàng làng. Chả lẽ khi đất nước Việt Nam xuất khẩu được 3,5 triệu tấn gạo ngày hôm nay không phải là kết quả của sự “mắng mỏ” năm xưa hay sao!? Và có lẽ cái tội “tán phát” lớn nhất phải là hàng vạn nông dân Đồng Nai (Nam Bộ) của Thọ Xuân (Thanh Hóa), của Uy Nỗ Đông Anh (Hà Nội) và hào hùng nhất là sự phẫn nộ được “tán phát” của nông dân Thái Bình vài vạn nông dân chống loại bọn tân tham quan cường hào ác bá. Sự “tán phát” này không phải như những tài liệu của Trần Độ và các bạn của ông trong lặng lẽ, âm thầm mà nó làm rung chuyển cả nước, đến trẻ con cũng biết. Nếu nói là “vô nguyên tắc” thì phải khai trừ toàn thể nông dân Thái Bình ra khỏi nước Việt Nam này thôi!  
Chuyện đời kim cổ nếu còn nêu ví dụ e sẽ là 2001 (hai ngàn lẻ một) chuyện.  
Lan man phần trên để đi đến chuyện suy ngẫm về hiện tượng Trần Độ. Không hiểu nơi cao nguyên xa xôi ấy anh Minh có được đọc nhiều và hiểu nhiều về Trần Độ không? có 1 vị lão thành, bạn tôi khi nghe phổ biến của tuyên huấn về Trần Độ, ông chửi um Trần Độ, cho là Trần Độ già rồi còn ngu, chót đời rồi mà còn “chống Đảng” ! khi tôi cho ông xem “bản kiến nghị của Trần Độ” gửi Đảng - Chính Phủ - Quốc Hội, ông nói: “Thế này thì có gì mà lên án Trần Độ” dù ông còn sợ không dám đồng tình nhưng bỏ ngay phần “phê” bậy.  
Tôi năm nay cũng gần 70 tuổi rồi sắp tới cái ngưỡng xưa nay hiếm. Tóc đã bạc gần hết, đã qua nhiều thăng trầm, dâu, bể, ngọt, bùi, cay, đắng. Cũng không còn non trẻ, sốc nỏi, bồng bột, dại dột ngây thơ gì, nên khi đã suy nghĩ một điều gì, đã nói một điều gì thì không còn hối tiếc. “Tôi đã đến thăm anh Trần Độ, người thủ trưởng cũ của tôi, một ông già 77 tuổi, hai chân gần như liệt di chuyển phải dùng xe đẩy. Là một vị trung tướng, từng là ủy viên Trung ương Đảng 4 khóa, là phó chủ tịch Quốc hội, là tư lệnh của sư 312 anh hùng, là phó tư lệnh quân giải phóng Miền Nam. Sở dĩ tôi nêu nhiều chức tước như vậy, không phải là kể công cho ông mà là hàm ý với các chức vụ như vậy, lộc nước đãi ngộ ông không thiếu, già rồi cứ ngồi đấy mà hưởng, cứ “ngậm miệng ăn tiền” nói làm gì, kiến nghị làm gì cho khổ thân! Thì ra mình là kẻ “Tiểu nhân” nên nghĩ vậy, Cái sự mũ cao, áo dài cái “sự bổng lộc” cái “sự miếng cơm, manh áo” không phải mục đích của đời ông, và đã 2 lần ở trong tù của đế quốc, ông cầm bát cứt ăn để tỏ rõ tấm lòng trung kiên của người cộng sản. Nói tới hai từ “cộng sản” mà đau đớn, vì hôm nay ông đã là “ông quần chúng ngoài đảng” rồi ! Bản kiến nghị, Trần Độ gửi Đảng, gửi chính phủ và dùng quyền của một công dân theo hiến pháp, tự do tư tưởng, tự do ngôn luận, có quyền được thông tin... với bạn bè sao gọi là “tán phát” có điều nào trong hiến pháp, trong luật pháp khi đưa tin về suy nghĩ của cá nhân mình cho bạn bè là phạm pháp không ? sắp hết thế kỷ thứ 20 rồi, thế kỷ của khoa học kỹ thuật, của văn minh tiến bộ nhưng có gì trái ý, trái tai, chẳng đưa vào Hiến pháp, vào điều lệ Đảng cứ qui bừa là “vô nguyên tắc”. Câu châm ngôn của ông Tây thực dân mũi lõ có lẽ hợp với hoàn cảnh này chăng.  
*La raison du plus fort est toujours la meilleure!*  
*(Cái lý lẽ của kẻ mạnh luôn luôn đúng)*  
Tôi cũng đựơc gặp một số bạn bè đến thăm anh Độ như: Anh Hoàng Hữu Nhân- nguyên Bí thư Thành ủy Hải Phòng, anh Nguyễn Văn Đào - nguyên Bí thư Thành ủy Hà Nội, anh Hoàng Minh Chính, anh Lê Hồng Hà, anh Trần Dũng Tiến đại tá CCB... Khi tiếp xúc với các anh đó, tôi có cảm nghĩ: tuổi tác các anh ấy là bậc đàn anh, về học vấn, về lý luận và hiểu biết vào bậc thầy, về đức độ và nhân cách xứng đáng để tôi kính trọng cảm phục. Về nắm pháp luật và nguyên tắc Đảng thì các anh ấy hơn tôi mấy cái đầu. Với những người như vậy chắc họ phải đầy bản lĩnh biết mình phải làm gì khi lên tiếng bảo vệ quan điểm đúng đắn của Trần Độ. Còn nhiều người khác: Lão thành cách mạng, cựu chiến binh, trí thức, văn nghệ sĩ như: Bác Lê Giản - đảng viên lão thành, người có chức vụ về công an cao nhất khi ở cạnh Bác Hồ trước năm 1945. Là đại tá Phạm Thế Dương - chính trị viên năm xưa ở Điện Biên Phủ từng là tổng biên tập tạp chí lịch sử quân đội, là đại tá nhà văn, nhà báo Nguyễn Trần Thiết là các CCB Phạm Vũ Sơn, Trần Bá, là nhà văn Hoàng Tiến... đều lên tiếng bảo vệ Trần Độ từng mức độ. Người này xin ra Đảng trả lại thẻ Đảng, huân huy chương, người kia trả lại huy hiệu 40, 50 năm tuổi Đảng cùng vài chục cụ Lão thành CM khác ở Hà Nội cũng đều lên tiếng bảo vệ Trần Độ. Chả lẽ những người đáng kinh như vậy cũng mắc sai lầm như Trần Độ sao ? Tôi với anh cũng đã từng học về Mác - Lê, dù sao trình độ cũng không đầy đủ và chắp vá thì đã đành. Có điều lạ và đáng để ta suy nghĩ là những người vào bậc thầy về “Mác - LêNin - học”, đã từng hàng chục năm du học tại “đất thánh triết học Mác Lê” tại Mascơva, toàn là các “đệ tử chân truyền” đều muốn đánh giá về tính hiện thực của Mác - Lê trong giai đoạn hiện tại. Lịch sử đã đánh giá Mác - Lê là những danh nhân vĩ đại, điều này không ai dám phỉ nhận. Nhưng dù sao danh phận một con người dù vĩ đại của cái hôm qua không nhất thiết phải là cái vĩ đại hôm nay và ngày mai, không thể là cái “dĩ thành bất biến”. Không còn gì phải bàn! Nhưng khoa học vốn không có giới hạn cuối cùng, vì khi có Anhstanh thì mới thấy Niu Tơn không thể đưa nhân loại vươn dài cánh tàu vào vũ trụ xa xăm. Đây là một vấn đề còn nhiều tranh cãi mà việc tranh cãi này vượt khỏi tầm suy nghĩ nông cạn và dốt nát của tôi. Tôi chỉ nghĩ một điều giản đơn là một triết học, một chủ nghĩa, một ý thức hệ không phải là luật pháp không nhất thiết mọi người phải theo dù triết học đó, chủ nghĩa đó, ý thức hệ đó của một đảng cầm quyền. Vì hiển nhiên 5 triệu tín đồ “catholique”, hàng chục triệu tín đồ “Bouddhique” và gần 70 triệu người không phải là Marxisme - Léninisme. Vậy thì sao ? Vậy thì phải được đưa ra bàn luận công khai, trước toàn thể nhân dân Việt nam về chủ nghĩa Mác - LêNin để 80 triệu nhân dân thông hiểu sẽ đi với Đảng tới cùng trời cuối đất đến chủ nghĩa cộng sản. Xin trích mấy dòng của một triết gia trong một cuộc thảo luận góp ý với “Hội đồng lý luận nghiên cứu” để giúp cho việc chẩn bị Đại Hội Đảng sắp tới:

“... Như vậy, nếu Mác quan niệm một xã hội cộng sản phát triển cao đến mức đó là “vương quốc của tự do”. Vương quốc tự do đó mà chúng tôi đọc trong bộ Tư bản Mác viết bằng tiếng Đức. Sau này dịch ra thì có những câu rất quan trọng mà bộ Tư bản bằng tiếng Pháp không có. Trong đó có câu: *“Trong vương quốc tự do” đó, thời gian tự do là hình thức sản phẩm của cải cơ bản của xã hội!* Và nếu theo quan niệm Mác như vật thì “thời gian tự do” mới là của cải của xã hội cộng sản, còn cái bàn, cái ghế không phải. Mà “vương quốc tự do” xây dựng trên một nền tảng công nghệ cao, cao đến mức mà cái bàn, cái ghế ta dùng đây coi, như tự nhiên cho không ta... Đi tàu tự nhiên cho không như thở khí trời vậy! Còn cái mà con người coi như tài sản của xã hội đó là “*thời gian tự do cho sự phát triển của trí tuệ*” ! Nếu quan niệm của Mác đúng như vậy thì xã hội của chúng ta đây “còn xa lắm” mới đến được xã hội Cộng sản và xa lắm mới bỏ được kinh tế thị trường...” **Võ Đại Lược**  
Đọc qua nội dung trích rất ngắn của ông Võ Đại Lược thì chắc ông không dám nói thẳng ra Các Mác là nhà triết học của cái “không tưởng”, kể cả lẩm cẩm nữa. Vậy có bao giờ anh Minh nghĩ toàn nhân loại trong đó có nhân dân Việt Nam ngày nào đó sẽ đi đến một “xã hội thiên đường” trên cả thiên đường!  
Tôi lại xin trích dẫn một số tư liệu để anh cùng tham khảo:

- *Chủ nghĩa Mác là “những gì người ta phải suy ngẫm” chứ không phải là “những gì mà người ta có thể tin!”*  
- Mác chỉ ra “cái-có-thể” (le possible) tức là những khả năng của sự phát triển lịch sử - xã hội thông qua hoạt động của con người dựa trên những điều kiện lịch sử cụ thể của hoàn cảnh của nó ở vào mỗi thời kỳ lịch sử.  
- Mác không phải là người theo “quyết định luận” và ông phê phán gay gắt những người có quan điểm này!.  
- Các văn bản của Mác không hề có từ “qui luật của lịch sử”  
(Mác, nhà tư tưởng của cái có thể) của giáo sư tiến sĩ Michel Vadée đang trong tạp chí thông tin công tác tư tưởng tháng 6/1997.  
- Đảng chính trị Bolchevik của LêNin đến nay đã không còn nữa, vì từ cuộc chính biến 1991, Đảng này đã biến chất, nó đã tự mình xóa bỏ mình với tư cách một đảng chính trị của những nhà hoạt động cách mạng chân chính và chỉ còn là tổ chức của một nhóm người làm nghề cai trị và đa số trong giai cấp công nhân và nhân dân lao động xô viết đã quay lưng lại với nó!  
- Với LêNin “... Người đòi hỏi bản thân mình hàng ngày phải đối mặt với thực tại và trình bày nó công khai thẳng thắn, bộc trực và điều này chắc hẳn sẽ làm cho những người kế tục ông xấu hổ...”  
- Đã có bao nhiêu nhà chính trị ở các cấp tiếp sau Lênin đã dám công khai trước công chúng nhận những sai lầm phải trả giá đắt mà mình đã phạm phải...  
(Bàn về LêNin) của Danny Goldstick, giáo sư triết học Canada đăng ở tạp trí thông tin công tác tư tưởng số tháng 7 –1997.  
Và nhân dịp đồng chí tổng bí thư chỉ thị về “chỉnh đốn Đảng”, tôi cũng muốn đóng góp một số ý kiến. Tôi cũng xin lại được trích một số tư liệu trong bài nói chuyện của đ/c Tổng bí thư trong một hội nghị về chỉnh đốn Đảng và ý kiến của đ/c Hữu Thọ đăng trong tạp chí TTCTTTT số tháng 7 –1999 để anh cùng nghe:

- … Các đồng chí cũng nhất trí về sự suy thoái đang là vấn đề cấp bách của Đảng ta hiện nay, không phải nói như thế là bôi đen Đảng, Tự ta bôi đen ta...  
- ... Nhân dân kết luận là chủ nghĩa cá nhân trong người cán bộ, đảng viên đang phát triển và lộng hành...  
- ... Có người còn nói: nếu chúng ta cứ giữ tình trạng như hiện nay mà không sửa các bệnh đã nêu trên nên lập Đảng khác, lập một Đảng cộng sản Việt Nam trong sạch...  
- ... Anh Võ Viết Thanh (thành phố Hồ Chí Minh) có nói: nếu căn cứ vào kết quả điều tra phân loại đảng viên thì 90% là trong sạch, vững mạnh, nhưng thực chất chỉ có 10 % mới là trong sạch, vững mạnh: 30% là không trong sạch, vững mạnh...  
- Về đoàn kết, mấy chục tỉnh mất đoàn kết...  
- Về tham nhũng: xây dựng sân bay Nội Bài có 19 triệu đô la mà vống lên tới 47 triệu đô la. Hỏng một cái càng máy bay giá có 300.000 đô la mà vống lên 2,6 triệu đô la. Tiền tham nhũng đó họ gửi nước ngoài... ( nhân chuyện này tôi nêu một số tư liệu mà tôi tham khảo được: theo John Shapiro (thống kê mậu dịch quốc tế) tiết lộ:  
Việt Nam có: 700 quan chức có tài sản từ 100 - 130 triệu đô la. 2000 quan chức có tài sản từ 50 - 100 triệu đô la. Tổng số tiền chuyển ra gửi nước ngoài khoảng 20 tỷ đô la.  
Một con số khổng lồ đáng để ta suy nghĩ.  
Còn ông Hữu Thọ, Trưởng Ban Tư tưởng Văn hóa Trung ương thì nêu một số hiện tượng trong tự phê bình và phê bình trong chỉnh đốn Đảng như sau:

- ... Đó là trạng thái “dĩ hòa vi quý” đang diễn ra khá phổ biến. Có đồng chí đã ví trạng thái này là một “sự yên ắng, trong bùng nhùng”... làm cho phải lẽ đúng kỳ hạn, chưa kể đây là cơ hội để tăng bốc nhau, nịnh bợ nhau, trạng thái thứ 2 không kém phần, nguy hiểm là “chưa vào cuộc đã tuốt gươm ra khỏi vỏ đâm chém nhau, mạt sát nhau không thương tiếc”, thậm chí những người ngoài Đảng nhìn vào cũng không thể hiểu là tại sao trong Đảng cộng sản mà lại thù hằn nhau đến mức như thế, hơi một tí là chụp mũ và dồn nhau tới chân tường!  
- ... Phê bình cấp trên thực tiếp, người đứng đầu là rất khó. Bởi vì rất dễ bị trù úm, thậm trí bị mất việc, có người đã khuyên: “sức ông chẳng mang lại lợi ích gì lớn cho Quốc gia thì ông cũng có giữ lấy nồi cơm cho con!” Gay go như thế đấy!  
- ... Nếu người ta chưa nói đã bị “bịt miệng” thì sẽ không ai dám nói...  
Càng đọc, càng biết nhiều càng “nản” ghê gớm! Toàn tư liệu “xỉn” cả, trích dẫn từ những báo chí “chính thống” trong luồng. Tôi không có thói quen nghe đài nước ngoài (mà ta trước đây gọi là “đài địch”) nên không hề bị ảnh hưởng gì của “diễn biến hòa bình”! Tôi cứ phân vân tự hỏi: không hiểu vì sao đang từ một Đảng anh hùng, vĩ đại mà đến hôm nay trở thành Đảng bệnh đã vào tận lục phủ, ngũ tạng nói như các danh y Tàu là bệnh đã vào tới “cao hoang”, đến nỗi bác Phạm Văn Đồng phải lên tiếng: “Tôi thì mắt không nhìn rõ nữa, nhưng tai thì nghe rõ lắm, tôi vẫn nghe đấy, không phải chỉ nghe ở hội nghị, mà nghe tiếng nói của người dân lương thiện về sự suy thoái của đảng nghiêm trọng vô cùng mà nó lại đang phát triển ...” Bác còn nói thêm về vụ Ep co - Minh Phụng, Tân Trường Sanh” phải làm thế nào chứ, một sụ án bây giờ có tới 80, 90 bị cáo, trong đó một nửa là cán bộ, Đảng viên ra tòa ? Thế giới ít có số vụ án, số bị cáo là viên chức đông như thế đứng trước vành móng ngựa... ” Tại hội nghị lần này (tức hội nghị 6), Trung ương phải biểu quyết một nhận định mà chúng tôi đau lòng nói với nhau về “8 chữ đen” tức là tình trạng suy thoái về đạo đức, lối sống “có chiều hướng phát triển nghiêm trọng hơn”.  
Căn bệnh của Đảng ta nặng như thế mà không hiểu sao cứ có một ai góp ý kiến để “Đảng khỏi bệnh” thì cứ bị vu cho là phát tán, là vô nguyên tắc ?...  
Với những gì tôi “nhặt nhạnh” được của đời, lòng tôi rối như tơ vò và tôi muốn làm một người trung thực nên tôi xin ra Đảng. Rất tiếc việc ra Đảng của tôi lại “vinh dự” được chỉ đạo từ thành ủy tới quận ủy rồi tới chi bộ cơ sở không cho tôi ra Đảng mà giữ lại trong Đảng rồi thi hành kỷ luật với “mức cao nhất” là khai trừ! May sao thời này không có ông Bao Công, giá Ông ấy hỏi “nhà ngươi đã tâm phục, khẩu phục chưa ?” e rằng, tôi rất khó trả lời! Anh rất tiếc cho việc tôi bị khai trừ khỏi Đảng và “phê” tôi xin ra Đảng là một hành động tiêu cực không có chỗ để đấu tranh! Khổ thân tôi, tôi xin ra Đảng là tỏ rõ lòng trung thực với Đảng, không muốn là “một phần tử cơ hội” ở trong Đảng không ẩn núp trong Đảng khi lòng tin đã bị sói mòn. Cách đây có dễ 30 năm rồi khi tôi xem vở kịch nói “khúc thứ 3, bi tráng” có tả một nhà bác học bạn thân của Lê Nin xin ra khỏi đảng. Lê Nin hỏi: “Vì sao anh lại xin ra Đảng ?” Nhà bác học trả lời: “*Tôi là Đảng viên Đảng Cộng Sản Liên Xô nhưng lại không tin vào Đảng mình, tức là không tin vào chính sách “tân kinh tế” (NEP) của đồng chí. Là một Đảng viên mà không còn tin vào Đảng của mình mà vẫn còn đứng trong Đảng thì chỉ là một tên vô liêm sỉ...*” Vở kịch đi xem đã quá lâu rồi, tôi nhớ mang máng như vậy. Tôi không có hoang tưởng dám ví mình như nhà bác học đó vì tôi chỉ là một hạt bụi ở dưới gót giày ông, nhưng cố là một hạt bụi có lòng tự trọng.  
Anh Minh kính mến! Ôi tôi ba hoa với anh như thế này là quá dài và làm cái việc “múa rìu qua mắt thợ” “đánh trống qua cửa nhà sấm” cũng bởi tôi muốn thanh minh với anh, tôi “suy ngẫm” hơi quá đà. Tôi biết anh là một đại tá phụ trách tuyên huấn của Hội C.C.B. Đà Lạt khó có thể đồng tình với những suy ngẫm của tôi. ở trong chăn mới biết trong chăn có “rận”, anh ở quá xa nên không rõ cái chăn tôi đang đắp, xin anh cho phép tôi cứ được đắp cái chăn của tôi. Một trong những cái quý nhất của nhân loại và cũng là niềm khát vọng của mọi người. Đó là Tự Do. Mà tự do: “**Tự do ngôn luận là linh hồn của mọi thứ tự do !**” **Voltaire**  
Tôi chỉ là một con sứa nhỏ, vô cùng nhỏ bé vô cùng mong manh và yếu đuối phó thác tấm thân trôi nổi tự do giữa đại dương mênh mông đầy bất trắc để suy ngẫm. Nếu chẳng may gặp cá dữ thì không đủ một miếng đớp.  
Lục thập nhi nhĩ thuận. Theo Khổng Tử dạy tuổi sáu mươi tai nghe điều gì cũng thấy thuận, không còn muốn tranh cãi một điều gì. Tôi sinh ra như một anh “lý sự cùn”. Hay tranh cãi, hay lý sự nên nhiều khi cũng phiền. Cái phiền nhất chính là 38 năm chiến đấu dưới ngọn cờ của Đảng bỗng nhiên thành hư vô, tôi tự nhiên ước gì Đảng ta hiện thân biến thành một đấng thần linh cụ thể, chẳng hạn như Đức chúa Giê su hoặc Thích Cà Mâu Ni thì tôi sẵn sàng đến quỳ xuống mà ôm chân người mà xin người rằng: mỗi thế kỷ, mỗi thể chế rồi sẽ qua đi cùng với các thứ nghĩa, các ý thức hệ nhưng Tổ Quốc và Nhân Dân là vĩnh hằng, mong Đảng lãnh đạo mang lại no ấm thực sự, dân chủ tự do thực sự, hạnh phúc thực sự như buổi đầu cách mạng tháng tám Đảng đã hứa!  
Anh Minh ơi! Anh ở nơi cao nguyên có thành phố Ngàn Hoa, tôi ở miền duyên hải cát gió mặn mòi chẳng biết có dịp nào được gặp lại anh. Hơn 40 năm trước cùng học khóa I trường sĩ quan pháo binh, rồi cùng ra mặt trận, ngực đưa ra đằng trước hứng đạn bao lần may mà không chết. Nay trở về, tình bạn, tình đồng đội vẫn như xưa nhưng suy nghĩa về cuộc đời này thì anh và tôi đã khác nhau rồi. Đời mà, anh cũng đừng suy nghĩ và lo cho tôi lắm.  
Với anh, chiến tranh đã lùi xa không còn lo bom đạn. Còn tôi thì vẫn còn lo làn đạn bắn từ sau lưng. Cũng là đời mà!  
Lá thư này đã quá dài rồi, đã đến lúc chia tay trên con chữ. Tôi muốn nói dài, rất dài nữa với anh nhưng tiệc nào vui mấy cũng phải tàn. Vả lại “ý tại ngôn ngoại” mong anh hiểu cho tôi.  
“Thế sự du du nại lão hà”. Cụ Đặng Dung khuyên con cháu đời này chuyện đời còn dài dằng dặc, già rồi đừng nghĩ nữa! có phải thế không anh ?  
Xin tạm biệt, chỉ mong anh nghĩ về tôi như một con người sống đúng nghĩa của một con người.  
Vòng tay ôm ông bạn già của tôi rất lâu và rất chặt.  
Hải Phòng, ngày 15 tháng 9 năm 1999

**Vũ-Cao-Quận**

GỬI LẠI TRƯỚC KHI VỀ CÕI

**Phần 13**

Thư gửi Thanh Giang

Hải Phòng, ngày 23 tháng 2 năm2000 **Anh Thanh Giang kính mến !**  
Sáng qua (22/2), nhận được thư của anh qua cháu Thu Hương (cháu trùng tên với con gái đầu của tôi). Đọc xong thư của anh, nói theo cách người xưa: Biết lấy gì đền đáp ơn tri ngộ! Tôi luôn tự xác định mình là một người lính già nơi tỉnh lẻ về đây:

*Để thăm, để biết các anh  
Không biết mặt, chỉ nghe danh miệng đời  
Tò mò để biết thế thôi!*  
Và tôi đã học được nhiều điều hay trong suy nghĩa của anh, những sĩ phu Bắc Hà. Qua thư anh khen, điều vui sướng là không thể giấu, nhưng cũng xấu hổ đỏ mặt vì trình độ ăn đong của tôi có đáng là bao. Về hưu, không còn có ích gì bao nhiêu với đời mà quỹ thời gian thì “quá giàu”.  
Ngồi nôm na mách qué viết ít dòng góp một phần nhỏ bé với các anh. Anh cũng cho phép nói chuyện “cà, kê, dê, ngỗng” đôi chút về tôi thay cho lời giới thiệu hoặc gọi là “Trích ngang lý lịch” để tiện bề “Chuyên chính vô sản”! Năm 1998, tôi lên Hà Nội gửi một bài cho tạp chí Thông Tin Công Tác Tư Tưởng và cũng đem bài này lần đầu tiên gặp anh Nguyễn Trần Thiết để bày tỏ CCB Hải Phòng muốn cùng CCB Hà Nội bảo vệ anh Trần Độ. Thấy anh Thiết nghiêm quá, tôi vội thanh minh: “Tôi đến đây không có mưu toan gì cả , anh trông tôi có giống “Xịa” “không” ?  
- Anh Giang ạ! Vì tôi ở xa anh quá, mà thông tin tuy thời hiện đại nhưng “trắc trở” chắc anh cũng cần biết tôi là người như thế nào để tiện bề “xử thế:”. Năm 13 tuổi là liên lạc viên Tự vệ của anh Nguyễn Sơn Lâm (con trai nhà tư sản Nguyễn Sơn Hà) năm 16 tuổi vào lính. Năm 1953 là lính của anh Phùng Văn Khầu (Anh hùng pháo binh) ở Điện Biên Phủ. Năm 1957 lại cùng Phùng Văn Khầu học khóa I trường sĩ quan pháo binh (khóa đầu tiên của QĐND Việt Nam). Năm 1961 vào Đảng. Năm 1964, Trung úy đại đội trưởng pháo binh chiến đấu ở Tây Nguyên. Năm 1973, đường “quân lộ” gian nan quá vì cái thành phần “Tư sản kiêm Địa chủ”, nên xin tình nguyện về hưu. Dùng đại ý câu của ốt-Xtrôp-xki (một lôi phong của Nga) tóm tắt cuộc đời: với tổ quốc, với vợ con, với bạn bè khi nhắm mắt xuôi tay không làm điều gì khuất tất, không có gì để ân hận với cuộc đời! Khoảng năm 1990, tôi đơn độc, sự đơn độc của một con cừu giữa bầy đàn của mình. Tại Đại hội Đảng bộ Quận Ngô Quyền, tôi là một đại biểu đi dự Đại hội không thể không cho tôi đọc tham luận. Họ xếp bài phát biểu của tôi vào 11h15’ (nghĩa là cái giờ ai cũng mong giải tán và ăn cơm trưa sau mấy giờ ngột ngạt vì nóng bức). Cái giờ ồn ào nhất, ai cần nghe mà nói ?... Tôi đã làm được điều đó với 15 phút mong manh, cả hội trường im phăng phắc với cách mở đầu “phạm thượng” cho đến khi kết thúc bằng một khẩu hiệu “Đảng vẫn là Đảng nhưng không phải Đảng trước kia!” thật là bất ngờ, cả hội trường vỗ tay dài mà chưa có một đại biểu nào truớc đó đạt được. Và hôm sau một đại úy công an trẻ tìm đến tận nơi (mới gặp tôi cũng hơi hoảng) nói” Em không đi phục vụ hội nghị nhưng về nghe anh em bàn tán về bài tham luận hay nhất của Đại hội. Em muốn được tận mắt nhìn người phát biểu 1/17 bài tham luận ấy!” và cũng từ đó tôi đã ở trong tầm ngắm của Đảng rồi. Khoảng 1994, 1995 gì đó, tôi lại là đại biểu Đại hội Đảng của Phường. Lần phát biểu đó tôi đề nghị 3 điều lên Đảng cấp trên.  
1. Đề nghị đổi tên Đảng: thực chất là suốt cuộc đời lính của tôi cùng đồng đội đã chiến đấu dưới ngọn cờ của ĐLĐVN. Vậy xin hãy giữ lấy tên Đảng Lao Động Việt Nam rất vẻ vang và rất gần gũi với thân thương với người dân Việt Nam.  
2. Đề nghị đổi tên nước: thực chất là Bác Hồ, người khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, xin giữ lại cái tên Bác đặt tên cho nước, hãy làm hết chức năng dân chủ và cộng hòa.  
3. Đề nghị đổi cờ Đảng: Không phải vì Liên Xô và phe XHCN sụp đổ. Đảng của công nhân, của nhân dân lao động của toàn dân tộc và mẫu cũng của Liên Xô.  
Nói thì dài nhưng đại ý là như vậy, Lần này thì vào sổ đen. Năm 1997, không muốn tham gia cấp ủy nhưng lại được bầu. Trúng với số phiếu gần tuyệt đối 17/19 (1 phiếu tôi không bỏ cho tôi). Ba ngày sau được bí thư Đảng ủy mời ra không công nhận một cấp ủy như tôi vì ảnh hưởng đến sự lãnh đạo của Chi bộ. Năm 1998, Chi bộ lại tiếp “bắt” tôi vào cấp ủy và lần này là phó bí thư. Ôi! nói ra mà xấu hổ vì các chức danh hữu danh vô thực này, các cuộc họp Chi bộ như một cuộc họp của cái thứ “hội đồng chuột” bàn về sáng kiến treo chuông vào cổ mèo và bàn hết tháng này qua tháng khác, năm này qua năm khác, tìm mãi không ra một con chuột nào dám cả gan buộc chuông vào cổ mèo. Năm 1999 vì lá đơn xin ra Đảng của tôi, trên chỉ thị không cho tôi ra Đảng, phải giữ lại để thi hành kỷ luật đuổi ra Đảng. Lần thứ nhất bỏ phiếu kín: 16/16 phiếu Chi bộ kết luận tôi không có tội gì mà kỷ luật. Lần thứ hai, Thành ủy chỉ thị cho Quận ủy, Quận ủy chỉ thị cho Đảng ủy Phường Đảng ủy Phường chị chỉ cho chi bộ họp bàn bạc “dân chủ” thi hành kỷ luật ở mức cao nhất. Hôm đó là 30/4/1999. Tôi được nói lời cuối cùng. Không hiểu sao lúc đó một ý nghĩ thầm kín “cao ngạo và xấc xược” tôi tự cho tôi ở cái thế “Thất thủ Hạ bì”, Quan Công chỉ hàng Hán chứ không hàng Tào! Nói mĩ miều gì thì cũng là đầu hàng.  
Thưa các bác (tôi không dùng chữ đồng chí nữa) cách đây 1 tuần lễ cộng với 35 năm trước đây, tôi cùng 2 liên lạc viên và 3 chiến sĩ pháo thủ của tôi vai quàng AK, lưng đầy thủ pháo, trên thì trực thăng gọi loa chiều hồi, vòng vây thì bốn phía, mấy đứa chúng tôi đã phá vây trở về và chiến đấu tới ngày toàn thắng. Còn hôm nay, tôi đơn độc giữa “vòng vây” của Chi bộ, tôi không trốn thoát được rồi, tôi xin hạ súng đầu hàng!...  
Nói xong, tôi rút thẻ Đảng từ cái túi ngực từ phía trái tim mình đưa cho Bí thư Chi bộ rồi ra về. Mười hôm sau, Uỷ ban kiểm tra kỷ luật Quận ủy mời tôi lên xem còn khiếu nại thanh minh gì không ?. Tôi từ chối vì tôi không cần gì nữa cả. Và 20/5/1999 cái vòng kim cô được tháo bỏ khỏi cái đầu khốn khổ và tội nghiệp của tôi. Viết đến đây, tôi chợt nhớ đến câu nói của anh mà tôi rất tâm đắc:

*Tôi chỉ làm tay sai cho chính cái đầu của tôi!*  
**Nguyễn Thanh Giang.**  
Cứ cho là tôi “nịnh” anh đi, câu này cần đưa vào hàng danh ngôn.  
Xin phép anh được ngừng “trích ngang” tại dòng này, có dịp lại tâm sự nhiều. Có điều cần nói thêm: Trước Tổ Quốc, với vợ con, với bạn bè, với đồng đội, tôi không có một vết nhơ vì sự khuất tất nào, khi nhắm mắt ra đi không có gì ân hận cả!  
Giá tôi ở Hà Nội, được ở gần các anh để hàn huyên nóng lạnh. Trước đây, tôi có “ý kiến” cũng chỉ vì thấy dân tôi, thấy đồng đội tôi còn lam lũ, còn khổ quá. Tôi có “gào lên” cũng chỉ đòi cho cơm no, áo ấm. Nay đọc các anh: Đất nước này phải có tự do dân chủ thực sự, có nó là có tất cả, Không thì con người đâu chỉ cần cái máng đầy thức ăn, vục đầu vào đó mồm nhồm nhoàm rồi hả hê nói: Tự do - Dân chủ là cái mẹ gì, ta đâu có cần. Tôi từng là một Đảng viên, tôi vẫn day dứt về Đảng của mình dù hôm nay nó chối bỏ tôi... Thôi thì:

*Chữ trinh còn một chút này  
Chẳng cầm cho vững lại “giày” cho tan...*  
Bây giờ nói đến chuyện “bút danh” mà anh nhắc. Xưa nay “Nhi nữ lụy anh hùng”. Bà xã tôi không còn là nhi nữ, mà tôi lại càng không phải anh hùng, nhưng nước mắt đàn bà nặng lắm. Vì miếng cơm, manh áo, vì cái lý lịch Tam Đại hằn sâu nỗi đau đớn của một thời, vợ tôi lo các con tôi vì tôi là lụy. Vợ tôi cũng là một Đảng viên, bà khóc nhiều lắm. Khóc không phải vì cái lý tưởng quái đản này, mà khóc sợ tôi theo chân anh vào nhà đá! Còn tôi sống đã quá đủ tồi, còn có gì để mà sợ nữa. Dù sao anh cũng cho phép tôi từ từ suy nghĩ. Vả lại có các anh có danh, có phận, cần có chính danh cho hợp “lẽ trời”. Lòng người hướng tới. Còn tôi, xin làm con số “không” xếp tiếp phía sau.  
Nói không hết ý mà lòng quý mến, kính trọng anh thì dài. Xin ngừng bút, kính chúc Cụ, Anh Chị cùng các cháu Khỏe - Vui - Yên ổn. Cám ơn tập ảnh anh tặng, đã lâu không cầm bút vẽ lại là thợ vườn gọi là vài nét gửi tới anh.  
Rất trân trọng  
**Vũ Cao Quận**  
TB: Điện thoại anh bị cắt.  
Nếu gọi được xin gọi: 031.564064

**Vũ-Cao-Quận**

GỬI LẠI TRƯỚC KHI VỀ CÕI

**Phần 14**

Thư ngỏ gửi:  
Nhà lý luận Marmitisme:  
Tiến sĩ Đào Duy Quát

Sáng nay được một ông bạn cho mượn Tạp chí “Thông tin Công tác tư tưởng” số tháng 6 năm 2000. Sau khi đọc vài trang đầu là “Diễn văn của Tổng bí thư Lê Khả Phiêu tại lễ kỷ niệm 110 ngày sinh của Chủ Tịch Hồ Chí Minh 19/5/1890 - 19/5/2000”, Tôi lần giở tới trang 17 thấy cái đầu đề “**tìm hiểu bước đầu về tư tưởng Hồ Chí Minh**” của ông tiến sĩ Đào Duy Quát, Phó trưởng ban thường trực ban tư tưởng văn hóa Trung ương. Mới đầu tôi tưởng mình hoa mắt đọc nhầm hoa mắt vội lau lại mắt kính đọc lại thì đúng là “**tìm hiểu bước đầu...**” và đọc một mạch rất kỹ về nội dung bài biết của ông tiến sĩ.  
Tôi là một anh trong mối giao lưu với bạn bè luôn luôn đựoc xếp vào hạng ngu nhất. Thế mà sau khi đọc xong bài “tìm hiểu bước đầu...”, tôi muốn kêu trời và bắt chước người xưa than rằng: trời hỡi trời, sao đã sinh ra **Tôi** sao còn sinh ra **Quát**: Chỉ có điều tạng tôi ốm yếu không có nhiều máu để “thổ huyết” như Chu Công Cẩn thời Tam Quốc.  
Nói có sách, mách có chứng: Lật đật đến nhà ông bạn tìm Tạp chí “**Thông tin công tác tư tưởng**” số tháng 9 năm 1999 trang 25 có bài viết “**Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng hồ chí minh là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của đảng ta**” của phó tiến sĩ Đào Duy Quát. Vậy ra năm ngoái ông Quát mới là Phó Tiến sĩ, năm nay ông đã là Tiến sĩ rồi!. Nói chung nội dung 2 bài của 2 năm (một bài của năm 1999 và một bài của năm 2000), của 2 học vị (một bài của Phó Tiến sĩ, một bài của Tiến sĩ) đều “rất hay” và cũng rất “na ná giống nhau”. Với nội dung của 2 bài trên, cứ mỗi năm 1 lần ông chỉ cần thay đổi “cái tít” cho khác đi một chút thì tạp chí cứ đăng đều đều đến năm 3000 cũng được. Bạn nào có thừa thời gian không biết dùng vào việc gì thì tìm đọc để đối chiếu 2 số Tạp chí tôi nêu trên.  
Người xưa cũng dạy “biết thì thưa thốt, không biết thì dựa cột mà nghe!” Về mặt lý luận giải trình về chủ nghĩa Mác - LêNin và tư tưởng Hồ Chí Minh, tôi xin được dựa cột không dám ho he có ý kiến gì, Nhưng còn cái đầu đề “**Tìm hiểu bước đầu...**”, thì cũng xin được phép đôi ba dòng cùng ông Tiến sĩ.  
Lão tử có dạy: “Cây gỗ vừa tay ôm mọc lên từ cái mầm nhỏ. Cái lầu 9 tầng khởi từ hòn đất. Cuộc đi ngàn dặm bắt đầu ở dưới gót chân. Chỉ đến năm 1945, lần đầu tiên nhân dân ta nghe tên **Hồ Chí Minh** chứ tư tưởng **Hồ Chí Minh** đã có từ khi anh thanh niên **Nguyễn Tất Thành** rời bến nhà rồng đi tìm đường cứu nước. Đến năm 1920, **Nguyễn Ái Quốc** đã trở thành một đảng viên Đảng xã hội Pháp. Năm đó nếu có được học, được đọc thì **Nguyễn Ái Quốc** cũng chưa thể nắm được hết “cái thần” của chủ nghĩa Mác, nhưng với trí tuệ bẩm sinh tuyệt vời **Nguyễn Ái Quốc** sau khi tiếp cận với luận cương của LêNin nên đứng trước cái “Mê hồn trận”: “Đệ nhị quốc tế, Đệ nhị quốc tế rưỡi và đệ tam quốc tế”, Người đã dứt khoát đứng về phía Đệ Tam quốc tế vì ở đó “Người đã tìm thấy vấn đề “Giải phóng thuộc địa” Tổ quốc của người. Và cứ theo dòng chảy của tư tưởng **Hồ Chí Minh**, năm 1930 năm Đảng Cộng Sản Đông Dương ra đời, Lãnh đạo nhân dân ta giành độc lập cho đất nước. Tiếp theo là cách mạng tháng 8 và 9 năm trường kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi. Không dừng lại ở đó, Tư tưởng Hồ Chí Minh cùng toàn dân bước vào cuộc “quyết tử chiến vĩ đại” đánh bại Đế Quốc Mỹ, tên khổng lồ của thế kỷ, mà thực ra là cuộc chiến tranh huynh đệ tương tàn và bây giờ Tư Tưởng Hồ Chí Minh lại tiếp tục dẫn nhân dân ta xây dựng thành công **Xã hội chủ nghĩa dân chủ Hồ Chí Minh**.  
Đọc đến dòng này tôi hình dung ông Tiến sĩ bữu môi: Tưởng cái gì chứ lý luận chỉ có vậy thôi sao ?...  
Vâng, chỉ có vậy thôi với một anh i, tờ về Tư tưởng Hồ Chí Minh như tôi. Mới ngày nào tôi cùng ông là lớp sĩ dân vào loại “Làng nhàng”, rồi ông nấp dưới cái bóng của một thời được đi Nga, đi tàu mà học tập mà thành danh. Như vậy, nhân dân này trong đó có ông và tôi, chúng ta đều trưởng thành, thấm đầy mưa móc trong dòng sông trí tuệ của Tư tưởng Hồ Chí Minh. Vậy mà khi viết về Tư tưởng Hồ Chí Minh với cái đầu đề “**Tìm hiểu bước đầu...**” cẩu thả để nới về Hồ Chí Minh, ông không sợ thiên hạ cười hay sao! Ngôi nhà thành quả cách mạng của Tư tưởng Hồ Chí Minh sừng sững uy nghi như hôm nay, từ trẻ con cũng thấy mà đến hôm nay một ông có học vị Tiến sĩ mới “**Tìm hiểu bước đầu...**” vậy xin hỏi ông đến năm nào ông viết bài “**Tìm hiểu bước cuối...**” đây. Vậy cái bài ông viết tháng 9/1999 là “**Tìm hiểu bước giữa...**” chăng. Với một bài viết dù hay nhưng đặt một cái đầu đề ngô nghê như vậy, làm cho bàn dân thiên hạ băn khoăn về cái mác “Tiến sĩ” lên đời của ông, mà tiến sĩ “dởm” bây giờ quá nhiều!.  
Bài của ông viết khá dài, có nhiều điều đáng góp ý kiến nhưng tôi trích một câu của ông để cùng suy ngẫm:

*... Hơn ai hết, chủ tịch Hồ Chí Minh thường xuyên coi trọng giáo dục và rèn luyện đạo đức cách mạng. Người chỉ rõ: sức có mạnh mời gánh được nặng và đi đựoc xa. Người cách mạng phải có đạo đức cách mạng làm nền tảng mới hoàn thành đựoc nhiệm vụ cách mạng vẻ vang. Theo người, đạo đức còn là “Nền tảng”, là “cái gốc”, là “sức mạnh” của người cán bộ cách mạng và của đảng cách mạng. Tư tưởng đạo đức bao trùm của Người là suốt đời phấn đấu hi sinh vì độc lập tự do của tổ Quốc, vì hạnh phúc của nhân dân, vì nước, vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội, giải phóng con người, đó là “giàu sang không thể quyến rũ, nghèo khổ không thể chuyển lay, uy vũ không thể khuất phục” cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”...*  
Thưa ông! Xin ông bình tâm đọc lại đoạn văn trên của ông, ông cảm thấy nó sáo rỗng của một cây bút hạng ba, đành rằng những điều trên đều có ở Hồ Chí Minh. Còn đoạn dưới lại là các danh ngôn Khổng - Mạnh: “*Phú quí bất năng dâm, bần tiện bất năng di, uy vũ bất năng khuất*” rồi lại “*Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư*”. Đọc xong chẳng thấy chủ nghĩa Mác - Lê đâu cả chỉ thấy ông Khổng tử, ông Mạnh Tử bao trùm lên tư tưởng Hồ Chí Minh. Thảo nào có một thời ông rể quí của một “lãnh tụ” nói một câu giống như ông bây giờ: “ Chủ nghĩa Mác - Lê vào Việt Nam cưỡi trên cỗ xe Khổng - Mạnh” quả cũng không sai! Nhân tiện đây cũng nhờ ông Tiến sĩ tài cao học rộng giảng giải cho ngọn ngành chữ “Đức”, chữ “Tài” lấy cái nước Mỹ làm ví dụ. Một đất nước còn non trẻ mới có hơn 200 năm, tài nguyên thì giàu có nhưng hoang hóa. Dân di cư từ Châu Âu sang sinh sống không du thủ du thực thì cũng trộm cắp, đĩ điếm, lưu đày. Tất nhiên không phải không có người tài, người tử tế. Tính đến BillClinton là 42 đời tổng thống. Ở cái thượng tầng xã hội từ Tổng thống đến các nhà tỷ phú, các nhà khoa học, văn nghệ sĩ,... đều tài giỏi, thành danh nhưng lắm tài thì cũng nhiều tật (theo tiêu chuẩn đạo đức Việt Nam) không ông nào là không rượu, chè, trai, gái, cờ bạc. Lớp thứ dân thì ma-phi-a, găng-tơ ngựa phi như gió, súng bắn đùng đùng, một cái xã hội bát nháo, loạn xị theo cách nói của các nhà tuyên truyền Việt Nam. Một cái xã hội chỉ có “tài” mà không có “đức” lại đang đứng hàng đầu thế giới gần như mọi mặt. Còn cái xã hội “đức quá thừa” như Việt Nam, có bề dày 4000 năm lịch sử mà suốt 25 năm qua trong hòa bình mà vẫn đói khổ, thua kém về mọi mặt không thấy đó làm nhục mà vẫn nhâng nhâng tự đắc, tự huyễn hoặc nhờ xinh quang của quá khứ, của máu, của chiến tranh. Xin ông Tiến sĩ Quát hãy lý giải cụ thể để cho dễ nghe hơn. Thực tiễn là thước đo chân lý, phần này để phần ông nghe tiến nói của lòng dân.  
Các ông nói thì có báo các ông đăng, còn loại dân hạng hai chúng rôi đành có vào lời thư ngỏ. Giá việc tranh luận quan điểm được giải quyết theo kiểu “Quân tử Tàu thì hay biết mấy! *Lời nói gió bay, vài lời dân đã gửi ông!* **Lê Thứ Dân  
Lời bàn**: Hơn nửa thế kỷ dưới tán cây cành lá xum xuê rợp bóng mát, bao lần hưởng hoa thơm quả ngọt của cây đại thụ. Hơn 50 năm trú mưu nắng, gió táp bão bùng và mùa đông lạnh giá ở ngôi nhà 9 tầng lầu. Trải quá nửa đời người, đôi chân đã đi vạn dặm trường chinh, qua bao nắng lửa mua dàu... mà bây giờ mới tìm hiểu bước đầu...” mầm cây nào sinh ra cây đại thụ, nguồn đa nòa xây dựng nhà 9 tầng lầu, bước chân đầu tiên in gót ở nơi nao..., liệu có phải ông Tiến sĩ học quá nhiều nên “Ngộ chữ”? Cứ mỗi lần các ông làm “hỏng một sự việc của đất nước, mắc sai lầm về vận dụng một học thuyết” và vân vân là các ông lại dùng “sảo ngôn” **Tìm hiểu bước đầu...!**  
Vậy đã có “bước đầu” ắt hẳn có “bước giữa” rồi đến “Bước cuối”. Xin ông Tiến sĩ Marmitisme, năm nay là năm 2000 mà nhân dân ra mới được ông chỉ cho cái “Bước đầu”, thì nhân dân ra làm gì có “bước nào” mà dám xả thân dấn bước theo “Hồ Chí Minh” từ những năm 1930, từ những năm đầu Cách Mạng Tháng 8?. Hay là vì Lê Thứ Dân tôi quá ngu không hiểu hết “nghĩa đen, nghĩa bóng” của ông, rất mong được cùng ông đối thoại!  
Tôi có đọc đâu có của một danh sĩ Hà Nội có câu... Đào Duy Quát, mà là Phó Trưởng Ban Tư Tưởng - Văn Hóa thì cả nước này biến thành “**nhà thổ**”... Chả hiểu nhận xét này sai hay đúng, thôi đành để thiên hạ đánh giá!

**Vũ-Cao-Quận**

GỬI LẠI TRƯỚC KHI VỀ CÕI

**Phần 15**

Bài thơ  
Nghĩ về đảng

Bờm rằng bờm chán lắm rồi !  
Những lời ngon ngọt loại người phú ông  
Nói như chia núi, cho sông  
Mà chiếc mo quạt thì ông vẫn giành  
(Trích chưa biết tên tác giả)  
Tôi vào lính tuổi vừa tròn mười sáu  
Để lại đằng sau: bố mẹ, các em  
Đôi chân nhỏ nhoi rong ruổi mọi miền  
Lửa chinh chiến đốt tuổi xanh năm tháng  
Và một ngày kia...  
ngày tôi vào Đảng  
Giơ tay nguyện thề chiến đấu đến cùng  
Giữ lời thề qua ngàn núi, trăm sông  
Cùng cây súng đi đến ngày chiến thắng  
Mái tóc xanh đã phai màu bạc trắng  
Thân già nua với gối mỏi, chân chồn  
May mắn thay trí óc vẫn còn khôn  
Cứ trăn trở nghĩ suy về năm tháng  
Cao trên hết, hướng lòng về với Đảng  
Là người cha, chỗ dựa của niềm tin  
Đến với Đảng, đâu vì Mác-Lê nin.  
Mà giản dị là tấm lòng yêu nước  
Đến với Đảng để học điều nhân đức  
Một chút cỏn con góp sức với đời  
Nếu hôm nay còn một chút gì vơi  
Thì ắt hẳn ngay mai đầy chan chứa  
Thời gian trôi như bóng câu qua cửa  
Đảng cứ lụi dần chân lý trong tôi  
Đau thắt lòng... tôi muốn hỏi: Đảng ơi!  
Sao lại thế? Đảng mùa thu tháng tám  
Vẻ vang thay người Đảng viên Cộng sản  
Ngày qua ngày, tồi tệ thế này ư?  
Sách mấy triệu trang, chữ triệu triệu từ  
Rao giảng thì hay, việc làm lại khác  
Lúc trích Lê-Nin, khi theo lời Mác  
Đem thực thi không thuyết phục nhân tâm  
Đã có lúc Đảng gắn bó với dân  
Nó mộc mạc, nó giản đơn như đất  
Đảng vẫn nói: nhân dân là trên hết  
Nói hộ dân và nghĩ cũng hộ dân  
Và người dân chỉ còn mỗi đôi chân  
Lại bắt đứng bằng đôi chân của Đảng  
Những tuyên ngôn của buổi đầu Cách mạng  
Đảng không hề ham quyền chức cao sang  
Sự nghiệp thành công, cáo lão về làng  
Vui thú điền viên, thung dung câu cá  
Thế mà rồi... chẳng thấy ai về cả  
Cứ bám quyền với mũ áo xênh xang  
Cứ tự chia nhau nhà cửa khang trang  
Chẳng ông nào về quê cha đất tổ  
Từ huyện, xã, quận, phường và thành phố  
Đảng cứ một bên, nhà nước một bên  
Bí thư thành uỷ, Chủ tịch uỷ ban  
Hai cỗ máy đè nặng dân khôn kể  
Đây nội, ngoại thương, đây ban kinh tế  
Nội chính bên này, bên nọ công an  
Cứ dăng dăng bao dinh, sở khang trang  
Một cổ hai tròng người dân tội nghiệp  
Đảng dạy dăn: giữ tấm lòng liêm khiết  
Sao nhận tặng quà hàng triệu đô la?  
Của tư bản, vốn không phải bạn ta  
Người nhận là Tổng bí thư của Đảng  
Để lấy lòng, Đảng tặng người lao động  
Chức vu vơ trừu tượng “chủ nhân ông”  
Làm chủ vu vơ: nhà máy ruộng đồng  
Đảng chỉ giữ tiền và quyền sinh sát  
Thân “ngọc ngà” khi trở về với đất  
Đảng chiếm giữ riêng “Mai Dịch” cho mình  
Lớn tiếng khen “Hoàn vũ” rất môi sinh  
Nhưng với Đảng, không ai vào thiêu cả!  
Chốn đô thành chạy dọc ngang phố xá  
Đặt tên đường, Đảng cũng giữ phần mình  
Hết đường Lê Duẩn rồi đến Trường Chinh  
Đường to đẹp, Đảng để dành dự trữ  
Các tỉnh huyện ổn định cùng lịch sử  
Bắt nhập hai, ba tỉnh sáp với nhau  
Việc sáp nhập chưa “ân ái” bao lâu  
Cũng vẫn Đảng lại truyền ra lệnh tách  
Rất tuỳ tiện, Đảng làm theo ý thích  
Nhập vào rồi lại đem tách như chơi  
Nếu có khổ thì chỉ khổ dân thôi  
Còn ý Đảng cứ luôn luôn là đúng  
Ghế “Đảng trị” giữ cho bền, cho vững  
Đảng cho xiềng luôn hai chữ “Tự do”  
Từ miền quê cho đến chốn thành đô  
Cấm ngôn luận, cấm tự do báo chí  
Đảng chúa ghét cái lũ văn nghệ sĩ  
Nhàn cư ngồi hay bới móc lăng nhăng  
Ai lớn gan đòi hỏi lẽ công bằng  
Đối phó lại, Đảng trị bằng nhiều cách  
Về bầu cử, Đảng có khuôn bằng sắt  
Rất “tự do”, rất “dân chủ”, “khách quan”  
Nhân danh Mặt trận Tổ quốc Việt Nam  
Duyệt danh sách cho phép ra ứng cử  
Ôi thế là!... bao nhân tài tứ xứ  
Đảng gạt loại ra hết sức thần tình  
Các đại biểu toàn người của Đảng mình  
Quốc hội diễn trò: điều trần, hỏi đáp  
Giống chuyện xưa, mấy nhà thơ con cóc  
Con cóc nhảy ra, con cóc nhảy vô  
Các bồi bút thì ra sức điểm tô  
Cứ: sáng đúng chiều sai... mai lại đúng  
Chống chân lý bằng lưỡi lê và súng  
Đảng trượt theo vết xe đổ ngày xưa  
Chuyện nghĩa tình là: sớm nắng, chiều mưa  
Chữ “đồng chí” là mỹ từ vô nghĩa  
Đảng nghe chăng dòng đời đang mai mỉa  
Đảng lộng quyền đạp dân chủ dưới chân  
Đã một thời Đảng chiến đấu vì dân  
Cả dân tộc đều nghiêng mình kính trọng  
Suốt mấy chục năm như diều bay bổng  
Đảng ngất ngây trong những tiếng ngợi ca  
Mấy trăm tờ báo, hàng triệu cái loa  
Ra rả mãi về công ơn của Đảng  
Có điều lạ: Đảng nghe không nhàm chán!  
Quên được sao, bao lầm lỗi gây nên  
Chồng, vợ, cha, con gia cảnh ấm êm  
Trong cải cách, bỗng gia đình tan nát  
Nếu “có phúc” được chia vài thước đất  
Suốt mấy chục năm, nghèo vẫn hoàn nghèo  
Nhóm “Nhân văn” bị vu khống, đặt điều ?  
Nỡ đầy đoạ cuộc đời bao nghệ sĩ  
Bao trí thức bỏ tù thời chống Mỹ  
Gán cho là: “Chống Đảng” tội tầy trời!  
Lửa chiến tranh than nguội đã lâu rồi  
Sao gây mãi cảnh “Nồi da xáo thịt” ?  
Hai Đảng bạn đồng hành bao thân thiết  
Đảng Dân Chủ, Đảng Xã Hội Việt Nam.  
Vai sát kề vai suốt mấy chục năm  
Gắn bó thế, hà cớ chi loại bỏ ?...  
Chanh hết nước, còn dùng chi cái vỏ  
Bè bạn thuỷ chung sao nỡ thế này ?...  
Nỗi đoạn đường qua trăm đắng ngàn cay  
Sợ hậu hoạ, Đảng xuống tay chấm hết!  
Đêm đã khuya trước khi ngừng bút viết  
Nhắc lại câu của Goeth tặng cho đời:  
Lý luận nào rồi cũng xám, bạn ơi!  
Còn cây đời vẫn xanh tươi mãi mãi.  
\*  
Như tờ giấy gói vần thơ này lại  
Vài dòng thêm tôi gửi nói với đời  
Thơ của tôi như một hạt bụi rơi  
Làm cộm mắt mà không hề có hại  
Dân tộc biết ơn: Đảng ta vĩ đại!  
Đừng biến thành cuộc đổi chác bán mua  
Đừng biến mình thành: những chúa, những vua  
Lại cai trị dân đen như thưở trước  
Nếu Đảng cậy có công giành đất nước  
Chức, quyền, tiền, dân đã trả Đảng xong!  
Xin hỏi lại: Đảng có nợ dân không ?...  
Dân còn khổ Đảng nỡ ngồi mà hưởng!  
Chốn trần ai, lại công hầu khanh tướng  
Đảng một bên và dân lại một bên  
Những ngôn từ “Các Mác” với “Lê-Nin”  
Là vô nghĩa với con Hồng, cháu Lạc  
So với Đảng có súng, bom, đại bác  
Vần thơ tôi chỉ là tiếng thì thầm  
Tố Như ơi! tôi sẽ đợi trăm năm  
Để sự thật trả về cho lịch sử  
Đảng ngày xưa...  
Đảng sẽ là bất tử!  
Còn Đảng hôm nay...  
Ai sẽ trả lời ?...  
Xuân kỷ Mão 1999  
Người lính già

**Vũ-Cao-Quận**

GỬI LẠI TRƯỚC KHI VỀ CÕI

**Phần 16**

giấy xin ra đảng

Gửi:  
Đảng Lao Động Việt Nam  
Đảng Cộng Sản Việt Nam **Kính gửi**: Chi bộ 6C thuộc đảng uỷ phường cầu tre quận ngô quyền - hải phòng  
Tôi là Vũ Cao Quân 66 tuổi nhập ngũ 1 tháng 9 năm 1948, là Đảng viên có 38 tuổi Đảng. Ngay từ giờ phút này, tôi tự coi tôi là một người ngoài đảng, nên tôi không dám dùng hai chữ đồng chí thiêng liêng nữa.  
Thưa các bác trong chi bộ  
Trước một quyết định quan trọng của một đời người trong giấy xin ra đảng này, tôi xin phép chi bộ cho tôi được trình bày một số suy nghĩ và lý do xin ra đảng của tôi.  
Tôi sinh ra từ một gia đình được gán cho là thuộc thành phần lớp trên, nhưng những ngày đầu cách mạng tháng 8 năm 1945, 4 anh chị em ruột tôi đều lần lượt theo nhau nhập ngũ, trực tiếp chiến đấu và tất cả đã hoàn thành nhiệm vụ với Quân đội, với tổ quốc. Có 3 người là Đảng viên và anh ruột tôi là liệt sĩ hy sinh năm 1954.  
Gần một nửa tuổi đảng của anh chị em tôi chiến đấu dưới ngọn cờ của Đảng lao động Việt Nam. Tôi viết điều trên cũng là để tạ lỗi với Đảng lao động Việt Nam kính yêu, Đảng của những người lao động, của dân tộc Việt Nam.  
Những năm gần đây, tình hình toàn cầu có nhiều thay đổi đột biến, xã hội Việt Nam cũng đang có nhiều diễn biến ngoài tầm suy nghĩ của tôi và trước bao câu hỏi của thời đại bao điều mới mẻ mà học thuyết Mác không lý giải nổi để lại bao điều trăn trở trong tôi. Từ những nhận thức trên tôi chỉ là một đảng viên bình thường khó có những nhận thức và quan điểm cá nhân mình đối với ý chí chung trong một số vấn đề cả lý luận cũng như thực tiễn.  
Khi tôi phấn đấu vào đảng chủ yếu là lòng yêu nước và đi chiến đấu với một niềm tin vào lời hứa của buổi đầu Cách mạng tháng 8 là với sự nghiệp Cách mạng tháng 8 thành công, đất nước độc lập thì mọi người dân đều được hưởng tự do, ấm no, ai cũng có công ăn việc làm, được đi học, được chăm lo y tế không mất tiền, người già có nơi nương tựa, có an dưỡng đường v.v và v.v... Cả đời tôi nếu có làm được một điều gì tốt là do đạo lý Việt Nam là Bác Hồ răn dạy, giáo dục. Còn chủ nghĩa Mác - Lênine, cho đến bây giờ cũng chưa bao giờ tác động đến mọi nỗ lực trong cuộc đời chiến đấu và phẩm chất, đạo đức của tôi.  
Mới đây nghe tin ông Trần Độ, thủ trưởng cũ của tôi, một vị lão thành Cách mạng từng bị tù đày thời Thực dân Pháp trước 1945, chính ủy sư đoàn 312 Anh hùng, phó chỉ huy quân giải phóng Miền Nam, là ủy viên Trung ương Đảng nhiều khóa đã bị khai trừ khỏi Đảng vì những điều tâm huyết của ông nói với Đảng. Tiếc thay, một Đảng vĩ đại sau khi giành được chính quyền rồi mà nỡ “được chim bẻ ná, được cá bẻ câu” thiếu lòng sắt son thủy chung tình đồng chí, tôi lại càng thấy chẳng còn lý do gì ở lại trong Đảng.  
Đảng từng là một mốc son vĩ đại trong lòng dân tộc, là chiếc đinh vàng chói lọi cắm sâu vào trong lịch sử Việt Nam mà tôi cũng như hàng triệu người đem treo cuộc đời và thân phận nhỏ bé của mình vào đó và hôm nay tôi lại xin tự mình cởi ra để được tự do trôi vào dòng với dòng đời dân tộc. Rất mong chi bộ lưu ý là vợ con tôi hoàn toàn không liên quan và không chịu trách nhiệm gì về việc xin ra đảng của tôi.  
Thưa các bác! Đêm đã khuya lắm rồi tim tôi co thắt lại và nước mắt dàn dụa khi phải viết những dòng này. Tôi đã ở cái tuổi trông thấy cái điểm cuối cùng của cuộc đời đã rất gần, không còn bon chen, không còn ham hố một điều gì nữa ngoài sự yên ấm của gia đình, sống trong tình thân ái của bạn bè, đồng đội, đồng chí và sự cảm thông bất lực trước cảnh nhân dân ta còn nghèo khổ, còn chịu nhiều cảnh bất công, đã có một đoạn đời khi sống đã chiến đấu vì tổ quốc thì khi chết cũng chết vì Tổ quốc mà thôi. Người xưa từng nói: Con chim sắp chết thì kêu tiếng thảm thiết, con người sắp chết nói lời trung thực! Tôi sẽ mãi mãi là người bạn trung thực của các bác, là một công dân lương thiện và là một người lính già tử tế.  
Những năm gần đây được sinh hoạt cùng trong chi bộ với các bác, tôi cũng còn nhiều điều chưa phải với các bác, tôi trăm lần xin các bác trong chi bộ tha lỗi cho tôi.  
Vĩnh biệt Đảng, người cha tinh thần của tôi trong suốt 38 năm qua, vĩnh biệt chi bộ 6C và xin tạm biệt các bác trong tình cảm bạn bè thân ái.  
Hải Phòng ngày 1 tháng 2 năm 1999  
Người làm giấy ký  
**Vũ Cao Quận**

**Vũ-Cao-Quận**

GỬI LẠI TRƯỚC KHI VỀ CÕI

**Phần 17**

Nghĩ về tuyển tập Thôi Hữu  
(Thư gửi bạn Thanh Giang)

Hải Phòng ngày 20 tháng 9 năm 2000  
Anh Thanh Giang thân quý và kính trọng.  
Chiều ngày 13/9/2002 nhận được “Tuyển tập **Thôi Hữu**” của anh gửi tặng. Tôi biết rất ít về đời tư cũng như sự nghiệp văn chương của bác Thôi Hữu nên khi cầm “tuyển tập” một linh cảm về kiến thức, tôi tin rằng tôi sẽ tìm được nhiều điều hay và những ý tưởng uyên thâm và tốt đẹp ở “Nhà báo - nhà văn - nhà thơ” đã trở thành nguời thiên cổ. Như một anh “thày bói nói dựa” tôi đã nghĩ không sai về “tuyển tập”. Thật là tuyệt vời... cứ như là Thôi Hữu đang sống cùng chúng ta và đang nói những điều chúng ta đang trăn trở suy nghĩ. Càng đọc, càng thấy Thôi Hữu như một nhà tiên tri: Tắm mình trong cái bối cảnh hùng tráng và đau thương của dân tộc những ngày đầu của cách mạng Tháng Tám và 5 năm trong kháng chiến trường kỳ (tính đến ngày ông mất) ông dấn thân cho một sự nghiệp thiêng liêng và cao cả, ông tin tưởng chiến đấu vì nó, nhưng chính ngay ở những giờ khắc lịch sử ấy ông đã lường trước được” cái mặt sau của tấm huân chương” cái mà từ khi tôi biết đọc sách của các nhà văn tiền bối chưa từng một ai có một linh cảm tuyệt vời như ông. Những dòng tôi viết dưới đây không dám “phạm thượng” nhận định và đánh giá về Thôi Hữu mà chỉ cảm nghĩ về một bậc cha, chú tài hoa mà bạc mệnh. Nếu có gì thất thố cũng xin chị Tuyết Mai và anh bỏ lỗi !  
Xin mở đầu bằng một nhận xét của Thép Mới: “Có lẽ Thôi Hữu chưa để lại cho chúng ta một cái gì lớn... ” những ý tưởng lớn vốn không có hình hài, kích thước mà để so sánh lớn hay nhỏ, nhưng khi biết những dòng này tôi thấy Thôi Hữu rất lớn với cuộc đời ngày hôm nay ở những suy nghĩ, trăn trở tưởng như rất nhỏ: “Nhiều người bảo bố tôi là hay chạnh lòng, hay day dứt trước một biểu hiện nhỏ mà ông cảm thấy sứt mẻ trong quan hệ đồng chí... ” Lời của Lan Hương. “Nhà báo Thép Mới cho rằng đó là điểm yếu của bố tôi. Nếu còn sống đến sau này, đời ông sẽ có thể gặp nhiều trắc trở?... Điều của Thép Mới dự đoán cũng là điều khẳng định. Với tấm lòng nhân ái, trung thực, với nhạy cảm về nhân tình thế thái, với nhãn quan chính trị... nếu Thôi Hữu còn sống thì Thôi Hữu sẽ là người đi “mở đường” trước cả nhóm Nhân văn Giai phẩm và ngày hôm nay anh và tôi cùng vô vàn người khác đi theo con đường ấy. Và cái điều không thể tránh khỏi là Thôi Hữu sẽ lần thứ hai vào Hỏa Lò Hà Nội. Nguyễn Hữu Đang, Vũ Đình Huỳnh, Hoàng Minh Chính... chả là những minh chứng hay sao? Không ai muốn chết sớm bao giờ, nhưng chuyện “Tái ông mất ngựa” vẫn cho ta một niềm an ủi.  
Trong “tuyển tập” tôi “nhặt nhạnh” được Thôi Hữu bao điều “cũ mà mới” và trong những điều ấy có một điều mà chúng ta lại sẵn sàng “xả thân” vì nó: “*... Sang đó cậu cố xem xem người ta thiết lập và tổ chức nền dân chủ thế nào. Băng một linh cảm quí báu, anh chàng đó ngay từ ngày đó đã thấy một cái gì chưa thật ổn...!* (Lời của Thép Mới) Tuyệt vời thay! Ngay những năm đầu của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, có lẽ chỉ có Thôi Hữu là nguời đầu tiên duy nhất “ngờ ngợ” về nền dân chủ này ở buổi đầu trứng nước, là người phát hiện “cái gót A-sin” của những người Cộng sản dù chính ông cũng là một người Đảng viên, Chỉ nghĩ đến điều này thôi, thì cuộc đời tôi phải qùy xuống lạy 3 lạy thì chỉ có 3 người nếu tôi được gặp. Hai người là ông bà Châu ở phòng 1 – nhà B9 - Thủ Lệ I - Cầu Giấy người nuôi dưỡng anh thương binh điên suốt 5 năm trời vì lòng nhân ái, phúc đức của hai ông bà. Và hôm nay, nếu được đứng trước nấm mộ ông ở Võ Tranh xa xôi vì sự dự đoán thiên tài có một không hai ở ông.  
“... Hỡi sách vở! Các người đã làm ta cao quý, nhưng cũng đã bắt ta làm nô lệ! Nhục nhã cho ta biết bao! Khi các người ra đời, hẳn không ngờ rằng sẽ gặp một nhân loại mau vâng lời như một đứa con nít và mãn nguyện như một kẻ giầu sang. Họ đã yên trí sống theo lời các người khuyên bảo và vui vẻ nằm trong những khuôn khổ mà các người đã tạo tác. Họ nhận cuộc đời như các người đã trình bày cho họ biết, chẳng gắng công tìm kiếm những cuộc đời khác phong phú hơn muôn phần.  
Ta nằm trong khuôn khổ cũ, cố đặt bày những hình thức mới để che đậy cái tầm thường của những ý tưởng nghìn xưa...”  
“... Có lẽ ta chẳng có tài sáng tác được như ai. Nhưng sáng tác làm gì, nếu chỉ để bôi thêm một nước vôi nhợt nhạt lên muôn nghìn nước vôi khác như một pho tượng qúa thời ?”  
Hỡi sách vở! Các người là những cây thơm mát mọc ở trên con đường thời gian mờ mịt. Mỗi cây chỉ làm thêm một đoạn đường. Đừng bắt khách bộ hành đứng mãi dưới chân các người. Khách bộ hành sẽ chậm bước và nghèo nàn vì chỉ biết có một thứ hương.  
Ta sẽ bỏ các người, chẳng phải vì bạc bẽo, mà chỉ để kịp bước thời gian... ”  
Những lời trên là những “áng thơ triết học” những tiên tri và những sấm truyền. Sấm Trạng Trình tôi chỉ nghe qua và xem lời truyền tụng với những điều huyền bí xa xăm. Còn “Sấm Thôi Hữu” như ông đang đứng trước ta, giảng giải và muốn tranh luận với những kẻ còn tin vào những mớ giáo điều đang han rỉ và đang dần mục nát với thời gian.  
“Tôi thương xót những chàng trai cùng thế hệ với tôi cũng đang chìm đắm trong lầm than, ngu tối. Cả một luân lý nghìn xưa làm cho họ ươn hèn, nô lệ, cả một sự sống khắt khe đã làm cho họ ích kỷ, ngu đần.  
Tôi liên tưởng đến những kẻ miệng hô hào những thuyết lý vị tha, ca ngợi những tinh thần cao thượng anh hùng mà thật ra rất hèn hạ, lý tài, hám danh, ích kỷ, kiêu hãnh ở cử chỉ hàng ngày...”  
Chị Tuyết Mai ơi! anh Thanh Giang ơi ! và cùng các cháu nội ngoại của ông, bên chiếc máy chữ vô tri, vô giác tôi muốn “ôm” lấy linh hồn bác mà nói: “Bác ơi! những gì bác nghĩ, bác nói đã trôi qua hơn nửa thế kỷ rồi hôm nay tôi mới được đọc. Thì ra... bác đã nghĩ trước, nói trước cả rồi. Thật là tự hào khi anh chị và các cháu có người cha, người ông tuyệt vời đến “nao lòng”! Những chàng trai cùng thế hệ với bác phỏng còn được mấy người không bị chìm đắm trong lầm than, ngu tối. Tôi chỉ là một kẻ xa lạ đứng bên lề của gia đình anh chị nhưng tôi sung sướng thay, hạnh phúc thay khi những suy nghĩ, những con chữ của chính tôi được xếp hàng đi theo con đường đầy khắc khoải, suy tư của bác từ những năm xưa, để “Rồi ra đi đến đâu đầu cũng ngẩng lên gió lộng”.  
“... Lúc về Hà Nội, đến các làng ngoại thành quen thuộc, thấy các đồng chí mỗi người một bàn nhưng không còn thân thiết chia xẻ với nhau như hồi còn lăn lóc bên bụi chuối, ổ rơm. Bố tôi buồn mãi và tâm sự với bác Tô Hoài: Ngồi bên ghế mình lại nhớ ổ rơm... ! ”. Giờ đây bác đã ở cõi vĩnh hằng xa thẳm thẳm liệu còn nhớ chuyện người xưa: Giới Tử Thôi phò vương tử Trùng Nhĩ khi cơ hàn khoét thịt đùi nấu với rau rừng dâng chúa để rồi chết thui giữa chốn rừng xanh. Rồi Hàn Tín giúp Hán Cao Tổ dựng cơ đồ, Phạm Lãi lận đận theo Việt Vương Câu Tiễn giành lại sơn hà và Việt Nam ta có Trần Nguyên Hãn đệ nhất công thần theo Lê Lợi dựng cờ khởi nghĩa... để đến nỗi người chịu cực hình tàn khốc, kẻ phải đào nhiệm cao chạy xa bay và thân anh hùng lại đáy nước gieo mình! Còn thời hiện đại “cẳng đậu đun hạt đậu” và “dê lại giết dê” gây ra bao thảm cảnh, tôi không dám nhắc lại để chốn người hiền bác đỡ đau lòng. Khi gian nan cùng chung vai gánh vác, chia xẻ ngọt bùi. Lúc vinh hoa phú quý thì quên tình xưa nghĩa cũ, âu cũng là lối mòn lịch sử xưa cũng như nay.  
Những lời nói với “hỡi sách vở... ” của Thôi Hữu phải chăng một linh cảm mơ hồ nào đó mà ông giúp chúng ta ngày hôm nay phân tích một cách nghiêm túc về những sai lầm của học thuyết Marx, nó không tưởng, nó duy ý chí và những câu chữ của nó phải dừng lại trên sách vở làm cột mốc cho một đoạn đường lịch sử, mà đã đến lúc tầm vóc của thời đại không cần đến nó nữa!  
“ ... Ta sẽ bỏ các người chẳng phải vì bạc bẽo, mà chỉ để kịp bước với thời gian...! ”  
Trong thư này nay tôi hay lặp đi lặp lại chữ “tuyệt vời” vì Thôi Hữu tuyệt vời quá với cuộc đời tôi, ông nói hộ tôi những điều tôi chưa đủ hiểu biết để nói. Giá tôi được đọc ông sớm vài ba năm thì khi tôi ra Đảng tôi chả có điều gì phải trăn trở, day dứt. Ta bỏ ngươi chẳng phải vì ta bạc bẽo, ta quên lời thề năm xưa mà chỉ để kịp bước với thời gian... Những lý luận của ngươi đứng lại còn ta đủ trí khôn để không dừng bước theo ngươi!  
Giở đến trang có bài của Hữu Thọ: Anh nên nằm ở đâu ? Đọc xong nỗi bực bội buộc tôi viết thêm vài dòng.  
“Anh có đủ lại “phẩm hàm” để chúng tôi đề nghị rước anh về Mai Dịch... ! Đọc câu này thấy “ghê ghê” cả người khi nghĩ về những người cộng sản. Lúc sống thì bon chen, công hầu khanh tướng khi chết thì toan tính tranh chỗ để nằm. Tôi chợt nhớ đọc một đoạn một bài viết của anh đã lâu có nói về ngôi mộ của Tổng thống Ken-nơ-dy trang nghiêm, giản dị nằm lẫn với dân thường mới thấy lợm giọng về bọn trọc phú hãnh tiến. Trách chi trong dân đã có câu: Khi sống chúng cũng xa dân đến khi chết chúng cũng vẫn xa dân! Xin bác Thôi Hữu cứ yên nghỉ trong lòng dân, nơi an nghỉ của những người tử tế.  
Anh Thanh Giang ơi! Anh thật là có hồng phúc: Bố vợ thế, con rể thế, thế thời phải thế! Xin anh tiếp tục làm rạng danh cho người đã khuất. Xin cám ơn anh, cám ơn chị Lan Hương (xin tò mò một chút Lan Hương với Tuyết Mai có phải là một không anh ?) đã cho tôi được biết một Thôi Hữu tuyệt vời, chỉ tiếc một điều là biết về ông quá muộn.  
Xin ngừng lời và tạm biệt anh trong tình lưu luyến.  
Rất thân  
**Vũ Cao Quận**

**Vũ-Cao-Quận**

GỬI LẠI TRƯỚC KHI VỀ CÕI

**Phần 18**

Những suy nghĩ hướng về  
đại hội IX của Đ.C.S.V.N

Chỉ còn hơn 60 ngày nữa là bước sang thế kỷ 21 và Thiên niên kỷ III. Cả nhân loại đang ngóng chờ ngày được đón những giờ phút thiêng liêng mà dễ gì một đời người có được. Trước cột mốc thời gian khổng lồ của lịch sử loài người để ta nhìn lại quá khứ hào hùng của một chặng đường máu lửa và bao nỗi khổ đau khốn cùng của một dân tộc để thấy được gì ? mất gì ? để hướng tới một tương lai hy vọng sẽ tốt đẹp, hạnh phúc hơn.  
Năm đầu của thiên niên kỷ III của thế kỷ thứ 21 cũng là năm đầu tiên của Đại hội Đảng C.S.V.N lần thứ IX, với bao niềm hy vọng của 80 triệu khối óc thông minh, thuần phác, nhân hậu cùng 80 triệu cặp mắt tinh tường được tôi luyện trong lò lửa đấu tranh của nhân dân Việt Nam sẽ theo dõi chặt chẽ những diễn biến của Đại hội. Ngưỡng mộ, hân hoan chen lẫn với lo âu, thảng thốt, nỗi hoài nghi đan xen với sự sùng tín mơ hồ.  
Trước khi là những người cầm quyền thì từ Tổng bí thư đến các cương vị các cấp của Đảng cũng là Dân. Nhất là các đồng chí đảng viên Đ.C.S đều xuất thân đa số từ giai cấp vô sản nên mang bản chất “Dân hơn cả dân”. Đã từ lâu ta dùng cụm từ “lấy dân làm gốc” rất là sai! “Dân duy bang bản” nghĩa là “Dân là gốc nước” ai “dám” đứng trên Dân, ai “dám” coi Dân như một vật dùng để “Lấy dân làm gốc”. Lời đồng chí Tổng bí thư Lê Khả Phiêu từng nói: “Nhân dân đã nuôi nấng và bảo vệ đảng trong những hoàn cảnh hiểm nghèo. Bao nhiêu lời nói với công sinh thành ấy cũng không đủ... ” đủ biết đảng ta đã coi trọng nhân dân biết chừng nào! hơn nửa thế kỷ của Đảng đem thực hành Chủ Nghĩa Mác - Lê Nin vào cuộc cách mạng của Tổ quốc Việt Nam, nay vào thời khắc lịch sử vĩ đại này đề nghị với Đảng tổng kết công khai trước toàn Dân những thắng lợi vẻ vang và những sai lầm thất bại để rút ra bài học cần thiết để Đảng ta đàng hoàng, đĩnh đạc dẫn dắt Nhân dân ta bước vào “Thời đại mới”.  
Vậy trước hết xin các đồng chí lãnh đạo các cấp của Đảng hãy trở về đứng ở vị trí của Người dân từ phía dưới nhìn ngước lên để đánh giá về học thuyết, về lý luận, về mọi đường lối chủ trương chính sách đã vận dụng trong thực tiễn.  
Biển học là vô bờ và học thuyết Mác - Lê Nin đối với sự hiểu biết của tôi hết sức là nông cạn, nhưng với trách nhiệm của một người lính liên tục cầm súng trực tiếp chiến đấu mấy chục năm qua và là người dân đang sống ở tầng đáy xã hội suy nghĩ về Đảng của mình.  
Trước hết nói về “**Chủ nghĩa xã hội**”. Sau 9 năm kháng chiến rồi hòa bình lập lại, dù chẳng biết chủ nghĩa xã hội cụ thể nó ra làm sao nhưng ở cửa miệng mọi người đều tâm niệm là đang xây dựng Miền Bắc xã hội chủ nghĩa, và trong chống Mỹ vừa gian khổ, vừa nghèo nàn nhưng mọi người vẫn đinh ninh rằng xã hội chủ nghĩa là cái xã hội mình đang sống và chẳng ai đòi hỏi để hiểu biết cụ thể cái “hình hài xã hội chủ nghĩa” như thế nào ? Sau năm 1975 giải phóng Miền Nam, thống nhất đất nước, tháng 7 năm 1976 đất nước ta đổi tên từ Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa thành nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, một lần nữa người Dân Việt Nam chẳng ai bảo ai đều yên tâm với cái chế độ mình đang sống là “xã hội chủ nghĩa”. Đột nhiên năm 1991, Liên Xô “nước xã hội chủ nghĩa chính hiệu” và phe XHCN Đông Âu sụp đổ kéo theo thì bắt đầu thấy xuất hiện cụm từ mới “định hướng xã hội chủ nghĩa”. Đây là một bước thụt lùi từ khẳng định xã hội chủ nghĩa xuống chữ “định hướng xã hội chủ nghĩa” rất mơ hồ. Gần đây tôi được đọc thư của ông Lê Giản, một lão thành cách mạng gửi Bộ Chính trị thì “chủ nghĩa xã hội vẫn còn là một ẩn số! Giật mình, tôi lục tìm một số tư liệu nói về chủ nghĩa xã hội của Mác vẫn chỉ là dự đoán, là khả năng chứ chưa phải là cái tất yếu! Rồi nữa, tôi thật sự kinh ngạc khi đọc tạp chí Thông tin Công tác Tư tưởng só 8 năm 2000 có bài của TS Đào Duy Quát có câu: Cương lĩnh năm 1991 (tức là đại hội lần thứ VII của Đảng) đã “phác họa” ra mô hình chủ nghĩa xã hội ở nước ta! (trang 30). Sở dĩ tôi cho chữ “phác họa” vào trong nháy vì từ phác họa ra mô hình chủ nghĩa xã hội đến mô hình thật sự xã hội chủ nghĩa còn rất xa! Rồi từ kinh ngạc này đến kinh ngạc khác, vẫn TS Đào Duy Quát: Đến Đại Hội VIII, Đảng ta khẳng định: con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ngày càng được xác định rõ hơn, ở đây không phải chỉ thấy “bộ khung”, mà phải thấy rằng nhận thức về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên đã có phần “da thị” của nó!... Vậy cái “xã hội chủ nghĩa” mà ta đưa vào hiến pháp giao cho nhân dân, Quân đội ta phải bảo vệ trong suốt mấy chục năm qua là cái xã hội chủ nghĩa nào ? mà năm 1991 mới là “phác họa”, đến năm 2000 vẫn là “bộ khung đã có phần da thịt”, có nghĩa chủ nghĩa xã hội vẫn chưa thành “người”! mà đã chưa thành “người” thì làm sao cho mỗi người thấy rõ “6 đặc trưng của chủ nghĩa xã hội”! Một thứ xã hội chủ nghĩa lơ mơ đến như vậy, Đảng còn chưa hiểu hết thì sao cách đây mất chục năm, trước là Nhân dân Miền Bắc sau là Nhân dân Miền Nam nào đã biết xã hội chủ nghĩa “mô tê, ất giáp” gì mà đã nhất trí trao cho Đảng ta sứ mệnh thiêng liêng là lãnh đạo Nhân dân ta xây dựng thành công xã hội chủ nghĩa ?...  
Khi cách mạng tháng 10 Nga thành công, Lê Nin có một dự đoán hết sức “thiên tài” và cũng hết sức “sai”: Một thiếu niên 15 tuổi (coi như cậu thiếu niên đó sinh vào năm 1905 và thời gian tạm tính là khoảng 1920, có nghĩa là nguời thiếu niên đó đến bây giờ là 95 tuổi) có thể thấy và được hưởng xã hội chủ nghĩa! Tất nhiên là dự đoán 50 năm, 100 năm hoặc một nghìn năm là quyền của mỗi nguời, nhưng sự đoán của Lê Nin ta lại phải cộng thêm vào vài ba trăm năm nữa, vì theo Trung Quốc thì 100 năm nữa mới hết giai đoạn quá độ xã hội chủ nghĩa. Về đạo lý Việt Nam “tre già có ấm bụi thì măng non mới bụ gốc, thẳng thân”, xin Đảng hãy lo cho lớp người hiện tại cả một đời theo đảng chiến đấu cho ấm no, tự do, dân chủ và hạnh phúc. Cái xã hội chủ nghĩa hiện tại đang đầy rẫy những bất công, tham nhũng mà còn không “trị” nổi thì hứa hẹn gì đến cái chủ nghĩa xã hội tốt đẹp của hàng trăm năm sau.  
Thứ hai, nói về chủ nghĩa Mác - Lê Nin cũng từ cách nhìn dân dã khi ứng xử trong mối giao lưu đời thường khi chọn bạn bè. Từ khi có học thuyết Mác, có tuyên ngôn của Đ.C.S thì Mác đã chỉ ra mối thù không đội trời chung giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư bản. Trong bài thơ của Eugene Pottier (1816) sau được nhạc sĩ Pierre Degeyter phổ nhạc thành bài “Quốc tế ca” bất hủ có câu:

*Đấu tranh này là trận cuối cùng...  
Quyết phen này sống chết mà thôi!*  
Đủ biết mối thâm thù giữa vô sản và tư sản như nước với lửa và Mác đã dặn lại giai cấp vô sản đinh ninh như một lời thề:... giai cấp vô sản sẽ giữ nhiệm vụ là người đào mồ chôn chủ nghĩa tư bản.  
Kế tục Mác là Lê Nin lại “tiên đoán” cho rằng: chủ nghĩa đế quốc là giai đoạn tột cùng, giai đoạn giãy chết của chủ nghĩa tư bản!...  
Những năm gần đây Đảng đã đưa ra những phương châm xử thế rất hợp lòng người, rất hợp lòng thời đại: Xóa bỏ mọi hận thù, khép lại quá khứ, hướng tới tương lai - Việt Nam muốn làm bạn với mọi người!... nhưng trong cương lĩnh của Đảng vẫn khăng khăng kiên trì Chủ nghĩa Mác - Lê Nin thì đó là quyền của Đảng. Bây giờ tôi xin hình tượng hóa từ học thuyết sang hình ảnh cụ thể, mong các đồng chí lãnh đạo Đảng bình tâm đứng ở vị trí một người dân bình thường để mà quan sát và nhìn bằng cách nhìn của cặp mắt khách quan sẽ thấy một hoạt cảnh nghịch lý.  
Một ông nhà nghèo đang dang rộng 2 tay đón chào xin làm bạn với mọi người (mọi người ở đây ta hiểu là 200 nước trong hệ thống tư bản chủ nghĩa) mong họ đầu tư kinh doanh, cho vay, góp vón, viện trợ... tay phải thì vẫy chào hoan hỉ, còn tay trái vẫn lăm lăm cái xẻng để tiếp tục khẳng định lời dặn lại của ông Mác là: đào mồ chôn chủ nghĩa tư bản! là người dân bình thường như chúng tôi chả dại gì mà chơi với một ông bạn quý vừa muốn vay tiền mình mà vẫn chưa chịu từ bỏ ý định “chôn sống” mình. Huống chi những người bạn mà ta mời chào toàn là những nước tư bản giàu có, “khôn có sỏi ở trong đầu” lại yên tâm thực lòng làm bạn với chúng ta! Cổ nhân có dạy: “Tiên trách kỷ, hậu trách nhân” ta thì cứ lăm lăm cái xẻng mà cứ trách bạn “thủ” trong tay cái gậy “diễn biến hòa bình”. Và trên thế giời chỉ còn lại 4 người cầm xẻng vừa nghèo, vừa yếu thế mà làm nhiệm vụ chôn sống gần 200 người sống khác mình chắc là một việc rất khó làm, không thể làm được và cũng rất phi lý. Chả lẽ trên trái đất này chỉ còn lại 4 là khôn, là biết theo một học thuyết quý báu còn 200 là ngu dốt, tối tăm “đường quang không đi lại đâm quàng bụi rậm! “ hay sao ?  
Vậy là nhân dân Việt Nam sau bao nhiêu năm đau khổ để giành được độc lập chỉ muốn được Dân chủ - Tự do - No ấm - Hạnh phúc và sống hòa bình hữu nghị với các dân tộc trên thế giới chứ không có nhiệm vụ “chôn” bất cứ ai.  
Thứ ba, xin nói về vấn đề “Công hữu”. Nếu trên thế gian này tất cả mọi người cũng đều như Hồ Chí Minh cả thì thuyết “công hữu” của Mác chúng ta có thể yên tâm sẽ được sống trong một xã hội công bằng, một xã hội như một cái bánh mà mọi người sẽ được hưởng một phần xứng đáng với tài năng và công sức của mình. Đã từ lâu chúng ta dùng danh từ “của chùa” chính cũng là để chỉ cái “công hữu” này đây. Đất đai, nhà cửa, tiền bạc ngân hàng... là mồ hôi, xương máu của nhân dân giao cho Đảng nắm giữ. Đảng lại giao cho các ông Bộ Trưởng, các ông Bí thư thành phố, tỉnh, quận, huyện, xã, phường nắm quyền giữ hộ Dân để điều tiết cho mọi người Dân đều được hưởng phần hương hỏa của ông bà để lại và thành quả của cách mạng ban cho. Cũng lại từ một cách nhìn dân dã để chỉ ra cái “sai lầm” của một học thuyết. Thời bao cấp, lương thực thực phẩm đều do mậu dịch cung cấp theo tem phiếu. Chỉ lấy cô mậu dịch viên bán thịt để làm ví dụ thôi. Cô vốn là một nhân viên hiền lành, tốt nết và hàng ngày bán thịt theo tem phiếu cho nhân dân. Bi kịch của “công hữu” cũng bắt đầu từ đây. Mới đầu bán hàng cô còn giữ được “tấm lòng trong trắng” cho sự công bằng. Rồi bà vợ mới đẻ của ông Cửa hàng trưởng “thủ trưởng” trực tiếp của cô cần một “ký” thịt nạc mông làm ruốc. Thế là phải bớt phần ngon của cộng đồng để giành cho một người. Rồi bố mẹ đẻ cô, chú các cô dì, bạn bè... bao nhiêu mối dây dợ trong vào phản thịt của cô, bắt đầu cô thấy mình có “quyền lực”, những miếng thịt là của cô, cô cho ai được ngon thì được, cho ai bạc nhạc thì người ấy phải chịu. Nghiễm nhiên cái “công hữu” biến đổi một bộ mặt hiền lành trở nên vênh vác, cong cớn và ban ơn. Đây! chỉ một phản thịt về vật chất chưa đáng là bao mà đã làm thoái hòa một con người và chỉ là môt phần “vi mô” nằm trong “công hữu”. Tôi còn biết cụ thể một vị chức sắc lớn nhất về giữ tiền của nhà nước. Vị ấy điều hành công việc trong chính phủ ra sao thì tôi không rõ, nhưng cứ chiều chiều sau giờ làm việc xe con đưa vị ấy cùng mấy đàn em bậu sậu sang một quán ven đô chơi “ten nít” vì sao không chơi trong sân *“tennít” của chính phủ* dành cho các Thứ, bộ trưởng ? Đi xa chơi kín đáo hơn, đỡ tai tiếng hơn và sau vài “séc” giải trí thì vị ấy cùng đàn em vào “bar” của sân chơi giải khát với các loại “cốc tai” hảo hạng, các loại rượu “ngoại bang” trên triệu một chai, các đồ nhắm và hứng lên có cả Karaoke và sau đó còn gì nữa thì có giời mới biết! Nhưng có một chi tiết khá thú vị là không bao giờ phải trả tiền vì hóa đơn đã có Tổng cục... và các Tổng giám đốc “công hữu” thanh toán. Và có một lần sau khi bế mạc họp quốc hội, ông sang sân chơi và nói “Phải chốn ít ngày chứ không bọn nó bám xin tiền ghê quá!”. “Bọn chúng” mà ông nói ở đây là ai vậy ? Là các Bí thư, chủ tịch các tỉnh, thành phố “bám theo” để xin cấp kinh phí cho ngân sách địa phương mình. Ghê chưa! tiền thì của Dân, của nước mà chính vì cái “công hữu” mà đã biến một người dù lương cao thì cũng chỉ nuôi đủ vợ con cũng đã là giỏi nghiễm nhiên thành một “lãnh chúa” ăn chơi bằng tiền nhà nước thỏa thích và “ban tiền” cho cả nước!  
Hai ví dụ thôi để thấy thuyết “công hữu” nó tàn phá đất nước về mặt kinh tế, nó tạo ra một lớp “trọc phú tiền chùa” sống trên mồ hôi, nước mắt và cả máu của Nhân dân theo cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng.

“*Bất cứ ai có quyền cũng có xu hướng lạm quyền, họ cứ sử dụng tời khi gặp phải giới hạn!..*”  
**MONTESQUIEU** *“Chỉ có “đa dạng hóa” sở hữu mới có thể cứu đựơc Trung Quốc, còn chế độ “công hữu đại thống nhất” chỉ hại dân, hại nước, chỉ có thể mang lại “hạnh phúc” cho một số ít người!.*  
**Mã lập thành - lăng chí quân**  
Từ suy nghĩ trên, tôi đề nghị với các cấp lãnh đạo Đảng cử những đoàn thanh tra đi kiểm tra 100% các xã huyện, quận mà nơi nào không có “bê bối” về “ăn đất, ăn nhà cửa” thì nên đề nghị tặng thưởng 10 lần anh hùng!  
Tham nhũng dựa vào “công hữu” là cách làm giầu bất chính an toàn nhất, ít phải ranh ma tính toán cho nên các cấp cầm quyền thấp nhất là phường, xã cũng có thể tham gia xa xẻo được. Sự chia chác lộng hành và dã man này chưa hề có trong lịch sử dựng nước của Việt Nam.  
Thứ tư là vấn đề “chỉnh đốn Đảng”. Các bài diễn văn, các buổi nói chuyện đều nói lên sự suy thoái của Đảng là rất nghiêm trọng, là cấn đề cấp bách của Đảng ta hiện nay, không phải nói thế là bôi đen Đảng, tự ta bôi ta... hoặc Trung ương phải biểu quyết một nhận định mà chúng tôi đau lòng nói với nhau về “8 Chữ Đen” tức là tình trạng suy thoái về đạo đức, lối sống “**Có chiều hướng phát triển nghiêm trọng hơn !**” lời ông Hữu Thọ. Hoặc “sự ruỗng nát của chế độ là nguy cơ có thực “lời ông Trần Bạch Đằng”.  
Trong khi đó thì các Đảng bộ các cấp được thông tin trên truyền hình, báo chí thì các đại hội Đảng bộ đều đạt 97,98% trong sạch, vững mạnh. Vậy ở đây có 2 vấn đề phải được xác định:  
- Nếu tất cả các chi, đảng bộ cơ sở và đảng bộ các cấp, các ngành, ban đều 97,98% đều “trong sạch, vững mạnh” thì phải nói Đảng ta như một lực sĩ cường tráng, siêu việt. Nếu có khuyết điểm thì chỉ là một vài vết xước, một vài cái mụn nhỏ ngoài da sao lại nhận định là “suy thoái nghiêm trọng” được. Như vậy liệu có phải Bộ chính trị và Ban chấp hành TW Đảng đánh giá sai về tình hình Đảng chăng ?...  
- Còn nếu như tình trạng suy thoái và ruỗng nát của cơ thể Đảng là có thật thì những con số 95, 97 và 98% trong sạch, vững mạnh chỉ là sự dối trá trắng trợn với Đảng, với dân. “Cái áo không làm nên thày tu”, dù có khoác cái áo 100% trong sạch, vững mạnh thì cũng chỉ là một trò hề không hơn không kém, nếu không muốn nó càng 100% thì lòng Dân tin Đảng chẳng còn % nào cả! Chỉ có một thí dụ nhỏ này thôi để nêu lên “sự thiếu chặt chẽ về mặt lý thuyết lại càng thiếu lôgíc về mặt thực tiễn” là một Đảng đã tự nhận trong cơ thể mình suy thoái ruỗng nát đến mức phát triển nghiêm trọng tức là căn bệnh đã vào đến lục phủ, ngũ tạng phải cấp cứu mà trên các diễn đàn công khai thì luôn luôn nói một cụm từ “một bộ phận”. Nếu chỉ “một bộ phận” bị hư hỏng thì chỉ cần sửa chữa một bộ phận cho gọn nhẹ chứ việc gì phải cần đề ra “chỉnh đốn toàn Đảng” làm gì để Đảng dao động đằng Đảng, Dân hoang mang đằng Dân.  
Thứ năm là khát vọng nóng bỏng của Dân là vấn đề: Dân chủ. Dân chủ là đạo lý của hàng ngàn năm, là khát vọng muôn đời đâu có phải của hôm nay. Thời Trần thì căn dặn: Phải nương sức dân, thời Lê thì răn: Nâng thuyền là Dân, lật thuyền cũng là Dân, thời Nguyễn Quang Trung thì khiêm nhường: vua lấy dân làm vua. Sách Khổng Mạnh còn ghi: Dân vi quý, xã tắc thứ chi, quân vi khinh. Tiếng của Hồ Chí Minh vang vọng non sông: Trên bầu trời không có gì quý bằng nhân dân. Nước ta là nước Dân chủ, “Dân là chủ”... đủ biết khắp Đông, tây, kim cổ hai chữ “Dân chủ” thiêng liêng biết chừng nào!  
Đối với một thể chế chính trị, một chế độ xã hội mà thực hiện “Tam quyền phân lập” dù có bị vu cho là dân chủ giả hiệu, dân chủ tư sản, là luận điểm cũ rích chưa bao giờ được công nhận của những nguời cầm quyền của nước ta vậy. Vậy cũng xin được luận bàn chứ đừng vu vạ vội. Điều xác định đầu tiên là Đảng CSVN là Đảng cầm quyền. Chính vì là Đảng cầm quyền nên Đảng cũng tự mình định ra Hiến pháp và pháp luật. Hiện nay dất nước ta cũng quản lý theo thể chế “Tam quyền: Lập pháp - Hành pháp - Tư pháp” nhưng không “phân lập” vì nguyên tắc tập trung dân chủ của Đảng. Để Đảng và Dân sống, làm việc phải tuân theo hiến pháp và pháp luật, tôi xin mạo muội có suy nghĩ như sau:  
Bộ Chính trị và Ban chấp hành TW Đảng đã lựa chọn và cử ra các vị trong Bộ Chính trị sang lãnh đạo tam quyền: Chủ tịch quốc hội, Thủ tướng chính phủ và tư pháp phải có thực quyền và có quyền quyết định và xử lý các công việc trong phạm vi mình lãnh đạo theo đúng pháp luật mà không cần phải thông qua hoặc “xin ý kiến” của Bộ Chính trị. Chẳng hạn, ông Chủ tịch Quốc hội theo chức năng của mình có quyền mời Thủ tướng Chính phủ hoặc các Bộ, Thứ trưởng các Bộ ra điều trần trước Quốc Hội khi có biểu hiện không làm tròn trọng trách hoặc có biểu hiện vi phạm hiến pháp hoặc pháp luật. Ông Thủ tướng Chính phủ có quyền cách chức, miễn nhiệm, bổ nhiệm các thành viên trong chính phủ căn cứ vào năng lực đảm nhiệm hoặc kịp thời thay thế những thành viên trình độ yếu kém, vô trách nhiệm hoặc có hành vi phạm pháp. Và các ông bên ngành tư pháp có quyền triệu tập hoặc truy tố trước tòa bất cứ một thành viên nào trong bộ máy “tam quyền” vi phạm pháp luật. Như vậy, luật cũng do Đảng làm ra, người cũng của Đảng cử ra nắm quyền để thực hiện chính những luật của Đảng đặt ra thì hoàn toàn không giống cái “tam quyền phân lập” tư sản. Nếu làm được như thế này thì ít ra cũng chứng tỏ được vai trò có một chút thực quyền của 3 quyền: Lập pháp - Hành pháp - Tư pháp. Còn nếu một chính quyền muốn thực thi hiến pháp và pháp luật mà lại dưới “ý kiến” của Bộ Chính trị thì đất nước này làm gì có dân chủ, có pháp luật. Nếu Đảng không thực hiện như trên mà vẫn duy trì nhà nước như mấy chục năm qua thì xin Đảng trực tiếp nắm quyền điều hành bộ máy nhà nước luôn mà không cần bầu bán các bộ máy “Tam quyền” vừa cồng kềnh vừa tốn kém công quỹ, vừa chống chéo... và tất nhiên Đảng cũng sẽ chịu trách nhiệm trước dân, trước lịch sử. Vì nếu có “thất bát” thì cũng không cần chia trách nhiệm với “thiên tai” làm gì? Và một điều cực kỳ quan trọng là dân chỉ phải trả lương cho một bộ máy mà mình đội trên đầu như 200 nước trên thế giới.  
Có một nghịch lý mà gần 1/2 thế kỷ, người dân ai cũng thấy nhưng không ai dám nói và mặc nhiên thành công nhận, nghĩa là bộ máy nhà nước là do hơn 80 triệu người dân bầu ra lại nằm dưới quyền của Trung ương Đảng chỉ do hơn 2 triệu đảng viên bầu ra. Giả sử có dân chủ thực sự thì Dân chỉ kiểm soát và khống chế được bộ máy nhà nước do mình bầu ra, có quyền bãi miễn nó, có quyền phế bỏ nó. Nhưng với bộ máy cầm quyền là Đảng thì dân “chịu” rồi! Ví như cái ông Cao Sĩ Kiêm, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước là người làm thất thoát của nhân dân nhiều nhất trong các thống đốc ngân hàng trước ông. Cách chức Thống đốc lại về làm “phó ban kinh tế Trung ương”, lại tiếp tục rao giảng về kinh tế thì đúng là dân hết chịu nổi! Nếu liệt kê cho đầy đủ các trường hợp tương tự từ các cấp khác nữa mà cứ bắt toàn dân cứ phải “tuyệt đối tin tưởng” thì có họa là người bị “Đao” hoặc bị “An dây mơ” mới nghe được.  
Nói về dân chủ không thể không nói tới “tự do báo chí”. Nước Mỹ là nước tự do báo chí. Thế mà trong thời kỳ chiến tranh xâm lược Việt Nam, không phải ai khác mà là giới cầm quyền Mỹ lại khiếp sợ giới báo chí nhất. Sau khi thảm bại trong cuộc chiến xâm lược Việt Nam, cuốn cờ tháo chạy mà sau này Mỹ chỉ ra những nguyên nhân làm cho Mỹ thua trận đó là một nguyên nhân quan trọng là báo chí Mỹ. Giới quân sự phái “diều hâu” nghiến răng căm giận những luận điệu chống chiến tranh xâm lược của báo chí Mỹ, muốn bóp chẹt báo chí trong bàn tay quyền lực. Một mặt luật báo chí Mỹ bảo vệ quyền tự do báo chí, mặt khác chân lý và thật đã bảo vệ các tờ báo chống chiến tranh đó. Nhân dân chính là vị quan tòa công minh, sáng suốt nhất để phán xử tiếng nói của báo chí, đâu là gian tà ngụy biện, đâu là chính nghĩa hợp với lòng dân. Nói báo chí xứ người để liên hệ vơi luật báo chí của nước ta.  
Có một điều rất kỳ lạ là Hiến pháp 1992 điều 69 ghi: Công dân có quyền tự do ngôn luận tự do báo chí, có quyền được thông tin và ... thì điều 12 của Luật báo chí lại là: Cơ quan chủ quản của báo chí là tổ chức đứng tên xin cấp giấy phép hoạt động của báo chí và trực tiếp quản lý cơ quan báo chí. Từ hiến pháp triển khai cụ thể thành luật, thế mà luật lại có những điều “ngược” lại với Hiến pháp về văn bản, chữ nghĩa rành rành như vậy mà hàng chục năm qua bao giáo sư, tiến sĩ, luật sư, nhà văn, nhà báo ... cứ yên lặng im như chả có việc gì xảy ra. Thế mà cứ động thuyết giáo là các vị nói tới chữ “**TÂM**”, vậy cái “**Tâm**” các vị ở đâu mà các vị thừa biết chữ “công dân” ghi ở Hiến pháp chỉ đơn vị là cá thể, cá nhân... vậy phải hiểu thế nào đây khi Luật báo chí là “cơ quan chủ quản của báo chí là tổ chức”... Giữa Hiến pháp và Luật cứ “chéo ngoe” nhau như vậy mà không mảy may động đến chữ “Tâm” đáng kính của các vị hay sao ?...  
Với một bộ máy thông tin tuyên truyền khổng lồ đến kinh ngạc là toàn bộ Đài truyền hình, truyền thanh và 5600 tờ báo đều nằm trong tay Ban văn hóa - tư tưởng và Bộ văn hóa - thông tin là lực lượng hùng hậu đủ đè bẹp mọi luồng thông tin, văn hóa độc hại. Cộng với hơn 80 triệu bộ óc thông minh tài trí cùng hơn 80 triệu cặp mắt đã được thử lửa trong “lò bát quái” đấu tranh thì giữa chân lý và gian tà ngụy biện sẽ được sàng lọc, đào thải. Và Nhân dân sẽ là vị quan tòa công khai sẽ chỉ ra đâu là ánh sáng chính nghĩa, đâu là bóng ối và khi đã để Nhân dân nổi giận thì chỉ mỗi người “nhổ một bãi nước bọt” cũng đủ để làm chết chìm những lũ nguời có luận điệu hại Dân, hại nước. Vậy để chứng tỏ Đảng ta quan minh, chính đại với Nhân dân trong nước, với thế giới, bước sang thế kỷ 21 đất nước ta cần có tự do báo chí, có báo chí tư nhân để mọi tài trí trong dân sẽ chung vai góp sức với Đảng chống và diệt cho kỳ hết bọn tham nhũng, đang là quốc nạn mà mấy chục năm qua không những không đẩy lùi mà ngày càng phát triển trầm trọng hơn. Từ đây cũng rút ra một kết luận: Báo chí chính thống được ưu đãi, được o bế vậy mà mấy chực năm qua đã không làm tròn trách nhiệm trước nhân dân, trước tổ quốc. Mèo “đỏ” đã vô tích sự không bắt được chuột xin hãy để mèo trắng, mèo đen... cùng tham gia thì sớm muộn lũ chuột tham nhũng, hại Dân, hại nước sẽ bị đẩy lùi và sẽ bị tiêu diệt. Cũng xin nhắc lại là năm 1919, Nguyễn Ái Quốc chứ không phải ai khác đã gửi 8 yêu sách đến hội nghị Véc- xay thì vấn đề: Tự do báo chí và tự do ngôn luận được nêu ở hàng thứ ba, chỉ sau quyền được ân xá và quyền được đối xử công bằng theo pháp luật.  
Chắc Mác cũng không thể tưởng tượng nổi là sau Mác gần 200 năm mà ở một đất nứơc theo CN Mác mà không có tự do báo chí cho tư nhân. Cái thời đế chế Phổ nghiệt ngã là vậy mà Mác cùng Ang- ghen vẫn xuất bản hết tuyển tập này đến tuyển tập khác để truyền cho hậu thế. Và Mác cho rằng: Báo chí thiếu tự do, báo chí bị kiểm duyệt là sự quái dị, là con quái vật được văn minh hóa, cái quái thai được tẩm nước hoa! Như vậy báo chí thời kỳ đế chế Phổ và báo chí của nước ta dưới thời thuộc địa của thực dân Pháp, chân lý bao giờ cũng thuộc về báo chí tự do, báo chí tư nhân. Vậy cũng xin các vị ở Ban văn hóa - tư tưởng và Bộ văn hóa - thông tin thử chứng minh ngược lại xem. Nhưng xin đừng vu vạ tự do báo chí như kiểu ngạn ngữ Pháp:

- Muốn giết một con chó, hãy đổ cho nó bị bệnh dại!  
Có báo chí tự do thì Nhân dân ta nhất định thực hiện được “tắm sạch từ đỉnh đầu xuống tận chân” như đồng chí có Tổng bí thư Nguyễn Văn Linh từ mong muốn mà chưa thực hiện được. Vì cứ nhìn sang các nước xung quanh ta đều có một nền báo chí tự do nên người ta lôi cả Tổng thống, Thủ tướng vi phạm pháp luật ra trước công luận, kể cả từ con đuờng báo chí đưa các vị chóp bu vào tù! Vì ở những nước đó, báo chí tự do chỉ đội trên đầu có chân lý và pháp luật! Có như vậy thì những tham quan, ô lại bất cứ ở cấp nào không khiếp sợ thì cũng phải co mình lại.  
Để lái con tàu Tổ quốc Việt Nam đến bến bờ hạnh phúc, Đảng là người thuyền trưởng và ý chí của Nhân dân, là hướng đi của con tàu. Dự thảo báo cáo chính trị của Đại hội IX chỉ coi là dự kiến, là phác thảo, trí tuệ, đóng góp của nhân dân phải được coi là quyết định huớng đi của con tàu. Trên con tàu lịch sử, nhân dân không thể đóng vai trò thụ động: cọ rửa boong tàu, sơn cửa, kê bàn ghế, treo cờ hiệu... Bao hiểm họa không một ai có thể lường trước hướng đi của con tàu, lòng Dân yên sao được khi không được biết những gì xảy ra phía trước. Trong bối cảnh “toàn cầu hóa”, một xu thế mà không một quốc gia nào cưỡng nổi, trên hướng đi của 200 con tài mà chỉ có Việt Nam tách ra cùng hai, ba nước khác theo một hướng riêng lẻ loi, dù là một người thờ ơ kém suy nghĩ nhất cũng không thể vô tâm không đặt ra câu hỏi: Vì sao ? Buộc nguời thuyền trưởng phải trả lời!  
Người xưa cũng đã dạy: “Bất sỉ hạ vấn”, hỏi người dưới cũng không lấy làm điều xấu hổ. Là một Đảng dù vĩ đại đến bao nhiêu nhưng Nhân dân là vĩ đại nhất. Cái đúng, cái sáng tạo không phải lúc nào cũng là riêng của Đảng, cái đúng, cái sáng tạo luôn luôn là của nhân dân. Nếu một lúc nào đó đảng có cái đúng, cái sáng tạo thì xin nhớ rằng: Chính nhờ Nhân dân mà Đảng có được những cái đó! Cô lái đò bên sông Rừng của gần 800 năm trong quá khứ góp một lời dân dã rất nhỏ nhoi về nước nhược, nước cường mà đã góp một phần “nhỏ bé mà vĩ đại” để Đức Thánh Trần vẻ vang trong sử sách với những hàng cọc gỗ huyền thoại lô nhô làm nên chiến thắng Bạch Đằng, máu quân Nguyên Mông vẫn nhuộm đỏ ngàn năm cùng sông nước. Ông Kim Ngọc cùng vài cộng sự lẻ loi và cương vị nhỏ bé trước một Bộ chính trị và Ban chấp hành TW Đảng đồ sộ, nhưng ông Kim Ngọc đã nhìn thấy qui luật phát triển, hiểu thấu tận tim gan những người nông dân cùng khổ nghĩ gì để mà “khoán chui” mà cả một tập thể Đảng tự coi mình là tài trí, sáng suốt không nhìn thấy. Cam chịu để ông Trường Chinh sỉ vả, mắng nhiếc, ghép đủ thứ tội để rồi hàng chục năm sau ông để lại cho Đảng hưởng cái vinh quang là đã lãnh đạo một đất nước xuất khẩu gạo đứng thứ nhì thế giới và mọi lỗi lầm của Đảng đối với ông đều đổ cho bối cảnh lịch sử như lời ông Hữu Thọ. Thế mới hay một ngọn đèn dù sáng nhất thì bóng tối cũng ở ngay dưới chân đèn, muốn soi sáng chân mình lại phải nhờ một nguồn sáng khác. Nguồn sáng khác đó chính là Nhân dân. Nếu ví Đảng như một lưỡi gương thần dù có ngàn lần vĩ đại thì cũng không tự gọt được cái cán của mình.  
Với gần một trăm năm dưới ách thuộc đại tối tăm cùng ba mươi năm chiến tranh giữ nước, trước một kẻ thù nham hiểu, hung hãn, những nguời cộng sản tài trí, sáng suốt cộng ý chí sắt thép đã giành được độc lập thống nhất cho Tổ quốc Việt Nam. Công ơn này Nhân dân không bao giờ quên. Nay trên đất nước đã sạch bóng quân thù, chỉ còn lại có Đảng và Dân đang giở lịch sử sang trang mới để bước vào thời đại mới. Với một Đảng tài trí sáng suốt xin thay vào ý chí sắt thép là lòng nhân hậu, khoan dung, ấm áp tình người, chữ “đấu” xin nên nhẹ đi và xin nặng chữ “hòa”: hòa bình - hoà hợp - hòa giải - hòa đồng... (tất nhiên không hòa tan), đi xuống với Dân, hòa vào trong Dân để lắng nghe tiếng nói thực của lòng Dân.  
Hòa bình - Thống nhất - Độc lập Dân chủ và giàu mạnh của Hồ Chí Minh vĩ đại dặn lại chính là ý nguyện của toàn Dân ngày hôm nay và mãi mãi mai sau là hoàn chỉnh, là quá đầy đủ mà không cần phải phụ thuộc vào bất cứ một học thuyết nào khác!  
Những dòng này của một người lính già bình thường xin kính trọng gửi tới Đảng C.S.V.N, mong Đảng vạn thọ vô cương đi tiếp với 4000 năm của con Lạc, cháu Hồng, ghi thêm những trang sử vẻ vang cho Tổ quốc Việt Nam.  
Hải Phòng, ngày 25 tháng10 năm 2000  
**Một người lính già - Một công dân**

**Vũ-Cao-Quận**

GỬI LẠI TRƯỚC KHI VỀ CÕI

**Phần 19**

Vài lời... lại vài lời với ông Bùi Phan Kỳ

Tễu tôi vốn dân tỉnh lẻ, truy cập tin tức thường rất chậm. Vừa qua được một ông bạn hay nghe tin đài nước ngoài loan tin về việc ông “phó” bộ trưởng bộ văn hoá- thông tin ra lệnh hơi “lén lút” một chút về việc thu hồi tác phẩm “Gửi lại trước khi về cõi” của Tễu tôi cùng với 3 tác phẩm của 4 tác giả khác. Sở dĩ tôi dùng từ “lén lút” là vì lệnh của một ông thứ trưởng có giá trị pháp luật mà không dám đăng trên bất cứ một tờ báo chính thống ngoài “Bắc Kỳ” hoặc cả nước cho đàng hoàng, lại đăng vào trang 7 của tờ báo Sài Gòn giải phóng bé tí tẹo như một mẩu rao vặt, nghĩ thật cũng kỳ kỳ... Tễu tôi mới vừa có vài lời với ông Phan Khắc Hải vì sự việc có liên quan đến Tễu tôi.  
Bất chợt được đọc bài “**Hãy yêu cái điều người ta khuyến cáo anh, chứ không phải cái điều mà người ta tán tụng anh**” của ông Nguyễn Thanh Giang vì đáng lẽ theo “mốt thời thượng” thì tôi phải viết là Viện sĩ Viện hàn lâm khoa học Nữu-Ước, Tiến sĩ địa vật lý Nguyễn Thanh Giang. Nhưng tôi sợ ông Thanh Giang không hài lòng vì ngày nay có quá nhiều giáo sư, tiến sĩ “dởm” lại hay sính xưng học hàm, học vị. Để vàng thau khỏi lẫn lộn và xấu hổ khi đứng lẫn với các ông giáo sư, tiến sĩ “dởm” nên chính ông Thanh Giang cũng chỉ ghi “trần trùng trục” cái tên cha sinh, mẹ đẻ của ông mặc dù học hàm, học vị của ông “ xịn” 100%. Đúng là một cái xã hội lố lăng, giả dối “ông thật sợ thằng dởm”. Sở dĩ Tễu tôi nói vậy là có nghe phong phanh một ông là trung tướng nhưng đã từng “đào ngũ” và có cái học hàm phó giáo sư “xin chiếu cố”, nên nghe cái khẩu khí của ông tôi sắp trích dẫn dưới đây tôi cũng ngài ngại cái phó giáo sư của ông lắm!  
Vì cái nhóm người bị ông nấp sau quyền lực chửi bới trong đó có tôi, nên đã có vài lời với ông Hải nay lại có vài lời với ông Kỳ.  
Vì ông Thanh Giang là nhà trí thức ở văn hoá tầm cao với những: Boileau, Putin, Gochokton... để nói chuyện với các miệng “nhà quan” có gang, có thép. Còn Tễu tôi ở văn hoá tầng thấp chỉ biết lấy “cái vốn ngôn ngữ trời cho” của mẹ Đốp rất “ thâm thuý” để đối đáp kiểu dân dã, không phải tra cứu nhiều chỉ khẽ “vén sách” là có lý sự ngay.  
Cũng xin thưa với ông, với nhà lý luận cao siêu của ban văn hoá - tư tưởng nếu tranh luận về triết học, quan điểm chính trị hoặc đường lối lãnh đạo... thì các ông cứ tha hồ phun châu, nhả ngọc tuỳ thích nhưng chớ đem miếng ăn, manh áo của đất nước, của Nhân Dân trả nghĩa cho những người con của mình lại “nhận vơ” là một thứ ban phát của Đảng.  
Tễu tôi xin trích dẫn một đoạn văn của ông Kỳ: “*... Được biết những người trong nhóm họ hàng tháng vẫn lĩnh lương thật, ở nhà thật, ăn cơm thật, dùng tiện nghi thật, giấy bút thật để mạt sát xã hội là lừa dối...*” Chữ mạt sát Tễu tôi sẽ bình luận ở đoạn sau.  
Ô hay! Cái thứ lý luận hạ tiện loại tuyên huấn cấp phường từ lâu bị phản ứng quyết liệt đã không dám “nhai lại” thì hôm nay lại từ mồm một ông thiếu tướng, phó giáo sư “phả ra” nghe na ná: “*... ăn cơm của Đảng, mặc áo của Đảng, ở nhà của Đảng, đi xe của Đảng*”.  
Ở tầm hạn hẹp đời thường, bố mẹ có thể mắng những đứa con có ý kiến ngược lại với mình: “*Mày ăn cơm tao nuôi, mặc áo tao may, ở nhà tao xây, đi xe tao sắm...*” nghe còn có cái lý của nó. Nhưng thực ra những bố mẹ có tầm văn hoá, tư tưởng cao, có lòng nhân hoà thì không bao giờ nói những câu “kể công” vô học như vậy.  
Còn ở tầm vĩ mô, tầm đất nước, tầm Nhân Dân không cho phép bất cứ là một kẻ nào dù họ là ai cũng không được phép có những lời xấc xược hỗn láo như của ông Kỳ! Chỉ giản đơn để hỏi ông Kỳ thôi: Với 200 nước trên thế giới có nước nào không trả lương hưu trí và các bảo hiểm xã hội khác cho công dân không? Còn những người mà ông Kỳ nói là những người về tuổi tác vào bậc cha, chú của ông, về tri thức thì cao hơn ông mấy cái đầu. Còn công lao đóng “bảo hiểm” cho Tổ Quốc, cho đất nước với bao xương, máu, với mồ hôi nước mắt cùng bao tình cảm thiêng liêng hiến dâng cho Tổ Quốc là toàn của thật đấy, ông Kỳ ạ! Những sự hiến dâng thiêng cao cả để góp phần cho nền độc lập của Tổ Quốc Việt Nam, cho ĐCSVN được đứng trên đỉnh cao của sự vinh quang ngày hôm nay, một Đảng được Nhân Dân nuôi dưỡng từ hòn máu đỏ mà nên người. Với hai triệu Đảng viên, đảng phí còn chưa nuôi nổi Đảng, Đảng định kể công nuôi ai đây ? Còn cụ thể như Tễu tôi đây có miếng cơm, có manh áo mặc, có cái nhà che nắng mưa... khẳng định với ông Kỳ là trước hết do nỗ lực lao động, chiến đấu của bản thân. Nếu có đội ơn là đội ơn Nhân Dân: Những người công nhân lam lũ nơi nhà máy, hầm mỏ, người dân cày quần quật trên ruộng đồng đến những chị bán rau, anh xích lô cùng bao thân phận lao động lầm than khác âm thầm, lặng lẽ góp những giọt mồ hôi thậm chí có cả máu và nước mắt đang tạo dựng nên xã hội này, nuôi Tễu tôi chứ không phải cái lý luận quái gở “*thiên tử Đảng*” đang ban ơn mưa móc các thần dân. Nếu ông thấy ông đúng mà tôi “lếu láo” thì ông cho báo Quân đội nhân dân thử đăng bài viết này của Tễu tôi cho bàn dân thiên hạ phân giải. Ông có dám không ? Và Tễu tôi thách ông đó! Nhân dân Thái Bình trước đây vài năm và Nhân Dân Đắc-Lắc gần đây đâu có mạt sát mà họ chống thật đấy, chống quyết liệt và họ đông gấp hàng vạn lần Tễu tôi. Vậy họ chống giả hay chống thật ? Ai cho họ ăn, họ mặc, nhà họ ở ? Chả lẽ họ cũng vô ơn hay sao ?  
Cứ lấy cái lý luận quái gở: “Ăn lương thật, ở nhà thật...” của ông Kỳ thì Tễu tôi tạm kể 2 cái nước Cộng sản đàn anh, một nước từng mơ ước “là ngày mai của Việt Nam” sẽ không có A.I.Soljenitsyne, nhà văn Liên Xô lừng danh với Bác sĩ Gi-va-gô được giải Nobel 1970, sẽ không có M.Dudintsep, nhà văn quân đội xô viết và rất nhiều người Nga chân chính khác “ăn lương thật, ở nhà thật...” đã mạt sát cái chế độ lừa dối và cảnh báo sự sụp đổ của Liên Xô mà tên tuổi các ông nhân dân Nga vẫn vô cùng kính trọng. Có một câu của nhà thơ Daghextan (một nước trong Liên Xô cũ) nói: “Những người hôm qua từng một mực khăng khăng “Staline là cha của chúng ta thì bây giờ họ ra sức thuyết phục: Bố chúng ta là Yeltsin...”. Raxun Gamdatốp. Một người từng là Uỷ viên Bộ chính trị ĐCSLX, bí thư uỷ ban TW khi “được” trở về đời thường, bà G.V. Smionova đã nói: “... giống như người tù khi rời chốn tù đày trở về!...”  
Một nước từng là “*vùng hồng trong lòng nhân dân thế giới*” đã bỏ tù đày đoạ bao nhiêu nhà văn nổi tiếng của Trung Quốc trong đó có nhà văn Trương Hiền Lượng “nhà văn của nhà tù” đã tố cáo dưới sự cầm quyền của Mao Trạch Đông đã biến Trung Quốc thành một nước “Một nửa đàn ông là đàn bà” (Tên tập truyện của ông) Và cùng bao chuyện thương tâm, đau lòng trên đất nước bao la vĩ đại ấy dưới những lá cờ hồng dối trá, phấp phới bay khoe màu của máu.  
19h45 ngày 25-11-1991 Liên bang Cộng hoà XHCN Xô viết sụp đổ do nhiều nguyên nhân. Nhưng có một lý do cốt tử là những người lãnh đạo ĐCSLX đã nằm ngủ trên cái nệm vinh quang giả tạo đã đàn áp những người có “ý kiến ngược” như: Sakharov - cha đẻ bom H Liên xô, Soljenitsyne, Dudinsev... hàng vạn người khác yêu quí Tổ Quốc Nga của mình. Kể cả những lời khuyên can chân thành của Albert Einstein-nhà bác học Đức cha đẻ của thuyết tương đối cũng đều bị bỏ ngoài tai! Còn mấy chục triệu gồm: *Các uỷ viên BCTTWĐCSLX, các tướng lĩnh của Hồng quân Liên Xô hùng mạnh “lĩnh lương thật, ở nhà thật...”* loại ngậm miệng ăn tiền cấm thấy một mống nào đứng lên cứu chế độ, cứu Đảng...! Ông Kỳ thấy thế nào ?.  
Từ chuyện xứ người, Tễu tôi trở về dẫn chứng những chuyện xứ mình xem ai là người mạt sát hăng nhất, cay cú nhất về sự giả dối của chế độ: *-... ĐCSVN có căn bệnh: “Trong việc thi hành nghị quyết Đảng và pháp luật Nhà Nước còn mắc bệnh “nói nhiều, làm ít”, “nói nhưng không làm”, “nói một đằng làm một nẻo”...  
-... Tôi nói riêng với các đồng chí, có người nói: “Nếu chúng ta cứ giữ tình trạng như hiện nay mà không sửa các bệnh đã nêu trên thì “lập Đảng khác”- lập một Đảng Cộng sản Việt Nam trong sạch!...* Nguyên Tổng bí thư Lê Khả Phiêu.  
-... Ban hành quyền dân chủ cho Dân: Dân biết - Dân bàn - Dân làm-Dân kiểm tra từ năm 1986 mà mãi đến 1997 ông Hữu Thọ phải kêu lên: *qua 11 năm vẫn là khẩu hiệu, Dân chưa được hưởng Dân chủ và đến hôm nay 2002 người Dân đã được hưởng gì về 4 tiêu chí Dân chủ rất kêu ở trên ?...*  
-... Về tự phê bình trong nội bộ Đảng để “giúp nhau tiến bộ” thì “*chưa vào cuộc đã tuốt gươm ra khỏi vỏ, đâm chém nhau, mạt sát nhau dồn nhau đến chân tường... để đến nỗi những người ngoài đảng cũng không hiểu vì sao các đảng viên cộng sản lại căm ghét nhau đến vậy ?...* Về phê bình thì khuyên can nhau: “*Thôi ông chưa mang lại lợi ích gì lớn cho quốc gia thì cố mà giữ lấy cái nồi cơm cho con ông!*” Cứ cái kiểu phê bình và tự phê bình như mấy câu nói trên của ông Hữu Thọ thì sự thật còn lại là bao nhiêu phần trăm mà chả gọi là dối trá, lừa bịp.  
Rồi nữa, cái thời anh Ba Duẩn còn sống đã từng ghi nghị quyết và phổ biến rộng rãi trong toàn Đảng, toàn dân lời tưởng như khắc cốt ghi xương: “*Trung Quốc là kẻ thù nguy hiểm và lâu dài!*” Thậm chí các ông tuyên huấn đi nói chuyện thời sự còn thêm vào từ “*kẻ thù truyền kiếp*” nghe mà phát ghê vì ông bạn hàng xóm vĩ đại này. Hôm nay lại nghe ông nguyên TBT Lê Khả Phiêu lại dạy 16 chữ vàng: “*Láng giềng hữu nghị - Hợp tác toàn diện - ổn định lâu dài - Hướng tới tương lai!*” thì nghe nói đâu ông bạn “vừng hồng trong lòng nhân dân thế giới” chiếu sáng luôn sang vùng lãnh thổ địa đầu đất nước ta trên 700km2. Thân phận Tễu tôi không dám bàn chuyện đất đai của đất nước vì nếu giả thử các ông có bán 1.000-2.000km mà chưa chạm đến nền nhà Tễu tôi thì nhằm nhò gì, mất của Tổ quốc chứ mất quái gì của mình mà lo. Các ông đại tướng, thượng tướng, trung tướng, thiếu tướng còn im re thì cấp uý như Tễu tôi chớ có “phạm thượng”. Chỉ có thắc mắc là tin ông Duẩn thì có tội với ông Phiêu. Còn nếu tin cả hai ông thì rũ tù rồi vì có tội với cả hai ông. Một cái xã hội giả, thật khó phân biệt như thế, chuyện tày trời như thế mà nhỡ có nói là một xã hội dối trá, vàng thau lẫn lộn lại cho là “ăn lương thật, ở nhà thật...” mà mạt sát chế độ là giả dối thì xin ông Kỳ hãy đọc sơ sơ mấy cái thí dụ mà Tễu tôi nêu ở trên xem ai là người bày ra cái “xã hội giả dối” này ?... Vậy xin ông hãy hạ cái màn lấy “miếng ăn” để bịt mồm dư luận, mà toàn những dư luận tri thức vào bậc thầy cả đấy!  
Tễu tôi cũng rất “ thích thú” khi bàn về CNXH, cái xã hội bánh vẽ mà vẽ mãi vẫn không vào được đầu người dân Việt Nam khi ông viết: “*Chủ nghĩa xã hội đâu phải là mớ rau ai mua lúc nào cũng được, mà phải qua đấu tranh sống chết mất còn*”. “*Đảng cộng sản lãnh đạo nhân dân làm cách mạng, có thành tích thì nói rõ để cùng nhân dân tiến lên, có sai thì sửa, còn trao lại chính quyền cho “phái đối lập” thì không bao giờ*”.  
Tễu tôi hoàn toàn nhất trí với ông Kỳ về tinh thần khẳng định CNXH của ông còn vượt xa cả thầy Marx. Vì ông Marx là tổ sư của “giáo phái” CS, khi nói về CNXH cũng còn phân vân chưa dám mạnh mồm khẳng định mà chỉ coi CNXH là dự đoán, là cái-có-thể (le possible). Riêng Tễu tôi khẳng định giống ông Kỳ: CNXH là quy luật tất yếu của lịch sử, là sự thúc đẩy của quá trình phát triển tự nhiên của xã hội loài người. Tễu tôi nôm na ví sự “tất yếu và qui luật” của CNXH đối với loài người giống như sự “tất yếu và qui luật” của hình tròn đối với sự chuyển động của các bánh xe. Việt Nam chúng ta đang đẩy mạnh cỗ xe lịch sử của dân tộc mình trên những bánh xe “tất yếu và qui luật” là hình tròn để băng băng tiến về phía trước. Còn khoảng 200 nước trên thế giới chắc là rất ngu đang gò cổ ra ì ạch đẩy bánh xe lịch sử của nước họ là hình vuông, là loại bánh xe mà các cụ tổ của loài người khi còn mông muội cũng không ngu dốt đến nỗi làm bánh xe vuông... Vậy ông Kỳ yên trí nói với các vị cầm quyền CNXH là thuận theo qui luật tự nhiên, nhân loại sẽ theo ráo trọi, cần gì phải đấu tranh đổ máu giành giật làm gì ?... Rồi 200 nước trong hệ thống tư bản sớm muộn gì cũng phải “đẽo” theo kiểu bánh xe tròn kiểu CNXH của ta thì lo gì bị mất cái chế độ ưu việt “tất yếu và qui luật” này.  
Còn về việc “phái đối lập” định đòi trao lại chính quyền thì Tễu tôi chưa nghe nói bao giờ! Nhưng nếu quả có “phái đối lập” thì Tễu tôi xin hiến một kế nhỏ để ông Kỳ “gà” cho cấp trên thì “bố” bảo họ cũng không dám nắm chính quyền dù là Đảng tự nguyện trao cho. Vì sao vậy ? Xin hạ hồi phân giải:  
... Số là những năm gần đây tệ nạn tham nhũng và tệ nạn xã hội gia tăng quá cỡ, Đảng càng chống càng gia tăng dữ dội hơn. Nhưng dù sao về mặt tệ nạn xã hội: đĩ điếm, ma tuý, xã hội đen như Cu Nên, Khánh trắng, Năm Cam... Đảng đã lãnh đạo thu được một số thành tích đáng kể và được nhân dân ca ngợi. Nhưng bọn buôn ma tuý, gái điếm, xã hội đen... là bọn cặn bã của xã hội, tệ nạn xã hội bắt nguồn từ bọn chúng. Còn tệ nạn tham nhũng vốn không phải là bản chất của Đảng, của chế độ nhưng lại ngấm vào máu những người có chức, có quyền trong Đảng quá sâu, nên theo phép biện chứng “lượng đổi thì chất đổi”, những người có quyền chức của Đảng nghiện “tham nhũng” quá nặng rồi đến nỗi đến ngày hôm nay giống như phù thuỷ sinh ra âm binh, không điều khiển được âm binh nữa Đảng hầu như bất lực càng chống tham nhũng, tham nhũng càng phát triển. Lũ âm binh “trời đánh thánh vật” này vì đô la nên chẳng còn coi lời kêu gọi thảm thiết của Đảng là cái quái gì. Vì thực ra Đảng cũng đang nằm trong cái vòng quay của tham nhũng chi phối kia mà. Không tin ông thử hỏi ông Đỗ Mười nguyên tổng bí thư chắc là rõ nhất! Nhà thơ Việt Phương từng thú nhận: Thôi thì “bùn đã vấy lên tới chín tầng mây” rồi lấy nước đâu mà rửa!  
Thế mà các ông “phái đối lập” không biết tự lượng sức mình cũng “đòi góp sức” chống tham nhũng. Đảng vĩ đại thế mà còn không chống nổi thì sức mấy mà các ông đòi chống! Vậy Đảng tạm giao “thử” chính quyền cho mấy ông phái đối lập ngô nghê với cam kết phải chống được tham nhũng, nếu các ông đó không chống nổi thì uy tín của Đảng ta càng cao vì Đảng đã không chống nổi thì sức mấy phái đối lập dám ti toe và Đảng có thể thở phào công bố trước toàn dân là: Tham nhũng là thứ bất khả kháng!... Và rồi xã hội ta cứ dài dài tham nhũng chẳng ai còn kêu ca làm gì!  
Với lời nói “bỗ bã” theo kiểu mẹ Đốp, Tễu tôi chỉ xin với ông Kỳ là có nói gì cũng chỉ là góp ý vui vài lời với ông. Xin đừng đưa những ý kiến khác nhau từ trận địa lý luận sang trận địa “nháy nháy” giở món võ quen thuộc chụp cho Tễu tôi là gián điệp, là phản động lại “máy” mấy ông công an đến bắt bỏ tù. Giả thử tình huống có xấu đến mức ấy thì với tấm thân già Tễu tôi cũng đã sẵn sàng “khăn gói quả mướp” để lên đường! Điều cuối cùng Tễu tôi lo kiểu “gái goá”, lo nhân dân đại đa số còn khổ cực, trên đường phố các bà già, em nhỏ còn lang thang xin ăn, đánh giầy... ở các bản làng xa, nông dân còn lầm lũi cơ cực. Tễu tôi lấy câu răn dạy của K.Marx làm cứu cánh cho bài viết này và liệu có lọt được chút xíu nào vào cái đầu vô cảm của ông thiếu tướng giáo sư.  
- Chỉ có súc vật mới quay lưng lại với nỗi đau khổ của đồng loại mà chỉ ra sức chăm lo cho bộ da của mình thôi!  
Hải Phòng ngày 12 tháng 3 năm 2002  
**Tễu**  
Để khỏi mang tiếng là lén lút, Tễu là người lính già Vũ Cao Quận ở số 1C ngõ 246B Đà Nẵng - Hải Phòng.  
Tel: 031.564064  
Nơi gửi:  
- Ông Bùi Phan Kỳ (nhờ toà báo Q.Đ.N.D chuyển giúp)  
- Các bạn bè “ăn lương thật, ở nhà thật” nghĩ như Tễu tôi để biết.  
\* Nói đi thì cũng phải nói lại để suy ngẫm. Bọn tư bản “xấu xa” luôn đặt đồng tiền lên trên hết kể cả treo cổ chúng khi có lợi nhuận 400%-500% chúng cũng làm. Còn tuyên ngôn hùng hồn của người cộng sản là: Người cộng sản không có lợi ích gì khác ngoài lợi ích của quần chúng lao khổ! “Một cái xã hội XHCN do người cộng sản lãnh đạo có quyền lực từ trung ương tới tận phường, xóm, một xã hội có 1 bộ máy cai trị luôn xả thân vì lợi ích quần chúng mà được dư luận thế giới xếp vào hạng nhận huy chương đồng về tham nhũng, đứng trên bục đen danh dự với Bănglađét, với Nigiêria... thì lại là thật chứ không phải là giả đâu. Chênh lệch mức sống giữa các ông “tư sản đỏ” và người dân nghèo VN đứng đầu thế giới chỉ sau Nga và Trung Quốc do VTV1 đưa tin, là thật cả đấy chứ không phải giả đâu.

**Vũ-Cao-Quận**

GỬI LẠI TRƯỚC KHI VỀ CÕI

**Phần 20**

Sự ngộ nhận và những lý sự khiên cưỡng về CNXH

Đã tưởng buông bút không định viết lách gì nữa, vì đã quá cái tuổi “lục thập nhi nhĩ thuận” tuổi sáu mươi nghe điều gì cũng thấy thuận để tiến tới tuổi “cổ lai hy”. Nhưng khi đọc bài “Kiên định con đường đi lên CNXH ở nước ta” của tác giả Minh Thư đăng trên Tạp trí TTCTTT số 3 năm 2001, không thể không có vài suy nghĩ muốn trao đổi cùng tác giả.  
CNXH đã từng là khát vọng tạm coi là một nửa nhân loại với câu nói khá ngạo nghễ: “Mặt trời không bao giờ lặn trên lãnh địa của CNXH: Cũng như người Ănglê thường nói: Mặt trời không bao giờ lặn trên đất nước Hồng Mao”. Niềm tin vào CNCS với thế giới đại đồng cũng như niềm tin của các tín đồ Jesus Christ với chốn thiên đàng, các tín đồ Thính ca mâu ni với cõi niết bàn, những niềm tin giống nhau về một niềm cực lạc, không hình hài, không vóc dáng mơ ước chỉ là để mơ ước!  
Theo tác giả: CNXH là kết quả tất yếu của sự phát triển xã hội loài người:  
Hình như để “nặng ký” cho sự khẳng định của mình nên bài viết chỉ có 4 trang mà tác giả lặp đi, lặp lại tới 66 cụm từ CNXH. Nếu là “chùa thiêng có bồ tát giỏi” thì khách thập phương nô nức kéo tới hà tất phải “nam mô” luôn miệng làm gì!  
Những năm 1960 đã “dựng” lên một thứ CNXH vẫn là con trâu đi trước cái cầy như cái thời dân chủ cộng hòa mà giao cho nhân dân và quân đội phải: chiến đấu xây dựng và bảo vệ. Rồi đến năm 1976 một lần nữa lại giao nhiệm vụ cho nhân dân cả nước phải xây dựng và bảo vệ vẫn cái XHCN cái cầy đi sau con trâu. Thôi thì cứ cho cái xã hội mà con trâu đi trước cái cày là CNXH định mệnh đi, tạm yên tâm như vậy rồi. Bỗng nhiên đến năm 1991, Đảng mới phác họa ra mô hình CNXH ở nước ta!... Cũng xin nhớ cho là từ “phác hoạ mô hình” đến “mô hình thực sự” cũng còn là một khoảng cách khá xa cũng giống như từ “giai đoạn quá độ” đến XHCN cũng phải trăm năm. Xong lại mãi đến Đại Hội VIII, Đảng ta khẳng định: Con đường đi lên CNXH ngày càng được xác định rõ ràng hơn, ở đây không phải chỉ thấy bộ khung, mà phải thấy rằng nhận thức về CNXH và con đường đi lên đã có phần da thịt của nó ?... Khẳng định về CNXH gì mà lạ vậy?... từ một bộ khung “xương” đã có phần da thịt...mà gọi là CNXH ư! Lại một lần nữa thôi thì chấp nhận cái “phác hoạ mô hình” và “cái bộ khung đã có phần da thịt của CNXH ” là CNXH đi. Vậy cái XHCN suốt từ những năm 60 rồi lại đến 76 là cái XHCN gì ? Không lẽ:

*Sinh con rồi mới sinh cha.  
Sinh cháu giữ nhà rồi mới sinh ông!...*  
Sau khi Liên Xô cùng phe XHCN Đông Âu sụp đổ kéo theo cả Mông Cổ ở Châu Á cũng đổ theo thì việc giải thích về CN Mác-Lê và CNXH ngày càng “tắc tị” nên các nhà Marxologue Made in Viet Nam lại nặn óc để nghĩ ra 6 đặc trưng của CNXH để giải thích, mà càng giải thích càng rối mù, đến nỗi bác Trần Văn Giầu là “bậc cây đa, cây đề” về CN Mác - Lê, từng học ở Đại học Phương Đông với Ti Tô đã nói cũng chưa biết CNXH ra sao!... Rồi nữa bác Lê Giản cũng vào hàng “cổ thụ cộng sản” cũng coi CNXH chỉ là một ẩn số!... Vậy thì làm sao mà hơn 80 triệu nhân dân Việt Nam biết hình thù CNXH ra sao mà đã dứt khoát lựa chọn? Đúng là nói lấy được. Lẽ thường ở đời thì: nói phải củ cải cũng nghe!  
Nếu XHCN có 6 đặc trưng theo “quy luật tất yếu” thì tại sao những năm 60 không thấy công bố 6 đặc trưng này cho toàn dân được biết. Lạ lùng thay khi bắt toàn dân tôn thờ một thứ CNXH trải qua 70 năm ở Liên Xô và 40 năm ở Việt Nam, có “bí mật” gì mà đã đến tận bây giờ nó đã từng sụp đổ mới được nghe 6 đặc trưng về nó!...  
Tôi lại cùng tác giả ta lại đi vào từng đặc trưng và phân tích xem nó có gì khác với cái thông thường:  
\* Đặc trưng Thứ nhất: Chế độ ta do nhân dân lao động làm chủ!  
Thưa với tác giả, từ những năm 1776, Tổng thống Mỹ A.Lincoln đã có câu nói ghi ở bia đá: “Governemt of people, by people, for people!” tức là Nhà nước của Dân - do Dân - vì Dân. Vậy thì nước Mỹ cũng đã có đặc trưng này. Chỉ có điều Nhà nước nào thực sự của Dân - do Dân - vì Dân xin nhường các bậc thức giả uyên thâm phân tích.  
\* Đặc trưng thứ hai: Có một nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và chế độ công hữu về các tư liệu sản xuất chủ yếu. (Nếu tôi không lầm thì cụm từ: chế độ công hữu về các tư liệu sản xuất “chủ yếu”! Chữ “chủ yếu” này mới được thêm vào vì trước đây đã là tư liệu sản xuất là công hữu tuốt!).  
Bàn về có một nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại!... để mà so sánh với 200 nước trên thế giới hoặc so sánh gần ta là các nước Asean thì sợ buồn cười chẩy ra nước mắt nên tôi không dám bàn tiếp. Còn vấn duy trì, vẫn khẳng định chế độ công hữu về các tư liệu sản xuất chủ yếu, thì phải bàn cận thẩn! Ai mà dám yên tâm làm ăn tư hữu, tư doanh khi vẫn còn thấy lù lù trước mắt đám mây đen “công hữư” cứ đang vân vũ trên bầu trời CNXH chưa biết đến lúc nào ụp xuống. Trước nguy cơ dẫn đến sụp đổ của một nền kinh tế nghèo nàn, què quặt không tránh khỏi, người ta tạm phân chia tư liệu sản xuất ra loại “chủ yếu” để nhà nước thả sức độc quyền, còn loại “thứ yếu” xin mời các bạn cứ tự do bỏ tiền ra đầu tư kinh doanh cho đến khi tình hình tạm ổn, cơn hoạn nạn qua đi thì biết đâu các nhà lý luận lại “đẻ” ra luận điểm mới trong cái bài bản cũ là: mọi tư liệu sản xuất của xã hội đều quan trọng cả, không thể phân chia cái này là “chủ yếu”, cái kia là “thứ yếu”... vậy “hầm bà làng” đều là “chủ yếu” cả, vậy lúc đó xin các vị kinh tế cá thể, các chủ trang trại, các vị tư bản tư nhân chớ có kêu trời!...  
Như vậy cái đặc trưng thứ hai này, 200 nước trên thế giới đều có chỉ có khác khúc đuôi thôi!...  
\* Đặc trưng thứ ba: Có một nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.  
Đặc trưng thứ ba có lẽ chẳng cần phải bàn nhiều, vì có nước nào trên toàn thế giới lại không có và không phấn đấu cho mục tiêu truyền thống cao cả này. Đâu có riêng gì Việt Nam. Làm sao múa chèo Việt Nam bị lẫn với lam-ba-đa của Mỹ latinh được ?...  
\* Đặc trưng thứ tư: Con người được giải phóng khỏi áp bức, bót lột, bất công, làm theo năng lực, hưởng theo lao động, có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc.... và coi đây là đặc trưng riêng của CNXH!  
Đặc trưng thứ tư nếu nhận là đặc trưng riêng của CNXH thì đúng là các nhà lý luận lại mắc phải “bệnh ngộ nhận chủ nghĩa”. Việt Nam lại còn thiếu hoặc không có áp bức, bất công chăng ? Công nhân thì bị chủ xí nghiệp liên doanh bắt làm lao động thêm giờ đến kiệt sức, rút đế giày đập vào mặt, bắt quỳ, bắt phơi nắng, thậm chí bắt chui qua háng, mắng chửi, sỉ nhục... Nông dân thì bị bọn cường hào mới ở nông thôn đày đoạ sưu cao, thuế nặng cái gương: Đồng Nai, Thọ Xuân, Thanh Hoá, Uy Nỗ Đông Anh, Quỳnh Phụ Thái Bình... rồi Đầm dơi Cà Mau và gần đây nhất là Đắc Lắc hàng vạn nông dân nổi dậy chống lại bọn cầm quyền địa phương chẳng lẽ không nói lên điều gì sao ?...  
Còn nói là: không có bóc lột ư ?... Xin hãy nghe phát biểu của ông V.Đ.L một thành viên trong cái gọi là Hội đồng nghiên cứu lý luận phát biểu: “Tôi xin báo cho các anh là “quốc doanh” bóc lột lao động ghê gớm! Trả lương thấp như thế, các giám đốc tham nhũng như thế có bóc lột không ?... Trong đó người lao động có quyền gì không ?... “Và muốn rõ hơn nữa về đặc trưng thứ tự này xin hãy hỏi các VIP hay ra nước ngoài và các con cháu các vị có đi lao động ở các nước tư bản xem họ phát biểu ra sao ?... ở Việt Nam không có bóc lột, sao công nhân thế giới “ngu” thế xin sang Việt Nam lao động có sướng hơn không ? Và sao công nhân Việt Nam cũng ngu thế, ở lại lao động tại nhà nước được gần vợ, gần con, lại không bị bóc lột!... Đi nước ngoài làm gì ?  
\* Đặc trưng thứ năm: Các dân tộc trong nước bình đẳng, đoàn kết và giúp đỡ lẫn nhau...  
Xin tác giả chỉ cho khoảng 200 nước trên thế giới có bao nhiêu nước mà các dân tộc trong nước họ không được sống bình đẳng, không đoàn kết và không biết giúp đỡ lẫn nhau? Hãy chỉ coi!  
\* Đặc trưng thứ sáu: Có quan hệ hữu nghị và hợp tác với tất cả các nước trên thế giới!  
Đọc nội dung cái đặc trưng thứ sáu này cứ cảm thấy nó cũ như trái đất! Sự phát triển vũ bão của công nghệ tin học làm cho các nước trên thế giới ngày càng xích lại gần nhau sống như trong một khối phố, xu thế toàn cầu hoá là bất khả kháng. Khi đã toàn cầu hoá là một sân chơi hoàn toàn bình đẳng, hai bên đều có lợi. Nó đã bỏ xa cái quan hệ hữu nghị: vay xin của thời phe XHCN với nhau. Nhất là đối với nước nghèo, chậm tiến, nói thì như rồng leo, làm như mèo mửa quan hệ hữu nghị và hợp tác chỉ “nhăm nhăm”: vay và xin viện trợ không hoàn lại. Ngày nay quan hệ hữu nghị và hợp tác quốc tế không phe phái cũng chỉ cầu mong người ta đầu tư, cho vay vốn, viện trợ không hoàn lại...  
Cái quan hệ hữu nghị và hợp tác kiểu trên thì phải kể trên một trăm nước vượt quá xa cái đặc trưng vừa hình thức, vừa lạc hậu, vừa ăn bám này.  
Điểm qua 6 đặc trưng của CNXH Việt Nam thì thấy 6 tượng trưng đặc biệt chẳng mấy khác ai, thậm chí hầu hết các đặc trưng tưởng chỉ Việt Nam mới có còn thua kém xa các nước họ chẳng hề liên quan đến CNXH.  
Những suy nghĩ trên đây của tôi là chỉ muốn trao đổi chứ không khẳng định tranh luận với tác giả. Nếu không thuận tai thì chỉ xin coi đây là một “ý kiến ngược” chứ tôi không định “chống” ai cả.  
Mác từng phê phán: “*Ông Phơ-bách, khi ông đổ chậu nước bẩn vô tình hắt luôn cả cậu bé khi tắm còn ngồi trong chậu nước. Đây là một sự phủ định sạch trơn!...*” Tôi không rõ ông Phơbách có ngớ ngẩn như Mác trách không, còn tôi khi nhìn vào chậu nước “lịch sử” chỉ thấy nước bẩn của một thời vận dụng những sai lầm của một học thuyết chứ không thấy có cậu bé (CNXH) nào ngồi trong đó. Tôi có hắt nước đi nhưng là hắt đi những sự ngộ nhận bắt mọi người cứ phải tưởng tượng có cậu bé (CNXH ) ngồi trong đó! Đừng vội trách Karl Johann Kautsky nhận xét về nền chuyên chính vô sản và CNXH ở Nga chẳng khác nào: “*Một phụ nữ mang thai nhảy nhót điên cuồng, nhằm rút ngắn thời gian mang thai mà nó không thể nào chịu đựng nổi rồi dẫn đến đẻ non...*” Thậm chí ông còn tiên đoán khá chính xác: “Đứa trẻ sinh ra như thế thông thường không thể sống nổi!” Dù có ai đó coi đây là những lời lẽ cay độc thì vẫn không thể không thừa nhận đây là “một nhận xét tiên tri”! May thay Kautsky đã đúng!... Đến ngay ĐCS Pháp một đảng cũng đáng bậc đàn anh về học thuyết Mác cũng không dùng khái niệm CNXH mà thay vào đó bằng cụm từ “vượt qua CNTB”. ĐCS Nhật Bản cũng tuyên bố chia tay với CN Mác cùng nhiều ĐCS Châu Âu, nơi thì giải tán Đảng, nơi thì đổi tên Đảng... cùng với sự sụp đổ của Liên Xô và các nước XHCN Đông Âu đã chứng minh một sự thật hiển nhiên là “*chiếc thai CNXH bị đẻ non khi nó chưa kịp có hình hài!*”. Trong Dự thảo văn kiện có đoạn viết:

*“Thế kỷ XX để lại trong lịch sử loài người những dấu ấn cực kỳ sâu sắc. Đó là thế kỷ phát triển kinh tế mạnh mẽ xen lẫn những cuộc khủng hoảng lớn của CNTB thế giới, thế kỷ của những tiến bộ vượt bực về khoa học và công nghệ, tạo ra giá trị sản xuất vật chất tăng gấp 15 lần so với thế kỷ trước và lớn hơn cả toàn bộ giá trị của hai thiên niên kỷ trước cộng lại...”*  
Dấu ấn cực kỳ sâu sắc đó với những thành tựu vĩ đại chính là nhờ sự ra đời và phát triển không ngừng của CNTB. Với chiếc máy hơi nước của James Watt năm 1776 (cuộc cách mạng công nghiệp lần I) rồi nhờ phát minh ra điện của Edison (cuộc cách mạng công nghiệp lần II). Cách mạng sinh học đã dẫn đến công nghệ gien, công nghệ tế bào, công nghệ vi sinh và công nghệ enzim... rồi đến chiếc máy tính điện tử đầu tiên ra đời 1946 dẫn đến kỷ nguyên tin học ngày hôm nay đều từ CNTB. Vậy chính là Mác chứ không phải ai khác là người chẳng những chỉ có “dự kiến” mà thẳng tay quẳng luôn cả chậu nước cả cậu bé (TBCN) với luận điểm “giai cấp vô sản sẽ là người đào mồ chôn CNTB!...

*- L’habit ne fait pas le moine!  
Cái áo choàng chẳng thể làm nên thầy tu!*  
Câu ngạn ngữ Pháp này nói lên một điều là sự ngộ nhận một hiện tượng, một sự vật không có thực... thì dù có hàng ngàn câu lý sự khiên cưỡng cũng không “làm nên thầy tu” đâu!  
Thưa tác giả Minh Thư! Người viết những dòng này cũng đã đi theo và hiến dâng cả tuổi thanh xuân cho tới lúc mái đầu điểm bạc cho CNXH, là người trong cuộc. Nếu định ví von một chút thì tôi cũng đã từng là “can phạm” trước khi là một “quan toà”. Tôi không có ý định phủ định sạch trơn CNXH, vì với tôi (như đã trình bầy ở trên) CNXH làm quái gì có thực mà phủ định!  
Để kết thúc bài viết này tôi nhớ tới bài báo “Chủ nghĩa Marx và những quyền của con người” của Giáo sư Maria Hire - szowicz đăng trên “Riss” (Ba Lan) số 157 tháng 9 - 1998 có đoạn viết:

“*... Marx miêu tả những người cộng sản như là những con người không đối thoại với “dư luận sáng suốt” hoặc với đám đông vô danh...*”.  
Tôi không hiểu “thâm ý” của Marx, nhưng qua “thánh ý” này tôi hiểu rằng bài viết của tôi trở thành vô nghĩa với những người cộng sản đương thời vì họ không thích đối thoại, dùng dùi cui tiện hơn. Nhưng thôi đã “trót” viết rồi tôi xin được thả vào dòng đời phán xét.  
Hải Phòng, ngày 1 tháng 4 năm 2001  
**Vũ Cao Quận**  
Ghi chú: Xin tham khảo Tạp Chí TTCTTT số 6 và số 8 năm 2000. Số 3 năm 2001

**Vũ-Cao-Quận**

GỬI LẠI TRƯỚC KHI VỀ CÕI

**Phần 21**

Cũng có một đôi lời cần nói!

Thư ngỏ gửi ông Phan Khắc Hải –  
Thứ trưởng bộ Văn hoá Thông tin  
Tôi đã được đọc 2 bài viết của 2 tác giả Nguyễn Thanh Giang và Bắc Sơn, nhưng chỉ đến khi tôi được đọc bài viết “*Một việc làm vô văn hoá của Bộ Văn hoá vi phạm hiến pháp và luật pháp*” của tác giả Nam Sơn, tôi mới được biết cụ thể “đầu cua, tai nheo” cái sự ra lệnh thu hồi và tiêu huỷ 4 cuốn sách của 5 tác giả trong đó có tôi. Tôi cứ ngỡ ông là Thứ trưởng Bộ Văn hoá - thông tin một bang mới của Trung Quốc hoặc ông có dây mơ, rễ má gì với hậu duệ của bạo chúa Tần Thuỷ Hoàng. Vẫn lại cái chuyện “phần thư khanh nho” *đốt sách, chôn nhà nho*, những hành động man rợ trước đây đã hơn hai ngàn năm lại dám cả gan diễn ra trong thế giới văn minh đầu thế kỷ 21 này!  
Bốn tác giả: Trần Độ, Trần Khuê, Nguyễn Thị Thanh Xuân, Nguyễn Thanh Giang là những người vào bậc thầy cuả tôi, họ viết hay quá, đúng quá, đang thấm sâu vào lòng người.... làm ông “sợ” mà ông ra lệnh “cấm” còn có “cái lý” của nó, chứ tôi chỉ là một tên lính già đầu bạc “nguyên phong” u ơ vài ba điều giãi bầy cùng bàn bè, cùng con cháu mai sau thì có tội gì mà cũng cấm, cũng tiêu huỷ thu hồi. Cũng nhắc ông cần đọc lại bài “*Đọc lại Mác về báo chí tự do*” của tác giả Nguyễn Khắc Mai đăng ở báo xưa & Nay số 105 - Tháng 12-2001, Mác có định nghĩa: “*Bản chất của báo chí tự do - đó là bản chất dũng cảm, có lý tính, có đạo đức của tự do. Báo chí bị kiểm duyệt đó là cái quái dị không có tính cách, là con quái vật được văn minh hoá, cái quái thai được tẩm nước hoa...*”  
Và Mác còn nói: “*ở nước có chế độ kiểm duyệt, bất cứ tập sách nào bị cấm, tức là không qua kiểm duyệt mà xuất bản là “một sự biến”. Sách ấy được coi là “kẻ tử vì đạo” thì không thể không có hành quang và những tín đồ…*” hoặc Mác còn nhận xét thêm: “*Tệ lớn nhất - tệ giả dối gắn liền với báo chí bị kiểm duyệt... Nó “làm cho nhân dân quen coi cái phạm pháp là tự do, coi tự do là phi pháp, coi cái hợp pháp là cái không tự do. Chế độ kiểm duyệt bóp chết tinh thần quốc gia như thế đấy!*”  
Và đi xa hơn nữa là ông thứ trưởng còn chỉ thị cho các cơ quan chức năng xem xét và xử lý đối với các tác giả.  
Ông khỏi lo... 2 ngày sau Đại Hội Đảng IX tức là ngày 24-4-2001 tôi đã bị bắt và ngồi tù rồi! Vậy mà khi dư luận trong nước dấy lên sự phản đối việc bắt giữ tôi và các tổ chức nhân Quyền thế giới chất vấn chính phủ ta về việc bắt giữ CCB Vũ Cao Quận thì bà Phan Thuý Thanh, người phát ngôn của Bộ Ngoại giao chối bai bải là không hề có việc bắt tôi, chuyện bắt tôi bỏ tù là chuyện bịa đặt, vu khống của kẻ xấu. Vậy là lần này ông có ý định bắt bỏ tù cả 5 người không ?...  
Về việc ký quyết định sai trái vô văn hoá, vô pháp luật của ông đã được các ông Thanh Giang, Bắc Sơn và Nam Sơn (và chắc sẽ còn nhiều người nữa) phân tích, phê phán đã quá đầy đủ, quá sâu sắc nên với trình độ “nghiệp dư” của tôi, tôi không có gì để bổ sung nữa. Khi nghe có quyết định sai trái của ông, người chiến sĩ liên lạc cũ của tôi ở chiến trường Tây Nguyên năm xưa (hiện giờ cũng là một nhà sử học) xa cách nhau gần 20 năm trời đã lặn lội từ Hà Nội về Hải Phòng dò hỏi thăm tìm bằng được tôi, người thủ trưởng cũ của anh. Hàn huyên thì nhiều nhưng khi chia tay anh nói: “*Em có quen biết Phan Khắc Hải. Thôi anh đừng trách hắn, hắn phải ký quyết định cũng chỉ vì cái ghế và miếng cơm manh áo mà thôi!*”  
Thế ra ông cũng là một nhà Marmitisme. Trong giai đoạn hiện nay, nhập nhằng hai tiếng “Mác-xít” với “Mác-mít-tít” na ná giống nhau nên cũng lừa được khối người.  
Tôi bị bệnh cùng với tuổi già nên rất ngại khi viết lách, nhưng đúng là “cây muốn lặng, gió chẳng đừng”, cũng cần có đôi lời!  
Là một người đã làm tới cấp Thứ trưởng cũng nên có chút ít lòng tự trọng khi biết cần phải đặt bút ký cái gì và cũng cần biết từ chối ký cái gì, để lại cho con cháu ông một phần nhân cách.  
Cụ Vũ Trọng Phụng mất đã lâu nhưng để lại đời những nhân vật văn học “đáng nể” cho hậu thế. Tôi cũng xin phép nhà thơ Xuân Sách trích mấy câu thơ phác hoạ chân dung để nhiều người có quyền chức cũng cần suy ngẫm và cũng là câu kết cho bài viết này:

*Đã đi qua một thời “Giông tố”.  
Qua một thời “cơm thầy, cơm cô”.  
Còn để lại thằng “Xuân tóc đỏ”.  
Vẫn nghênh ngang cho tới tận bây giờ!*  
Kính!  
Đầu Xuân Nhâm Ngọ 2002  
Người lính già **Vũ Cao Quận**

**Vũ-Cao-Quận**

GỬI LẠI TRƯỚC KHI VỀ CÕI

**Phần 22**

Nhân đọc bản “Cáo trạng” của VKSND tối cao về vụ án Lê Chí Quang ngày 24-9-2002

Thư ngỏ gửi  
Nguyễn Mạnh Hiền, kiểm sát viên viện kiểm sát nhân dân tối cao  
Thưa ông  
Khi ông đọc đầu dòng lá thư ngỏ với lối gọi “xách mé” không đáng có, ông đừng vội nghĩa tôi là một tên vô lại, vô văn hóa. Còn vì sao tôi không viết cái đại từ nhân xưng ông đối với ông tôi sẽ nói ở phần sau.  
Với cái xã hội hỗn loạn và xuống cấp về nhân cách, có quá nhiều vấn đề cần nói, đáng nói... nhưng tôi thì già rồi hoàn toàn không muốn tham gia cho nhiễu sự. Vả lại ở đất kinh kỳ có quá nhiều bậc tài hoa nói hộ mình rồi. Đúng là “cây muốn lặng gió chẳng đừng”, mới mấy ngày hôm nay tôi được đọc bản Cáo Trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tối cao số 11/KSĐT - AN do Kiểm sát viên Nguyễn Mạnh Hiền, thừa ủy quyền Viện trưởng VKSNDTC đã ký ngày 24 - 9 - 2002 về việc khởi tố luật sư trẻ Lê Chí Quang.  
Bản cáo trạng nêu nhiều vấn đề, nhưng có một vấn đề dính dáng tới tôi nên tôi cũng muốn có đôi lời thưa chuyện với ông.  
Xin trích: *Tháng 7- 2001, sau khi cơ quan chức năng xử lý hành chính đối với Vũ Cao Quận có hành vi vi phạm pháp luật, Lê Chí Quang đã không tìm hiểu rõ bản chất của sự việc đã viết bài “Thư gửi một chiến sĩ cách mạng mà tôi chưa gặp mặt”. Trong bài biết này Quang đã đả kích nói xấu chế độ, vu cáo nhà nước Việt Nam vi phạm nhân quyền, ca ngợi ủng hộ tư tưởng đa nguyên, đa đảng. Phản đối việc chính phủ Việt Nam bắt giữ, xử lý Vũ Cao Quận..*  
Sơ sơ đọc đoạn trích nêu trên cũng cần cám ơn ông đã giúp ông Phạm Quế Dương chứng minh một câu nói quá đúng: “*Viện KSNDTC hãy đi học thêm văn hóa và học thêm luật đi!*”. Bây giờ tôi xin thứ tự từng điểm để nói chuyện với ông:  
\* Thứ 1: Nên đi học thêm văn hóa để nâng cao ứng xử, học cách làm người tử tế. Tôi bị bắt, bị bỏ tù trong một phòng giam thực sự tù 100%, ở cùng 2 bạn tù: một người tù có án 15 năm, một người tù có án 10 năm . Cũng ăn cơm tù, quét nhà xí tù, xách nước cọ rửa và ướm thử chân vào cái cùm tù “thời trung cổ” to tướng mà lại gọi là “xử lý hành chính” à ?... Dù sao ông cũng còn tử tế hơn bà Phan Thúy Thanh là đã thú nhận “bỏ tù” tôi, chứ bà Phan Thúy Thanh thì chối bay, chối biến trước dư luận thế giới và trong nước là việc bỏ tù Vũ Cao Quận là bịa đặt, vu khống.  
Cứ nói theo kiểu của Viện KSNDTC của Chính Phủ Việt Nam thì những ông: Chu Văn Tấn, Đặng Kim Giang, Vũ Đình Huỳnh, Hoàng Minh Chính, Trần Thư, Phan Mai, Bùi Ngọc Tấn, Vũ Thư Hiên... thì các ông kể trên “chỉ có bị xử lý hành chính” thôi, có bị tù đày gì mà suốt mấy chục năm cứ cho là mình bị oan, mà thực ra Đảng và Chính phủ “bị vu oan”...  
Thôi thì cứ cho là tôi bị xử lý hành chính, không có án và bây giờ là dân tự do hoàn toàn, lên lão 70 tuổi, thế mà một văn bản pháp luật lại lếu láo gọi xách mé quên cả cái đại từ nhân xưng của bản sắc dân tộc, của ông cha để lại: cụ, ông, bà, chú bác, anh chị... Là cái cơ quan pháp luật có kèm theo chữ “tối cao” cố mà sống cho tử tế và đàng hoàng một chút.  
\* Thứ 2: Về chữ nghĩa đối với pháp luật cũng cần cẩn trọng. Chỉ sửa một chữ thôi có thể vào tù hoặc tha bổng. Nêu dẫn chứng phải thật chính xác. Lê Chí Quang không có bài nào có tên: Thư gửi một người chiến sĩ cách mạng mà tôi chưa gặp mặt. Đó chỉ là phụ đề chưa thêm cho rõ nghĩa. Nếu viết đúng thì phải viết như thế này:  
- *cây Phượng vĩ nở hoa trái mùa*. Qua bài viết này, Lê Chí Quang quá hiểu bản chất sự việc bỏ tù tôi. Còn ông, chính ông Nguyễn Mạnh Hiền, KSV “tối cao” lại chả hiểu một tí gì! nên đã đưa vào văn bản những lời hồ đồ rất khó nghe.  
\* Thứ 3: Đả kích, nói xấu chế độ, nói xấu chính quyền chưa thể qui kết là phạm tội được. Nếu lời đả kích nói xấu là đúng, vu cáo, vu khống lại là chuyện khác. Sợ dài dòng văn tự, để đến hôm đưa Lê Chí Quang ra xử ra sẽ lý sự với nhau trước thanh thiên, bạch nhật, trước bàn dân thiên hạ. Này ông Hiền, Bùi Quốc Huy, Phạm Sĩ Chiến, Trần Mai Hạnh... những bộ mặt đen đúa trong vụ án Năm Cam từ Uỷ viên Trung ương Đảng, Trung, thiếu tướng, Đại, thượng, trung, thiếu tá... danh sách đã kéo dài đến hàng trăm. Đây mới là lũ chống đảng, chống chế độ chính hiệu, chúng đã bôi xấu Đảng ta, chế độ ta, trước nhân dân thế giới. Nguy cơ sụp đổ chế độ là từ bọn chúng chứ đâu phải từ Lê Chí Quang.  
Còn nói: Lê Chí Quang cho rằng *đảng viên Đảng Cộng Sản* (Loại có chức, có quyền. VCQ) là “*tầng lớp tư sản đỏ...*”, là một sự bịa đặt... Vậy VKSNDTC hãy thử cùng Đài truyền hình Việt Nam giao lưu công khai trên màn ảnh nhỏ để nhân dân “chỉ tay, day trán” hoặc Lê Chí Quang, hoặc những tên “tư sản đỏ”! Chỉ nguyên nhìn ngôi nhà riêng của tên “tư sản đỏ” hạng tầm tầm Nguyễn Mạnh Trung làm nhân dân cả nước sợ “nổi da gà”. Cổ nhân đã dạy: Rau nào, sâu ấy!”. Nếu rau cộng sản xanh mơn mởn, không có sâu thì xá gì VKSNDTC không chơi “ván bài lật ngửa” để cho “chú bé hạt tiêu” Lê Chí Quang vào tù!...  
\* Thứ 4: Đang có đà, tôi xin được “đá lấn sân” một chút là vấn đề “***Hãy cảnh giác với bắc triều***”. Nói là vu cáo, xuyên tạc, bịa đặt thì oan cho Lê Chí Quang quá.  
Sau khi cố Tổng bí thư Lê Duẩn đã phủ định xong **Đảng Lao Động Việt Nam** và **Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa** của **Bác Hồ** còn định “vứt” nốt **Quốc Ca** (nhưng không thành công) thì nỗi canh cánh trong lòng Lê Duẩn là “ông bạn Bắc triều” nên ông “đã bắt” toàn đảng, toàn dân phải ghi vào **Lời nói đầu** của **hiến pháp** năm 1980, vào điều lệ đảng thông qua tại đại hội đảng lần thứ V (1981) xác định rõ: *Trung Quốc là kẻ thù nguy hiểm, trực tiếp và lâu dài*: Những điều trên liệu có “chéo ngoe” gì với **16 chữ vàng** của Nguyên Tổng bí thư Lê Khả Phiêu: *Láng giếng hữu nghị - hợp tác toàn diện - ổn định lâu dài - hướng tới tương lai!* Những lời dạy của hai ông Tổng bí thư đều vĩ đại và sáng suốt, nhưng hai ông lại chống lẫn nhau, véc tơ nguợc chiều 180%, nhưng lịch sử Đảng coi như “huề” và hai ông vẫn vĩ đại!  
Chỉ tội nghiệp cho Lê Chí Quang đau đáu nỗi lo cùng Tổng bí thư Lê Duẩn nên đã viết bài “**Hãy cảnh giác với Bắc Triều**” góp tiếng nói của một công dân có ý thức trách nhiệm cao đối với tổ quốc trong mối hận Bắc thuộc một ngàn năm còn đó:

\* *Đồng trụ chí kim đài dĩ lục*  
Để nhắc nhau về bài ca giữ nước. Nếu ĐCSVN vững tin là việc ký hiệp ước **Việt - Trung** là đúng đắn, là quang minh chính đại thì hãy chôn cái cột mốc biên giới đầu tiên phải là cột mốc mục nam quan mà nhân dân Việt Nam đang ngóng đợi, chờ trông, giám sát chặt chẽ việc mất đất hay không mất đất ?...  
Thưa ông Nguyễn Mạnh Hiền!  
Tôi kém phúc nên không có con trai, nên tôi coi Lê Chí Quang như một nguời bạn vong niên và ước mong được có một người con trai thông minh, có trí, có dũng như Lê Chí Quang. Tôi cố tin rằng ông là người có tấm lòng, có tầm nhìn hãy làm điều gì có thể trong quyền hạn của ông để mau chóng trả tự do cho Lê Chí Quang. Dây oán thù giờ đây nên cởi ra, dĩ vãng cái câu: “Người Việt trị người Việt!” đã ai oán lắm rồi, xin đừng đi vào vết xe đổ làm tan nát lòng người. Lê Chí Quang còn đầy bệnh tật hiểm nghèo rình rập. Lê Chí Quang còn bị tù đầy thì những người yêu công lý sẽ như bị tù đày cùng với Lê Chí Quang. Hãy thả tự do ngay cho Lê Chí Quang!  
Hàng chục triệu đôi mắt đọc bản cáo trạng của ông và theo dõi cách hành xử của ông.  
Kính  
Hải Phòng, ngày 3 tháng 11 năm 2002  
**Vũ Cao Quận**

**Vũ-Cao-Quận**

GỬI LẠI TRƯỚC KHI VỀ CÕI

**Phần 23**

Sưu tầm  
Vụ án Năm Cam, Chuyện cái nồi

Đang nghĩ phiền muộn về cái tuổi già “vô dụng” với hai câu thơ chợt đến:

*Chinh chiến hết một đời người.  
Về già nhớn nhác đuổi ruồi quanh mâm!*  
Thì một bạn già “vô dụng” khác đến đưa cho quyển “Người Trung Quốc xấu xa” của Bách Dương tiên sinh, từ đất nước Tàu Đài Loan xa xôi với câu giới thiệu sách nghe mà ghê cả người: “Này đọc ‘Vại tuơng thối và lũ giòi bọ’ của Bách Dương Do dịch giả Nữ Lang Trung mà học lấy cái đạo làm người!”. Kẻ hèn này đang ngơ ngác đến há hốc mồm toan hỏi lại là: “Làm sao cái vại tương thối...? Thì ông bạn già cười ha hả ra về.  
Vốn ham nghiền sách, chẳng cần biết nếp tẻ gì, kẻ hèn này chúi mục kỉnh đọc liền hai đêm, một ngày. Đọc xong kẻ hèn cũng muốn hét toáng lên: “Ơ-rê-ka” như nhà học giả Hi Lạp mấy ngàn năm trước. Số là có dễ đến 2 năm tôi có đọc “Đối thoại năm 2000” của tác giả Trần Khuê và Nguyễn Thị Thanh Xuân có đoạn ông chửi khéo mấy nhà Mác-xít giả cày: “Mác xít gì các ông, Mác-mít thì có!”. Tiếng Pháp mác-mít (marmite) là cái nồi. Rồi lại đọc “Gửi lại trước khi về cõi” của lão binh Vũ Cao Quận phát triển thêm là Mác-mít-tít-mờ (Marmitisme) tức “chủ nghĩa cái nồi”. Từ đó chữ “cái nồi” cứ ám ảnh mãi trong tôi nhưng chưa biết dùng cái nồi vào việc gì. Nay ông Bách Dương nổi tiếng về “Cái vại tương của ông” của tôi thì tôi có há gì lại không dám nổi tiếng về “Cái nồi” của tôi. Cho dù so với ông Bách Dương, ông là con sư tử mà tôi chỉ là con ve, con bét bám trên bờm con sư tử thì tôi cũng oai lắm chứ. Ông phi nhanh đến đâu tôi cũng phi nhanh đến đó và ông gầm thét làm bao loài khiếp đảm thì tôi cũng ngạo nghễ từ trên bờm cao nhìn bàn dân thiên hạ như chết khiếp cứ như chính cái oai của tôi. Cái ý nghĩ “tháu cáy” này tôi cũng ăn trộm của ông “Sĩ phu đâu rồi” Nguyễn Xuân Tụ. Nói tóm lại bài viết dưới đây tôi “ăn cắp mỗi ông một tý làm theo kiểu mấy ông tiến sĩ giáo sư Mác xít “dởm” trong “Cái vại tương” Việt Nam pha tí ti Mác, tí ti Lê thành một thứ triết học ngô nghê khó ngửi nhưng bất khả bại.  
Muốn nổi tiếng thì cũng cần có một cái bút danh cho oai oai một chút, tôi không hề biết chữ vuông nên không rõ Bách Dương tên Tầu là “Trăm dê” hay “Trăm biển”, tôi cũng cần vinh danh tên tôi cho tương xứng nên tôi lấy bút danh là Bách Tượng tức là “Trăm voi” mà các cụ thường chả nói: “Trăm voi không được bát nước sáo” là gì!... Đang mơ mơ màng màng trên cái hư quang ảo thì mấy ông bạn già hay lý sự đa đoan tới chơi. Qua mấy câu trao đổi, Bách Tượng tôi hiểu rằng “Chuyện cái nồi” sẽ được vận hành.  
Hồi này tên trùm xã hội đen Năm Cam được đưa tin dồn dập trên các báo chí, loa đài thì Bách Tượng tôi được khá nhiều bạn già trong xóm đến nhà thả nỗi bức xúc, thả tâm tư và thả cả lòng căm tức... Câu trước câu sau, trước còn nói nhẹ, sau nói sẵng cứ y như tôi là kẻ có chút gì dính dáng đến thằng Năm Cam này vậy! Cũng cần giới thiệu sơ qua về mấy ông bạn già này đều là cựu chiến binh, tuy là đảng viên nhưng nói chung là tốt, những “nhà ái quốc thật lòng đến mủi lòng” của thế kỷ thứ 20 và rơi rớt sang thế kỷ thứ 21 này. Họ là những người yêu nước vĩ đại và ngây thơ, luôn có một niềm tin vừa sắt đá, vừa lỏng lẻo vào các vị lãnh tụ, các vị lãnh đạo các cấp của Đảng cộng sản Việt Nam và Nhà nước xã hội chủ nghĩa này là những người cộng sản sạch sẽ, tử tế, không có lợi ích gì khác ngoài lợi ích phục vụ nhân dân của cái đất nước còn nhiều khốn khổ này, dù họ biết rất rõ ràng những ông lãnh tụ, những ông lãnh đạo cộng sản đó giàu ú hụ không kém gì mấy ông trùm tư bản “G 8”. Họ có thể kiên nhẫn hàng giờ há hốc mồm để lắng nghe những lời vàng thước ngọc của ông Bí thư Đảng ủy phường phổ biến các chỉ thị, nghị quyết vĩ đại của Đảng. Vừa thấm nhuần, vừa cam chịu... dù trong sâu thẳm của họ, họ biết chỉ ít phút sau, sau khi rời diễn đàn là ông Bí thư Đảng ủy cùng một bộ phận cán bộ chính quyền cùng ê - kíp ra ngay quán “Bờ Rờ Tờ Cờ” (Bia - Rượu - Thịt chó) ngay ở đầu hẻm phường sau khi đã chia chác nhau phần chấm mút: đất đai - nhà cửa ... thường thấy và phổ biến ở xã, phường cả nước. Với những cốc bia sủi bọt, miếng rựa mận, miếng chả nướng thơm phức... lũ “xã xệ, lý toét hiện đại” bỏ lại đám cựu chiến binh, đám đảng viên cả tin đang ngu ngơ sôi nổi thảo luận quán triệt cái nghị quyết Đảng vừa vu vơ, vừa mơ hồ, vừa hiểu mà không hiểu, vừa tin tưởng, vừa ngờ ngợ..., cái mớ hỗn độn ấy xoắn vào nhau nhào nặn mấy ông bạn già của tôi ngày này qua tháng khác nên trong đầu họ mơ hồ luôn hiểu rằng trên đời này chỉ có Đảng là vô địch, là thống soái. Đảng như một vị thần linh hiểu biết hết mọi việc trên cõiđời này nên các thần dân không cần phải tìm hiểu hoặc cần biết thêm một điều gì nữa. Đảng nghĩ hộ cả rồi!  
Nằm trong cái khối nhân quần u mê ấy nên khi xảy ra vụ “bố già Năm Cam”, họ vừa hẫng hụt, vừa ca cẩm hoảng loạn như trái đất sắp va vào khối thiên thạch nào đó!  
Vào một buổi sáng đẹp trời, một ông bạn trong nhóm người kể trên cầm tờ báo một tay, tay kia đập phành phạch vào tờ báo la lối: “Chết thật! Một thằng xã hội đen nhãi ranh mà quật đổ hàng mấy chục cán bộ công an từ phường đến quận...”  
Rồi tiếp tục theo dõi diễn biến của báo chí, mấy ngày sau cũng lại một buổi đẹp trời, vẫn đập phành phạch vào tờ báo, ông giận dữ: “Hỏng, hỏng cả rồi. Mới đầu tưởng chí có một lũ tép riu ai dè nó kéo theo một lô, một lốc: Trung thượng, Đại tá, Anh hùng lực lượng vũ trang... Thật dúng là “con sâu bỏ rầu nồi canh”!” Đợi cơn nóng giận của ông bạn nguôi ngoai, Bách Tượng tôi mới nhẩn nha nói vui: “Sự phẫn nộ của ông thì thật đúng quá rồi, nhưng ông ví von thì chật lấc rồi!” Ông hùng hổ vặc lại: “Ông nói xem tôi ví von sai ở chỗ nào ?”.  
Thì đó! Ông ví von “con sâu bỏ rầu nồi canh” ! Họa có là kẻ ngu và mù có một không hai trên trái đất này mới bỏ một đống sâu vào nồi rau hay chính “cái nồi” đã đẻ ra lũ sâu đốn mạt này!”. Tiện tay tôi cho ông xem bản thống kê sơ sơ tên tuổi, chức vụ những con sâu từ to đến nhỏ mà tôi nhặt nhạnh từ các tờ báo chính thống và chắc chắn rằng số danh sách này chỉ là con tem dán trên mình con “lu lu”:

\* Trần Mai Hạnh: Uỷ viên TW Đảng, Tổng Giám đốc Đài phát thanh Tiếng nói Việt Nam, Phó Chủ tịch kiêm Tổng thư ký Hội Nhà báo Việt Nam.  
\* Phạm Sĩ Chiến: Phó Viện trưởng VKSNDTC  
\* Bùi Quốc Huy: Uỷ viên TWĐ, Trung tướng Thứ trưởng Bộ Công an.  
\* Hoàng Ngọc Nhất: Thiếu tướng, Thứ trưởng Bộ Công an  
\* Đỗ Năm: Thiếu tướng Cục trưởng Cục quản lý trại giam  
\* Thân Thành Huyện: Đại tá Phó giám dốc CA TP Hồ Chí Minh  
\* Võ Văn Măng: Đại tá Phó giám đốc CA TP Hồ Chí Minh  
\* Dương Minh Ngọc: Thượng tá Anh hùng LLVT, Trưởng phòng CSHS CA TP Hồ Chí Minh.  
\* Nguyễn Mạnh Trung: Thượng tá cảnh sát điều tra TP Hồ Chí Minh  
\* Nguyễn Bá Phong: Viện trưởng VKSND quận 1 TP Hồ Chí Minh.  
\* Quan Hữu Dũng: Phó phòng Cảnh sát hình sự CA TP Hồ Chí Minh  
\* Võ Văn Tâm: Đội trưởng đội phòng chống TNXH. CA TP Hồ Chí Minh  
\* Nguyễn Minh Tuấn: Đại úy điều tra viên Đội trọng án CA TP Hồ Chí Minh  
\* Phạm Minh Nghĩa: Điều tra viên CA quận 1 TP Hồ Chí Minh  
\* Lê Văn Quang: Công an CSHS TP Hồ Chí Minh  
\* Nguyễn Thập Nhất:Trưởng phòng VKSND TP Hà Nội  
\* Huỳnh Anh Dũng: Phó đoàn 814 Sở VH-TT TP Hồ Chí Minh  
\* Lâm Xuân Phát: Kiểm soát viên VKSND TP Hồ Chí Minh  
Và một số vị chức sắc có dính líu tí chút hoặc cũng cần có sự giải trình trước dư luận xã hội:

\* Lê Thanh Đạo: Nguyên Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao  
\* Đoàn Mạnh Giao: Bộ trưởng Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ  
\* Đỗ Phương: Tổng giám đốc Thông tấn xã Việt Nam  
\* Nguyễn Quốc Bảo: Vụ trưởng vụ nội chính. Đại sứ Udơbêkistan  
\* Nguyễn Đình Thanh:Trưởng ban thư ký biên tập ĐTHTW  
\* Nguyễn Huy Hùng: Đài truyền hình Trung ương.  
\* Nguyễn Văn Bông: Phó viện trưởng phụ trách hình sự VKSND TP Hồ Chí Minh  
\* Đặng Thế Hồng: Phó viện trưởng VKSND TP Hồ Chí Minh  
\* Đặng Công Tâm: Phó viện Trưởng VKSND TP Hồ Chí Minh  
\* Đặng Văn Bình: Trưởng phòng kiểm sát giam giữ cải tạo VKSND TP Hồ Chí Minh.  
Cùng lấp ló bộ mặt một số Bí thư và Chủ tịch phường thuộc “địa bàn ao nhà” ở quận 1 và quận 4, quận 8 cũng cam tâm làm bảo kê cho “bố già Năm Cam” trên tinh thần “đồng đội” vì “đồng chí Năm Cam” đã từng là đặc tình viên công an dưới thời ông Ba Tung, Trưởng phòng Cảnh sát hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh. Theo báo Tuổi Trẻ, số ra ngày 11/9/2002 thì 10 cán bộ công an quận 4 TP Hồ Chí Minh từ thiếu tá đến đại úy bị tước danh hiệu Công an nhân dân. Theo ông Võ Chí Công, tác giả bài báo “Thấy gì về công tác tổ chức và quản lý cán bộ qua vụ án Trương Văn Cam” có đoạn:

*-... tháng 8 - 2002, kết thúc giai đoạn 1 của chuyên án, chúng ta đã tiến hành khởi tố, kiểm điểm, kỷ luật hơn 100 người là cán bộ, chiến sĩ, đảng viên từ cán bộ cao cấp đến cấp thấp ở các cơ quan bảo vệ pháp luật đến cơ quan bảo chí, quản lý chuyên ngành...! (Tạp chí Cộng sản số 26 (9 -2002).*  
Vậy đến hôm nay đã là tháng 10 - 2002 những bộ mặt đen đúa của những kẻ trong bộ máy cầm quyền sẽ lên đến bao nhiêu tên nữa ?...  
Xem xong bản thống kê sơ lược của Bách Tượng tôi, ông liền xuống giọng: “Ồ! ồ chí phải, chí phải, nhưng bây giờ phải nói thế nào cho phải ?” Tôi vừa hài hước, vừa nghiêm trang giọng buồn buồn lâm ly:  
“ - Phải nói tại “cái nồi”! “Cái nồi xã hội chủ nghĩa” đã đẻ ra lũ thoái hóa này!” Đến lúc này Bách Tượng tôi thấy không còn thể bông phèng với cái ông Mác - xít lẩm cẩm, ngu ngơ này, tôi cất cao giọng hùng biện:  
“ - Khởi thủy “Cái nồi” Việt Nam dân chủ cộng hòa nó được tráng một lớp men tự do dân chủ thực sự, mọi quyền lực đều thuộc về nhân dân, nhân dân Việt Nam nhất tề vùng dậy đi theo Hồ Chí Minh chính vì hai chữ “Dân chủ” thiêng liêng này. Lúc đó mọi thứ rau kể từ những thứ rau vào loại rau cần trồng tỉa như: cải bắp, xu hào, rau diếp, rau cải, rau muống... có loài rau hoang dã tập tàng như: rau rệu, rau má, rau sam... cho vào “Cái nồi” đó đều cho món canh ngon ăn xong nhớ đời. Sự thật ra mọi sự ví von đều khập khiễng, nhưng đúng là buổi đầu Cách mạng tháng 8, quây quần xung quanh Chủ tịch Hồ Chí Minh tình nghĩa như “phụ tử chi binh” trí thức, văn nghệ sĩ, nhà khoa học có như: Trần Văn Giàu, Tạ Quang Bửu, Ngụy như Kon-tum, Văn Cao, Nguyễn Tuân, Nguyễn Bính, Lưu Hữu Phước, nhân sĩ quan lại cũ có: Huỳnh Thúc Kháng, Bùi Bằng Đoàn, Phan Kế Toại,... tư sản, địa chủ có: Trịnh Văn Bô, Hoàng Thị Minh Hồ, Nguyễn Sơn Hà, Đỗ Đình Thiện, Nguyễn Thị Năm,... kể sao cho xiết. Hàng triệu người trong khối nhân quần lam lũ như anh phụ xe, chị buôn thúng bán bưng, anh kẻ cướp chị gái điếm hoàn lương... cũng một lòng một dạ theo Cụ Hồ. Cái thời Việt Nam dân chủ cộng hòa đã gắn kết hàng chục triệu con người không phân biệt giai cấp ý thức hệ này nọ, đã làm nên chiến thắng Việt Bắc, Sông Lô oai hùng, đã làm nên Điện Biên lừng lẫy chấn động địa cầu. Đấy! “Cái nồi Việt Nam dân chủ cộng hòa” tuyệt vời nấu mớ rau dân chủ với đủ mọi thành phần xã hội trong Đảng cũng như ngoài Đảng đã làm nên 7/5/1994 và 30/4/1975 mãi mãi là chấm son vàng trong lịch sử vẻ vang và tự hào của dân tộc. Cả quãng đường 30 năm mới nảy nòi 2 con sâu đáng nói là: Trần Dụ Châu, Đại tá Cục Trưởng Cục Quân nhu và Trương Việt Hùng, thứ trưởng bộ nông nghiệp, kẻ này sống hưởng lạc, sa hoa trên xương máu của đồng bào, chiến sĩ trong kháng chiến chống Pháp, kẻ kia sống sa đọa thoái hóa giết vợ để thỏa lòng dục vọng bất chính. Hai kẻ đó mỗi đứa một tội nhưng quy vào một tội duy nhất là tội lạm dụng quyền lực cá nhân tưởng như không ai ngăn cản nổi. Nhưng khi Hồ Chí Minh còn sống thì bất cứ tội ác nào, bất cứ kẻ phạm tội là ai đều bị trừng trị, bọn chúng đã bị xử tử như bất cứ một tên phản cách mạng nào, Còn Hồ Chí Minh, những toan tính lộng quyền, lộng hành của một số lãnh đạo cao cấp của Đảng còn co vòi âm thầm chời đợi!  
Nền đệ nhất dân chủ cộng hòa đã chấm dứt sau khi Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời. Thời “Tiền Lê hiện đại” đã lập nên nền đệ nhị dân chủ cộng hòa bằng cái tên mới “ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa” với những ông vua Cộng sản lên ngôi Vua “Tiền Lê” hoang dâm vô độ sánh với Mao - Sê - Tung bên Tàu, trong đầu mới chứa dăm ba hạt muối Mác - Lê mà đã kiêu căng tưởng như nắm được độ mặn các đại dương trên trái đất. Ai mới ho he có ý kiến thì được “mời đi tù” không án. Nếu không tin bạn thử đi hỏi những ông: Đặng Kim Giang, Vũ Đình Huỳnh, Chu Văn Tấn, Hoàng Minh Chính, Nguyễn Hữu Đang, Thụy An, Dương Thu Hương... kể tên không xuể.  
Thế là “Cái nồi xã hội chủ nghĩa” phá bong toàn bộ lớp men tự do dân chủ của nền đệ nhất dân chủ cộng hòa phủ lên đó lớp men độc tài đảng trị. Từ đó sự lộng quyền, sự lộng hành trong “Cái nồi xã hội chủ nghĩa” không còn pháp luật nào khống chế nổi. Những cán bộ có chức, có quyền trong đảng được tự do hoành hành, còn Dân thì bất lực đứng nhìn. Những Thân Trung Hiếu, Nguyễn Thiện Luân, Vũ Xuân Trường, Phùng Long Thất, Nguyễn Bích Ngọc, Lã Thị Kim Oanh,... Mọc lên như nấm. Liệu đã là đỉnh điểm chưa ? Với vụ án “đồng chí bố già Năm Cam” nhân dân cả nước nghe mà nghẹt thở! Những “mớ rau “Dương Minh Ngọc, Nguyễn Mạnh Trung... xanh mơn mởn là thế, cho vào “Cái nồi Xã Hội Chủ Nghĩa” đáng lẽ cho một nồi canh ngon, thì nay cũng biến thành sâu nhung nhúc trong nồi. Này ông bạn già! Cái danh sách tôi nêu sơ sơ trên, lúc đầu cũng toàn là người có ý chí lý tưởng trong sạch, lành mạnh, nhưng cứ tiếp tục nấu vào “Cái nồi” độc tài, toàn trị ngồi trên pháp luật không chịu bất cứ một sự giám sát nào, tự tung tự tác thì có “rau giời” cũng thành sâu bọ hết! Vậy cái thành ngữ “con sâu làm rầu nồi canh” không còn đúng trong trường hợp này, mà phải nói là: “*Nồi canh sanh ra sâu bọ!*”  
Nghe Bách tượng tôi “diễn thuyết” xong, ông gục gặc cái đầu: “có lý, có lý...!” Rồi ông chuyển sang giọng tuồng: “Hảo a! Hảo a! Nghe sướng cái lỗ tai lắm a!” Được sự động viên của ông, Bách Tượng tôi quá sung sướng, đang ngon “trớn”, tôi tới luôn: “Tôi với ông thử sơ kết mồm những khuôn mặt đen đúa khoảng trên duới mươi năm trở lại đây:

- Dũng “pa-let” tên trùm xã hội đen ở Khánh Hòa.  
- Cu Nên - Lâm Già - Dung Hà ở Hải Phòng  
- Khánh Trắng - Phúc Bồ ở Hà Nội  
- Hoàng “lựu đạn” ở Sông Bé.  
Toàn những khuôn mặt đen đủa kinh tởm mà vẫn tồn tại giữa xã hội công an, cảnh sát, mật vụ cộng sản, nhóm thì ba, bốn năm, băng đảng thì dăm bảy năm nhơn nhơn không bị ai trừng trị. Nay thêm nhóm của “đồng chí đặc tình viên Năm Cam” góp mặt tung hoành ngang dọc trên thành phố mang tên Cụ Hồ hàng chục năm trời, được bao che bảo kê tầng tầng, lớp lớp. Thấp thì có Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch, công an phường, quận. Tầng trung thì có Giám đốc, Thiếu, Trung, Thượng, Đại tá công an cho núp bóng an toàn. Còn trên tầng thượng thì toàn những ô lọng vàng: Uỷ viên Trung ương Đảng, Thứ, Bộ trưởng, Trung, Thiếu tướng, Viện kiểm sát nhân dân tối cao... xòe ra ô bế, che chở. Trong bài “Trâu mộng lên vũ đài”, tác giả dám bạo gan quá “cỡ thợ mộc” dám nêu tên nguyên Tổng bí thư Đảng cộng sản Việt Nam Đỗ Mười và nguyên Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Lê Đức Anh có dính tí chút gì chăng vào việc bao che cho tên “bố già” này. Và tác giả “tuyên bố” một câu xanh rờn là:  
- Tôi sẵn sàng ra trước cơ quan pháp luật về nội dung bài này!...  
Nghe Bách Tượng tôi nói xong ông bạn già lắc đầu, lè lưỡi: “Ôi chà! Bùn đã lấm len lên tới tận “đấng cửu trùng” rồi. Nghe đâu đến 15 tháng Chạp tây này vụ Năm Cam được mang ra xử...”. Rồi ông thở dài: “Liệu vụ xử lần này có đi tới đâu không ?” Tôi vội an ủi ông: “Có chứ”! Mọi con đường đều dẫn tới thành La Mã. Đảng cũ và Nhà nước cũ của ta có quá nhiều kinh nghiệm “xử lý nội bộ” và “xử lý gãi ghẻ”. Nhưng tích trò này quá cũ rồi, lòng Dân chán ngán lắm rồi, tôi tin rằng lần xử này Đảng và Nhà nước ta nếu có chút tự trọng, liêm sỉ và minh bạch chắc là phải xử nghiêm minh thôi. Tám mươi triệu nhân dân ta và hàng ngàn triệu nhân dân thế giới ngó vào, chắc không phải là những người mù, bàn tay che sao nổi mặt trời. Chơi trò “phủi bụi” e rằng không ổn!. Cổ nhân còn dạy: “Thố tử hồ bi”. Thỏ chết mà cáo cùng còn biết thương, thế mà sau cái chết của người liệt sĩ Anh hùng Phan Lê Sơn, Trung sĩ đặc nhiệm sảnh sát công an TP Hồ Chí Minh tử nạn dưới mấy chục lưỡi gươm dao của bọn xã hội đen Năm Cam, chúng còn cả gan uống rượu ăn mừng. Liệu trong lần chạm cốc mừng hành động của lũ sát nhân có cốc nào của Bùi Quốc Huy, Dương Minh Ngọc, Nguyễn Mạnh Trung... đầy máu của đồng chí của mình! Hãy trả lời cho cuộc đời nhân hậu và lương thiện này, hỡi lũ lộng quyền, bọn bất nhân trong bộ máy công quyền đểu cáng, mất hết tính người!” Tôi và ông bạn già chia tay nhau sau chén trà nguội ngắt. Ông lầm lũi ra về để lại tôi ngồi trong tĩnh lặng, thả hồn mình trong cõi trống không.  
Không! Không! Không!... Bách Tượng tôi gạt chuyện vụ án Năm Cam sang một bên, vấn đề Năm Cam chỉ là “cái ngọn”. “ Cái nồi ” mới là cái gốc mà Bách Tượng tôi quan tâm. Ngày nào còn duy trì “Cái nồi độc tài, toàn trị” thì Hiến pháp, Pháp luật chỉ là trò chơi vớ vẩn. Sau “Năm Cam” sẽ có tiếp theo là “Sáu Quýt” là “Bẩy Xoài”, rồi tiếp là “Tám Sầu Riêng”... giống như cái đầu Phạm Nhan không bao giờ diệt được lũ nội xâm này!.  
Thưa Bách Dương tiên sinh! “Vại tương thối và lũ giòi bọ”,. “Cái của nợ” của người Tàu nói chung chắc sẽ được đập bỏ trong Đại hội lần thứ XVI của Đảng cộng sản Trung Quốc và cũng hy vọng vào một ngày đẹp trời nào đó “Cái nồi canh sanh sâu bọ” của nước Việt chúng tôi cũng được quẳng vào hố rác lịch sử để cuộc đời sẽ tươi đẹp hơn không còn bọn tham nhũng cấu kết cùng lũ xã hội đen cũng là phước lớn cho hai dân “tộc” chúng ta.  
Trời đã ngả về chiều, ngoài sông Sài Gòn nước cuộn sóng trong cơn gió chướng xô đập dữ dội vào bờ, bầu trời dần tối sầm. Bách tượng tôi lặng ngồi trong bóng đêm nhẫn nại, lặng lẽ chờ rạng đông sẽ ửng hồng ở cuối chân trời, rồi đắm mình trong ánh “lê minh”, tôi ngóng đợi tương lai...  
Bên sông Sài Gòn, ngày 25 tháng 10 năm 2002  
**Bách tượng  
Kính cẩn thắp một nén nhang  
Trước linh hồn Liệt sĩ Phan Lê Sơn  
Trung sĩ Đặc nhiệm Cảnh sát hình sự  
Công an TP Hồ Chí Minh**

**Vũ-Cao-Quận**

GỬI LẠI TRƯỚC KHI VỀ CÕI

**Phần 24**

Thư ngỏ gửi quý ông cựu chiến binh  
không đàng hoàng, không tử tế

Những năm gần đây Tễu tôi đã an phận xác định mình là một công dân loại 2 ngồi trên cỗ xe nhân quyền, là mẩu đầu thừa đuôi thẹo của xã hội nên đã “rửa tay, gác bút”, dù tôi chẳng phải là nhà văn, nhà báo gì. Vậy mà, hôm nay chiếc máy chữ cổ lỗ đã phủ đầy bụi lại buộc phải lọc cọc lên tiếng.  
Khoảng vài ba tháng trở lại đây, tôi luôn luôn nhận được một số thư - gửi qua bưu điện - đến với tôi với các danh xưng cuả quý ông mà Tễu tôi chưa từng được hân hạnh quen biết. Những nội dung thư dó chẳng liên quan gì tới tôi mà chỉ “tán phát” những lời thoá mạ, chửi bới một người cách xa tôi hàng trăm kilomet - ông tiến sỹ Nguyễn Thanh Giang.  
Sáng 17 tháng 1 năm 2005 tôi lại nhận được thư của ông Nguyễn Thiện Tâm với những lời đầy lo lẵng và suy tư, làm tôi rất xúc động và đồng cảm với ông Tâm.  
Con đường đi tới cái đích dân chủ hoá đất nước không của riêng ai. Ai cũng muốn đi tới đích đó bằng trí tuệ, biện pháp riêng của mình. Tư duy về dân chủ là đa ngả, đa phía, không chỉ có một con đường duy nhất như đường ray xe lửa. Vậy sự suy tư, cảm thụ, phân tích rồi tiến tới hành động khác nhau là lẽ thường tình. Quá khứ của lịch sử đã có tiền lệ đó, vết mòn đó rồi. Ngay những buổi ban đầu của cuộc cách mạng vô sản của Việt Nam cũng vậy. Những năm 30, đất nước nô lệ, nhân dân lầm than trong ách kìm kẹp, thống trị của chế độ thực dân tàn bạo, những người hoạt động cách mạng trải qua muôn vàn gian nan nguy hiểm: chui rúc, đói khổ, tù đầy, chết chóc … Thế mà các ông lãnh đạo tiền bối vô sản lúc ấy cũng đã từng bất đồng ý kiến ghê gớm ở buổi đầu trứng nước. Từ những quan điểm khác nhau trong cái đích chung của cách mạng là cứu dân cứu nước, tuy là tình đồng chí, nhưng từ chỗ phủ nhận cương lĩnh của nhau, tiến tới triệt hạ lẫn nhau. Ông này vu ông kia là dân tộc chủ nghĩa, báo cáo với điện Kremlin để toan đẩy đồng chí mình vào con đường tù đầy Xibêri lạnh giá xứ người Khốn nạn, hồi đó đã có xôi thịt gì đâu, ngai bệ gì đâu ! Tận diệt đồng chí mình đã manh nha và lây nhiễm từ đó. Và lịch sử còn ghi lại như - một vết đau, một sự ghê rợn.  
Tôi nhắc lại thực tế đó chỉ mong để ông Nguyễn Thiện Tâm giảm được phần nào nỗi buồn trước những hiểu lầm không nên có, không đáng có. Tôi cũng buồn không kém gì ông, nhưng hoàn toàn không giảm lòng tin và kính trọng, quý mến tất cả những ai đang dấn thân cho nền dân chủ đầy gian truân và khúc khuỷu này, nhưng nhất định sẽ mạnh bước đi lên tới ánh ngày dân chủ rạng rỡ - nỗi khát vọng ngàn đời của nhân dân ta.  
Nói tào lao, Tễu tôi xin được chọc cười một chút. Hồi vợ chồng tôi còn nghèo, còn rất nghèo, chiếc xe đạp mini 2 gióng là một niềm mơ ước. Ki ca ki cóp, khi đủ tiền mua, nguyên việc chọn mầu : mầu đỏ chiến đấu – ý tôi -, mầu xanh cốm dịu hiền – ý vợ tôi -, một việc tưởng là cỏn con mà cũng thành tranh cãi gay gắt để đến nỗi tối hôm đó, bà ấy cấm cửa phòng khuê. Mâu thuẫn trong cái đồng nhất đầu gối tay ấp mà cũng còn đến vậy thì những bất đồng của toàn những bậc trí giả về một mục tiêu to lớn thì âu cũng là lẽ đương nhiên.. Dân chủ là mục tiêu, là ước vọng của muôn đời. Nhất định những người đấu tranh cho dân chủ sẽ gặp nhau ở chân thành La-Mã và sự cố này rồi sẽ chỉ như bọt bong bóng xà phòng tan mau mà thôi.  
Tuy nhiên, tôi vẫn phải lên tiếng mạnh mẽ là vì tôi không đồng tình với sự đánh hôi của một số vị ác ý mà các vị nhân danh đủ thứ ngôn từ thiêng liêng : Vì Tổ quốc, Vì nhân dân, Đại diện cho những người lính dưới cái nhãn cựu chiến binh. Cái trò nhân dânh này nọ cho những mưu toan bất nhân đã cũ quá rồi. Ví dụ các ông cố bới móc một câu cắt xén kiểu “Đầu thằng Ngô, đuôi con đĩ”, coi đấy như “tử huyệt” để kích động người đọc, để hạ gục ông Nguyễn Thanh Giang rồi phồng mang, trơn mắt phán một câu tanh lợm mùi máu : “Đó là quan điểm của kẻ phản bội Tổ quốc, phản bội dân tộc”.  
Thưa quý ông ! ông nhân danh cái gì mà làm tên đao phủ trên giấy như thế ? Chẳng nhẽ tôi phải giảng giải lại a, b, c với quý ông. Đừng manh tâm trộn lẫn mục đích của cuộc chiến với phương tiện, kỹ thuật tiến hành cuộc nội chiến để được phép phán nhăng phán cuội. Đấy là hai phạm trù khác hẳn nhau đấy các quý ông ạ.  
Tuổi trẻ hăng say, tôi cũng dã từng xông vào tuyến đầu quyết tâm “đánh Mỹ đến cái lai quần cuối cùng” và đã từng đánh Mỹ tơi bời. Nhưng, bây giờ ta thử đặt lại mấy câu hỏi hơi cũ này :  
Mục đích của Mỹ khi nhẩy vào cuộc chiến Việt Nam là gì ?

1 – Chứng tỏ vai trò sen đầm quốc tế, bắt Việt Nam phải đi vào quỹ đạo của Mỹ và thị uy với thế giới  
2 – Ngăn chặn làn sóng Cộng sản tràn vào thế giới tự do theo thuyết con bài Domino. Cụ thể là chống chủ nghĩa Cộng sản với đối thủ chính là Liên Xô và Trung Quốc. Sân chơi xương máu Việt Nam là nơi thử sức mạnh vũ khí của hai phe.  
3 – Xâm chiếm lãnh thổ, đặt ách thống trị, vơ vét tài nguyên kiểu thực dân cũ ? (Hãy xét theo thực tế lịch sử xem Mỹ đã làm việc này bao giờ chưa ? Ngay những năm gần đây, Mỹ đánh Afganistan, đánh Cosovo, đánh Iraq rất khốc liệt nhưng đánh xong rồi lại rút quân)  
Dù các ông có đặt nghìn lẻ một mục đích xấu xa của Mỹ nhẩy vào Việt Nam tuỳ thích, nhưng quan điểm và nhìn nhận về cuộc chiến tranh của Mỹ tại Việt Nam lại tuỳ thuộc tư duy tự do của từng người. Kể cả quan điểm không coi Mỹ là kẻ thù. Toà án nào, pháp luật nào được quyền phán xử và người có tri thức, có đạo lý nào dám tự cho phép mình lên án một quan điểm, một ý kiến ngược là phản bội Tổ quốc, phản bội dân tộc ?  
Nếu các ông thực sự thấm tận tâm can, đã ghi xương khắc cốt các khẩu lệnh tuyên huấn của Đảng : Đế quốc Mỹ là kẻ thù số một của nhân dân Việt Nam, tên hung nô thế kỷ đã gây tội ác tầy trời với nhân dân Viêt Nam, mối thù giặc Mỹ là mối thù muôn đời muôn kiếp không tan - thì hẳn các ông phải thét lên đau đớn khi người ta trải thảm đỏ đón Tổng thống Mỹ, cử quốc ca Mỹ, kéo cờ Mỹ phần phật bay trước dinh cụ Hồ và chỉ cách Đài Tưởng niệm các Anh hùng Liệt sỹ Việt Nam vài trăm mét. Thử hỏi lúc ấy hàng triệu linh hồn các anh hùng liệt sỹ nghĩ gì ? Và, có cần mời các nạn nhân chất độc mầu da cam cùng đến đón mừng Tổng thống Mỹ và chào cờ Mỹ không ?  
Những lúc ấy, hình như nghe đâu đó từ thẳm sâu, tiếng thở dài thốt lên câu nói của ông Nguyễn Thanh Giang : “Cuộc chiến tranh Việt – Mỹ vừa qua là vô nghĩa với cả Việt Nam và Hoa Kỳ !”  
Thử hỏi ai là người có quyền cho nhân dân Việt Nam được căm thù Mỹ, và ai là người bắt nhân dân phải kính trọng Mỹ ?  
Mồm thì cứ oang oang : Khép lại quá khứ, hướng tới tương lai, thế mà ai muốn thực sự làm công việc đó thì lại bị các ông xuyên tạc, chửi bới, kết tội. Hay là các ông chỉ muốn độc quyền khép lại quá khứ để được đi đêm cầu lợi với nhau trong khi buộc người khác phải hô căm thù để làm bình phong ?  
Nhân ăn cơm ngày hôm nay lại nói chuyện ngày qua của cá nhân tôi nhưng có dính dáng chút ít đến quan điểm của ông Nguyễn Thanh Giang. Hồi đầu năm 2003 tôi có vào Thủ Đức-Sài Gòn thăm các cháu. Sáng sáng tản bộ trên đường Tô Ngọc Huân và uống cà phê tại một tiệm gần nhà thờ Giáng Sinh. Tình cờ ngồi cùng bàn với một ông bạn già qua đường. Trước lạ, sau quen, sau khi nhâm nhi ly càphê, biết ông là một kỹ sư cầu đường, một nhà trí thức có hàm thiếu tá quân đội Sài Gòn. Chuyện xã hội, chuyện trên trời, dưới đất, đến lúc sắp chia tay, tôi giới thiệu tôi cũng là một sỹ quan quân đội Hà Nội. Ông mỉm cười, vẫn cái giọng châm biếm của dân Sài thành với giọng Ba Phi: “Thưa ông, nghĩ cũng hay hay…, trong Nam … bọn “Cháu Lạc” chúng tôi được Mỹ dúi cho một nắm kẹo cao su và khẩu AR15 để khạc đạn diên cuồng vào “Làn sóng Đỏ” từ phía Bắc tràn vào thế giới tự do. Còn ngoài Bắc, các ông Nga Đại đế và Chú Khách bá quyền trao tay gói lương khô và khẩu AK47 cho “Con Hồng” nhân danh tiền đồn phe Cộng sản xối xả bắn chí mạng vào các “Cháu Lạc” ở Miền Nam với cuồng vọng A-B-C-K … rồi T nữa, dưới cái khẩu hiệu “Chống Mỹ cứu nước” để làm cuộc cách mạng mà quý ông goi là cách mạng vô sản toàn thế giới. Hôm nay ngồi uống cà phê với quý ông mới thấy cuộc chiến tranh thật là vô nghĩa trong cảnh huynh đệ tương tàn. Tôi thì bắn hộ Mỹ, các ông thì bắn hộ Nga-Tầu. Chúng ta bắn giết lẫn nhau làm gì ?! Thật là chuyện vô duyên xương máu”.  
Chuyện cũ tưởng đã qua, đúng sai để cuộc đời phán xét, nhưng quan điểm của một sỹ quan Sài Gòn về cuộc chiến tưởng cũng không thể không suy ngẫm..  
Cho dù ai yêu, ai ghét, công bằng mà nói, tên Mỹ hung nô tàn bạo đó quan hệ “chủ tớ” với “ngụỵ quyền Sài Gòn” cũng góp hơn 5 vạn sinh mạng những người con, những người chồng yêu quý của những bà mẹ Mỹ, những người vợ Mỹ – bỏ xác trong cuộc bại trận ê chề của mình. Không ai cân đong đo đếm được chuyện máu xương, nhưng “Đầy tớ nguỵ Sài Gòn” cũng chọn được “Ông chủ tử tế”.  
Còn thử hỏi mấy ông Bonsevich Nga và mấy chủ Tầu “Mặt trời hồng” chỉ để được vài nắm xương tàn trên đất Việt Nam, nhưng các lãnh tụ của họ thì vừa chơi bóng bàn với nhau, vùa nâng ly Mao Đài, Voska “toạ sơn quan hổ đấu” và hào hiệp cung cấp súng đạn để “Trung Quốc chống Mỹ đến người Việt Nam cuối cùng” !  
Lịch sử có con mắt thần của nó. Hôm nay chưa phán xét thì ngày mai sẽ phán xử.  
Thật ra, cái quan điểm của ông Nguyễn Thanh Giang có thật là “Phản bội Tổ quốc, phản bội dân tộc” đi nữa thì cũng chưa làm hại đất nước, làm hại nhân dân ghê gớm như hàng loạt sự việc xấu xa dộng trời đang diễn ra trước mắt. Nếu các ông có lòng yêu nước vĩ đại và có lập trường vững vàng của một người lính thì hãy lên tiếng về vụ T4 của Tổng cục 2 để bảo vệ tướng Giáp – vị tướng kính yêu của nhân dân Việt Nam, và bảo vệ một danh sách rất dài các vị ở chót vót ngôi cao đang bị vu khống là dính với CIA đấy ! Có gan thì nói lên cho đáng bậc trượng phu. Hãy lo cho cây đại thụ Việt Nam dang bị tàn phá vì tham nhũng, đang bị lẽo đẽo vì tụt hậu, chứ xúc xiểm nhau hùa vào bẻ cái lá dân chủ bé nhỏ Nguyễn Thanh Giang làm gì.  
Một lần nữa nhắc lại, xin các vị đừng gửi những lá thư không thuộc trách nhiệm của một anh dân quèn như Tễu tôi. Nếu các vị vẫn cố tình gửi đến, kể cả gửi để chửi bới tôi thì xin có địa chỉ cụ thể cho đàng hoàng và nếu có số phôn càng tốt để cuộc tranh luận là cuộc chơi tử tế. Tôi cũng xin thanh minh rằng tôi chưa bao giờ tự coi mình là người dấu tranh cho dân chủ. Tôi chỉ là tôi thôi. Vì đất nước này dân là Chủ, các vị quan chức công quyền là Tớ nên Dân có mất chức Chủ đâu mà đòi, mà đấu tranh.  
Tễu tôi hay riễu, tự coi mình như một anh hề trong một tích chèo sắp rã đám và già yếu lắm rồi. Nói vui và cười cợt để rồi thanh thản về cõi. Chỉ mong giờ dây “dây oan cừu nên cởi ra, đừng thắt chặt lại nữa” các ông ạ !  
Hải Phòng ngày 24 tháng 1 năm 2005  
**Vũ Cao Quận**  
TB – Nếu cần, các vị nên tham khảo hồi ký “Thăm nước Mỹ” của nhà lão thành cách mạng Đặng văn Việt – Con hùm xám của Đường 4 rực lửa - để sáng thêm cái đầu một chút về nước Mỹ. Đừng làm con đà điểu rúc đầu vào cát, hãy làm một con người !

**Vũ-Cao-Quận**

GỬI LẠI TRƯỚC KHI VỀ CÕI

**Phần 25**

Chín ngày trong một đời người

*Bao triều vua phế đi rồi.  
Người yêu nước chẳng mất ngôi bao giờ*   
**Nguyễn Duy.**   
Cách !..  
Tiếng bập khô khô khốc vang lên sau tiếng "rầm" của cánh cửa sắt xà lim sập mạnh ... Thế là tôi đã được ở trong nhà tù, một cái nhà tù đích thực theo nghĩa đen mà cách đây ít phút tôi chưa hình dung được nó một cách cụ thể. Thậm chí tôi cũng chưa nghĩ tới nó cách đây hơn hai năm khi tôi làm bài thơ " Gửi anh công an an ninh chính trị!" Khi dám dấn thân đi vào con đường thế sự đầy gai góc thì cứ coi ngày này là điều tất yếu.  
Lúc đó là khoảng 17 giờ ngày 25-4-2001, cái ngày định mệnh ở cái tuổi xấp xỉ cổ lai hy của tôi. Vừa bất hạnh và cũng vừa "vinh dự" được ở trong cái nhà tù nổi danh của thành phố Hải Phòng được xây dựng từ thời mồ ma "đế quốc Pháp", và được bàn giao lại cho chế độ XHCN tiếp tục quản lý sử dụng, nằm trên con đường mang tên ông Tổng bí thư đầu tiên của ĐCSĐD kèm theo câu xú ngôn nổi tiếng từng làm ghê rợn của một thời:  
"*TRÍ-PHÚ-ĐỊA-HÀO, đào tận gốc, trốc tận rễ*" mà cung bậc âm hưởng của nó lên cao hay xuống thấp đã tưởng rằng chỉ còn "vang bóng một thời" mà vẫn còn tác oai, tác quái đến hôm nay.  
Để minh chứng cho lời hù doạ có hiệu lực của ông, cái đập vào mắt đầu tiên của tôi là ở góc tối của buồng tù có một cái cùm chân bằng những thanh sắt đen xì cực to đang giương mắt nhìn tôi như đe doạ. Quả thật đã từng trải qua bọn "trâu điên, ó đỏ" nguỵ và những làn đạn lửa tử thần khi xung phong mà khi thấy "con quái vật cùm đen xì" tự nhiên cảm thầy chờn chợn, ghê ghê vừa sợ hãi, vừa căm giận. Tự nhiên bên tai tôi văng vẳng câu nói của ai đó: *"La méchanceté boit elle même la plus grande parti de son poison".. ("Sự tàn bạo tự nó uống một phần lớn thuốc độc của nó !").*  
\* \* \*  
Trên chiếc taxi vận tải nhỏ bon bon hướng Hà Nội-Hải Phòng có 2 người: Tôi và thằng cháu, con cô em ruột tôi lái xe chở bột đá xuất đi ý cho một doanh nghiệp ở Hải Phòng.  
Tuýt...tuýt....tuýt...  
Tiếng còi giật giọng chói tai trước mũi xe cắt ngang cơn lơ mơ của tôi và sau đó vang lên tiếng loa pin cầm tay oang oang: "Chú ý! Được nhân dân phát hiện và báo trên ô tô có mang hàng cấm, phải dừng lại để kiểm tra".  
Nhờ tiếng loa mà tôi tỉnh hẳn giấc lơ mơ và tự nhủ thầm: "Thôi thế là mình bị rồi".... Lúc đó là khoảng gần 13 giờ ngày 24-4-2001. Tôi bị bắt tại trạm giao thông Quán Toan cách Hải Phòng chừng 10 cây số.  
Chẳng hiểu từ lúc nào, 2 xe U-oát và nhiều xe máy cùng hơn một chục CA vừa mặc cảnh phục, vừa mặc thường phục đã vây quanh xe ô tô của tôi. Một CA nhảy lên buồng lái ép tôi ngồi sát vào trong và ra lệnh cho cháu tôi lái theo 1 cái U-oát dẫn đường, còn các xe khác bám theo sau. Cũng chẳng rõ vài ba trăm mét hay một cây số gì đó thì đoàn xe dừng lại trước một căn nhà mà tôi chắc là Trạm giao thông Quán Toan. Nói là dân Hải Phòng qua lại nhiều lần trên Đường 5, quả thật tôi chưa hề biết cụ thể Trạm Quán Toan là "khắc tinh" của các anh hùng xa lộ.  
Họ ra lệnh cho tôi mang hành lý vào Trạm. Tôi khoác cái ba lô du lịch nhỏ chỉ có một bộ quần áo dự phòng và khăn mặt cùng bàn chải đánh răng. Còn cái túi nilông xách tay trong đó đựng một số sách và tài liệu của bạn bè Hà Nội gửi đọc cho "vui" và cho biết những cuộc đời ẩn sau những cuộc đời, trọng lượng khoảng trên dưới 1 kg, tôi để lại xe không mang theo vì mấy ông CA an ninh đâu có phải "tay mơ" mà để lọt tang chứng. Vây xung quanh tôi, một ông già nhỏ thó tới mười mấy anh CA cao to, lực lưỡng.  
Trạm là một căn phòng lớn như một căn phòng tiếp khách của một cơ quan, có một cái bàn to dài xung quanh đầy đủ ghế tựa. Không phải là qua cơn "hoạn nạn" thì tha hồ "bốc phét", nhưng quả là lúc ấy lòng tôi bình thản chẳng phải vì tôi can đảm gì mà là tôi chủ quan suy nghĩ mình có tội gì mà bắt. Tôi toan ngồi xuống nghỉ cái đã rồi muốn ra sao thì ra. Nhưng không được... họ giục tôi đứng lên và tự mở ba lô các đồ linh tinh để họ khám. Tiếp theo họ ra lệnh tôi phải cửi thắt lưng và lột cái áo len ngắn tay để họ kiểm tra. Tôi phản ứng gay gắt: "Các anh có từng đấy người mà định làm nhục người già như tôi sao? Muốn khám cởi quần áo thì cũng phải có nơi khám riêng đàng hoàng chứ".  
"Bác cứ bình tĩnh, đây chỉ là thủ tục bắt đầu thôi". Lời thốt ra từ một anh CA to, cao, đẹp trai với bộ mặt đằng đằng nghiêm nghị. Sau đó họ mang cái túi nilon tài liệu vào và hỏi: "Túi này có phải của bác không ? Tôi gật đầu và họ ra hiệu cho tôi tự lấy các tài liệu ra để lên bàn. Khi lục lấy tài liệu ra tôi liếc mắt thì ngoài một người ghi biên bản còn có cả camera đang chĩa vào mặt tôi. Thì ra họ đã chuẩn bị chu đáo đón lùng tôi mà nào tôi có biết. Trong số CA đã thấy thì tôi thấy xuất hiện thêm một nhân vật mới, một người mặc bộ comlê màu nâu nhạt đã hơi cũ. Ông ta trạc hơn sáu mươi tuổi theo bộ mặt và mái tóc đã bạc. Trông ông có dáng một ông giáo già về hưu, hiền lành gây một cảm giác nhẹ nhõm trong tôi. Nhưng vì thấy ông chắp tay sau lưng, đi đi lại lại ngoài hành lang, trầm ngâm không nói một câu, tuy thỉnh thoảng có trao đổi một vài câu gì đó có vẻ chỉ đạo. Vậy là "cốp" rồi, tôi nghĩ vậy và bắt đầu cảnh giác với ông ta dù tôi biết mình cảnh giác cũng bằng thừa, vì tôi đã sa vào cái lưới của ông rồi. Đột nhiên rất nhanh tôi nghĩ đến chuyện ngụ ngôn của hai mẹ con nhà Chuột. Chuột con lần đầu tiên đi quanh sân quan sát những người sống quanh nó. Khi nó về khoe với mẹ:" Mẹ ơi! Con sợ quá, con gặp một ông cao to ghê gớm, đầu ông đội một cái mũ đỏ chót, có bộ lông óng ánh và đôi chân có vẩy cùng với một cái cựa rất dài và nhọn. Khi ông quạt cánh gió thổi vù vù và hét lên "cúc cù cu" váng cả tai. Con sợ quá chạy chối chết. Rồi sao nữa... mẹ chuột hỏi. Sau đó con thấy một ông già hiền lành có bộ lông vằn vàng mượt mắt lim dim đang nằm sưởi nắng. Chuột mẹ khuyên con ra sao tôi không dám dài lời kể tiếp. Nhưng mai ngày mà đối thoại hay bị hỏi cung trước ông già CA hiền lành này thì từ câu chuyện ngụ ngôn trên hẳn cũng răn dạy đựoc tôi một điều gì. Nhưng sau này khi tiếp xúc nói chuyện với ông, tôi mới thấy tôi nhầm.  
Tiếp tục việc kiểm tra "tang vật". Gồm: quyển "*Nền Kinh Tế Trí Thức*" rất dày, một quyển viết về "*Giáo sư Dương Quảng Hàm*" của Nhà xuất bản ĐH Quốc gia Hà Nội, một quyển "*Hồi ức tháng Năm*" của nhà cách mạng lão thành Phí Văn Bái do Nhà xuất bản Thanh niên. Ba quyển trên là của anh Lê Hồng Hà tặng tôi. Ba lá thư gửi Bộ chính trị của Đại tướng Võ Nguyên Giáp, của nguyên Uỷ viên BCT Nguyễn Đức Tâm và của 3 ông tướng viết chung: Thượng tướng Phùng Thế Tài, Thượng tướng Hoàng Minh Thảo, Trung tướng Lê Tự Đồng và một số các bài viết của Tiến sĩ Viện sĩ Nguyễn Thanh Giang, của nguyên Viện trưởng Viện Marx-Lénie Hoàng Minh Chính và một vài bài viết khác tôi chưa kịp đọc. Đến thăm các bạn, các anh ấy cho thì cứ đút bừa vào túi để về Hải Phòng đọc sau. Riêng có quyển "*Tổ quôc ăn năn*" của Nguyễn Gia Kiểng thì tôi chịu không nhớ là của ai cho. Và cũng chỉ có quyển này mà CA truy hỏi tôi nhiều hơn cả. Họ bắt tôi tự ghi ngày tháng năm hôm bị bắt, ký tên và ghi rõ họ và tên dưới chữ ký từng tài liệu. Nếu là quyển thì phải ký tờ đầu tiên và tờ cuối cùng. Nếu là tài liệu chỉ có hai, ba trang thì cũng phải ghi vào trang đầu và ký vào trang cuối. Tôi viết và ký liên tục đến mỏi tay. Tôi có thói quen ký tên rồi mới ghi ngày tháng năm, cho nên khi tôi vừa mới ghi tên thì đã có tiếng dục nói gay gắt của một CA "đằng đằng sát khí": "Bác phải ghi rõ ngày tháng năm vào". Tôi bực mình mỉa mai: "Ông yên tâm đi, cả một đống tài liệu này chưa làm tôi ngại thì trốn vài chữ ngày tháng năm để làm gì". Một bầu không khí căng thẳng xung quanh tôi. Tôi nghĩ: "Không hiểu khi CA bắt được một tên trùm buôn ma tuý thì cũng căng thẳng đến thế này là cùng chứ gì ?"... Mọi thủ tục đã hoàn tất bước đầu và chuẩn bị giải tôi về Hải Phòng. Trước khi đi tôi yêu cầu họ một điều: "Nếu những gì xẩy ra ngày hôm nay mà các ông cho tôi là phạm tội thì tôi xin chịu trách nhiệm hoàn toàn là do tôi. Còn thằng cháu tôi, cháu hoàn toàn không hề biết việc bác nó làm, nên tôi xin các ông trả tự do cho cháu để cháu đi giao hàng cho chủ". Lời đề nghị của tôi được họ chấp nhận, sau khi khám xét lật từng ngóc ngách của xe, họ áp giải cháu tôi tới nơi giao hàng và 18 giờ họ trả tự do cho cháu tôi về Hà Nội. Họ áp giải tôi ra xe U-oát. Trước khi mở cửa xe cho tôi lên, chú lái xe CA nói vui với tôi một câu: "Chả mấy khi "bá" đi xe của CA, vậy cũng đi để cho biết". Tôi cũng đáp đùa vui một câu: "Đúng vậy. Cũng cần biết đệm xe của CA có êm không ?". Có một điều thấy cũng cần nói ngay là tôi chuẩn bị sẵn sàng đón nhận cái còng số 8 bập vào nhưng điều đó đã không xẩy ra.  
Đoàn xe bon bon về Hải Phòng. Qua cơn mưa nhẹ, bầu trời Hải Phòng như bừng sáng hơn. Vẫn những xe cộ, dòng người hối hả ngược xuôi, nhịp sống của tự do loang loáng hiện qua mắt, bỗng dưng tôi tự cường điệu hoàn cảnh của mình lên một chút và lẩm bẩm:

*"Chết vì Tổ quốc.  
Chết vì vinh quang  
Lòng ta sung sướng  
Trí ta nhẹ nhàng".*  
Bốn câu thơ của nhà thơ yêu nước vĩ đại Nguyễn Thái Học chợt đến với tôi để tự động viên, để che bớt sự sợ hãi, sự hèn nhát căn bệnh cố hữu nấp trong sâu thẳm của con người sau khi chia tay với khói lửa chiến tranh đã 26 năm trời lại xuất hiện. Sống nín nhịn, sống cam chịu đã thành thói quen mài nhẵn con người tôi gần hết cả một đời người, mà mới "u, ơ" một vài suy nghĩ vượt ra ngoài khuôn phép thì lại đã dính vào vòng lao lý. Đang mung lung suy nghĩ bỗng một thoáng rùng mình, lần đầu tiên kể từ khi bị bắt tôi nghĩ đến vợ và các con tôi. Chả có gì để chứng minh thần giao cách cảm là có thực, nhưng sau này được trả tự do tôi mới được biết cái giờ phút kỳ diệu đó là lúc nước mất của vợ tôi, của các con tôi khóc vì sợ hãi khi nhà tôi bị lục soát tanh bành.  
Xe đi trên đường Điện Biên rồi rẽ trái, tôi chợt hiểu tôi được đưa về số 14 Lê Quýnh mà đến hôm nay tôi cũng chưa biết tên thật đúng của cái cơ quan CA đó.  
Xe đỗ trên một cái sân rộng có kẻ đường biên của một bãi cầu lông. Trước mặt tôi là ngôi nhà chính 2 tầng khang trang. Tôi được giải xuống một phòng ở dãy nhà ngang một tầng. Người hướng dẫn tôi vào và nhiệt tình xách giúp tôi cái xô nhưạ to có đựng rượu nếp cái ngâm trứng gà của cô em ruột cho là Trung tá VL, một anh CA đặc biệt có đôi mắt như luôn xói vào tâm can người đối diện và trên môi như luôn thường trực một nụ cười mỉm mà không rõ anh có cười thực hay không. Phòng có kê một cái giường một, trải chiếu hoa sạch sẽ. Một cái tủ bằng tôn kẽm trắng to để tài liệu và một bộ bàn ghế làm việc kiểu cơ quan thường thấy.  
Tôi vừa đặt chiếc ba lô xuống giường thì một anh CA khác đi vào cầm hai cái bánh mỳ kẹp patê. Nếu tôi nhớ không nhầm thì đó là trung tá P (sau này tôi mới biết chức vụ vì khi anh là người bắt tôi anh mặc thường phục). Vừa đưa một cái bánh mỳ cho Trung tá VL anh vừa nói với VL đồng thời cũng liếc mắt sang tôi như để nói với cả hai người: "Này cậu cầm lấy ăn đi. Bác ạ. Từ sáng đến giờ chúng tôi đã được ăn uống gì đâu". Trung tá VL cấm lấy cái bánh mỳ nhưng một thoáng lúng túng vì anh chợt nhận thấy tôi là một kẻ cũng cần phải được ăn nên anh nhường cái bánh mỳ cho tôi và mời tôi. Tôi lịch sự từ chối vì nhu cầu ăn của một ông già như tôi có thể nhịn qua bữa là thường, huống chi ở tình huống này còn bụng dạ đâu mà ăn. Tôi xin phép ra sân để các anh ăn cho tự nhiên. Ăn xong VL yêu cầu tôi vào tiếp tục làm việc, có nghĩa là bắt đầu cuộc hỏi cung sơ bộ. Xấp giấy trắng kẻ học sinh và cái bút bi trước mặt anh bắt đầu hỏi và tự ghi chép. Bỗng nhiên anh có một cử chỉ hết sức bất ngờ và gây một thoáng xúc động trong tôi. Anh tự chỉ tay vào mặt anh và nói: "Bác Quận ạ. Bác trông mặt cháu có phải là bộ mặt của kẻ bất lương không? Mấy năm nay tôi chỉ nghe tên bác hôm nay mới được biết mặt. Tôi hiểu bác và mong bác cũng hiểu tôi để chúng ta tiến hành công việc cho được thuận lợi". Và trong 10 ngày được anh hỏi cung liên tục, anh đã nói đúng. Anh tên thật là VL một CA họ Vũ lương thiện hỏi cung một tù nhân cũng họ Vũ, cũng dám tự nhận mình là một người lương thiện. Lúc "bác cháu" lúc "bác tôi" các đại từ nhân xưng giữa tôi và VL hơi lộn xộn. Nhưng khi chính thức làm việc, VL gọi tôi là anh và xưng tôi. Trước mắt tôi lúc này một VL sởi lởi được thay thế bằng một Trung tá CA VL khó đăm đăm và nghiêm nghị.  
Hỏi: Anh cho biết họ tên, tuổi, chỗ ở ?  
Đáp: Tôi là Vũ Cao Quận, 69 tuổi ở số 1C - Ngõ 246B - Đường Đà Nẵng - Phường Câù Tre - Hải Phòng.  
Hỏi: Anh có nhận tội là đã mang theo những tài liệu cấm, chống Đảng không ?  
Đáp: Tôi nhận là có mang theo một số sách, tài liệu, nhưng nội dung của các quyển sách đó lại do một số Nhà xuất bản được phép in ấn. Còn các tài liệu thì toàn là các bài viết gửi Bộ Chính trị góp ý kiến về Đại hội IX của Đại tướng Võ Nguyên Giáp, của nguyên Uỷ viên BCT Nguyễn Đức Tâm, của 3 ông tướng: Thượng tướng Phùng Thế Tài, Hoàng Minh Thảo và Trung tướng Lê Tự Đồng, của Tiến sĩ Viện sĩ Nguyễn Thanh Giang và một số các bài viết khác mà tôi cũng chưa kịp xem. Những bài tôi đã đọc qua chẳng thấy nội dung có gì chống Đảng, và đáng cấm cả. Còn nếu theo các ông đó là những tài liệu cấm thì đài, báo chí công bố cho toàn dân biết để mà tránh chứ, theo lôgic hợp lẽ với lẽ đời, hợp với luật pháp thì các ông phải điều quân đi truy bắt các ông viết các tài liệu trên chứ. Bắt người viết chứ sao bắt người đọc... tôi toan nói tiếp thì bị cắt ngang...  
Hỏi: Làm sao mà anh quen và có mối liên hệ với các ông: Trần Độ, Hoàng Minh Chính, Lê Hồng Hà và Nguyễn Thanh Giang... ?  
Đáp: Trình bày thì dài nhưng tôi xin nói ngắn gọn. Tình đời, tình người thôi... Khi ông Độ là tướng tôi mới là anh tiểu đội trưởng, không có mối liên hệ nào trực tiếp cả. Cách đây có dễ hơn 40 năm, tôi có được nghe, được đọc một số bài viết về thanh niên của ông Độ. Ông Độ hiểu thanh niên công nông đồng thời ông cũng hiểu những tâm tư của bọn thanh niên tiểu tư sản và tầng lớp trên chúng tôi tự nhiên nẩy sinh trong tôi lòng kính trọng vu vơ thôi, vì địa vị xã hội của ông so với tôi lúc đó xa cách quá. Tôi đến với ông khi ông bị "thất sủng" và đau yếu, một người lính già đến với một chủ tướng già. Giản đơn có vậy thôi, chứ không phải thấy người sang bắt quàng làm họ. Còn quen với các ông khác chẳng qua cũng là tất yếu, tình bạn của sự nổi dậy của tư duy.  
Đang nói dở thì một CA từ bên ngoài đi vào không nói, không rằng quẳng một băng Video vào trước mặt tôi. Hành động nghiệp vụ này hơi non một chút nên họ chẳng tìm thấy một phản ứng gì thay đổi trên nét mặt tôi. Tôi vẫn bình thản ngồi lặng lẽ để chờ câu hỏi tiếp nhưng lòng thầm nghĩ: "Thế là các chú em đã đến khám nhà tôi rồi". Các băng Video đó là của anh Trần Độ tặng tôi quay cảnh các anh: Trần Độ, Nguyễn Văn Đào (nguyên bí thư Thành uỷ Hà Nội), Trần Khuê, Trần Dũng Tiến, Đại tá Thế Kỷ, Đại tá Võ Hạ, trung tá Vũ Đức Tĩnh, Vũ Cao Quận được vợ chồng Viện sĩ, tiến sĩ Nguyễn Thanh Giang và Tuyết Mai (con gái nhà báo lão thành cách mạng Thôi Hữu) mời đi viếng mộ Nhà báo lão thành cách mạng Thôi Hữu ở Thái Nguyên. Mãi về sau này lắm lúc tôi tự hỏi: Các CA nghiệp vụ có tự cảm thấy xấu hổ khi mình vi phạm pháp luật đi thu những thứ không thuộc về chứng cứ phạm pháp. Những người trong băng Video đều là những công dân tự do đi thăm viếng liệt sĩ và họ thu cả ảnh tôi chụp chung với vợ chồng Trần Trọng Hải và Anbina Trebontasova cùng cháu Ella Trần Hải Yến trong dịp ra thăm và tặng tiền cho vợ chồng cô gái Nga bán bia ở Cẩm Phả. Họ tịch thu cả chiếc máy chữ nhỏ của tôi.  
Rồi giờ nghỉ cũng đã tới, sau khi ký vào biên bản hỏi đáp Trung ta VL thu xếp nhường giường ngủ ở phòng làm việc của anh. Khoảng 18 giờ vợ tôi mang cặp lồng phở đến cho tôi và được VL đưa vào tận phòng cho tôi. Tôi tuyên bố: "Tôi tuyệt thực sẽ không ăn cho đến khi nào tôi được gặp vợ tôi". Và tôi bỏ đi nằm, khoảng 30 phút sau, anh VL vào gặp tôi và nói: "Bác phải ăn đi, chả lẽ bác lại để tôi lập biên bản không ăn thì thật buồn cười quá". Tôi nói: "Lập biên bản là quyền của các ông, còn nếu tôi không được gặp vợ tôi thì tôi đã sẵn sàng chuẩn bị cho cái chết của tôi rồi. Tôi sẽ tuyệt thực đến chết vì tôi chẳng còn gì để mất cả". Lại khoảng 1 giờ 30 phút sau (tức là khoảng 20 giờ) anh VL lại vào phòng dục tôi ăn. Tôi kiên quyết không ăn. Thấy vậy anh đấu dịu: "Thôi bác ăn đi. Sau khi bác ăn xong tôi sẽ để bác gái vào gặp bác". Tôi cảnh giác hỏi lại: "Anh bảo đảm chứ". VL đáp có vẻ hơi bực: "Chẳng lẽ tôi lại nói dối bác sao...?".  
Dù suốt từ sáng tôi mới uống một tách cà phê mầu ở Hà Nội với Đắc Kính cho tới bây giờ tôi cũng không hề thấy đói. Bởi lẽ sau biến cố bệnh tật hôm 27 tết âm lịch, tôi bị liệt nửa người phải đi bệnh viện quân đội 203 cấp cứu nên đầu tôi luôn bị như say sóng và nhu cầu ăn tôi có thể nhịn vài ba ngày cũng được. Để có sức "chiến đấu" cho ngày mai tôi chỉ ăn hết nửa xuất phở, chủ yếu là ăn hết số thịt bò để tăng thêm sức chịu đựng.  
Giữ đúng lời hứa, sau khi tôi ăn xong Trung tá Vũ Lương cho phép vợ tôi vào gặp tôi. Khi vợ tôi bước vào phòng, tôi vội quệt nước mắt trong bóng tối và lòng thấy thanh thản lạ thường.  
Chỉ có biết được mình sắp bước vào cuộc đời giam giữ, lao tù mới thấy việc được gặp vợ là quý giá biết chừng nào. Tội nghiệp vợ tôi, khi thấy chồng mới mặc chiếc áo cưới hôm trước thì hôm sau đã phải khoác áo tang trắng trong đám ma của bố chồng. Ở với chồng chưa kịp bén hơi nhau thì lại tiễn đưa chồng vào Nam chiến đấu. Cuộc chiến tranh chống Mỹ ngày càng ác liệt, người vợ trẻ tiễn chồng ra mặt trận hẳn biết rằng cái ngày trở về là không hẹn trước.  
- Cổ lai chinh chiến kỷ nhân hồi... Liệu có mấy người chinh chiến trở về. Đằng đẵng chờ chồng, gánh nặng đè lên vai với đồng lương kế toán ít ỏi nuôi mẹ đẻ lẫn mẹ chồng. Hoà bình trở lại cũng chưa được một ngày sung sướng thì hôm nay... chồng chưa đỡ đần được bao nhiêu thì lại mang gánh nặng vì chồng. Với bản lĩnh vững vàng vợ tôi không hề khóc lóc, vẫn bình tĩnh kể sơ qua việc nhà tôi bị lục soát một cách vô cớ. Các con lo lắng và thương bố lắm. Về phần tôi cũng chưa hình dung những gì sẽ xẩy ra tiếp theo với số phận tôi, nhưng trong suốt chiều dài về lịch sử đàn áp của đất nước này như: Vụ H 122, CCRĐ, "*Nhân văn giai phẩm*", "*Nhóm chống Đảng*".... thì tôi lại trở lại với bản năng của người lính: Cảnh giác và sẵn sàng ứng phó với hoàn cảnh xấu nhất. Thật là trớ trêu, gần hết cả cuộc đời cầm súng chiến đấu từ lúc tóc còn xanh đến khi đầu bạc luôn luôn sẵn sàng chiến đấu và cảnh giác với mọi kẻ thù thì hôm nay... cũng lại cảnh giác và sẵn sàng ứng phó với cái trước mặt: chẳng bạn, chẳng ta cũng chẳng phải thù.  
Đêm ấy (24-4-2001) sau những thao thức rồi tôi cũng thiếp đi sau một ngày căng thẳng. Khoảng 5 giờ 30 sáng tôi bị đánh thức bởi tiếng mở khoá buồng tạm giữ và tiếng oang oang của viên CA trực: "Dậy đi ông. Sáng rồi. Rất chu đáo anh chỉ cho tôi chỗ rửa mặt và các nhu cầu vệ sinh khác. Chỉ ít phút sau tôi biết anh là Trung tá Th với vóc dáng to đậm, ngăm ngăm, khuôn mặt mang dáng dấp của một nông dân, với vẻ hồn nhiên, chất phác và thái độ ân cần, vồn vã. Tất nhiên đây chỉ là một nhận xét bên ngoài của tôi... chợt chuyện ngụ ngôn về mẹ con nhà Chuột lại hiện trong tôi. Cách đây hai hôm trước khi bị bắt, một ông bạn tôi đã từng có chức vụ cỡ thứ, vụ trưởng của ngành CA bảo tôi: "Ông chớ có tin bọn CA". Tôi nói vui hỏi lại: "Thế thì chính tôi tin ông sao được. Vì ông cũng cỡ tổ sư của ngành CA đó sao ?". Nhưng riêng với Trung tá Th đã gây cho tôi một cảm giác nhẹ nhõm khi tiếp xúc. Và cũng Trung tá Th là người cùng Trung tá VL là người hỏi cung tôi nhiều nhất trong 9 ngày bị giam giữ.  
8 giờ sáng ngày 25-4-2001, ngày làm việc thứ hai của CA với tôi. Người hỏi cung tôi là thiếu tá VNC cùng trung tá VL. Hình như VNC có quân hàm thấp hơn nhưng chức vụ lại cao hơn VL. Sau khi bố trí đặt micro trước mặt tôi và thợ camera đã sẵn sàng chĩa máy thẳng vào mặt tôi, VNC nói: "Chúng ta bắt đầu làm việc, trước khi làm việc anh có ý kiến gì không ?".  
Đáp: "Thứ nhất tôi lấy quyền của một công dân, tôi xin được xem lệnh bắt tôi. Thứ hai nêu tôi có tội, tôi yêu cầu được xét xử trước toà án. Thứ ba là khi nói với các ông về nỗi thống khổ của nhân dân, của đồng đội tôi, tôi hay dễ xúc cảm, tôi mong các ông đừng xuyên tạc những giọt nước mắt xúc động của tôi thành biểu lộ của sự ăn năn hối lỗi trước cơ quan CA như kiểu Như Phong làm trên báo AN NINH Thế giới để bôi xấu, để vu khống một số nhà trí thức và nhân sĩ".  
Tôi có cảm tưởng họ chẳng hề có lệnh bắt tôi, nhưng đòi hỏi của tôi đối với họ chẳng có ý nghĩa gì, vì chỉ khoảng 5 phút sau họ đã mang tới cho tôi xem lệnh bắt giữ tôi có đủ chữ ký của Viện kiểm sát nhân dân thành phố. Có nghĩa là họ có hàng mớ lệnh ký lưu không của VKS, còn khi họ định bắt ai thì cứ việc bắt chứ không cần qua thủ tục bắt giữ, khám xét công dân của pháp luật.  
VNC: "Tôi xin trả lời yêu cầu thứ hai của ông là ông yên tâm nêú ông phạm tội thì chúng tôi sẽ đưa ông ra toà xét xử.  
Tiếp theo, sự hỏi cung tôi cũng chẳng có một quy trình trật tự nào, theo kiểu tiện đâu hỏi đó hay đó là thủ pháp của CA thì tôi cũng không rõ.  
VNC: "Tôi đã đọc những bài viết của anh. Anh có nhiều ngoa ngôn lắm".  
Đáp: "Xin ông cho dẫn chứng".  
VNC: Trong một đoạn bài viết của ông có câu: "Vợ tôi khóc không phải vì cái lý tưởng quái đản này mà vì sợ tôi theo chân anh vào nhà đá". (Câu này trích trong thư riêng của tôi gửi cho Thanh Giang, thư hoàn toàn riêng tư giữa tôi và Thanh Giang. Thanh Giang đưa cho một ông bạn đọc. Rồi chả hiểu từ lúc nào lá thư được vi tính cho nhiều người đọc). Vậy theo ông cái cụm từ "lý tưởng quái đản" đó, ông định nói lên điều gì ?  
Đáp: Thưa ông, từ lý tưởng chỉ là một danh từ chung, nó chẳng chỉ rõ một vấn đề cụ thể nào. Nó chỉ có ý nghĩa cụ thể khi nó gắn liền với một mục đích nào đó. Ví như: Lý tưởng vì lợi nhuận, vì danh lợi, vì đồng tiền. Còn tôi nói chữ "lý tưởng quái đản" đó theo nghĩa của riêng tôi. Tôi đang ở trong một tổ chức, cùng theo một ý tưởng, một mục đích tốt đẹp, một lý tưởng cao cả. Đang là đồng chí, đồng đội của nhau, chỉ vì tự ái vì nột câu nói hoặc một ứng xử hoặc một phản ánh trung thực dễ bị lãnh đạo bực mình nhưng cũng chỉ có tính chất giữa cá nhân với cá nhân. Thế mà cậy có chút quyền lực cấp phường vu cáo đẩy đồng chí mình về phía đối kháng. Tìm mấy kẻ cò mồi, chân gỗ dưới quyền moi móc chuyện cũ đã qua bốn năm năm "dám đề nghị đổi tên nước, đổi tên Đảng, đổi cờ Đảng". Và trắng trợn đến bẩn thỉu vu cho là "hay bàn chuyện đa nguyên, đa Đảng". Cho nên tôi dùng cụm từ "lý tưởng quái đản" là để chỉ một cái mục đích đẹp đẽ, một "lý tưởng cao cả" lại sản sinh ra lũ quái đản này .  
Nhân đây nói ngoài lề về chuyện đề nghị “đổi tên nước, đổi tên Đảng, đổi cờ Đảng” của tôi. Khoảng năm 1995 hay 1996, nhân cuộc hội nghị mở rộng của Đảng bộ Phường tới các bí thư, phó bí thư học tập, thảo luận NQ Đại hội VIII, nhân danh cá nhân đảng viên tôi đề nghị lên Đảng bộ cấp trên và xin bảo lưu ý kiến của mình gồm 3 điều:  
- Thứ nhất: Xin đề nghị đổi tên Đảng Cộng Sản Việt Nam trở về tên Đảng Lao Động Việt Nam thân thương vì suốt mấy chục năm nhân dân VN đã chiến đấu và chiến thắng khi chiếc xe tăng húc đổ cổng dinh Độc lập của Nguỵ quyền Sài Gòn, giang sơn thống nhất thu về một mối là dưới sự lãnh đạo của Đảng Lao Động Việt Nam quang vinh. Cái tên Đảng Lao Động Việt Nam rất thân thương ăn sâu, bám rễ trong lòng nhân dân rồi, trong lòng người lao động rồi.  
- Thứ hai: Xin trả lại tên nước "Việt Nam Dân chủ Cộng hoà" vì cái tên thiêng liêng đó do Bác Hồ vĩ đại là người khai sinh, đặt tên cho Nước. Ngày nào chưa thực sự có CNXH thì ngày đó tên Nước vẫn phải là Việt nam Dân chủ Cộng hoà.  
- Thứ ba: Giang sơn Việt Nam là hương hoả của tổ tiên ông cha để lại cho con Hồng cháu Lạc, của cả dân tộc, của những thân phận nhỏ bé như: Chị bán rau, anh xe thồ đến các thân phận cao quý như các nhà khoa học, trí thức, các văn nghệ sĩ chứ không phải là của riêng giai cấp Công Nông. Cương lĩnh chính trị của Đảng cũng xác nhận là ĐCSVN là Đảng của toàn dân tộc. Vậy nếu Đảng muốn là Đảng được toàn dân tôn vinh thì trên lá cờ của Đảng phải là biểu trưng của toàn dân tộc, của bốn ngàn năm lịch sử, chứ không thể là mô hình búa liềm của riêng công nông. Và mẫu cờ búa liềm cũng là mẫu cờ ngoại lai của Liên Xô, một đất nước mang lá cờ này đã sụp đổ thảm hại.  
Khi hội nghị lấy biểu quyết về 3 vấn đề của tôi thì chỉ có một mình tôi thui thủi giơ tay. Tôi liếc nhìn những ngưòi vừa là đồng chí, vừa là đồng ngũ CCB của tôi, mới cách đây ít hôm khi nhâm nhi bia bọt với nhau đa số gần như tuyệt đối của "tiểu hội nghị bia bọt" đó là đều luyến tiếc cái thời VN dân chủ cộng hoà, cái thời Đảng Lao Động Việt Nam, đều im lặng.  
Thế mới biết:

“*Trước uy quyền, líu giọng đến lặng câm  
Thân ngang dọc đành âm thầm uốn lưỡi...*”  
Nhưng lúc ấy chẳng cấp nào "buộc tội" tôi cả. Cho đến năm 1999, tôi làm "giấy xin ra Đảng" một phần vì niềm tin, phần khác tôi không đồng tình với cách đối xử với tướng Trần Độ. Thế là họ "cộng" cái tội từ những năm 1995 vào biến người Đảng viên xin ra Đảng thành bị khai trừ khỏi Đảng.  
Hỏi: Anh nghĩ gì về những người như: Trần Độ, Hoàng Minh Chính, Lê Hồng Hà, Thanh Giang, Phạm Quế Dương... và đánh giá về họ ?  
Đáp: Hãy để lịch sử đánh giá và phán xét về họ. Còn riêng đối với tôi thì về tuổi tác có người vào bậc cha chú. Về hiểu biết cuộc đời, về trí thức họ bậc thầy của tôi. Về công lao đối với Tổ quốc, họ đều là những bậc công thần xin đừng ai quên điều này. Còn về nhân cách, tôi kính trọng họ.  
Trong buổi sáng hỏi cung đó có thể có nhiều điều nữa mà tôi không nhớ hết mà chỉ nhớ một số ý hỏi đáp chính. Buổi chiều vợ tôi được mời đến để chứng kiến việc mở niêm phong những gì đã thu giữ ở nhà tôi trong một cái hộp các tông lớn. Bởi vì buổi chiều hôm trước khi thu giữ tài liệu nghiên cứu lý luận, thư tín và các sách báo tài liệu khác của tôi không thể ghi vào biên bản thu giữ chi tiết được nên CA đã cho tất cả vào hộp các tông niêm phong lại có chữ ký của vợ tôi. Sau khi vợ tôi ký nhận là việc niêm phong còn nguyên vẹn rồi ra về. Xung quanh một cái bàn rất dài kiểu bàn họp hộp các tông được phá niêm phong, tài liệu, sách báo, thư tín, sổ tay kể cả những tấm ảnh chụp với bạn bè được trải ra. Cả buổi chiều hôm đó tôi phải ký và viết đến mỏi tay để xác nhận của tôi. Nhưng rồi cũng không xong, lại phải đóng niêm phong số tài liệu còn lại để ngày mai ký tiếp. Lúc đó là 16 giờ 30 ngày 25-4-2001. Mọi người ra về chỉ còn lại VNC và VL ở lại làm việc tiếp với tôi. Tôi đề nghị với thiếu tá VNC: "Thưa ông, 24 tiếng tạm giữ tôi đã hết. Nếu còn bị giữ tiếp thì xin ông cho xem lệnh mới của VKS thành phố".  
Dù biết rằng lời đề nghị đó cũng chỉ bằng thừa, vì chỉ một loáng Trung tá VL đã có lệnh tạm giam 3 ngày của VKS. Tôi ký vào 3 bản đó thì họ đề nghị tôi chuẩn bị đồ đoàn để chuyển đến trại giam trung tâm. Tôi vơ vội cái màn bọc vào cái chăn len vợ tôi mới gửi tối qua rồi ra xe.  
Chờ tôi ở cổng là chiếc xe con chở tù chuyên dụng loại nhỏ. Khi tôi lom khom chui vào xe thì đã thấy một bạn tù là một thanh niên chừng 25, 26 tuổi gì đó. Xe chạy trên đường phố quen thuộc mà mới mấy hôm trước tôi cùng bạn bè chơi bóng bàn xong ra ngồi nhâm nhi bia bọt, nói chuyện trên trời, dưới biển đâu có nghĩ tới thân chim lồng, cá chậu thế này. Mải nghĩ mới chừng dăm phút xe đã tới cổng trại giam. Đáng lẽ xe đi thẳng vào trong sân trại nhưng vì vướng mấy bà bàn hàng gồng gánh nên xe đỗ ở ngoài đường. Một thoáng xấu hổ khi chui ra khỏi xe. Ôi. Cái thân trai đã từng "gươm đàn nửa gánh, một thời dọc ngang" mà giờ đây trong cái thân hình còm cõi của một ông già vai đeo một quai ba lô, một tay ôm bọc chăn màn gói vội lôi thôi lếch thếch, mặt mũi hốc hác bước vào lúc này nhỉ ?... bọn bạn bè cũ và cả mấy ông già bạn bè mới cũng khó tưởng tượng nổi là Vũ Cao Quận thảm hại thế này. Nếu bạn nào vẽ được tranh biếm hoạ thì cũng được bữa cười nôn ruột, cười ra nước mắt. Khoảng 17 giờ ngày 25-4-2001 tôi công dân Vũ Cao Quận chính thức bị nhà cầm quyền nước CHXHCNVN bắt bỏ tù, một nhà tù thực sự 100%. Còn ngôn từ tạm giam hay tạm giữ chỉ là câu chữ của giấy tờ. Đến hôm nay dù chỉ là những dòng hồi ký, tôi cực lực phản đối việc bắt giữ vì hiến và vi pháp này.  
... Qua cổng chính đến một cái sân nhỏ, có lẽ là phòng giam của tù nữ vì tôi thấy mấy cô khoảng 35, 40 tuổi gì đó đang lao động quét dọn, vừa làm vừa chuyện trò, vẫn vô tư, vui vẻ. Nhìn cảnh lạc quan của mấy nữ tù nhân, tuy lạ lẫm bỡ ngỡ nhưng tôi tự thấy hình như họ truyền niềm tin một điều gì tốt đẹp ở cái nơi khốn khổ này cho tôi. Rồi qua một sân lớn có căng lưới bóng chuyền họ dẫn tôi vào một căn phòng hình lục lăng thì phải, vì có nhiều cửa sắt dẫn đến các khu nhà giam. Giữa sàn có kê một cái bàn làm việc dài và ghế băng. Ngồi ở đó có khoảng 5, 6 CA quản giáo cấp Đại uý hay Thiếu tá gì đó, ở cạnh tường tôi đã thấy có một hai tù nhân đã ngồi ở ghế đó, tôi toan ngồi vào nhưng một CA giọng lạnh tanh: "Này, ngồi xuống đất". Tôi vừa căm phẫn, vừa cam phận của một người tù tôi ngồi bệt xuống đất. Ngồi cạnh tôi là một cháu thanh niên mặt mũi sáng sủa. Cháu chủ động hỏi tôi: "Bác bị bắt về tội gì ?" Tôi trả lời: "Chính tôi cũng chưa hiểu tôi bị bắt vế tội gì!". Có thể cháu tưởng tôi là một ông già lẩm cẩm nên không hỏi nữa. Chợt một câu nói tưởng như bâng quơ, nhưng đây là một lời dằn mặt hay nhắc khéo của một tù "tự giác" có vẻ là tổ trưởng gì đó nói: "Mẹ kiếp. Vào đến đây mà cứ làm như... lại còn đội mũ...". Tôi chợt nhớ đến "cái mũ vải" lão ông của đời thường tôi đang đội. Nghĩ bụng, ai vào tù bao giờ mà biết vào tù phải bỏ mũ. Tôi vo viên cái mũ đút vào túi quần. Chưa yên, trong khi chờ bàn giao tôi cho trại giam, mấy cặp mắt quản giáo trừng trừng nhìn tôi như nhìn một con vật lạ. Quả có thế, những lão già có tuổi gần 70 như tôi sa chân vào đây không nhiều. Một CA có bộ mặt to béo đỏ hồng như tây hỏi dật giọng: "Này. Dắt gái hay ma tuý hả ?" Tôi nhẫn nhục không trả lời. Nhưng lại một tiếng vu vơ khác, lần này từ miệng một Thiếu tá CA mang phù hiệu quân y (chắc là bác sĩ): "Già rồi mà còn chống Đảng". Có lẽ bị sự kìm nén về "môi trường" và thái độ khinh bạc, tôi phản ứng ngay: "Này. Anh biết gì về tôi mà chống Đảng với không chống Đảng". Một giọng đáp lại ngay: "Im cái mồm, vào đây đừng có lý sự.", ở chốn tù đầy này lời nói đầy quyền lực ấy là một chân lý, trước "dùi cui" đừng có lý sự. Tôi "tiếp thu" và câm miệng ngay.  
Bàn giao xong, họ ra lệnh khám xét tư trang. Trên nền đất bẩn thỉu, họ bắt tôi lôi quần áo từ ba lô ra và cả chăn màn, họ sai cái cậu tù có vẻ tổ trưởng tới lộn tùng phèo đồ đoàn của tôi. Họ thu lại cái bàn chải, hộp sữa bột vợ tôi mới gửi có vỏ bằng sắt. May mà có cái kinh và mấy trăm ngàn nhờ VL chuyển giúp cho vợ tôi. Nhưng chưa xong... tay Thiếu tá bác sĩ gọi tôi lại gần bàn đo huyết áp cho tôi. Khi tôi vén tay áo thì lộ ra cái đồng hồ nữ tí síu của con gái tôi, họ nói: "Ồ. Lại hãy còn định dấu đồng hồ hả". Nghĩ bụng thân còn chẳng tiếc, tiếc gì cái đồng hồ. Đã bao giờ vào tù đâu mà biết đồng hồ tí síu mà cũng bị thu, ừ nộp thì nộp. Họ lập biên bản thu giữ cái đồng hồ, nhưng hôm được trả tự do tôi cũng chẳng đòi lại. (khoảng 6 tháng sau, khi trung tá P biết việc này anh đã nhiệt tình lên tận trại giam nhận lại đồng hồ trao cho tôi). Mọi thủ tục đã xong, một Đại uý to béo như tây hất hàm ra lệnh cho tôi theo anh ta. Qua hai lần cửa sắt, tôi đến khu buồng giam mà hôm sau tôi mới biết tên nó. Đó là khu G. Tôi được dẫn vào phòng G1 được đề biển bên ngoài là "Phòng tạm giam". Qua cánh cửa sắt vào phòng tạm giam là một cái sân nhỏ chừng 10m2 có xây một bể nước chứa khoảng gần khối nước và một cái chạn để thức ăn và bát đũa cho tù nhân. Khi cửa buồng giam được mở, tôi bước vào đã thấy có hai bạn tù đã ở trong đó. Họ thu dọn và chỉ chỗ nằm cho tôi. Đây là một căn phòng có diện tích khoảng 12m2, chỗ ở là 9m2 còn lại là nhà vệ sinh và chỗ tắm. Nhưng trước khi tả về chi tiết căn phòng thì cái cùm chân bằng sắt đen xì nằm ở góc phòng làm tôi vừa ghê sợ lẫn ghê tởm vì nếu không "may mắn" được ở trong nhà tù của chế độ XHCN tốt đẹp và nhân đạo thì sao thấy được sự hiện hữu của nó ở đây. Vì có giàu trí tưởng tượng thì cũng tưởng nó phải ở những căn hầm xà lim cầm cố hoặc những chuồng cọp của Mỹ-Nguỵ ở mãi tận ngoài Côn Đảo tít mù khơi. Và nhất là nó có mặt ngay ở cái phòng tạm giam này thì sự vô nhân đạo, vi hiến, vi pháp luật nhân lên gấp trăm lần.  
Sau khi xếp cái ba lô lên giá, tôi trải chiếc chăn len thay cho chiếu chuẩn bị chỗ ngủ xong tôi mới quay sang làm quen với 2 ông bạn tù và quan sát buồng giam kỹ hơn. Tr.T là giám đốc một công ty TNHH sản xuất bao bì, 65 tuổi với án 15 năm tù vì làm thất thoát hơn 2 tỷ đồng, ông đã ngồi tù được 5 năm rồi, có nghĩa là ông ngồi tù vào cái tuổi 60, cái tuổi: Lục thập nhi nhĩ thuận. Cái tuổi điều gì nghĩ cũng thuận tai, bon chen làm gì để đến nỗi thế này. Người thứ hai là M, một chủ hãng Karoke có hạng ở KA, 59 tuổi với án 10 năm tù mới thụ án được 8 tháng và chuẩn bị đi trại xa. Tr T là người sởi lởi hay nói chuyện chủ yếu là dốc bầu tâm sự. Tôi không quan tâm đến tội trạng của ông nhưng ông là người tốt đối với tôi, dù tôi chả là gì đối với ông nhưng những ngày sau ông là người săn sóc lo miếng ăn cho dễ ăn đối với tôi trong hoàn cảnh đạm bạc của nhà tù. M trầm lặng, ít lời như luôn cảnh giác một điều gì.  
Chỗ nằm của tù nhân, thay cho giường 2 tầng là tầng trệt là sàn cao hơn đường đi chừng 10 cm. Tầng 2 là sàn đúc bê tông cách tầng trệt 1 mét. Cả hai mặt sàn nằm đều lát đá hoa. Nhà vệ sinh và chỗ tắm ốp gạch men trắng. Hố vệ sinh tự hoại, nói chung buồng G1 kể cả cái sân nhỏ là một căn nhà nhỏ lý tưởng cho một cặp vợ chồng trẻ nghèo ở đời thường. Tất nhiên là không có cái sàn bê tông tầng 2. Căn buồng ngủ rất sạch sẽ, liền kề là nhà vệ sinh cũng rất sạch sẽ. Không mạng nhện, không thạch sùng, không muỗi, kiến, cho nên đồ tiếp tế cho tù nhân như: Thịt kho, gà luộc, ngan rán... ăn không hết bảo quản để trên giá ba lô có quạt trần quạt 24/24 không kém gì để ở tủ lạnh. Cũng cần nói thêm là không có chuột và gián, nếu ở nhà như nhà tôi thì sự sạch sẽ còn thua căn buồng tù tôi đang ở. Trên góc cao gần sát trần có cái giá để một cái tivi 14 inch Sanyơ. Ti vi được mở từ 18 giờ đến 22 giờ 30. Chủ nhật mở cả ngày. Sở dĩ tôi kể tỷ mỷ sự tốt đẹp, nhân đạp của một buồng tù XHCN như một bát cơm gạo trắng rất ngon tương phản với con gián chết nằm chềnh ềnh trên bát cơm là cái cùm chân ở góc tường trệt. Chưa lúc nào tôi cảm nhận thấy hết cái hay, cái thâm thuý về thuyết "cái gậy và củ cà rốt" len lỏi vào tận chốn ngục trung này.  
Vì họ chuyển tôi từ phòng tạm giữ ở số 14 Lê Quýnh lên trại tạm giam trung tâm (từng có tên cũ là trại giam Trần Phú) nên khi vợ tôi lên đưa cơm thì tôi đã bị chuyển đi rồi. Do đó chiều hôm đó tôi không có xuất ăn. Dù rằng trước đó hai bữa tôi chỉ ăn qua loa chút phở và cháo, nhưng ở tuổi tôi, tôi có thể nhịn thêm bữa trưa mai cũng được. Trong khi hai ông bạn tù đang mê mải xem ti vi tôi lặng lẽ mắc màn đi nằm thì Tr T kêu lên: "Ôi. Suýt quên. Nhân có ông Quận mới đến không có cơm chiều, hôm nay ngoài cơm có bữa chè tù. Tr T lôi từ tầng trệt lên một cái xô nhựa đỏ có nắp đậy và một cái cặp lồng nhựa cũng màu đỏ, vừa đặt lên sàn ngủ ông vừa nói như vừa giải thích cho bạn tù mới: ở nhà tù mỗi tháng được ăn hai bữa chè, hai bữa thịt, hai bữa cá. Hôm nay chè nhiều nên tôi múc một xô và một cặp lồng, các ông ăn tự nhiên, bỏ thì phí lắm. Khi mở nắp xô và cặp lồng, tôi có cảm tưởng phải mười đến mười hai người mới ăn hết chỗ chè đó. Ông múc ra hai cái bát nhựa mỏng, bé tí như bát cho các cháu mẫu giáo ăn vì trong tù không được dùng bất cứ thứ gì cứng. Ông mời tôi và M ăn. Tôi ở nhà vốn khoảnh ăn chè, nhất là chè "bà cốt" tôi lại càng không ăn nên toan cảm ơn và từ chối thì ông lại nói: "Ông ăn đi một tí mà lấy sức".. Nể lời ông, tôi cầm bát múc ăn. Ông nhường tôi cái bát và thìa của ông cho tôi, còn ông ăn bằng cái muôi nhựa to và ăn luôn vào cặp lồng.  
Miếng ăn được hưởng cái "ân huệ" đầu tiên của nhà tù là miếng chè tù tôi đang nhai và nuốt trong mồm. Định nghĩa cho đúng từ "chè" là món cháo gạo tẻ nấu thật nhuyễn với đường vàn có thoang thoảng mùi gừng. Tuy không muốn ăn và bụng cũng khống thấy đói nhưng thật thú vị càng ăn càng thấy ngon nên khi ông múc cho bát thứ hai tôi cũng ăn hết. Tóm lại ngon thì ngon, ba chúng tôi cũng chỉ ăn hết chừng hai phần mười số chè. Tr T cẩn thận đậy nặp xô lại cất xuống tầng trệt nói là để mai nếu không bị thiu thì vẫn ăn tốt. Tôi chợt nhớ tới "*Đêm Giữa Ban Ngày*" hoặc "*Chuyện Kể Năm 2000*" phải sống trong cái vai kịch bi thảm ấy thì con người sẽ ăn được bất cứ thứ gì miễn là sống, ăn những của thiu thối vất trong nước gạo của nhà tù. Mà cũng khó tưởng tượng nổi là con ngưòi biến thành con thú từ lúc nào mà chỉ dùng hai hàm răng mà ăn ngấu nghiến hết mười quả dứa còn cả vỏ. Chỉ nguyên nói về miếng ăn thì tôi "một tù nhân" ngây ngô, ngốc ngếch này chắc phải học hỏi các bậc đàn anh tù tội còn dài dài như: Trần Thư, Vũ Thư Hiên, Phùng Văn Mỹ, Bùi Ngọc Tấn... hoặc các bậc sư tổ về tù tội như: Thiếu tướng Đặng Kim Giang, Vụ trưởng Vũ Đình Huỳnh, Viện trưởng Viện Mac-Lênin Hoàng Minh Chính... để chuẩn bị tinh thần cho chuỗi ngày tù không định sắp tới.  
Tuy nhiên suy nghĩ cũng chỉ là suy nghĩ, vì thời kỳ "trung cổ Việt Nam" của hai bạo chúa họ Lê cũng qua rồi và bước tời thời kỳ hy vọng đất nước Việt Nam sẽ tươi sáng hơn, sẽ tự do dân chủ hơn, sẽ nhân hậu thương dân hơn dưới sự trị quốc, an dân của "minh quân" Nông Đức Mạnh mới lên ngôi cách đây 3 ngày. Lòng thanh thản tôi ngủ thiếp đi lúc nào không biết nữa.  
Khoảng 8 giờ sáng, tiếng lách cách mở khoá các buồng tù vang lên rộn rã. Các tù "tự giác" được tự do đi lại mở khoá các buồng giam, gánh cơm nước uống phân chia cho các buồng. Cả ba chúng tôi đã thức dậy từ lúc 6 giờ, cả trại tưởng chừng như còn im lìm trong giấc ngủ. Nhưng không... các buồng giam như nhau đều đã dậy tự lúc 5, 6 giờ, không tiếp tục ngủ thì nằm tán gẫu cho đến giờ mở khoá. Tôi là lính mới ra xách nước từ bể nước chứa vào cái thùng nhựa màu xanh lá cây chừng 100 lít để đánh răng, rửa mặt và bể nhỏ chứa nước cho nhà vệ sinh. M quét sân rải đầy những hoa bàng li ti, sau đó anh ta múc nước ùm ùm để tắm. Qua cơn mưa đêm trời se se lạnh, tôi nhìn M tắm mà rùng mình. Tr T đi đổ rác và lấy cơm nước. Ngoài cơm còn có một âu cháo sáng và một bát nhựa to đựng rau muống luộc. Không thấy có thức ăn, có lẽ tù nhân sống dựa vào đồ ăn của người nhà tiếp tế là chính.  
Tr T đã kiếm được cho tôi một cái bát nhựa và cái thìa cùng một cái bàn chải đánh răng tuy cũ nhưng còn khá tốt. Bàn chải răng trong tù đều bị bẻ cụt cán. Nghĩ đánh răng bằng một cái bàn chải răng đã cũ, nhất là bàn chải của một người tù khác, tự nhiên thấy ghê ghê nhưng để Tr T vui tôi dùng nó đánh răng luôn. Sau đó Tr T dục tôi ăn cháo kẻo đi "cung" không kịp ăn. Đúng vậy, tôi vừa mới húp được hai thìa cháo thì có tiếng gọi chõ vào: G1 đi cung, ở đây tù nhân đã thành án cả rồi nên chỉ có tôi. Tr T nói vọng ra: Chờ một chút để ông ấy ăn nốt bát cháo xong đã.  
- Mẹ kiếp, vào tù rồi mà còn đủng đỉnh. Một tù "tự giác" từ ngoài nói chõ vào. Đang ăn dở, tôi đổ bát cháo xuống cống rồi đi ra. Vẫn viên Đại uý CA to như tây, mặt đỏ lạnh lùng hất hàm ra hiệu cho tôi đi theo. VL đã chờ tôi ở cái buồng lục lăng hôm trước và dẫn tôi tới một căn phòng làm việc có biển đề: Phòng hỏi cung người nước ngoài. Phỏng nhỏ chừng 12 m2 có kê một cái bàn gỗ nhỏ cùng vài cái ghế tựa bằng nhựa. Cạnh đó là một tủ đựng hồ sơ thường thấy và có một cái rèm vải che ngăn căn phòng với cái giường ngủ bên trong.  
Vì còn phải chờ nhân viên Camera nên VL pha trà mời tôi uống và chuyện vãn vài câu. Vẫn nụ cười mỉm khó hiểu, VL hỏi tôi: "Đêm qua bác có ngủ được không ?". Tôi đáp: "Xin cảm ơn ông, tôi ngủ cũng đường được".  
Nhưng rồi Trung tá Th tới ôm theo cái hộp các tông niêm phong tài liệu mà tôi chưa kịp ký hết. Thế là cả buổi sáng hôm đó tôi chỉ có việc ký xác nhận tài liệu đã thu giữ tại nhà tôi. Khoảng gần 12 giờ tôi mới ký hết, tôi nhớ mang máng là khoảng hơn "bốn trăm tài liệu". Cũng cần phải nói rõ hơn "bốn trăm tài liệu" này.  
Nghĩ cũng hay, cả một bộ máy cầm quyền đồ sộ với hàng triệu lưỡi lê bảo vệ mà sợ đủ thứ, sợ cả cái không đáng sợ. Có đến gần bốn trăm "đầu tài liệu" là những bài viết từ một đến hai trang nói toàn những điều vô hại như: Về dùng ngoại cảm tìm mộ của nguyên bí thư TU Đảng Nguyễn Thọ Chân, của nguyên phó thủ tướng giáo sư Trần Phương, của Trung tướng nguyên phó chủ tịch QH, nguyên uỷ viên TU Đảng Trần Độ. Những bài tản văn khôi hai của Giả Bình Ao, bài nói về Thiền và những bài vô thưởng, vô phạt... kể cả bài diễn văn hay nhất thế kỷ của một luật sư Mỹ nói về một con chó cùng cuốn số tay thơ của tôi, vài bài thơ gửi cho "Cô gái Nga An-BiNa" bán bia hơi ở Cẩm Phả cùng tấm ảnh tôi chụp chung với vợ chồng cô cũng bị tịch thu, nghĩa là thu "tất tần tất, tuốt tuồn tuột" dù những trang giấy ấy, những tấm ảnh bè bạn ấy chẳng có tội tình gì hoặc là chứng cứ của vụ án.  
Còn những tài liệu bị coi như những tài liệu "xâú" thì toàn là những bài viết đầy trí tuệ của: Hoàng Hữu Nhân, Nguyễn Văn Đào, Trần Độ, Phan Đình Diệu, Hoàng Minh Chính, Lê Hồng Hà, Phạm Quế Dương, Nguyễn Thanh Giang, Phạm Ngọc Uyển, Dương Thu Hương, Trần Khuê, và Nguyễn thị Thanh Xuân, Trần Bá, Lê Chí Quang, Nguyễn Vũ Bình. Trần Dũng Tiến... kể cả bài viết của Đại tướng Võ Nguyên Giáp, nguyên UV BCT Nguyễn Đức Tâm, của 3 ông tướng: Thượng tướng Phùng Thế Tài, Hoàng Minh Thảo, và trung tướng Lê Tự Đồng ... Đúng như La Rochefou Cauld đã nói: "Những kẻ trí tuệ tầm thường hay lên án những gì vượt quá tầm hiểu biết của họ".  
Thậm chí cái máy chữ, một vật dùng tầm thường của thế giới văn minh thay cho một cái bút bi cũng bị tịch thu. Thế rồi từ đó loan truyền đi là thu giữ quả tang của Vũ Cao Quận hàng chục kilô tài liệu, truyền đơn trên đường 5 và hàng mấy bao tải tài liệu tàng trữ tại gia đình. Những người tử tế thì bán tín, bán nghi. Còn những "kẻ quáng gà, nghe hơi nồi chõ" thì tung tin vịt nghe mà phát khiếp.  
Buổi chiều ngày 26-4-2001 mới chính thức bước vào các buổi hỏi cung thực sự do Thiếu tá VNC cùng Trung tá VL và P Th trực tiếp làm việc. Lại hỏi và lại đáp.  
Hỏi: Anh có nhận là những tài liệu có nội dung xấu chúng tôi thu được của anh và khám xét thu được tại nhà anh có phải là của anh không ?  
Đáp: Vâng, tôi nhận là những tài liệu đó là của tôi, nhưng gọi là tài liệu có nội dung xấu thì hoàn toàn không đúng.  
Hỏi: Sao lại không đúng ? Những tài liệu đó hoàn toàn mang những nội dung xấu chống Đảng, chống Nhà nước...  
Và họ đem theo quyển luật (cho đến bây giờ tôi cũng chẳng biết tên đầu đề của quyển sách luật đó) và đọc cho tôi nghe và kết luận đại khái là tôi phạm tội: Lưu trữ, tàng trữ các tài liệu có nội dung xấu chống Đảng, chống Nhà nước XHCN... phạm vào điều 88 của Bộ luật, có thể bị phạt tù từ 8 đến 15 năm.  
Đáp: Những việc làm của tôi là hoàn toàn đúng với tinh thần và nội dung của điều 69 của Hiến pháp năm 1992: Công dân có quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí; có quyền được thông tin, có quyền hội họp, lập hội, biểu tình... và điều 19 về *Công ước Quốc tế về các quyền Dân sự và Chính trị* (*Convention internationale des droits civils et politiques*) mà Chính phủ VN đã tham gia ký kết ngày 24-9-1982 với nội dung: "Mọi người đều có quyền giữ quan điểm của mình mà không bị ai can thiệp vào. Mỗi người đều có quyên tự do ngôn luận: quyền này bao gồm cả quyền tự do tìm kiếm, thu nhận và truyền đạt mọi tin tức, ý tưởng, không phân biệt ranh giới hoặc bằng lời nói, hoặc bằng bản viết, bản tin...". Để phân biệt đúng, sai tôi cần được đưa các tài liệu ra trước toà án xét xử. Và chỉ khi nào có sự phán quyết của toà án thì lúc ấy tôi mới thực sự là có tội hay không có tội.  
Hỏi: Như vậy nên anh cũng tham gia viết nhiều bài có nội dung xấu và tán phát để kẻ địch ở nước ngoaì cũng lợi dụng để nói xấu ta ?  
Đáp: Đúng tôi có viết một tác phẩm "Gửi Lại Trước Khi Về Cõi". Nói là tác phẩm cho nó oai, chứ tôi là một người lính chưa cầm bút viết bao giờ. Tôi chỉ viết sự suy nghĩ của tôi rồi in thành sách gửi bạn bè đọc cho vui thôi. Còn tôi chả có liên quan gì với nước ngoài cả.  
Một trong 3 người chìa ra trước mặt tôi một tờ báo nước ngoài đã qua photocopi có đăng bài viết của tôi có nội dung: "Những suy nghĩ hướng về đại hội Đảng CSVN" và nói: "Đây là một bằng chứng về một trong những bài viết của anh dăng trên một tờ báo nước ngoài".  
Đáp: Đúng đây là bài viết của tôi và nơi gửi là Văn phòng Bộ Chính trị.  
Hỏi: Thế thì anh trả lời chúng tôi vì sao nó lại được đăng trên tờ báo nước ngoài ?  
Đáp: Tôi không hề có dây mơ, rễ má với báo chí nước ngoài.  
Hỏi: Vậy anh còn gửi đi cho những ai ?  
Đáp: Có chứ, tôi gửi cho nhiều bạn bè để cùng chia sẻ sự suy nghĩ cùng với tôi. Thiết nghĩ việc này là hết sức bình thường. Còn vì sao nó lại có mặt ở nước ngoài thì chính tôi cũng đang tự hỏi tôi...  
Ngoài sân tiếng hò la vui vẻ của mấy anh lính trẻ bảo vệ trại giam, lúc đó đã là 4 giờ 30 chiều. Quả bóng chuyền bay qua lại, thậm chí có những cú đập bóng bay thẳng vào chỗ tôi ngồi. Nhưng việc hỏi cung vẫn chưa chấm dứt, trong căn phòng nhỏ vẫn hỏi, vẫn đáp. Rồi giờ nghỉ cũng đã tới. Làm nốt cái thủ tục không thể thiếu sau mỗi buổi hỏi cung là nghe đọc lại biên bản và ký nhận. Trung tá VL mang tôi tới phòng trực của quản giáo và bàn giao. Viên đại uý trực khác với bộ mặt hiền lảnh ra hiệu cho tôi đi về buồng giam. Khi đi qua sân anh nói nhỏ với giọng vui vẻ, thân mật: Bố già ơi. Làm chính trị làm gì cho khổ thân già. Thôi mong bố cố gắng ra khỏi đây cho sớm về sống với "bà bu" ở nhà, sống vui vẻ cùng con cháu. Đây là tiếng nói thành thực của một con người đối với một con người, của một người lớp trẻ thương hại một ông già ở chốn lao tù. Giọng của anh ta không phải là giọng "chiến tranh tâm lý" vả lại anh ta chỉ là một quản giáo, câu nói của anh ta không thuộc về câu nói "nghiệp vụ". Tôi chỉ kịp cảm ơn về lời nói tốt đẹp của anh ta ở chốn bốn bề vây hãm này thì cánh cổng sắt đã sập và khoá lại.  
Tr T và M đã ngồi chờ tôi về ăn cơm chiều bên cái mâm trải bằng một tờ báo có bày biện thức ăn khá thịnh soạn: một đĩa nhựa để lẫn thịt gà luộc và thịt ngan rán, một bát nhựa thịt lợn ba chỉ kho, một gói ruốc trong túi ni lon và một lọ nhựa muối vừng. Ngoài ra còn một âu canh nhựa bốc khói, đó là một món canh mà ở đời thường khó có. Tr T tươi cười giới thiệu: "Để giúp ông dễ ăn, tôi nhặt mấy chục sợi rau muống luộc ban sáng, lên xin "thầy" (ý chỉ quản giáo) ít nước sôi thả vào gói mì ăn liền và gia giảm chút mì chính..." Tôi chỉ còn biết nói: "Cám ơn các bác quá, sao các bác không ăn cơm trước mà đợi tôi làm gì cho nguội cơm". Vốn trầm lặng và ít nói, lúc đó M mới đủng đỉnh: "Có 3 anh em chờ nhau một chút, ăn trước sao đành".  
Thế là 3 chúng tôi sì sụp ăn ăn, húp húp. Tự nhiên nước mắt tôi ứa ra... Ôi, cũng có những miếng ăn "quá khẩu thành tàn" mà sao miếng ăn của tôi giữa những người bạn tù sao mà thiêng liêng thế, sao mà dữ dội thế. Cuộc sống trong tù vốn đạm bạc, thiếu thốn họ có chút ít đồ tiếp tế của gia đình đem đãi tôi cũng chỉ là bạn tù như họ, không phải họ hàng thân thích, cũng chẳng phải bạn bè. Một miếng ăn vô tư, một miếng ăn không cần trả nghĩa, mà khốn nạn thân tôi cũng chỉ là người tù như họ, tôi lấy gì mà trả nghĩa...  
Ăn cơm xong, chuyện vãn một chút thì trời đã chuyển tối dần. Tr T kiếm được chút nước sôi pha một bát nhựa trà Thái Nguyên, ngồi nhâm nhi mỗi người một cái bánh trứng. **Cuộc sống trong tù thật là sang.**  
Chiếc ti vi ở góc phòng bắt đầu hoạt động. Tr T và M theo dõi Tivi, còn tôi chuẩn bị mắc màn đi nằm. Khi mới móc được đầu dây màn, tôi mới chợt nhớ Tr T và M không có màn và không mắc màn. Tự nhiên tôi thấy xấu hổ quá, tôi vô tâm quá. Cũng may buồng tù rất sạch, quạt trần mở suốt ngày đêm nên không có muỗi. Nhưng giả thử nếu có nhiều muỗi đi nữa, tôi nỡ nằm màn để muỗi đốt hai người bạn tôi sao. Tôi cuộn màn lại và lặng lẽ nằm xuống với bao ý nghĩ miên man. Tôi hoàn toàn không lo gì thân tôi nữa, nhưng chắc giờ đây vợ tôi và các con tôi ở ngoài kia lo lắng cho tôi biết chừng nào.  
Sau này khi được trả tự do tôi mới biết những người bạn già tuyệt vời và thông minh của tôi. Thanh Giang đã dự đoán trước những gì CA sẽ hỏi tôi, anh đã gọi điện thoại cho vợ tôi và dặn: "Chị sẽ đến khai báo với CA là tất cả những tài liệu của Vũ Cao Quận có là do Thanh Giang đưa và những bài viết của Cao Quận đăng ở báo nước ngoài là do Thanh Giang đưa ra. Nếu cần CA đến hỏi thì Thanh Giang sẽ trả lời".  
Suy nghĩ một lúc rồi tôi thiếp đi. Nửa đêm chợt tỉnh giấc vì thấy lạnh. Thì ra trời bắt đầu, tiếng giọt mưa gõ trên nóc nhà giam. Nằm nghe tiếng mưa rơi tôi thức luôn đến sáng. Cạnh tôi, Tr T và M vẫn ngáy nhẹ, đều đều. Cũng may cả 3 chúng tôi không anh nào biết "kéo xe bò" cả. Nằm mãi rồi cũng sáng. Sáng ở trong tù muộn hơn ngoài đời chừng 2 tiếng, vì như thường lệ 8 giờ sáng mới bắt đầu mở cửa các phòng giam.  
Hôm nay đã là sáng 27-4-2001. Lại dọn vệ sinh, lại ăn cháo sáng rồi lại đi cung. VL đã đón tôi ở phòng trực và dẫn tôi vào phòng hỏi cung hôm trước. Thiếu tá VNC đã có mặt ở đó chờ tôi. Anh pha trà mời tôi uống. Trong khi chờ đợi nhân viên quay camera đến, chúng tôi có dăm ba phút chuyện vãn với nhau. VNC hỏi thăm tình hình sức khoẻ của tôi, hỏi qua loa về hoàn cảnh gia đình tôi, một không khí thân tình, bình dị ít ai nghĩ là chỉ giây lát nữa thôi lại là một cuộc đấu trí giữa người đại diện cho bộ máy chuyên chính với tù nhân. Cũng nên nói lại một chút là tối 27-12 Canh Thìn, tôi bị cảm liệt nửa người phải đi cấp cứu ở bệnh viện 203 QĐ. Sau khi ra viện, hậu quả để lại di chứng một chân tôi luôn tê dại và đầu óc lúc nào cũng váng vất, chóng mặt nên theo đơn thuốc bác sĩ tôi thường xuyên phải uống nhiều thứ thuốc như: Tanacal, Duxin, Rotunda... Mấy ngày nay không có thuốc uống, đầu óc lắm lúc quay cuồng như say sóng và đùi trái đi lại nặng như đeo chì, những dẻ sườn lồng ngực trái tê dại như ép sát vào phổi làm tôi khó thở. - Này lão già Quận. Trước cái thế "trứng chọi đá" có ngã trên đài thì cũng ngã cho xứng đáng, tứ túc bất hoạt thì phải giữ cái óc cho tỉnh táo. Mày có thể nhận tất cả tội lỗi về mày nhưng không được phép làm liên luỵ đến bạn bè. Tôi tự nhủ thầm ...  
Máy camera đã căn thẳng vào mặt tôi xong và micro cũng đã đặt trước mặt tôi. Ngồi trước mặt tôi là thiếu tá NC, hai bên là trung tá VL và Ng Th.  
Hỏi: Hôm nay chúng tôi tiếp tục hỏi anh, mong anh khai báo thành thật và có thái độ hợp tác với chúng tôi.  
Đáp: Thưa các ông, tôi đã sẵn sang.  
Hỏi: Hôm qua tôi đọc bài viết gần đây nhất của anh, sao anh ngoa ngôn thế ? Anh phủ nhận CNXH. Anh viết: 25 năm trước đây XHCN vẫn là con trâu đi trước cái cày. Hai mươi nhăm năm sau vẫn cái cày đi sau con trâu. Anh không thấy thế là ngoa ngôn hay sao ?  
À thì ra họ đang nói tới bài viết: "Sự ngộ nhận và những lý sự khiên cưỡng về CNXH" bài mới viết gần đây nhất của tôi, mà cũng vì bài này mà lương y NgĐK bị mất oan cái mũ bảo hiểm xe máy tại Hải Phòng.  
Đáp: Thưa ông, những luận điểm của Lênin về CNXH khác rất xa về cái XHCN hiện đang có ở VN. CNXH chỉ thực hiện ở một nước có một nền công nghiệp cực kỳ phát triển dưới sự lãnh đạo của giai cấp vô sản. Cứ nhìn vào tiêu chí ấy thì VN làm gì có XHCN mà tôi phủ nhận. Sao tôi lại phủ nhận một mô hình xã hội mà nó không hề có thật. Tôi xin nhắc lại cái công thức toán học về CNXH của Lê nin...  
Nói đến đây VL ngắt lời: "Thôi anh không được vòng vo nhiều lời. Hiến pháp nước ta đã ghi nhận nước Việt Nam là một nước XHCN, anh trả lời thẳng vào vấn đề là tại sao anh phủ nhận ?..."  
Đáp: Thưa ông, nếu đây là cuộc hỏi cung, bắt buộc tôi phải công nhận nhà nước Việt Nam là một nhà nước XHCN thì chả còn gì để nói cả, tôi hoàn toàn công nhận như ông trung tá nói, nước ta là một nước XHCN. Nhưng chả lẽ một nước vào loại lạc hậu đói nghèo nhất thế giới lại gọi là CNXH sao ?  
Nghe thế, NC bảo: "Cứ để cho anh ấy nói". Và hỏi tiếp.  
Hỏi: Anh không thấy một thực tế là nước ta thay đổi rất nhiều, tiến bộ rất nhiều trên các lĩnh vực, anh phải thấy hướng phấn đấu đi lên XHCN của nước ta chứ ?  
Đáp: Nếu được phép nói thì thưa các ông, có hoạ là kẻ mất trí mới không thấy được sự thay đổi của đất nước đang thay da, đổi thịt. Nhưng là CNXH thì không. Tôi xin được nhắc lại công thức CNXH của Lê nin: Chính quyền Xô viết + Trật tự đường sắt Phổ + Kỹ thuật và tổ chức tờ-rớt của Mỹ + Nền giáo dục quốc dân Mỹ = CNXH.  
Cứ theo công thức của Lê nin thì VN đã tiến nhiều, có nhiều bước tiến vượt bực nhưng gọi là CNXH thì chưa. Còn nói hướng đi lên thì tôi xin mạo muội có một ví dụ: Có một vị chức sắc nọ có cậu quý tử mới học lớp 4 nhưng cứ thích mọi người gọi cậu ấy là thằng "tiến sĩ", vì ông ấy sẽ chăm lo đầu tư cho nó học hết trung học, hết đại học rồi thành tiến sĩ. Vậy thì rồi mươi, mười lăm năm sau nó có thành "tiến sĩ" thì ta gọi nó là ông "tiến sĩ" cũng chưa muộn. Còn phấn đấu đến xã hội XHCN, theo mấy ông Trung Quốc dự đoán phải vài trăm năm nữa mới có XHCN, mà cuộc đời thì "thương hải, tang điền" chúng ta đâu còn sống được đến ngày đó mà hưởng XHCN. Thôi thì cứ phấn đấu như Bác Hồ dặn: "*Hoà bình - Thống nhất- Độc lập - Dân chủ và giàu mạnh*" thì đúng thực chất cái xã hội Việt Nam chúng ta hiện nay. Nếu các ông cho phép tôi nói thêm một điển tích Trung Hoa: Thời chiến quốc, cái ông Sở Trang Vương gì gì đó cưỡi cái xe do ngựa kéo, mà đi đâu cũng bắt mọi người phải gọi là con hươu. Ai không gọi thì chém đầu. Kết cục vài năm sau mất nước.  
Hỏi đi và đáp lại, cuối cùng gì thì gì tôi cũng ký vào biên bản nhận "tội" tàng trữ, tán phát các tài liệu xấu.  
Khi đứng lên ra về, đầu óc tôi choáng vàng nhưng tôi cố gượng đĩnh đạc theo quản giáo về phòng giam. Ăn cơm trưa xong, hai ông bàn tù lăn ra ngủ. Còn tôi không ngủ được, tôi lặng lẽ tuột xuống tầng dưới ngồi thẫn thờ ngắm nhìn cái cùm chân. Tôi tẩn mẩn lấy que đo thử cổ chân cẳng gà của tôi ướm vào khoen cùm thì vừa khít. Thế nghĩa là nếu chẳng may bị cùm thì khó có kẻ nào cổ chân lại bé hơn cổ chân tôi, làm tôi chạnh nhớ đến cái cùm mà Vũ Thư Hiên, người con trai của vị lão thành cách mạng Vũ Đình Huỳnh đã từng bị cùm chân chỉ trong một hai ngày là chân sưng tấy, bị cọ sát lở loét khi được tha chỉ còn có thể bò lết về chỗ nằm vì không đi được.  
Nhân dòng viết này, tôi xin quỳ xuống cầu xin những người cầm quyền của một chủ nghĩa nhân đạo hãy vì Chúa mà mở rộng lòng từ bi, sự trừng phạt tàn bạo có giới hạn để cho người tù còn có một cõi hoàn lương để người tù có chốn đi về. Tôi tha thiết cầu xin ông Tổng bí thư hạ lệnh cho nới rộng khoen cùm dù chỉ một phân cũng để lại một tấm lòng nhân đức cao dày cho kẻ trọng tội hay kẻ tử tù nơi ngục tối.  
Đến 2 giờ chiều tiếng mở khoá khua lách cách. Tôi lại lên đường đi cung. Lại hỏi và lại đáp.  
Hỏi: Mục đích chuyến đi Hà Nội lần này của anh ? Anh đã đến gặp những ai ? Và đã nhận những tài liệu gì ? Của những ai đưa? (họ lại lặp lại nhiều lần trong những lần hỏi cung trước).  
Đáp: Tôi hiểu ý hỏi của các ông. Là một người dân bình thường thì việc đi từ Hải Phòng lên Hà Nội là thường tình, có công việc thì đi. Chứ nói là có mục đích gì thì e rằng to tát quá. Tôi là con thứ nhưng đang làm nhiệm vụ con trưởng thay anh em quy tập mộ bố mẹ và các anh chị em tôi đã mất về một chỗ. Việc xây cất mộ đã gần xong, tôi lên báo cáo với ông anh trưởng và cô em gái tôi. Tôi thì nghèo nên mỗi lần lên Hà Nội đều tính toán, một công đôi việc, kết hợp việc nhà rồi tiện thể đi thăm bạn bè. Và chuyến đi lại đúng vào dịp Đại hội IX của ĐCSVN, tôi thích tò mò nghe chuyện "bếp núc" của ĐH hơn là những gì đăng ở trên báo. Tôi đã thăm bác Trần Độ, bác Hoàng Minh Chính, bác Lê Hồng Hà, bác Phạm Quế Dương và Nguyễn Thanh Giang. Đã gọi là chuyện "bếp núc" của ĐH thì là những chuyện tầm phào, nghe để biết vậy chứ thân phận thứ dân loại 2 như tôi lo làm gì nổi chuyện của thiên đình. Cũng xin nhắc lại tôi là một công dân bình thường có phải là một tổ chức, đoàn thể gì mà đi nhận tài liệu. Mỗi người có cho tôi một vài bài viết của họ mà không tờ báo nào đăng. Mà tôi lại thích đọc những bài mà các tờ báo chính thống không thích đăng và không dám đăng. Vả lại những bài viết đó đều có tên tuổi, địa chỉ, sô phôn đàng hoàng. Nào là của bác Trần Độ, Hoàng Minh Chính, Thanh Giang... lại nữa của Đại tướng Võ Nguyên Giáp, nguyên uỷ viên BCT Nguyễn Đức Tâm, của 3 ông tướng: Phùng Thế Tài, Hoàng Minh Thảo và Lê Tự Đồng... nói toàn những chuyện tầy trời cả.  
Hỏi: Thế còn bài viết của Bùi Tin, quyển Tổ quốc ăn năn của Nguyễn Gia Kiểng, bài đòi Tổ chức Hội nghị Diên Hồng của người nào đưa cho anh ?  
Đáp: Tôi đến thăm nhiêù anh một lúc nên ai đưa tôi không thế nào nhớ được.  
Hỏi: Anh phải khai báo thành khẩn, phải nói rõ người nào đưa cho anh để sau này chúng tôi còn xem xét chiếu cố tội lỗi anh phạm phải ?  
Nghe nói đến hai chữ "tội lỗi" và "chiếu cố", tôi hơi mất bình tĩnh dù rằng mấy ngày qua tôi luôn tự nhủ phải luôn bình tĩnh "dĩ bất biến, ứng vạn biến", tôi đáp trả có chút gay gắt.  
Đáp: Thưa các ông, cái gì nhận tôi nhận rồi. Tôi lưu trữ các tài liệu, những bài viết của những người chân chính. Tôi có truyền cho mọi bạn bè cùng đọc để biết rõ hơn về cuộc đời này mà các ông gán cho tôi là tội tàng trữ tài liệu xấu, tán phát. Tôi đã nhận cả rồi, tội cần được truy tố trước toà án. Chỉ có trước toà án thì mới phân rõ đúng, sai, mới phân rõ có tội hay không có tội. Còn bài viết của Bùi Tín, quyển Tổ quốc ăn năn của Nguyễn Gia Kiểng, tôi hoàn toàn không nhớ ai đã đưa cho tôi. Nay các ông bắt được tôi mang nó, tôi xin chịu trách nhiệm về tôi.  
Hỏi: Nếu anh không khai thật thì tôi nói cho anh rõ. Nguyễn Gia Kiểng là một phần tử xấu, là bạn với Phạm Quế Dương, mà Quế Dương lại là công tác viên của tờ Thông Luận, một tờ báo phản động của nước ngoài. Vậy những tài liệu trên chỉ có Phạm Quế Dương giao cho anh thôi.  
Đáp: Đấy là ông nói chứ không phải tôi nói. Trần Độ, Hoàng Minh Chính, Thanh Giang, Phạm Quế Dương... còn dám nói, dám viết những chuyện còn "tầy trời" hơn nhiều, tôi biết rõ là ông nào giao cho tôi mấy tài liệu trên, tôi sẵn sàng khai đúng người đó và một trong các ông đó đều có đủ bản lĩnh dám nhận là đã đưa những tài liệu đó cho tôi. Nên tôi không nhớ thì khai là không nhớ, chứ ông B đưa lại khai ông A thì còn mặt mũi nào nhìn nhau nứa.  
Cứ truy, cứ vặn vẫn chỉ như vậy và giờ nghỉ cũng đã đến. Thiếu tá VNC bảo tôi: "Anh cũng cần có thái độ thành khẩn, mềm đi một chút đừng cứng nhắc để chúng tôi còn báo cáo lên cấp trên về thái độ tốt của anh, tạo điều kiện sơm trả tự do cho anh". Trên đường về buồng giam, người đại uý quản giáo mới nhưng thái độ đối với tôi khác hẳn hôm đầu tiên vào trại, họ lặng lẽ nhưng đôi mắt họ nhìn tôi dịu hơn nếu không nói là đồng cảm. Tôi nghĩ không hiểu có đúng không, đã lâu lắm rồi ở đây không có "tù chính trị", nay đột nhiên như trên trời rơi xuống một ông gìa tù chính trị gầy gò, ốm yếu hẳn là trong trái tim sắt đá lạnh băng của họ hãy còn lại những giọt máu của lòng nhân aí.  
Đón tôi ở cửa buồng giam hôm nay là Tr T, nhìn nét mặt ông rất vui làm tôi cũng hồi hộp. Mâm cơm trên tờ báo đã dọn sẵn, chỉ còn lại bát thịt lợn kho hôm trước còn lại và âu canh mỳ cọng rau muống như hôm qua có thêm đĩa cá khô kho mặn theo chế độ hàng tháng. Bên cạnh mâm còn thấy nải chuối tây, 3 quả trứng gà luộc còn âm ấm, một gói ruốc, một hộp thuốc đánh răng, 2 cuộn giấy vệ sinh, một hộp bánh trứng và một gói tăm.  
- Khi ông đi cung, chúng tôi nhận thay ông đồ tiếp tế của bà ấy gửi vào. Tr T hồ hởi nói như chính ông được nhận đồ tiếp tế.  
- M nói với giọng như vừa bí mật, vừa chia vui: Con ông cũng gửi thư vào cho ông đấy.  
Nghe nhận được đồ tiếp tế đã thấy ấm lòng, nay nghe nói có thư của con tôi, lòng tôi vui không kể xiết, vui đến nghẹt thở dù tôi mới ở tù có mấy ngày. Tôi vội hỏi thư đâu ? M trả lời: "Tôi chỉ được phép đọc tờ giấy đó có mấy dòng, tôi nhớ nội dung rồi. Còn tờ giấy ấy họ thu lại và xé đi rồi. "Ai thu lại ? Có lẽ một anh tù "tự giác" nào đó có một tấm lòng. Một nghĩa cử nhỏ ở chốn lao tù này làm tôi xúc động. M nói tiếp: Bây giờ tôi đọc nguyên văn không thiếu một chữ nào để ông nghe: "Bố thương yêu, Mẹ và các con thương bố lắm. Bố cố ăn uống cho tốt để giữ gìn sức khoẻ. Các bạn bè của bố đang đứng sau lưng bố. Cả nhà mong bố chóng trở về".  
Tôi không nén được nữa, hai hàng nước mắt tôi dàn dụa, tôi bật khóc, khóc vì sung sướng. Ôi cái chỗ dựa vững chắc của tôi: cái gia đình nhỏ bé của tôi, các ông bạn già của tôi vẫn ở bên tôi. Những người tù cộng sản ngày xưa khi họ ở trong nhà tù của bọn đế quốc, thực dân chắc họ cũng có những giờ phút sung sướng giống như tôi bây giờ khi họ được biết vợ con họ, đồng chí của họ đang ở bên họ. Nhưng họ với kẻ giam cầm họ là mâu thuẫn đối kháng, mâu thuẫn sống mái. Còn tôi, tôi đã từng là một người cộng sản nay bị cầm tù trong nhà tù của chế độ cộng sản, cái chế độ mà tôi đã bỏ hết cả tuổi thanh xuân, dám đem nghĩa tử sinh chiến đấu bảo vệ nó khi nó còn ấu thơ, trứng nước để nó có sức mạnh, có chính quyền vững mạnh ở trong tay, nó lại bỏ tù tôi .Tuy nhiên dù rằng những tội nó quy kết cho tôi thì nó vẫn là máu thịt của tôi, nó đại diện về lý thuyết cho một chủ nghĩa nhân đạo. Nếu nó biến lý thuyết nhân văn thành thực tiễn nhân văn thì nếu còn làm được cuộc đời tôi trẻ laị, tôi lại sẵn sàng chiến đấu vì nó, vì cái lý tưởng "Chỉ có súc vật mới quay lưng lại với nỗi đau khổ của đồng loại mà chỉ chăm lo cho bộ da, bộ lông của mình thôi!" như Mác đã nói. Còn tôi, tôi là một con người.  
Ba chúng tôi lại có một bữa ăn khá xôm. Đầu tiên mỗi người ăn một quả trứng luộc. Tôi cho một vốc ruốc thêm vào bát canh cho thêm đậm đà. Cơm xong lại có trà Thái, bánh trứng, chuối tráng miệng. Xin các bạn ngoài đời đừng cười tôi, vì sao tôi tả miếng ăn kỹ lưỡng thế. Bạn cứ đọc kỹ những hồi ký trong tù của các bậc tiền bối trước tôi mà xem. Ngoài đời không nói làm gì, nhưng có vào thử ở tù ít ngày nếu không có bản lĩnh thì chẳng cần dũng cảm gì thì chỉ miếng ăn thôi sẽ làm bạn bộc lộ rõ mình là kẻ cao thượng hay là một tên ty tiện ngay.  
Cả đêm hôm ấy tôi trằn trọc không ngủ được vì sung sướng, vì vững tin vào những cuộc đấu trí sắp tới. Tôi sẽ "mềm" đi, sẽ nhận những "tội" gì mà chỉ bản thân tôi phải chịu trách nhiệm, tôi sẽ được đem ra xét xử trước toà án, trước bạn bè tôi, trước nhân dân tôi.  
Sáng ngày 28-4-2201, vẫn đi cung.  
Hỏi: Ngoài những bài viết của Bùi Tín và Nguyễn gia Kiểng, khi khám nhà anh chúng tôi còn thu được những tờ báo phản động của nước ngoài như: Tin Nhà, Việt Nam tiến lên. Vậy anh có tán phát những tờ bào phản động ấy cho bạn bè không ?  
Đáp: Tôi thường nhận được những tờ báo này qua bưu điện, không có tên, địa chỉ người gửi. Nhưng có một điều chắc chắn khi người gửi cho tôi những bài báo nước ngoài ấy đều được chọn lọc. Hoàn toàn không có những bài báo mang tính hằn học, hằn thù, kích động theo kiểu "chuyển lửa về quê hương". Xin các ông hãy đọc lại những tờ báo nước ngoài mà các ông thu giữ ở nhà tôi xem nó có nội dung phản động không ?... Có nhiều điều họ đề cập trong đó nếu chúng ta còn có bộ óc tỉnh táo thì hãy đọc, hãy phân tích trong đó có những vấn đề nóng bỏng của đất nước mà chính các nhà lãnh đạo của ta cũng đang quan tâm. Vậy đâu cứ là nước ngoài là phản động. Tôi đọc để biết, để suy ngẫm chứ không tán phát.  
Vẫn như thường lệ, hỏi gì thì hỏi cuối cùng họ cũng dồn tới chỗ phải ký nhận là đã lưu trữ, tán phát các tài liệu mang nội dung xấu chống Đảng. Lần này tôi nhận và ký vào biên bản.  
Buổi chiều đi cung về còn sớm chừng 4 giờ 30 chiều. Tr T dục tôi đi tắm, vì suốt từ hôm tôi bị bắt ông chưa thấy tôi tắm. Tôi mỉm cười bảo: "Tôi ở bẩn quen rồi, ở nhà 365 ngày trong một năm thì có đến 360 ngày tôi tắm nước nóng. Tôi yếu chịu lạnh lắm, dù hôm nay đang là mùa hè mà tôi ùm ùm như ông M thì tôi bị liệt ngay".  
Sáng ngày 29-4-2001 vẫn như thường lệ tôi chuẩn bị đi cung. Thật bất ngờ Tr T gọi ngoài cửa buồng giam chõ vào: "Ông Quận chuẩn bị đi tắm nhé, có nước nóng cho ông đấy". Tôi nhìn ra thấy một anh tù tự giác gánh một gánh nước nóng khói bốc nghi ngút. Tôi lính quýnh chuẩn bị quần áo để tắm nhưng vôi hỏi Tr T: "Sắp đi cung rồi tắm sao kịp". "Kệ". Thầy sai người gành nước cho ông, ông cứ tắm. Tr T trả lời. Với một gánh nước nóng đầy phải 4 lần tắm mới hết. Đã gần một tuần không tắm, người tôi bẩn quá. Có sẵn nước nóng, tắm thì thùm cũng chỉ hết nửa thùng. Tôi thay quần áo, ăn mặc chỉnh tề, sơ mi đút gọn trong quần, bẻ lại cổ aó. Chỉ thiếu cái cà vạt, thì tôi có vẻ như sắp đi dự một cuộc họp hay đi ăn cưới chứ không phải là anh tù đi cung.  
VL đã đứng đón tôi ở phòng trực. Anh hơi mỉm cười thay cho một lời chào và nói: "Bác lúc nào cũng gọn ghẽ, chỉnh tề". Tôi đáp khẽ lời cảm ơn và nói một câu hiểu thế nào cũng được: "Còn cố được lúc nào thì cố, ông VL ạ".  
Hỏi: Ông có mối liên hệ nào với người nước ngoài ?  
Đáp: Tôi hoàn toàn không có một mối liên hệ nào với người nước ngoài. Không có họ hàng, thân thích. (Tôi hơi mỉm cười) tôi không có "kiều"  
Hỏi: Ông cố nhớ lại xem ?  
Tôi đoán máy điện thoại của tôi đã bị nghe trộm, thôi đến nước này đành lật bài ngửa chơi với nhau thôi.  
Đáp: Nếu gọi là có mối liên hệ thì tôi không muốn khai, vì đó lá những mối liên hệ "lỏng lẻo". Tôi có một anh bạn là CCB theo con cái sang lập nghiệp ở ÚC. Tôi mới nhận được thư của anh ấy có một lần. Chuyện xã giao tình thường, mà lá thư đó nằm trong sô tài liệu mà các ông khám nhà đã thu.  
Hỏi: Chúng tôi muốn hỏi những mối liên hệ khác nữa cơ. Cụ thể ông có nhận được tiền của nước ngoài gửi cho không ?  
Đến đây tôi phải xin phép được nói cụ thể vấn đề tiền nong này. Tôi xuất thân thành phần tư sản kiêm địa chủ dấn thân đi theo cuộc cách mạng này từ những năm 16 tuổi, không lương lậu, không quần áo và lại càng không loá mắt vì một thứ "tiền nong" gì. Trước mắt chỉ là gian khổ, đói rét và tôi cũng như bao người khác không hề có nợ gì cuộc cách mạng này. Nếu có nợ thì tôi nợ Tổ quốc của tôi lầm than trong nô lệ mà là thân trai thì phải đem cái nghĩa sinh tử để đáp đền ơn nước. Và đến nay đã gần ở tuổi cổ lai hy phó thác tấm thân già này cho trời đất, tiền là cái cần nhưng không còn là cái "thiết" nữa. Chắc lại cái bài bản cũ rích là hơi một tý là vu cho chúng tôi, những người đấu tranh cho một nền dân chủ là bọn cơ hội, bọn bán nước, bọn bị những đồng "Đôla xanh mướt" làm loá mắt ...  
Khoảng giữa tháng 3-2001 tôi nhận được một cú phôn của một người chưa hề quen biết. Tôi có một số bài viết sau này tự in thành một tuyển tập gửi vài người bạn thân xem. Nhưng nó đã "bay" xa ngoài sức tưởng tượng của tôi nên tôi nhận được nhiều thư của các bạn không quen biết gửi tới (tôi sẽ có một đoạn nói về vấn đề này sau) và những cú phôn xa thì từ Sài Gòn, Tây Nguyên, gần thì từ Hà Nội, Thái Bình, Hải Dương, Hà Nam... Lần này tôi được biết người gọi phôn cho tôi tên là Trần Dũng, một trí thức Việt kiều ở Caliphooc-ni-a ở Mỹ. Tôi thuật lại cuộc nói chuyện giữa tôi và Trần Dũng và cũng là nội dung tôi khai với CA.  
Người khách lạ: Xin lỗi tôi hỏi có phải là nhà ông Vũ Cao Quận ?  
Tôi trả lời: Thưa đúng và tôi là Vũ Cao Quận, xin lỗi ông cho tôi được biết tôi đang được tiếp chuyện ai ?  
Người khách lạ: Tôi là bạn của ông Nguyễn Thanh Giang và Phạm Quế Dương. Ông Quận ạ. Tôi đọc những bài viết của ông, Văn phong của ông, tôi thích thú lắm và tôi đọc xúc động lắm. Nghe tin Thanh Giang nói ông bị mệt nặng, tôi xin có lời thăm hỏi và chúc ông mau lành.  
Tôi trả lời: Hết sức cảm ơn ông, hiện giờ bệnh tình đã đỡ. Xin ông cho biết quý danh để có dịp lên Hà Nội tôi sẽ đến thăm ông.  
Tôi nghe tiếng cười khẽ trong máy và nghe: Tôi là Trần Dũng, tôi đang gọi cho ông từ Caliphoocnia. Ông Quận ơi. Nghe ông bị ốm mà tôi thì lại ở xa quá không làm gì giúp ông được. Tôi có chút quà mọn ít ngày nữa xin gửi tới ông để gọi là tấm lòng của tôi.  
Nghe xưng tên và gọi mãi từ Mỹ rồi lại tặng quà. Cái tính cảnh giác của một người lính già, tôi nghĩ ngay đến mấy ông chơi trò "chuyển lửa về quê hương" đây. Thấy cũng chờn chợn, tôi khéo léo thoái thác: "Ông Dũng ạ, Tôi vô cùng cám ơn tấm lòng của ông, nhưng việc ông gọi từ Mỹ về thì việc nói chuyện của chúng ta sẽ sắp gián đoạn rồi. Vả lại ông gọi điện thoại đường dài đã khá lâu rồi sẽ tốn tiền lắm". Trần Dũng vội nói: "Không hề gì, tôi muốn nói với ông một lát nữa". Tôi vội cướp lời: "Ông Dũng ạ, giá có dịp tôi được gặp ông, để được bắt tay ông, để cảm ơn một tấm lòng. Xin tạm biệt". Tôi cúp máy và gọi ngay cho Thanh Giang, Thanh Giang trả lời vui vẻ: "Trần Dũng hay lắm đấy anh Quận ạ. Tôi quen anh ấy khi tôi qua Mỹ họp hội nghị. Tôi băn khoăn hỏi Thanh Giang: "Chưa biết người, chưa quen bao giờ, nghe tin tôi ốm anh ấy nói có quà tặng cho tôi để bồi dưỡng sức khoẻ. Chưa biết là quà gì nhưng có nên nhận hay không ?  
Thanh Giang cười: "Trần Dũng là một trí thức tôi quen, hay lắm đấy. Có quà thì cứ vô tư nhận đi". Khoảng 3 hôm sau có một Việt kiều từ Mỹ về gửi cho tôi món quà 300 USD của Trần Dũng. Lần đầu tiên nhận được Đôla từ đất nước của "đế quốc Mỹ" cũng sợ chứ. Có tiền tiêu nhưng sợ thì cứ sợ. Nhưng rồi tôi "lý sự": Ông Tổng Bí thư ĐM nhận 1.000.000 USD của tập đoàn tư bản cá mập LG tặng, cầm ngon ơ, cầm không đỏ mặt thì tôi cầm có 300 USD thì nhằm nhò gì. Tôi thì ông Trần Dũng vì đọc sách của tôi, vì quý mến mà cho, còn ông ĐM chắc phải ký những cú thầu béo bở cho tập đoàn tư bản LG, nếu nó có lợi hàng tỷ, hàng trăm triệu đôla thì nó mới tặng ông một triệu đôla như các ông lãnh tụ thường giáo dục chúng tôi là bọn đế quốc tư bản chẳng cho không ai bao giờ...  
Sau những lời khai của tôi, họ đi đến một kết luận rất kỳ quái: Tiền của nước ngoài gửi cho ông, người gửi không phải là họ hàng, bạn bè thân thiết thì là tiền của kẻ địch, bọn phản động nên ông phải nộp lại cho Nhà nước... Trước cái gậy chuyên chính vô pháp luật to tướng lăm lăm trước mắt thì mọi tranh luận, mọi lý lẽ đều vô nghĩa. Chẳng "mềm" thì cũng phải mềm, tôi viết một cái thư tay gửi cho con gái tôi nộp lại số tiền 300USD.  
Ngày 30-4-2001 vẫn tiếp tục đi cung và nội dung cũng vẫn là chần đi, chần lại: Mối quan hệ với những ai? Ai giao tài liệu ? Có liên hệ gì với những người ở nước ngoài ? Vân vân và vân vân ?  
Căn bệnh tê liệt chân trái có chiều hướng nặng hơn và đầu óc tôi choáng váng bồng bềnh như say sóng. Đêm nằm xoay người nằm nghiêng là đầu óc quay cuồng muốn nôn mửa, có lẽ vì không được uống thuốc. Thôi thì muốn ra sao thì ra, tôi quyết định ngày 1-5-2001, tôi không đi cung nữa. Đêm nằm tim tôi đau nhói, tôi có cảm tưởng cái chết đã lẩn khuất đâu đây. Khi 8 giờ sáng ngày 1-5-2001, tiếng mở khoá cửa buồng tù khua loảng xoảng, dù không còn ngủ nhưng tôi không dậy, Tr T lay tôi dậy, nhưng tôi kêu mệt. Ông lặng lẽ đi đổ rác, lấy cơm, cháo và nước uống. Sau đó ông dục tôi dậy đánh răng, rửa mặt rôi đi ăn cháo. Ông bê cháo tới tận đầu giường cho tôi. Tôi nói với ông: "Tôi thấy mệt lắm, gần mười hôm không có thuốc bệnh tôi có chiều hướng tái phát. Thôi tôi đành buông xuôi. Tôi không muốn ăn uống gì nữa. Hai bác cứ ăn đi". Ông tiếp tục dỗ dành tôi như người chị. Tôi cũng kệ và sau cùng ông nổi cáu: "Ông Quận ạ, tôi không là người lính như ông nhưng trước khi vào tù tôi từng là một Đảng viên. Tôi đã ngồi tù được 5 năm rồi mà tôi còn quyết sống để kháng án, tôi bị chảy máu dạ dày phải đi cấp cứu đã tưởng chết nhưng tôi không hèn như ông, mới có mấy ngày tù mà ông lại định tìm đến cái chết hay sao ?. Ông định chết ở trong tù để lại nỗi nhục cho vợ, con là chết rũ tù. Nếu còn nghĩ đến vợ, con thì ông phải sống ..." rồi ông hạ giọng: "Thôi ông dậy ăn đi, tôi lên xin với thầy phát thuốc cho ông". Chắc có bạn cho tôi là "ca cải lương" câu nói trên hay trích đoạn lâm li, mùi mẫn trên sân khấu hoặc triết lý màn ảnh. Tôi viết lại đúng 100% câu nói của Tr T. Dù sao câu nói của Tr T cũng chưa đủ sức lôi tôi dậy thì nghe có tiếng vọng vào: "Vũ Cao Quận ra nhận đồ". Tôi nhờ Tr T ra nhận đồ. Khi Tr T mang tờ biên nhận vào để tôi ký nhận, nhìn nét chữ của vợ tôi, tôi như nhìn thấy bộ mặt đau đơn của bà. Lời "thuyết giáo của cha cố Tr T" cộng với tình vợ chồng, cha con trộn lẫn lộn với mục đích của cuộc đời tôi, tôi vùng ngồi dậy và tự nhủ: "Tiếp tục thôi" ...  
Vừa lúc đó, P đại uý quản giáo vội vã xộc vào buồng giam cũng là lúc tôi ngồi dậy. Thấy tôi, anh nói: "Sao lại thế, bác phải dậy mà ăn uống chứ". Tôi đáp lại: "Đã một tuần lễ nay không được uống thuốc nên bệnh cũ tái phát, tôi mệt lắm rồi, tôi không muốn ăn uống gì nứa". P nói tiếp: "Bác cố gắng ăn đi, tôi sẽ cho gọi bác sĩ ngay". Nói xong P đi ra. Tr T mang vào lại vẫn 3 quả trứng gà luộc còn âm ấm, một gói ruốc to, một hộp bánh trứng, một gói vừng lạc và một nải chuối rất to. Tôi cố gượng húp một thìa cháo và lấy trứng gà mời Tr T và M mỗi người 1 quả. Khoảng 15 phút sau, một tù tự giác gọi: G1 lên khám bệnh và lấy thuốc. Tôi đi lên buồng quản giáo thì đã thấy viên thiếu tá quân y (ngưòi nói "đổng" cái câu: "Già rồi mà còn chống Đảng"). Giá không mang bộ cảnh phục trên người thì trông anh ta cũng có vẻ là một người tử tế. Anh nói: "Nằm xuống đây để tôi khám". Vẫn giọng nói chỏng lỏn anh ra hiệu tôi nằm xuống. Tôi nghĩ thầm: Đúng là một tên thầy thuốc bất nhân, thất đức. Mày định bắt tao nằm xuống đất này khám bệnh sao ? Vì phòng quản giáo rất hẹp không có giường nhưng còn một diện tích đủ trải một chiếc chiếu. Đã vậy tao nằm cũng để thử xem ở cái chốn lao tù này liệu cái chút lương tri của XHCN có hơn gì TBCN... Tôi hơi khuỵu người xuống sàn đất để chuẩn bị nằm thì đại uý P đi vào vội kêu lên: "không được, các cậu nào chạy về buồng mượn cho chiếc chiếu. Một tù tự giác rất trẻ anh ta chạy vội và chỉ loáng sau anh mang về một cái chiếu một và trải cho tôi nằm. Ngay lúc đó M đã cầm cái gối của anh để tôi gối (cái gối rất đẹp của anh mà anh thường nói: Trông vậy mà cái áo gối của em giá trên 100.000đ đấy). Vào tù anh không thích dùng chung những đồ dùng riêng của anh, nhất là cái gối. Viên thiếu ta đo huyết áp cho tôi, nghe tim phổi một chút rồi lôi từ cái túi da mang theo lấy ra một số lọ nhựa đựng thuốc. Nhìn thấy khoảng hơn chục viên thuốc các loại trông xỉn xỉn ngả màu, nghĩ mà ghê. Tôi toan cầm đem về uống, nhưng là để vất đi những viên thuốc đáng ngờ đó. Viên quân y không cho, gọi đưa nước và bắt tôi uống ngay tại chỗ. Thôi thì liều đã chấp nhận cái chết vả lại chết có số, uống đại đi kẻo để người ta đè cổ móc mồm đổ vào thì chẳng ra làm sao.  
P đưa tôi ra khỏi phòng quản giáo và nhẹ nhàng nói: "Bác cố gắng giữ gìn sức khoẻ. Nếu khi nào cần tắm tôi lại bảo gánh nước nóng cho bác". Tưởng hôm nay được nghỉ, nhưng không...  
- G1 chuẩn bị đi cung. Có tiếng nói chõ vào. Thôi lại tiếp tục chiến đấu... tôi nghĩ vậy.  
Hôm nay đợi tôi có 3 người: VNC, VL và thay cho Ng Th là VS, cùng 2 nhân viên camera. VNC pha nước mời tôi và anh tươi cười nói: Chưa năm nào anh em chúng tôi phải làm việc vào ngày này. Việc khác thì nghỉ được, nhưng việc của bác, làm chúng tôi không được nghỉ".  
Tôi lặng lẽ ngồi xuống ghế. Trên mặt bàn ngoài tập giấy để ghi biên bản còn có một quyển sách màu hồng nhạt. Đó là quyển "Gửi Lại Trước Khi Về Cõi" của tôi, tập hợp một số suy nghĩ tản mạn, văn chẳng ra văn cùng ít bài thơ "con cóc", chủ yêu tôi chỉ ra cái sai ghê gớm của Mác trong cái thuyết công hữu của ông mà để một lớp học trò lợi dụng học thuyết tai hại ấy thâu tóm toàn bộ giang san gấm vóc của tổ tiên ông bà để lại cho con Lạc, cháu Hồng, họ chia năm xẻ bảy làm tan nát cơ nghiệp của đất nước. Cuối cùng công nhân, nông dân và nhân dân lao động lại "trắng tay" sau hơn một trăm năm chống xâm lược.  
Hỏi: Quyển sách này có phải của anh không ?  
Đáp: Vâng, quyển sách này của tôi.  
Hỏi: Những bài viết trong này là của anh cả chứ ?  
Đáp: Toàn bộ là của tôi với một vài bút danh khác nhau.  
Hỏi: Anh có quen biết gì ông Lê Tần không ? (Tôi dùng tên chệch đi).  
Đáp: Tôi không phải là bạn của ông Tần. Nhân một lần đến chơi HT bạn tôi nên tình cờ gặp ông mà thôi.  
Hỏi: Anh có gửi cho ông Tần quyển nào không ? Vì sách có nội dung xấu, nên người ta đem nộp cho CA. Đây anh xem ....  
VS vừa đưa cuốn sách ra trước mặt tôi, vừa bật bật những trang đầu. Cũng rất nhanh tôi nhìn thấy chữ "Phóng", à. Thì ra là tên "sọc dưa" này đây. Tôi cũng cần kể qua tên này một chút. Tôi không hề biết hắn và cũng không từng là bạn của hắn. Số là hôm 27 tết Canh Ngọ tôi bị cảm liệt nửa người phải đi cấp cứu tại quân y viện 203. Tại đây tôi tình cờ gặp V, một giám đốc Cty đến thăm bạn ốm. V vốn cũng không phải là bạn mà chỉ là biết nhau trong một cuộc giao hữu bóng bàn. V vốn là người vui vẻ, sởi lởi, lịch thiệp và đến bây giờ tôi cũng không hề nghĩ anh ấy là một tên "sọc dưa". Sau khi tôi ra viện chừng hai, ba hôm thì V có Phóng đi theo đến thăm tôi vào một buổi tối tại nhà tôi. Sau khi thăm hỏi và cho quà, V nói: "Em đã đọc "Gửi lại trước khi về cõi" của anh, rất hay có nhiều điều em tâm đắc nhưng xem chưa xong thì bị đòi lại, nên hôm nay em muốn nếu được, anh cho em một cuốn".  
Các bạn ạ. Tôi cũng chỉ là một con người, có đủ các tính xấu vốn có. Tôi cũng mắc cái bệnh "huyễn ngã thị dục" của Dale Carnegie viết trong "đắc nhân tâm". Mới ti toe, chập chững viết được ít trang tản văn và mấy bài thơ con cóc mà lại được có người đến xin "tác phẩm", quả thật mũi tôi cũng hơi to ra. Tôi vui vẻ tặng V. Thấy tôi tặng V, Phóng nói: "Em cũng rất thích đọc, nếu có thể thì anh cho em xin một cuốn". Từ chối lúc này là sự thiếu lịch thiệp, thực lòng tôi không muốn tặng anh ta, chẳng phải vì "cảnh giác" gì mà vì tôi đã có cảm nhận là anh ta không phải loại người của "thế sự". Suýt nữa tôi nghĩ sai về bác Lê Tần, một nhà giáo già đáng kính trọng.  
Đáp: Tôi có tặng cho HT một cuốn và nhân tiện có bác Lê Tần có mặt tôi cũng tặng bác ấy. Gẩy đàn và làm thơ mà không có người đọc, người nghe thì buồn quá, nên tôi có tặng bạn bè cũng chỉ vỉ lý do rất đời thôi.  
Hỏi: Anh còn gửi cho những ai ?  
Đáp: Tôi chưa cầm bút bao giờ. Thực ra tôi cũng chưa bao giờ nghĩ tôi là nhà văn, "nhà gì" cả. Nên tôi làm có 4 quyển. Một quyển tặng Đại tá Võ Hạ, một quyển tặng Tiến sĩ viện sĩ Thanh Giang, một quyển tặng nhạc sĩ ĐQT ở Hà Nội, một người tôi chưa quen chưa biết mặt nhưng đã mến mộ những bài viết của tôi khi còn trứng nước. Còn một quyển tôi giữ. Tôi chưa dám nghĩ những bài viết lại có thể trở thành "tuyển tập" nếu không có sự khuyến khích của đại tá VH và khá đông bạn bè. Còn nghĩ đến việc tặng người này, người nọ tôi coi đó là một sự "cao ngạo và lố bịch".  
Hỏi: Anh chưa thật sự thành khẩn khai báo. Việc anh chế bản vi tính photocopy ở đâu, chúng tôi cũng đều đã biết, nhưng muốn tự anh nói ra thì tốt hơn ?  
Đáp: Thưa các ông, chả có gì làm tôi sợ khi phải nói về cuốn sách của tôi. Tôi viết có tên tuổi, địa chỉ đàng hoàng điều đó chứng tỏ tôi sẵn sàng chịu trách nhiệm trước pháp luật. Cũng xin nói thêm là khi tôi in 4 cuốn đầu tiên thi nhân viên của Tổng cục 2 đã biết và đã tìm đến đại tá VH muốn được có một cuốn. VH có hỏi ý kiến của tôi. Tôi trả lời VH "sách của tôi đã ghi rõ tên tuổi, coi như canh bạc chơi đến con bài cuối cùng rồi thì lật ngửa thôi. Anh cứ cho họ nếu họ cần". Và VH đã đưa họ 2 quyển sau khi họ còn cẩn thận gửi lại 50.000đ để photocopy.  
Hỏi: Sao không thấy anh nhắc đến ông ĐĐV, còn ông BNT nữa ?  
Đáp: ĐĐV chỉ là người bạn thân chơi bóng bàn với tôi, quan hệ đơn thuần chỉ là thể thao. Anh ấy không phải là bạn về thế sự nên không có quan hệ trao đổi tài liệu với nhau nên không nằm trong bộ nhớ của tôi. Còn ông BNT là một nhà văn nổi tiếng, ông không phải là bạn tôi mà vì mến mộ tôi đến làm quen với ông. Ông không thích những chuyện liên quan đến chính trị nên ông chỉ coi tôi như một người bạn qua đường. Do đó giữa chúng tôi không hề có quan hệ trao đổi sách báo tài liệu.  
Hỏi: Thế còn ông T ?  
Đáp: Ông NTT cũng chỉ là một người bạn bóng bàn như ĐĐV. Ngoài ra ông ấy chỉ là một người thích trao đổi về thơ, ca chứ không quan tâm đến thời sự, chính trị. Nếu tôi có tặng cho ông NTT, cho ĐĐV thì cũng giống như tôi tăng cho bác Lê Tần mà thôi.  
Hỏi: Thế còn NMS ? Thế còn ông HG, ĐM thì sao ? Tại sao anh cứ để chúng tôi hỏi đến người nào thì anh mới khai người đấy.  
Đáp: Tôi mới quen NMS chưa bao lâu. Vả lại tôi không muốn anh ấy vì tôi mà luỵ. Vâng. Tôi có tặng cho NMS một quyển. Còn bác HG là một bậc lão thành cách mạng, tuổi gần như bậc cha, chú của tôi. Tôi chưa bao giờ dám nhận là bạn của bác ấy nên rất ít khi giao tiếp. Tôi không có sách tặng bác ấy. Vả lại mới đầu tôi mới in có mấy quyển, đâu có nhiều mà tặng.  
Giờ nghỉ trưa cũng đã đến. Trước khi trở về buồng giam, thiếu tá VNC trân trọng đưa tôi một gói quà là hộp bánh và nói: Hôm nay nhân dịp ngày quốc tế lao động 1-5, mấy anh em chúng tôi có món quà tặng bác.  
Thú thật tôi hơi ngỡ ngàng và xúc động vì bất ngờ. Thôi thì món quà vì "nghiệp vụ" hay gì gì chăng nữa ở giây phút ấy tôi cũng chẳng cần phân tích làm gì mà tôi thành thực cảm ơn các anh, cám ơn những tấm lòng. Việc tặng tôi hộp bánh không những làm tôi ngỡ ngàng mà làm cho hai cậu tù tự giác có mặt lúc đó cũng ngạc nhiên vì một tù nhân bị gọi lên hỏi cung mà lại được tặng quà. Không hiểu trước đó có tiền lệ nào chưa nhưng mấy ngày sau đó khi tôi bị giải qua các tốp tù tự giác, các chàng trai nhìn tôi với ánh mắt thiện cảm hơn.  
Buổi chiều hôm đó tôi "khai" nốt người cuối cùng cũng được tôi tặng sách là trung tá công an VĐT đã về hưu, người lính cũ của tôi cách đây 40 năm khi tôi là Trung đội trưởng. Cũng xin nói qua một chút về VĐT cách đây 3 năm khi anh nghe tin tôi bị khai trừ khỏi Đảng, anh tìm đến gặp tôi với lòng thương người thủ trưởng cũ của mình, từ đó anh gắn bó với tôi trong tình cảm như anh em thân thiết.  
Sáng ngày 2-5-2001, sau bát cháo sáng tranh thủ vài phút trước khi gọi đi cung, tôi cùng Tr T và M nhâm nhi mỗi người một cái bánh trứng, có trà Thái và tráng miệng mỗi người một quả chuối. Suốt hơn một tuần ở tù lần đầu tiên tôi thấy M vui vẻ và cởi mở: "Nói thật với bác Quận, ở ngoài đời mỗi sáng như thế này em tiêu ít nhất cũng 100.000đ. Vào đây thèm đủ mọi thứ nhưng rồi cũng quen". Tr T tiếp: Tôi đoán ông Quận sắp được tha rồi, vì tôi và bác M sắp chuyển về chỗ cũ. Rồi họ kể cho tôi nghe chỗ ở của họ là những buồng giam từ 80 đến 100 người với đủ nỗi khổ: Chật chội, nóng bức, ăn uống, tắm giặt... với đủ hạng người việc "chí choé anh chị" cũng khá thường xuyên, nhưng ở cái nơi tưởng như u tối đó cũng không thiếu nghĩa cử, những tình người cao thượng, tốt đẹp giữa những người tù với nhau cũng đáng để khối kẻ ngoài đời tự do nhâng nhâng rao giảng đạo đức cũng phải xấu hổ.  
Khoảng 8 giờ 30 tôi lại đi cung. Số người hỏi cung vẫn như hôm trước, nhưng có khác là thiếu tá VNC ngồi ở buồng trong chỉ đạo. Còn trực tiếp vẫn là hai trung tá VL và VS.  
Hỏi: Quyển sách của anh chúng tôi thây photo khá nhiều. Vậy anh đã in bao nhiêu quyển và còn cho những ai. Anh có tặng cho các ông Hà Nội không ?  
Đáp: Tôi không có nhiều tiền nên photo nhiều lần, mỗi lần khi thì 2 quyển, khi thì 3 quyển nên cũng chẳng nhớ cụ thể là bao nhiêu quyển. Có thể là 15 quyển gì đó. Còn nói là tặng thì cũng xin được nói hơi dài dòng một chút, nếu các ông cho phép.  
Hỏi: Được thôi, anh cứ nói cụ thể cho chúng tôi nghe.  
Đáp: Như hôm trước tôi đã nói, tôi có phải nhà văn, nhà quái gì đâu. Ở Hà Nội mới đầu chỉ dám tặng Viện sĩ tiến sĩ Thanh Giang và nhạc sĩ ĐQT. Sau được khen là đọc tàm tạm được nên tôi mạnh dạn "phạm thượng" tặng các bậc đàn anh như: Trung tướng Trần Độ, nguyên bí thư thành uỷ Hà Nội Nguyễn văn Đào, đại tá nguyên Tổng biên tập tạp chí lịch sử quân sự Phạm Quế Dương, CCB quyết tử quân Trần Dũng Tiến, nhà báo Cam Ly, nhà nghiên cứu Hán-Nôm Trần Khuê, lương y Nguyễn Đắc Kính, các CCB Trần Bá, Dương Sơn ...  
Cứ hỏi, cứ đáp xung quanh cuốn sách của tôi rồi cũng hết giờ. Khi trở về buồng giam lúc đi ngang qua chỗ mấy người tù tự giác mặc áo sọc trắng đen đang làm lao động dọn sân thì một người tù đã có tuổi đứng dậy nói khẽ: "Họ đang rất lúng túng khi đưa ông ra xử trước toà". Lời nói ngắn gọn của người tù kết hợp với dự đoàn của Tr T hồi sáng, tôi cũng hơi ngỡ ngàng, vui sướng. Vì trước đây mấy hôm có tin "thoảng" đến tai tôi là có khả năng họ định giam tôi 2 tháng. Chả lẽ họ lại tha mình sớm thế sao ? Lúc đó tôi nào đâu có biết những người bạn già ở Hà Nội của tôi như: Thanh Giang và CCB quyết tử Trần Dũng Tiến... đã viết những bài phản kháng rất quyết liệt về việc bắt giữ tôi để nhân dân trong nước và thế giới biết.  
Buổi chiều sau khi tiếp tục tra hỏi chán chê về cuốn sách, họ đưa ra một quyển về Luật xuất bản gì đó, bìa mầu lam thẫm và quy tôi tội vi phạm luật in ấn, xuất bản sách trái phép có thể bị phạt tiền từ 1 triệu đến 10 triệu đồng. Mới đầu tôi kiên quyết không nhận, tôi in cho bạn bè đọc, có bán chác gì đâu mà vi phạm pháp luật. Nhưng mọi biện luận của tôi đều vô ích, trước áp đặt của quyền lực tôi ký nhận. Thôi thì lại chờ ra trước toà hãy hay. Còn nếu bị phạt tiền thì cứ việc trừ vào đồng lương hưu xương máu cũng được vì tôi tuy "lạc hậu" đẻ những 5 con vịt trời, các cháu đã lớn cả và rất có hiếu sẽ nuôi đến cuối đời, vả lại tôi cũng chẳng sống được bao lâu nữa.  
Sáng ngày 3-5-2001, nhân sự hỏi cung tôi vẫn như hôm trước, nhưng có nội dung mới: chiếm dụng bí mật quốc gia.  
Hỏi: Chúng tôi khám ở nhà anh thu được những tài liệu thuộc về bí mật quốc gia như bài nói của TBT Lê Khả Phiêu và bản thông báo của Uỷ ban dân vận TU vê vụ Thái Bình, vi phạm luật này có mức án tù từ ...  
Lại vẫn chuyện tù từ mấy năm đến mấy năm, hôm nay tôi không còn nhớ nữa. Thì ra họ đang hỏi tôi về "Lược ghi bài nói của TBT Lê Khả Phiêu tại hội nghị toàn quốc về xây dựng và chỉnh đốn Đảng ngày 21-5-1999 tại Hà Nội. Và bản thông báo của Uỷ ban dân vận TU về sự nổi dậy chống bọn cường hào ác bá ở Thái Bình của hàng vạn nông dân Thái Bình. Quái, một bài nói chuyện trước hàng mấy trăm con người của TBT thì còn gì là bí mật nữa. Nhưng cứ cho là bí mật đi nữa thì bí mật của Đảng đâu phải là bí mật quốc gia. Và tôi có phải là Đảng viên đâu mà phải giữ cái "bí mật cho Đảng" và thấy cần cho nhiều người cùng đọc. Rồi nữa cái bản thông báo, đã gọi là thông báo thì còn quái gì là bí mật nữa. Nhưng rồi trước cái: *La raison du plus fort est toujours la meilleure. (Lý lẽ của kẻ mạnh luôn luôn đúng)*. Bởi vì 2 cái bản kể trên bi photo nhiều lần nhoè nhoẹt rất khó đọc có in mỗi chữ "mật" theo kiểu dấu củ khoai. Biết thân phận, tôi chả tranh cãi nữa và nhận "tội".  
Nhân thể cũng cần nói qua một chút về "Bài nói của TBT Lê Khả Phiêu". Phải nói đây là khí phách dũng cảm của một TBT khi phải thừa nhận những thói hư, tật xấu, những thoái hoá đến nghiêm trọng của một Đảng luôn luôn khoe khoang là một Đảng vĩ đại, giống như mặt trước của chiếc huân chương mạ vàng sáng choé bao nhiêu thì mặt sau của nó cũng sù sì ghê gớm. Trong chuyện cổ Hy Lạp có chàng dũng sĩ A Sin anh hùng là thế, dũng mãnh là thế, bách chiến, bách thắng chỗ yếu sinh tử là một cái lỗ cỏn con ở gót chân, còn toàn thân thể là bất khả chiến bại. Thế mà chỉ với một phát tên của thần Appolon vào đúng gót chân mà thân anh hùng để hận mãi với ngàn thu. Còn qua bài nói của TBT thì Đảng ta có "cái gót chân A sin " gần như toàn thân. Nói dại có chuyện gì xẩy ra thì chỉ có sức mạnh 4000 năm của dân tộc VN mới bảo vệ được Đảng, sẽ ngăn chặn được không phải một mũi tên chứ trăm mũi tên của thần Appolon hiện đại cũng không thể nào quật ngã được Đảng ta. Làm sao Đảng có thể trông cậy vào số Đảng viên cơ hội, chạy quyền, chạy chức, tham nhũng, hối lộ, quan liêu, cửa quyền, lộng hành, nhũng nhiễu lại có thể bảo vệ được Đảng. Tiếc lắm thay ...  
Đáp: Tôi chưa bao gì nghĩ đó là bí mật quốc gia. Khi tôi nhận được từ những bạn bè đến tay thì nó đã nhàu nát và rất mờ. Chứng tỏ là đã có rất nhiều người đọc.  
Hỏi: Anh có thấy ở trên đầu hai tài liệu đều có dấu "mật" không ?  
Đáp: Có, tôi có thấy, những dấu mật này thậm chí tối mật hoặc tuyệt mật, tôi thấy ở những bà bán chè chai, đồng nát có rất nhiều trong đống giấy phế loại từ các cơ quan nhà nước bán ra mà dấu còn đỏ tươi chứ không đen xì như dấu đã qua photo.  
Hỏi: Nhưng đây là những tài liệu thuộc phạm vi của TU nghiên cứu không thuộc phạm vi phổ biến rộng rãi trong xã hội. Do đó việc anh lưu trữ là vi phạm luật chiếm hữu bí mật quốc gia ?  
Một lần nữa tôi biết "Lý sự cùn" là thế nào. Cái họ cần là buộc tôi phải ký vào biên bản nhận "tội". Thôi thì đằng nào cũng ra toà đi tù luôn một thể, tôi đặt bút ký vào biên bản. Hoặc tôi còn sống được bao năm nữa mà chấp án tù, hoặc cái "luật rừng" này sẽ còn tồn tại được bao năm nữa mà bỏ tù tôi.  
Họ yêu cầu tôi viết thư gửi các bạn được tôi tặng cuốn "Gửi lại trước khi về cõi". Tôi viết hai bức thư gửi các bạn Hải Phòng và Hà Nội, đại ý: Tôi đề nghị các bạn tôi vui lòng nộp lại cho CA tác phẩm của tôi và tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật thuộc về cá nhân tôi. Riêng thư gửi các bạn ở Hà Nội, họ không cho tôi ghi dòng: tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật thuộc về cá nhân tôi. Việc thu sách này dù vin vào bất cứ lý do gì thì tôi là người có lỗi với các bạn bè của tôi. Qua mấy dòng hồi ký này, tôi thành thực tạ lỗi cùng các bác, các anh chỉ vì tôi mà phiền luỵ. Sau này về tôi được các bạn có sách cho biết họ đều được triệu tập lên CA để nộp sách. Khi tôi đang viết những dòng này (24-12-2001) thì tôi được tin trên đài "Tiếng nói Hoa Kỳ" và BBC thông báo là Bộ văn hoá - Thông tin ra lệnh cấm lưu hành và tiêu huỷ tác phẩm "Gửi lại trước khi về cõi" hiền lành và tội nghiệp của tôi cùng "Hồi ký" của Trung tướng Trần Độ, tác phẩm "Suy tư và ước vọng" của Thanh Giang và tác phẩm "Đối thoại năm 2000" và "Đối thoại năm 2001" của Trần Khuê và Nguyễn Thị Thanh Xuân. Chợt nhìn lên ti vi thấy đoàn đua xe đạp nghiệp dư làm từ thiện từ nước Mỹ xa nửa vòng trái đất đang cùng các bạn VN bon bon trên con đường của Tổ quốc VN, những người mà mới hôm qua chúng ta còn coi họ là kẻ thù số 1 thì giờ đây đang đón nhận những vòng hoa thân ái của các em nhỏ ở thanh phố HCM đeo tặng. Còn chúng ta, những người cùng một dân tộc, thiêng liêng hơn nữa là đồng đội, đồng chí của nhau mà cứ tìm diệt nhau mãi thế này.  
Tối hôm đó có lẽ do quản giáo trực quên mở ti vi nên tiếng í ới gọi nhau chộn rộn trong khu giam cầm yên tĩnh.  
- Bố T ơi. Bố gọi cán bộ trực mở ti vi cho khu G xem với.  
Tr T gọi với sang các buồng bên: "Tao già rồi không gọi to được, chúng mày cố gọi to lên".  
Thế là những tiếng gọi vang lên:  
"Ôi cán bộ ơi. Mở ti vi cho khu G xem với". Rồi có tiếng vọng cổ cất lên khá mùi mẫn. Tiếng rủ nhau đi nghỉ Đồ Sơn trong tưởng tượng của cánh tù trẻ. Những âm thanh xao động chốn ngục tù, những âm thanh của khao khát tự do.  
Tôi lặng lẽ nằm im, thả hồn trong suy tư và những chuẩn bị cho ngày mai còn đầy cam go, bất trắc. Tự nhiên tôi thấy nản long, mình già quá rồi... tôi muốn buông xuôi tất cả. Chặc lưỡi muốn ra sao thì ra.  
Sáng ngày 4-5-2001 như thường lệ tôi vẫn ra bể nước ngoài sân để mục nước chứa vào thùng chứa trong buồng vệ sinh. Tr T vẫn đi đổ rác, lĩnh cơm và cháo. Còn M vẫn quét sân vô tư thì thùm múc nước trong bể tắm ào ào.  
Khi 3 người sì sụp húp cháo, Tr T giọng chia vui lẫn bùi ngùi: "có lẽ hôm nay ông Quận được tha rồi". May ra còn được ăn với nhau bữa cơm tù cuối cúng với chúng tôi. M thủng thẳng nói: "Em cũng đang thu xếp để về phòng cũ và cũng chuẩn bị đi trại rồi. Em cố xin được về Gốc Thị (Kiến An) thì tốt, được gần nhà. Cùng lắm sang Phi Liệt thì hơi xa. Nếu bác đựoc tha em xin bác cái màn và cái ba lô để chuẩn bị đi trại". Tr T cũng nói: "Tôi cũng chỉ xin bác bộ ‘xu vết tơ măng’ thôi".  
Tự nhiên tôi lại ứa nước mắt thương hại người bạn tù. Tôi mới bị giam có mấy ngày mà đã thấy "thiên thu tại ngoại", ở với nhau vài ngày cũng nên nghĩa nên tình khi chia tay tránh sao khỏi bùi ngùi. Tr T người chỉ gầy như con mắm, rất yếu. Liệu ông ta còn sống đến hết hạn tù không, đằng đẵng những mười năm nữa chứ ít gì. Còn M thì cũng còn xấp xỉ mười năm. Ôi, con đưòng trường chinh của chốn lao tù. Đột nhiên một cậu tù trẻ, trắng trẻo, rất đẹp trai vào mời tôi lên gặp quản giáo. Tôi vừa đi vừa phân vân là có chuyện gì nhỉ? Khi tôi lên phòng quản giáo thì đã thấy đại uý Ph quản giáo khu G1 tươi cười mời tôi uống trà. Hôm nay được mời ngồi ghế đối diện đàng hoàng như một vị khách, được uống trà nóng, mà mới mấy hôm trước thôi khi có việc quản giáo gọi lên, tôi phải ngồi chồm hổm dưới đất như một con chó. Nói điều này tôi không có ý trách đại uý Ph, vì các đối xử đó là quy tắc của nhà tù đối với phạm nhân, nghĩa là cái quyền làm người tối thiểu cũng bị tước đoạt nốt dù chỉ là một chiếc ghế xấu xí hoặc cái ghế thấp hơn ghế người quản giáo.  
Anh tươi cười rót nước mời tôi uống. Bước đầu cả hai phía đều hơi lúng túng vì biết nói chuyện gì với nhau bây giờ. Anh hỏi thăm sức khoẻ của tôi đã khá hơn chưa, nếu cần anh gọi bác sĩ xuống thăm bệnh và cho thuốc. Tôi cám ơn và cũng hỏi thăm lại hoàn cảnh gia đình cùng vợ con anh. Để thăm dò xem tin tôi tối sắp được thả tự do có đúng không, tôi nói: "Thưa ông, nếu có thể được ông cho tôi địa chỉ và số điện thoại để may mắn nếu tôi được trả tự do tôi sẽ đến thăm gia đình". Anh vui vẻ ghi cho ngay. Sau này hai vợ chồng con gái lớn của tôi thay mặt tôi tới thăm gia đình anh hai lần. Nếu ở địa vị một quản giáo vô tình khác thì chắc không có cuộc gặp mặt ngắn ngủi này, một cuộc gặp không cần thiết giữa ông quản giáo với một người tù. Tr T khen đại uý Ph là một quản giáo nhân hậu, tôi tin là như vậy.  
Giờ đi cung đã đến, anh tiễn tôi ra cửa.  
Hôm nay đợi tôi ở phòng hỏi cung đủ bộ ba: Thiếu tá VNC và 2 trung tá Ng Th và VL cùng 2 nhân viên camera. Mở đầu cuộc hỏi cung, thiếu tá VNC "biểu dương" tôi: Qua 9 ngày làm việc, anh đã khai báo thành khẩn, thành thực hợp tác và đã "nhận ra" những lỗi lầm của mình. Vậy tôi yêu cầu anh có thái độ tích cực hơn nữa để chúng tôi báo cáo với cấp trên có sự chiếu cố, khoan hồng để sớm trả tự do cho anh. Và họ quy nạp tôi 3 tội:

1- Tàng trữ, lưu hành, tán phát các tài liệu có nội dung xấu.  
2- Chiếm dụng các tài liệu bí mật quốc gia.  
3- Vi phạm luật xuất bản, tự ý in ấn sách.  
Sau 8 ngày hỏi cung căng thẳng, giằng co giữa: tài liệu xấu hay không xấu, bí mật hay không bí mật, vi phạm luật xuất bản hay không vi phạm luật... làm tôi mệt mỏi mà căn bệnh tiền đình tiếp tục tăng khi tôi không có thuốc uống nên tôi buông xuôi, tôi ký nhận vào biên bản. Nếu bạn nào cho tôi là ngây thơ thì tôi cũng xin chịu, nhưng tôi nghĩ cái nhà nước pháp quyền này còn phải đưa tôi ra toà, tôi còn có dịp kháng cáo, có dịp bác bỏ những quy kết tội vô căn cứ này.  
Thấy tôi ký xong, VNC lại một lần nữa "biểu dương" tôi và nói: "Để tạo cho cấp trên có căn cứ để xét sớm trả tự do cho anh, anh viết một cái đơn xin khoan hồng".  
Tôi buông bút xuống bàn và giọng tôi đanh lại: "Thưa các ông, tôi ký vào biên bản không có nghĩa tội danh của tôi đã được xác định. Chỉ có toà án mới là nơi phán quyết tội danh của tôi. Ngay cả lúc ấy tôi cũng không cần xin khoan hồng, huống chi bây giờ tôi chưa phải là tội nhân, tôi không việc gì phải xin khoan hồng. Tôi sẵn sàng ở tù 10 năm chứ quyết không xin khoan hồng".  
VNC bảo: "Thái độ của anh phải mềm đi thì tôi mới báo cáo lên trên tạo thuận lợi cho anh".  
Tôi cần được trả tự do nhưng xin khoan hồng thì không.  
Giọng VNC dịu lại: "Thế thì theo anh nên viết thế nào ?"  
Tôi nói: "Lời đề nghị được không ?"  
VNC đồng ý nhưng với mấy điều kiện: Thứ nhất là từ nay không viết lách gì nữa. Thứ hai là cắt đứt liên lạc, không liên hệ vơí mấy ông Hà Nội. Thứ ba là không tham gia lập các tổ chức, các CLB tự do... không lưu trữ, tán phát tài liệu ...  
Tôi đồng ý nhưng viết theo cách của tôi. Đại để:  
Lời đề nghị trả tự do với 3 cam kết: Thứ nhất tôi già rồi từ nay về vui cùng con cháu, không viết lách gì nữa. Thứ hai tôi chưa bao gì có ý định và cũng không tham gia các tổ chức, các phong trào tự do vì không thích hợp với mục đích của tôi. Thứ ba là tôi "Tuyệt giao về mặt thời sự chính trị" với các ông Hà Nội nhưng về tình nghĩa bạn già thì tôi không thể bỏ bạn bè được. Nếu có các tài liệu tôi xem thì đốt đi hoặc CA cần tôi sẽ "nộp" cho CA nghiên cứu.  
Sau này tôi nghĩ cứ buồn cười về cái bản cam kết mà về mặt pháp lý cam kết mà chẳng cam kết gì cả. Không viết lách gì là không viết cái gì ? các bạn già của tôi ở Hà Nội là những công dân tự do ai đời một cơ quan thi hành pháp luật lại vi phạm pháp luật vì cấm công dân này không được "chơi" với công dân kia. Nghĩ cũng kỳ ...  
Còn tài liệu trôi nổi nếu đưa cho CA đọc có hại gì đâu. Tôi e CA đọc nhiều quá lại bị "nhiễm trùng" thì nguy. Nhất là khi tôi nói: "Tôi không phải là người duy nhất ở Hải Phòng lưu trữ tài liệu, mà còn có hàng trăm người khác có tài liệu như tôi". Trung tá VL có hỏi: "Nếu anh biết những ai có. Anh nên khai cho chúng tôi". Tôi trả lời: "Thưa ông, điều này các ông phải tự tìm hiểu, chứ tôi không phải một Indicateur". VL hơi sững lại, tôi hiểu là anh có biết tiếng Pháp. Còn tôi tập toẹ dăm ba câu tiếng Pháp từ hồi còn Ê lê măng te cách đây gần 60 năm còn rơi rớt lại, vì dùng tiếng ta thì hơi sỗ sàng quá. Vâng tôi không phải là một tên chỉ điểm.  
VNC lại yêu cầu tôi làm một bản hợp tác với CA. Tôi đồng ý ngay vì hợp tác với CA để cùng giữ vững trật tự an ninh cho xã hội là nhiệm vụ của bất cứ người dân nào. Nhưng tôi yêu câu cho biết nội dung cụ thể. Sau khi VNC cho biết nội dung tôi viết đại để:  
- Nếu có bất cứ ai đến vận động tôi tham gia các tổ chữc, các phong trào, các CLB để gây rối loạn xã hội thì tôi can ngăn họ và nếu họ cứ cố tình tổ chức thì sẽ "báo" cho CA.  
Khi tôi đang viết, để khích lệ tôi VNC nói: "Anh cứ yên tâm, chúng tôi hoàn toàn giữ bí mật, giữ danh dự cho anh để không ai được biết việc hợp tác này". Tôi ngừng ngay bút lại và nói: "Khi tôi đặt bút viết cam kết hoặc hợp tác này, tôi cũng có những nguyên tắc riêng của tôi là nhất quyết không bao giờ phản bội lại bạn bè. Nếu sau này các ông thấy tôi không làm đúng các cam kết hoặc hợp tác không đúng mức, các ông cứ cho công bố các bút tích, các lời nói của tôi các ông ghi được ra công khai trước toà án, trước một cuộc họp báo chẳng hạn, trước công chúng, tôi cũng chẳng lo ngại gì".  
Đòn cuối cùng ra tiếp của VNC là tôi sẽ viết một "bản kêu gọi" các bạn Hà Nội và Hải Phòng đừng tiếp tục làm những việc như tôi đã làm. Tôi nhìn thẳng vào mặt VNC hơi mỉm cười và trả lời:  
- Thưa ông, các bạn bè tôi, nhất là các bạn HN là những bậc công thần cách mạng, nhiều người tuổi vào bậc cha chú, đàn anh, trình độ học vấn uyên bác và cấp chức cao hơn tôi mấy cái đầu. Còn tôi chỉ là tên vô danh tiểu tốt, một dân quèn tôi lấy danh nghĩa gì mà dám ra "lời kêu gọi". Tôi lại sẵn sàng ngồi tù 10 năm chứ tôi mà viết thì khi gặp họ thì chỉ có cắn lưỡi mà chết cho rồi. Tôi không phải là một tên chiêu hồi.  
Nghe tôi nói vậy VNC cũng không ép tôi. Giờ làm việc buổi sáng cũng đã hết, nhưng tôi cũng chưa hề nghĩ đó là buổi đi cung cuối cùng sau 9 ngày ở trong tù. Một buổi làm việc với một không khí tương đối thoải mái, không vui mà cũng chẳng buồn.  
Khi tôi về buồng giam thì Tr T và M đã chờ sẵn tôi bên mâm cơm. Cơm xong vẫn còn bánh trứng và chuối tráng miệng cùng nước tra Thái của Tr T. Tôi đi rửa bát xong thì Tr T đưa tôi một lưỡi dao cạo Croma mới tinh và bảo: "Ông đi cạo râu đi". Tôi ngạc nhiên vì sao ông kiếm đâu ra của quý này, vì làm gì có người tù nào được dùng dao cạo râu, toàn dùng nhíp nhổ thôi. Tôi chợt nhớ có hôm Tr T bảo tôi: "Ông Quận ạ, râu ông tốt quá rồi, ông nhổ râu đi". Nói xong ông đưa tôi cái nhíp nhổ râu. Tôi cám ơn và từ chối với lý do tôi toàn cạo râu, nay nhổ râu thì đau lắm. Thôi ở trong tù tập để râu luôn. Chẳng hiểu Tr T bằng con đường nào kiếm cho tôi lưỡi dao cạo này. Tr T còn cẩn thận hỏi: "Ông có biết cạo không có cán dao không?" ở hoàn cảnh này không biết thì cũng phải biết, tôi lùa ngón tay giữa vào khe lưỡi dao và phải loay hoay mất 15 phút tôi mới làm vệ sinh xong bộ râu. Trưa hôm nay cả ba người đều không ngủ, vừa nằm vừa chuyện vãn, Tr T và M cho tôi địa chỉ gia đình và sau này khi ra tù tôi đã đến thăm gia đình hai người và gửi chút quà.  
Khi tiếng mở khoá các buồng giam vang lên, tôi đang gấp gọn chăn màn thì đại uý Ph xuống báo thu xếp quần áo tư trang rồi lên phòng quản giáo. Tôi lật đật thu xếp nhưng có gì đâu mà thu xếp. Tôi cởi bộ xu-vết-tơ-măng, lột cái áo may ô tut nốt cái quần đùi, bộ xu-vết-tơ-măng nghĩa là "tú nuy" rồi mặc lại cái áo sơ mi, cái quần âu. Còn để lại tất: Cái chăn len và cái màn tuyn mới, một bộ quần áo thay đổi, bộ quần áo lót, hai đôi tất, nghĩa là bỏ lại tất (sở dĩ tôi kể hơi tỉ mỉ là vì giữa thời buổi thừa mứa quần áo ở ngoài đời thì trong tù vẫn còn nhiều người không có quần đùi, áo lót). Riêng cái ba lô vì một lý do không thể nói được trong hồi ký này tôi nói với M la tôi mượn phải đem về trả. Sau này tôi nhờ vợ anh gửi vào tặng anh cái ba lô to hơn và mới. Chuẩn bị xong, tôi ôm lấy M rồi ôm chầm lấy Tr T khóc nức nở, khóc cho nỗi tủi nhục của tuổi xế chiều. Phút bịn rịn chia tay kẻ ở, người ra lòng thương cảm làm tôi quên hẳn nỗi sung sướng của chính tôi. Khi lên phòng quản giáo, đại uý Ph đã pha trà sẵn mời tôi. Anh chúc tôi trở về mạnh khoẻ. Còn tôi chúc anh hạnh phúc và đầy lòng nhân đức.  
Khi lên phòng trực, họ lại khám ba lô, một cái ba lô rỗng không. Lần này tôi không bị khám người. Trung tá VL đưa tôi vào phòng hỏi cung ngồi chờ Ban giám đốc CA xuống tận trại giam đọc lệnh trả tự do cho tôi. Ngồi chờ chừng 10 phút thì tôi được đưa lên phòng họp ở tầng hai. Đến nơi tôi thấy có ông Phó GĐ Sở CA, thượng tá L, trưởng phòng điều tra xét hỏi, trung tá K, trưởng phòng PA25 và khoảng 7, 8 thiếu, trung tá khác cùng nhân viên kỹ thuật camera. Tôi không biết gọi buổi tiếp xúc ây là buổi tiếp xúc gì, sau mấy câu mở đầu của ông Phó GĐ CA, đó là ông Th một người trông còn rất trẻ, dáng dấp một sinh viên, một doanh nghiệp trẻ hơn là một người đang mang trọng trách của một cơ quan chuyên chính. Ông cho phép tôi tự do phát biểu với thời gian làm việc khoảng 1 tiếng.  
Tôi phát biểu không dài, khoảng 10 phút. Tôi khẳng định tôi hoàn toàn không có tội nếu chiểu theo hiến pháp và luật pháp của nước CHXHCNVN, những điều tôi viết là những suy nghĩ những kiến nghị của tôi gửi lên Đảng, lên nhà nước. Tôi chả có điều gì phải chống Đảng, chống nhà nước cả nên những việc làm của tôi không thể ghép vào tội chống Đảng, chống Nhà nước.  
Còn về phía ông Phó giám đốc phát biểu, ông nói những việc làm vừa qua của tôi là chống Đảng, chống Nhà nước. Căn cứ vào luật pháp tôi phạm các tội: Tàng trữ, tán phát những tài liệu xấu, chống Đảng, chống nhà nước. Chiếm giữ tài liệu bí mật quốc gia và vi phạm luật xuất bản phải đem truy tố trước toà án, trước pháp luật. Nhưng vì nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, bản thân có một số đóng góp vào công cuộc cách mạng của đất nước, nên xét chưa đến mức đưa ra xét xử. Do vậy với "sự khoan hồng" của đảng, của nhà nước nên ông tuyên bố trả tự do cho tôi.  
Tôi cũng đã lường trước được những gì ông sẽ nói nên khi ông hỏi tôi có cần phát biểu gì nữa không thì tôi hiểu đây đâu có phải là lúc tranh luận nên tôi xin cảm ơn.  
Trái lại với hôm bị bắt, quang cảnh đông đúc CA ở xung quanh tôi trong phòng không hề có cảm giác căng thẳng, một không khí "có vẻ" vui bình thường như một cuộc họp cơ quan. Cam phận là một người tù, tôi không nghĩ tới việc bắt tay, nhưng khi ra về các anh đã vui vẻ bắt tay tôi.  
Một chiếc U-oát chờ dưới sân và chở tôi về số 14 Lê Quýnh. Tôi lại được dẫn vào một phòng họp ở tầng 2, ở đó tôi thấy ngoài số cán bộ CA của phòng điều tra xét hỏi còn có mặt vợ tôi, phó chủ tịch UBND, thiếu tá phó trưởng CA phường đại uý hộ tịch viên phường Cầu Tre. Thiếu tá VNC lên tuyên bố lý do trả tự do cho tôi với nội dung luận tội tôi giống như ông phó giám đốc CA đã nói cách đây gần một tiếng. Lại một lần nữa được các anh vui vẻ bắt tay ra về. Thủ tục cuối cùng là tôi phải ký vào 3 tờ lệnh trả tự do cho tôi. Sau khi ký xong tôi đề nghị được giữ một tờ để mang về với lý do "trình" địa phương và giữ làm kỷ niệm, nhưng VNC khéo léo từ chối với giọng nói vui: "Thôi bác giữ làm gì cái của nợ này. Tôi phải gửi đi lưu ở 3 nơi bác ạ".  
Con gái tôi đi xe máy đón tôi ở cổng. Thây tôi cháu khóc vì sung sướng. Cháu chở tôi về nhà ông anh rể vợ tôi ở ngã Năm chứ không chở thẳng về nhà. Mấy phút sau tôi được ông anh rể cho biết: Thím ấy sợ về bây giờ còn sớm, bà con xóm làng cười cho. Đợi tối thím ây thuê taxi lên đón chú về. Trời ơi. Tôi phải và tự hào ngẩng cao đầu mà nhìn đời chứ, sao vợ tôi lại sợ vớ vẩn thế này. Nói vội một câu với ông anh rể, tôi ra thuê xe ôm về ngay nhà. Lúc đó là 5 giờ chiều.  
Khi về đến nhà, hàng xóm kéo đến đầy nhà. Cô hàng xóm bán bia đầu xóm to béo vừa cười mà nước mắt ràn rụa ôm tôi xốc bổng lên và nói: "Xem bác vào tù mà sút bao cân nào ?". Mọi người cười ồ vui vẻ. Một lát sau một bà cụ già ở sâu trong xóm 82 tuổi lò dò chống gậy ra chia vui với tôi và bà nói: "Ôi dào, hôm nghe tin em bị bắt, chị nghĩ thương ứa nước mắt".  
Có lẽ không cần phải tả thêm nỗi sung sướng của vợ tôi và ba cô con gái sau 10 đêm tôi bị giam giữ là 10 đêm nước mắt. Số nước mắt này cộng lại sức nặng của nó nặng gấp trăm lần nước mắt của mẹ tôi, của vợ tôi khóc thương cho số phận của tôi trong chiến tranh giữ nước.  
Những ngay tiếp sau bạn bè, hàng xóm tiếp tục đến chia vui "tai qua nạn khỏi". Các bác trong chi bộ cũ, trong CCB nơi sinh hoạt cũ của tôi lần lượt đến thăm. Đồng đội trong trung đoàn Cờ Đỏ anh hùng cũ của tôi đến động viên, an ủi. Có 2 vị lão thành cách mạng từ HN đến tận nhà thăm hỏi. Và tôi còn nhận được nhiều cuộc điện thoại từ Đăk Lăk, tây Nguyên, Thái Bình, Hà nội và các bạn ở ngay Hải Phòng mà tôi chưa có dịp quen biết cũng gọi điện đến chia vui, thăm hỏi. Cũng hơi đặc biệt là có một dòng thơ trích của một bạn vô danh gửi đến vẻn vẹn có mấy dòng. Trích đoạn thơ tặng Hăng- Ri- Mác-Tanh, chiến sĩ hoà bình Pháp:

HĂNG RI MÁC TANH  
"*Chúng nó giam không cho anh nói.  
Nhưng giam sao được ánh mặt trời chói lọi.  
Nhưng giam sao được cả cuộc đời*".  
Có lẽ anh động viên tôi "hơi quá" vì thân phận tôi chỉ là hạt bụi của cuộc đời này. Rồi cũng mấy dòng ngắn nguỉ của một nhạc sĩ ở HN: "Chị Lan ơi, nói hộ thằng em là em thương anh Quận lắm lắm lắm !". Tôi đội ơn anh "cái thằng em" ấy cũng đã 65 tuổi rồi.  
Ba ngày sau khi tôi ra tù tức là ngày 7-5-2001 một đoàn từ HN đi ô tô xuống thăm tôi gồm: CCB Trần Dũng Tiến (trưởng đoàn), Đại tá Nguyễn Hữu ích, nguyên tư lệnh Phòng không. Đại tá Thế Kỷ, Tiến sĩ Nguyễn Thanh Giang và CCB Nguyễn Sắc nguyên Phó Tổng GĐ liên hiệp Dệt 8-3 với 19 Huân chương lấp lánh trên ngực. Qua cuộc tiếp xúc này tôi được biết đôi điều về việc CA Hải Phòng bắt tôi, những diễn biến xẩy ra trong những ngày tôi bị giam giữ.  
Việc ra lệnh bắt tôi là do CA HP. Đó là một điều hết sức thường tình như vãn bắt các kẻ phạm tội khác. Nhưng hình như CA HP chủ quan quên một điều là đằng sau tôi là các bạn tôi, là một nhà nước pháp quyền sống làm việc theo hiến pháp và pháp luật và đằng sau nữa là nước ta đã ký vào bản công ước quốc tế về các quyền Dân sự và chính trị (*Convention internationale des droits civils et politiques*) ngày 24-9-1982 thì dù một chính quyền dù lộng quyền đến đâu cũng phải e sợ dư luận nhân dân nước mình và dư luận quốc tế chứ. Hơn hai trăm năm trước đây, Nguyễn Du đã để lại cho hậu thế những vần thơ lục bát vẫn còn nguyên vẹn tính thời sự:

"*Nghĩ mình phương diện quốc gia  
Quan trên nhắm xuống, người ta trông vào ...*"  
Cái câu "lộng ngôn" của Lê nin cách đây gần trăm năm không thể dùng được nữa rồi: "*Chính quyền vô sản là chính quyền không bị luật pháp nào hạn chế cả*". (Lênin toàn tập - Nhà xuất bản Tiến bộ - tập 37 - trang 297).  
Tôi bị bắt chiều 24-4-2001 tức là 2 ngày sau khi Đại hội lần thứ IX của ĐCSVN bế mạc với câu tổng kết chiến lược nổi tiếng của Tân tổng bí thư Nông Đức Manh: "*Trí tuệ - Đoàn kết - Dân chủ - Công bằng - Văn minh*" còn nóng hổi. Lập tức, Trần Dũng Tiến, người trực tiếp chiến đấu bảo về Bác Hồ từ những ngày đầu CM tháng 8 cũng là người đầu tiên viết bài phản ứng rất quyết liệt về việc bắt giữ tôi trái phép với đầu đề: "CHẲNG LẼ LẠI KHỞI SỰ BẰNG ĐÀN ÁP Ư ?" gửi tới TBT Nông Đức Mạnh, chủ tich nước Trần Đức Lương, QH, Thủ tướng Phan Văn Khải, bí thư Hải Phòng Tô Huy Rứa và các cơ quan thông tin đại chúng. Trong đó có một số đoạn ông nêu: *Khi nghe tin Vũ cao Quận bị bắt, Nguyễn Thanh Giang đã nghẹn ngào thốt lên: Thật là đảo điên, tàn bạo hết chỗ nói. Sao không làm vào một lúc nào khác, hoặc sớm hơn hoặc muộn hơn mà nhằm ngay lúc TBT mới vừa đăng quang để gây náo loạn thế này. Hoặc tôi cũng mong ông Bí thư thành uỷ Hải Phòng Tô Huy Rứa ... hãy ra lệnh tha ngay Vũ Cao Quận.*  
Cũng vì bài viết phản đối quyết liệt về việc bắt giữ tôi mà ngay ngày 26-4-2001 các đài BBC, Hoa Kỳ, RFI và Châu á Tự do... đưa tin về dự luận thế giới phản ứng về việc bắt giữ vô cớ CCB Vũ Cao Quận. Tiếp theo đó các tổ chức nhân quyền thế giới lên tiếng chất vấn và phản đối việc bắt giữ CCB Vũ Cao Quận gửi đến Chính phủ VN. Không thể im lặng trước sự bất bình của dư luận thế giới, chính phủ ta phải đưa bà Phan Thuý Thanh người phát ngôn viên của Bộ ngoại giao nước CHXHCNVN ra "đỡ đạn" và chối tội là tin về việc bắt giữ ông Vũ Cao Quận là vu cáo với ý đồ xấu vì việc bặt ông Vũ Cao Quận là hoàn toàn không có!!!  
Thưa bà Phan Thuý Thanh đáng kính. Tôi với bà không hề có oán thù gì, tôi chắc là bà cũng không định vu khống tôi và tôi cũng không có lý do gì để vu khống bà. Ở thân phận một con chim mồi, ở cái thế bà không thể không nói, nhưng việc tôi bị bắt bỏ tù là có thật 100%. Tôi có thể thông cảm với bà, nhưng với cương vị là người phát ngôn của BNG và cũng là ngưòi đại diện quốc gia trên chính trường bà cũng cần biết cái gì mình nên làm và cái gì vì còn chút tự trọng ít ỏi của bà, xin bà đừng làm.  
Xin nói tiếp về đoàn HN xuống thăm tôi, Ngoài việc các bác đem lại nguồn an ủi tinh thần vô cùng quý giá với gia đình tôi, các bác Trần Độ, Hoàng Minh Chính, Lê Hồng Hà, Phạm Quế Dương và Nguyễn Thanh Giang gửi tặng một số tiền 1.000.000đ. Lương y Nguyễn Đắc Kính tặng 10 thang thuốc bổ tự tay mình cắt thuốc. Mấy ngày sau tôi tiếp tục nhận được một số tiền của những người chưa từng được biết như: Bác Kim, một vị lão thành CM gửi tặng 200.000đ, bác Thanh (bác có đề là một người yêu những người dân chủ) gửi tặng 50.000đ. Và đặc biệt là một món tiền gửi tặng 300.000đ của cháu sinh vên PXH ở trường ĐH Tổng hợp HN làm tôi xúc động và băn khoăn, vì các cháu sinh viên nào có giàu có gì. Cháu là ai vậy ? Cháu đang ở nơi đâu ? Trung tá về hưu PNG ở Hải Phòng tặng 300.000đ.  
Rồi tiếp những ngày sau, tôi nhận được bài viết 5 trang của một cử nhân luật rất trẻ Lê Chí Quang với đầu đề: "CÂY PHƯỢNG VĨ NỞ HOA TRÁI MÙA" (thư gửi một chiến sĩ cách mạng mà tôi chưa được gặp mặt) có đoạn: "*Trong cả thanh phố Phượng đỏ này, tôi đang lưu ý đến một cây phượng già khẳng khiu. Cây phượng đã gần 70 tuổi, trải qua bao phong ba bão táp, sóng gió của cuộc đời mà vẫn vươn lên thẳng thắn...*" hoặc: "*Tôi đã nghe nhiều người nhắc đến tên ông, tôi cũng đã đọc những bài viết của ông... Cây phượng vĩ Vũ Cao Quận mãi mãi thăm đỏ cùng nước non... Nghe tin ông bị bắt hôm cuối tháng tư vừa rồi, chúng tôi không thể không bàng hoàng, xót xa cho thân phận của ông...*". Với bài: "THỔN THỨC VŨ CAO QUẬN" (nhân đọc tập sách "*Gửi Lại Trước Khi Về Cõi*") của Viện sĩ - Tiến sĩ Nguyễn Thanh Giang. 15 trang trích dẫn cuốn sách của tôi, có đoạn: "*Vậy mà trái tim Vũ Cao Quận cứ từ bi, bác ái quá. Ông không hờn trách, không giẫn dữ thét gào mà ngay trong song sắt xà lim vẫn thầm thì hát lên: "Tôi yêu cuộc đời này”*. (Đây là đầu đề tên một bài thơ tôi làm trong 9 ngày bị giam giữ). Một lần nữa với bài: "VŨ CAO QUẬN ĐƯỢC TRẢ TỰ DO, MỘT BIỂU HIỆN ĐỔI MỚI TÍCH CỰC" của CCB Trần Dũng Tiến để chào mừng thời ký đổi mới Nông Đức Mạnh. Trong bài "TẠI SAO NGHỊCH CẢNH CHÍNH TRỊ CỨ TIẾP TỤC TÁI DIỄN" của các cụ lão thành CM trung ương và HN có đoạn: "*Ngay cả ông Cao Quận... thì các nhà lãnh đạo của ngành CA tìm cách làm khó dễ... hành hạ tới số ...*"  
Bài của Đại tá nhà báo, nhà văn Nguyễn Trần Thiết gửi TBT Nông Đức Mạnh có đoan: *Xin anh đừng để ấn tượng tốt, rất tốt về tân TBT gắn liền với đàn áp, giam giữ (như trường hợp với đ/c Vũ Cao Quận)* ...  
Bài viết "KHÔNG NÊN ĐƯA DÙI CUI, ROI ĐIỆN VÀO MẶT TRẬN ĐẤU TRANH TƯ TƯỞNG VÀ LÝ LUẬN" của đại tá Trần Nhật Độ, 55 tuôi Đảng, nguyên chính uỷ Binh chủng Đặc công có đoạn: *Vụ bắt Vũ Cao Quận ngày 24-4, hai ngày sau khi kết thúc ĐH 9 của Đảng vừa mới xác định ĐH:* ***Trí tuệ - dân chủ - đổi mới - đoàn kết*** *có 4 điều đáng nói: Bắt với cái cơ không đáng gì lại không có lệnh, khám nhà không có lệnh và không có đương sự tại nhà... Người phát ngôn BNG khi trả lời các đài phương tây lại phủ nhận không có sự việc ấy... Nói dối một lần, sau họ không tin vào tính trung thực của một người phát ngôn...*  
Bài viết gửi Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh của nhà lão thành cách mạng Trần Đại Sơn 54 tuổi Đảng có đoạn viết: *Bắt anh Vũ Cao Quận một CCB kỳ cựu, một đảng viên kiên cường đấu tranh bị chúng khai trừ ở Hải Phòng... xin hỏi đồng chí Bí thư Thành ủy Tô Huy Rứa có chỉ đạo việc này không?... Bắt và tha anh Vũ Cao Quận lợi hay hại gì cho cách mạng ?*  
Sau những bài viết, những lá thư động viên, an ủi, bênh vực cho cái phận "mỏng cánh chuồn" của tôi là những cuộc thăm viếng của các bạn già có trẻ có phần nhiều tôi chưa được quen biết như anh em bác Kh, nguyên cán bộ của Tổng cục Chính trị, bác VMN lão thành CM, của một giám đốc tư nhân trẻ PHS và anh có nhã ý thuê một phòng khách sạn thành phố để được nói chuyện tâm tư suốt một đêm chỉ để bày tỏ tấm lòng tâm đắc sau khi được đọc "*Gửi lại trước khi về cõi*" của tôi. Nhân đây cũng coi như là một đôi lời gửi tới ông Phan Khắc Hải, thứ trưởng Bộ Thông tin văn hoá ra lệnh cấm lưu hành và thu hồi tác phẩm "Gửi lại trước khi về cõi" của tôi. Khi đã là chân lý thì không che chắn nổi đâu. Dù khiêm tốn đến mấy, tôi cũng dám đem sinh mệnh của tôi để bảo đảm, để khẳng định những suy ngẫm về cuộc đời này, cái cuộc đời tôi và ông cũng chung sống nhưng "đồng sàng dị mộng" vậy.  
Với hơn 10.000đ trong túi, người CCB thương binh NHT từ một làng quê nghèo thuộc huyện Thanh Liêm - Hà Nam lặn lội với cái tuổi 75 dưới trời lạnh giá ra tận HP để được biết mặt Vũ Cao Quận sau khi được đọc "*Gửi lại trước khi về cõi*" và cầm theo một lá thư của VCK một CCB 56 tuổi đang trên giường với bệnh chứng nan y mà cái chết ngày đêm đang rình rập đã viết: *Anh Quận ơi, em cũng họ Vũ với anh, nhưng em may mắm được biết anh sau khi em đọc "Gửi lại trước khi về cõi". Thế là em giải toả được những vướng mắc về chủ nghĩa Mac trong suốt hơn 30 năm qua và hiểu tường tận "chân tướng" qua cách viết nôm na dễ hiểu của anh... Em muốn ra thăm anh quá mà không thể ...*  
Một lá thư của một nhạc sĩ Hà Nội ĐQT viết: *Tôi đã đọc những bài viết của anh , chắc anh cũng chưa già lắm. Thôi anh cứ coi em như thằng em trai anh đi. Đọc bài viết của anh thú vị lắm với bao điều em tâm đắc. Mong được đón anh ở HN để được biết anh...* (hoá ra ông em nhạc sĩ này cũng 65 cái lá vàng rơi rồi).  
Một lá thư của vị lão thành Ng. Th. L ở phố Cầu Gỗ - HN viết: *Tôi được biết ông qua tác phẩm "Gửi lại trước khi về cõi", ông Quận ạ. Tôi đã ở cái tuổi 92 mùa thu, tôi đã đọc nhiều sách, nhưng lần đầu tiên tôi được đọc một cuốn sách hay* (có thể vì xã giao bác L khen hơi quá nhưng bác viết vậy tôi chép nguyên văn).  
Nhà báo lão thành CL là bậc thầy của tôi, qua tác phẩm của tôi khi chưa được biết ông, ông cũng gửi lời tâm đắc. Và cách đây chừng một tuần, tôi có nhận được một cú phôn của một người bạn được gặp cách đây 2 năm mà đã đem lòng quý mến: *có phải ông Vũ Cao Quận ở HP đây không ?*. Với giọng vui vẻ, hồ hởi và ngôn ngữ rất lính tráng ông nói: *Tôi là đại tá ĐT đây, tôi vừa lĩnh huy hiệu 50 năm tuổi đảng và 300.000đ kèm theo. Nhưng từ nay nên gọi tôi là "cư sĩ" ĐT vì tôi từ giã Mác LêNin để nghiên cứu về Thiền. Ông hãy ghé sát tai vào máy ông có nghe thấy tiếng gì không ?* Hơi lạ lùng và làm theo lời ông, tôi nói: *Tôi có nghe tiếng loạt soạt trong máy như tiếng giở sách*. Ông nói: *Đấy là tiếng tôi giờ cuốn "Gửi lại trước khi về cõi" của ông, tôi mới được đọc mấy hôm nay. Vũ Cao Quận thật tuyệt vời, càng đọc càng thấy hay. Hiện nay tôi có một tiểu đội Đại tá cùng Sư 308 cả, đều đọc cả rồi. Với bọn trẻ thì tôi chưa thật rõ, nhưng lớp già tuổi tôi thì cả HN đều xem rồi. Vũ Cao Quận hay lắm...* Rồi ông phàn nàn cuốn sách đến tay ông bị qua photo quá nhiều lần nên mờ, hơi khó xem, ông mong có một cuốn nguyên bản.  
Thưa ông thứ trưởng: Tôi không phải là kẻ hãnh tiến, mèo khen mèo dài đuôi nhưng ông là người có quyền lực, ông có dám chơi trò "quân tử Tàu" không ? Đối thoại, tranh luận công khai đàng hoàng để nếu nhân dân kết luận tôi đáng bị "dựa cột" tôi rất sẵn sàng. Tôi chỉ dám giới thiệu bạn đọc trong nước để ông nghe, chứ kể những cú phôn từ Mỹ, từ Pháp gọi về tâm đắc, tán thưởng... thì ông lại vu cho là kẻ địch, một luận điệu rẻ tiền và cũ mèm. Cả một bộ máy tuyên truyền khổng lồ nằm trong tay, các ông luôn luôn chơi cái trò thiếu "minh bạch" để thế giới chê cười, còn nhân dân VN thì quá hiểu rồi. Con hồ ly tinh tu luyện hàng ngàn năm khi biến thành ngưòi vẫn không dấu nổi cái đuôi, huống chi các ông mới chỉ có mấy chục năm. Cuộc đời có nhân, có quả đã thấy nhỡn tiền rồi. Tạm biệt ông để tôi trở về với "*Chín ngày trong một đời người*" của tôi.  
Tôi cũng xin xá lỗi trước hương hồn các "sư phụ về tù đầy" như: Thiếu tướng Đặng Kim Giang, vụ trưởng Vũ Đình Huỳnh ngưòi bí thư đầu tiên của Bác Hồ, Vũ Huy Cương nhà báo... và các bậc "bị tù nhưng chưa chết" đang sống nốt những ngày cuối cùng của đời mình như: Hoàng Minh Chính, Trần Thư, Vũ Thư Hiên, Bùi Ngọc Tấn, Phùng Văn Mĩ.... cùng bao nhà lãnh đạo chính trị, nhà khoa học, nhà báo, nhà văn, cán bộ cao cấp quân đội từng bị tù đày... đừng bĩu môi trách mắng tôi: cái thằng Vũ Cao Quận vô danh tiểu tốt mới tù có 9 ngày mà đã "nhắng" lên ...  
Vâng, mới chỉ có 9 ngày trong một đời người cũng đủ mang nỗi đau này xuống đến "tuyền đài chưa tan". Tôi xin "ăn theo" câu thét gọi nổi tiếng thế gới đau khổ của Ju-Li-út Phuxích bằng câu nói của mình:

"HỠI NHÂN DÂN, TÔI YÊU QUÝ NGƯỜI, HÃY CẢNH GIÁC".

**Vũ-Cao-Quận**

GỬI LẠI TRƯỚC KHI VỀ CÕI

**Phần 26**

ĐÔI DÒNG SUY NGHĨ VỀ NHỮNG NGƯỜI CÔNG AN HẢI PHÒNG

Trong 9 ngày ngồi tù khi trở về tự do, tôi không thể không nói về những người CA mà tôi trực tiếp tiếp xúc. Cổ nhân cũng từng dạy "hay khen, hèn chê" , trong nỗi cay đắng của riêng tôi, tôi đã thấy những "cái hay" của những người CA bắt tôi và bỏ tù tôi.  
Có thể còn rất nhiều bạn tôi có những "cái không hay" mà ngành CA còn nợ họ, quả thật tôi không dám to gan đem "cái hay" này để trừ "cái không hay" kia và cũng xin các anh đừng vội "chửi" tôi: Lại một thằng chân gỗ. Đã gần 70 tuổi đầu còn đem thân làm kiếp "chó săn, chim mồi" làm gì.  
Cái thời của những "Huỳnh Ngự" (một nhân vật CA trong tác phẩm "*Đêm giữa ban ngày*" của Vũ Thư Hiên) chắc đã qua rồi. Hoặc nếu có còn thì chỉ còn rơi rớt đâu đó, nhưng chắc là ít tàn bạo hơn, ít cuồng tín hơn.  
Trung tá Ph (theo tôi suy đoán) là người điều tra, theo dõi chuyên án của tôi và cũng là người đầu tiên bắt tôi ở Quán Toan. Nhưng đến hôm nay quan hệ giữa tôi và anh như quan hệ giữa những người bạn bình thường (cón nếu là một thứ tình bạn "nghiệp vụ" thì đó là nhiệm vụ, là chức trách của anh, tôi không quan tâm lắm), chúng tôi đôi ba lần gặp nhau ở quán bia nhâm nhi một chút gì đó, nói một vài câu chuyện gì đó về cuộc đời, tuy nhiên tôi cũng không ngây thơ đến nỗi không hiểu đây là một thứ quan hệ "mèo vờn chuột" nhưng dù sao cũng tốt hơn là phải đập bàn, đập ghế với nhau thậm chí phải dùng tới "dùi cui" thì lại là điều không còn gì để nói nữa.  
Khi tôi bị bắt giữ ở đường 5, các anh có thừa quyền lực để cho tay tôi vào còng số 8, nhưng điều đó đã không xẩy ra. Cứ cho đó là một thủ đoạn thì tôi cũng thầm cảm ơn các anh. Rồi sau 9 ngày hỏi cung căng thẳng thì có, nhưng chưa một lần nào có lời nói gay gắt với tôi lại càng không hề có đập bàn, đập ghế quát tháo nặng lời. Lớp trẻ CA bây giờ có trình độ học lực cao, văn minh hơn, thích đấu trí bằng cái đầu thay cho đấu trí bằng cơ bắp. Ví dụ như trung tá VL có nụ cười bí hiểm như "La Giô Công-đơ" đã từng là học sinh chuyên toán đoạt giải nhì toán thành phố, nhỏ nhẹ hiền lành. Thật là thú vị khi nói chuyện với trung tá Ng Th anh cởi mở đậm tính chất phác của người nông dân, không gây sợ hãi cho người bị tiếp xúc. Ngay cả trung tá VS tôi nói vui với các bạn là anh CA có bộ mặt "gang thép" nhất, khi có một câu nói của anh làm tôi không hài lòng, anh cũng dễ dàng xin lỗi ngay dù rằng anh có đủ "quyền lực" theo gương những người có thế lực trong giới cầm quyền, hình như trời sinh ra họ, họ không hề biết xin lỗi ai bao giờ dù họ có lỗi đến mười mươi.  
Sau những ngày trở về nhịp sống của tôi với cơ quan CA cũng dần dần "bình thường hoá" tôi đã đến thăm nhà riêng của ông K trưởng phòng an ninh văn hoá tư tưởng, ông có một bà mẹ chân chất, vui tính tuy ở thành phố nhưng vẫn vấn vương hơi hướng nơi đồng nội và một ngưòi vợ cùng cô con gái lịch sự, mến khách. Đến thăm vợ chồng trung tá Ph để đáp lễ, tôi đã gặp vợ anh một cô gái hiền hậu xinh đẹp để đáp lễ khi các anh đến thăm gia định động viên, an ủi vợ con tôi. Thì ra đằng sau những người CA cũng chẳng khác chúng ta khi họ cũng có những người mẹ, người vợ hiền hậu, những đứa con hiền lành dễ thương như gia đình anh, gia đình tôi mà tôi đã từng dự kiến trong bài thơ "Gửi anh CA an ninh chính trị" trước cái ngày tôi bị bắt. Với những gia đình đầy tình nhân hậu VN như thế và với trọng trách giữ gìn an ninh cho Tổ quốc tôi chỉ biết cầu mong các anh hoàn thành nhiệm vụ, ý thức được những việc phải làm và những việc không nên làm vì đằng sau "thanh gươm và lá chắn" còn là tình nghĩa con người với con người. Tôi cũng rất bất ngờ và hân hạnh hai lần được ông Phó Giám đốc và ông GĐ CA Thành phố mời lên nói chuyện, một cuộc nói chuyện hết sức bình thường. Sẽ rất vô lý là tự nhiên hai ông CA quyền lực đứng đầu thành phố lại bỗng nhiên "mất thì giờ" để nói chuyện với một anh dân quèn như tôi, đây là chưa nói đến một người đã có "tiền sự". Đúng là như vậy, cuộc nói chuyện "không tiền khoáng hậu", một cuộc toạ đàm nhẹ nhàng. Nếu nói là không có yêu cầu gì thì không đúng, chỉ duy nhất có một yêu cầu là cùng ngành CA thành phố đóng góp cho sự nghiệp chung vì an ninh của thành phố nói riêng, và an ninh của tổ quốc nói chung. Tôi là một người lính già há lại không biết cùng mọi người giữ vững an ninh của Tổ quốc hay sao ?  
Và cũng nhân dịp gặp ông phó giám đốc CA, lần đầu tiên tôi mới có dịp tiếp xúc ông L, thượng tá trưởng phòng điều tra xét hỏi. Cuộc gặp ngắn ngủi chừng 5 phút, vẫn ông già mặc bộ com lê nâu giản dị mà tôi đã tả ở đâù cuốn hồi ký này, với nụ cười hiền lành ông nắm chặt tay tôi, không một lời dăn dạy, không một lời khuyên bảo, ông chỉ nhẹ nhàng nói:  
"Chúng mình già cả rồi, chúc bác mạnh khỏe và vui vẻ sống cùng con cháu". Tôi vui vẻ nhận lời chúc của ông vì sống vui vẻ cùng con cháu là lối sống "an toàn" nhất trong cái xã hội còn ngột ngạt vì thiếu tự do, dân chủ này. Trong tôi còn lưỡng lự giữa cái "vùng lên" hoặc "buông suôi" cho những ngày còn lại cuối đời này.  
Vâng, hãy để tôi suy nghĩ theo danh ngôn của triết gia Pháp René Descartes: "*Tôi tư duy, vậy tôi tồn tại*".

**Vũ-Cao-Quận**

GỬI LẠI TRƯỚC KHI VỀ CÕI

**THAY CHO LỜI KẾT**

Đã đến lúc tôi khép lại những dòng hồi ký cũng đã khá dài và còn một lẽ nữa là những cơn choáng do thiểu năng tuần hoàn não và những cơn co thắt tim bất chợt do thiểu năng mạch vành, tôi cố viết vài lời cuối cũng chỉ dám nghĩ là để con cháu của tôi hiểu tôi. Còn nếu may mắn lọt tai, lọt mắt các bạn bè cũng là dịp tôi tâm tư cùng các bạn.  
Con đường quá khứ đang trải ra phía sau lưng tôi với những hân hoan, hứng khởi lao vào vòng xoáy của cuộc CM, rồi trải qua cuộc kháng chiến 9 năm chống Pháp rồi chống Mỹ với niềm cả tin pha lẫn cuồng tín, đau thương và mất mát, máu và nước mắt để làm trọn nghĩa vụ của một người lính, đem thân trai dấn thân vào chốn tử sinh để đền đáp ơn nước rồi đến hôm nay tôi đứng trên mảnh đất của hiện tại bàng hoàng, ngơ ngác nhìn về tương lai mờ ảo của con đường phía trước, con đường tiến tới tự do dân chủ, ấm no hạnh phúc còn đầy gập ghềnh quanh co xa vời vợi. Thế mới biết:

*Thế gian vạn sự giai bảo ảnh  
Thiên kiếp duy dư nhất điểm tình*  
Tạm dịch:  
*Sự đời có khác chi bọt nước  
Muôn kiếp còn chăng một chút tình*  
Cũng xin với các "nhà lý luận quáng gà" đừng chụp cho cái mũ "chống này, chống nọ". Những kẻ cơ hội lại hay gán ghép cho những người trung thực là kẻ cơ hội thì tôi có một "ranh ngôn" mới nghĩ ra:

*"Chỉ có kẻ đảo ngũ trước cái chết chứ chưa thấy kẻ nào đào ngũ trước quyền lực nó nằm trong tay... !".*  
Xin nhắc lại câu nói của Sextus Empiricus: "Cối xay của tạo hoá nghiền chậm chạp, nhưng nghiền rất tinh vi". Để nhắc nhở cho hậu thế nhớ rằng: Lịch sử rất công bằng sẽ dần dần tước đoạt những vòng nguyệt quế trên đầu những kẻ lộng quyền và quàng những vòng nguyệt quế vinh quang đó cho những người xứng đáng trước sự chứng kiến của trời của đát, của lòng người dù có phải "tam bách dư niên hậu!".  
Vì căn bệnh những ngón tay tôi càng run rẩy, mổ phím chữ không còn chính xác mà những dòng hồi ký này nó tuôn ra như từ một cái vòi nước, không kịp "nghĩ nháp", cũng không đủ sức viết nháp, nghĩ tới đâu thì "mổ cò" tới đó, nên câu cú lủng củng, diễn đạt thiếu mạch lạc, mắc lỗi chính tả cũng khá nhiều mong được lượng thứ.  
Xin dùng bài thơ nghĩ khi 9 ngày bị giam ở trong tù để kết thúc những dòng hồi ký này:

**Tôi yêu cuộc đời này** *Thế đó. Tự nhiên bỗng ngồi tù  
Một ngày như thể tựa ngàn thu.  
Ngẫm đời mới thấy hay hay nhỉ ?  
Chẳng bạn, chẳng ta, chẳng phải thù !.  
Đứng lặng bên song sắt xà lim  
Tán bàng lảnh lót vọng tiếng chim  
Tự do.. những thấy xa vời quá  
Xót cuộc đời ta, nhói con tim.  
Ta nghe còi rúc báo tầm tan  
Thương hè rộn rã tiếng ve ran  
Phượng đỏ rực trời bên hè phố  
Lửa lòng thiêu đốt cháy tâm can.  
Dòng đời vẫn cứ trôi trôi mãi  
Chân lý. Người ơi... chốn nơi đâu ?  
Cửa sắt đang nặng nề đóng lại.  
Đâu dễ gì giam đươc cái đầu.  
Sắp "cổ lai hy", bỗng vào tù  
Âu là ... kỷ niệm buổi tàn thu  
Mùi đời đã trải bao sinh tử.  
Một kiếp nhân sinh: Kiếp phù du.  
Tôi biết rằng tôi: Chấu đá voi  
Nhưng vẫn là con của giống nòi  
Thế cờ thôi đã đành lỡ bước  
Tôi khép lòng tôi trong đơn côi...!* **Những ngày Đông lạnh cuối năm Tân Tỵ**  
01 - 02 - 2002  
Người lính già ***Vũ Cao Quận***

**Vũ-Cao-Quận**

GỬI LẠI TRƯỚC KHI VỀ CÕI

**Phụ bản**

Thổn thức Vũ Cao Quận  
*Nhân đọc tập sách  
“Gửi lại trước khi về cõi”* ***Nguyễn Thanh Giang***  
Vũ Cao Quận yêu cuộc đời này tha thiết quá. Nghe ông thầm thĩ:

*Trái Đất ơi!  
Sao quay mãi không ngừng?  
Nỡ bỏ lại nhữmg nỗi buồn vạn kiếp!*  
(Đời tôi ... Mùa thu vàng)  
Tôi bỗng liên tưởng đến những đam mê níu kéo của Xuân Diệu thuở nào:

*Còn trời đất nhưng chẳng còn tôi mãi  
Nên bâng khuâng tôi tiếc cả đất trời*  
Xuân Diệu đã từng đam mê níu kéo vì sợ mầu nhạt mất, sợ hương bay đi, Vũ Cao Quận vì yêu cuộc đời này tha thiết quá nên đã từng :

*Ta dấn thân ta vào chinh chiến  
Đốt tuổi xanh cho năm tháng trôi qua  
Trai chưa vợ, đâu nghe chinh phụ khóc  
Vòng tay bái biệt mẹ cha già  
Gác bút nghiên.... xa cô bạn nhỏ  
Không một lời thơ, một nụ hoa  
Thân tráng sỹ đâu hẹn ngày trở lại  
Không thanh gươm, không voi trận lên đường  
Nguyện thề... da ngựa bọc thây đời hiệp sỹ  
Nấm mộ vô danh giữa sa trường !*  
(Bảng lảng ... Mùa thu)  
Mười ba tuổi đi làm liên lạc viên Tự vệ thành. Mười sáu tuổi nhập ngũ. Năm 1953 là lính của anh hùng pháo binh Phùng Văn Khầu. Năm 1957, được cử đi học khoá 1 trường sỹ quan pháo binh ( khoá đầu tiên của Quân đội Nhân dân Việt Nam ). Năm 1961, vào Đảng. Năm 1964 là đại đội trưởng pháo binh chiến đấu ở Tây Nguyên .

*Ôi chao ! cái thời trai trẻ  
Cái thời bẻ gẫy sừng trâu  
Cái thời không hề biết sợ  
Cho dù đi bất cứ đâu ! ..  
Cái thời đầy trời bom đạn  
Cái thời lưả máu căm thù  
Dấn thân lao về phía trước  
Đi theo tiếng gọi Mùa thu !*  
(Trăn trở về đời)  
Vậy mà, giật mình quay lại bỗng sững sờ :

*Đâu rồi ? những người Tháng Tám  
Đấu tranh cho lẽ công bằng  
Cho dân : Tự do – Hạnh phúc  
Chung vui Thế giới đại đồng  
Bây giờ ! người xưa ... bao kẻ  
Bon chen bổng lộc, ghế ngồi …  
Nghĩa tình, đo bằng “ cây, chỉ ”  
Những người Tháng Tám đâu rồi ?*  
Cho nên

*Thế sự bây giờ đa đoan lắm !  
Vui thì còn ít, khổ thấy nhiều  
Đồng đội lắm người gieo neo quá !  
Bữa sáng chưa xong, chạy bữa chiều  
Nhiều bác còn nghèo nơi ngõ nhỏ  
Lắm kẻ nguy nga gác mấy tầng  
Cửa hàng phố lớn là ai đó ?  
Công bằng xã hội thế này chăn !*  
(Bài thơ Cựu chiến binh)  
Thân phận tác giả nghĩ cũng đã tủi buồn, heo hắt :

*Cha tôi đã chết trong đau khổ  
Mẹ tôi mất trí xót thương chồng  
Anh tôi, liệt sỹ, hồn vương vất ...  
Tổ quốc này buông một chữ: Không !  
Bốn anh em ruột đều cầm súng  
Xông lên góp sức diệt quân thù  
Tháng Tám, cờ sao bay rực rỡ  
Cuối đời, buồn như lá mùa thu !*  
Vậy nhưng ông vẫn tự an ủi rằng dẫu sao mình cũng còn được ngồi bán cà phê để kiếm sống, trong khi

*Biết bao tướng tá rất oai hùng  
Trận tiền sống chết vẫn ung dung  
Mà nay kiếm sống gian nan thế !  
Nhìn bạn mà thương đến não lòng  
May có căn nhà bán cà phê  
Hơn nhiều chiến hữu những miền quê  
Chạy mánh, bơm xe cùng bán nước  
Hoàng hôn hắt bóng lối đi về !*  
(Vô đề)  
Số phận anh, số phận tôi dù rách nát những vẫn may là chúng ta còn sống, trong buổi gặp lại đồng đội cũ của Trung đoàn anh hùng E. 158 PB, Vũ Cao Quận càng ngậm ngùi hơn khi ông lầm rầm khấn vái :

*Hồn thiêng bạn hỡi có hay  
Chiến trường xưa dưới đất dày ngủ yên  
Máu xương đã trải khắp miền  
Hiển linh xin hãy về bên bạn bè*  
(Đến hẹn... ta lại gặp nhau)  
Là người rất có nghĩa, có tình cho nên khi nghe tin người đồng đội, người thủ trưởng cũ tướng Trần Độ- bị khai trừ, ông sụt sùi, nức nở :

*Giọt lệ hay giọt máu này ...  
Tôi khóc cho Ông*  
(Thương tiếc một đời người)  
Bởi vì, trong ông, Trần Độ là một người :

*Dòng dõi Đông A tự ngàn xưa  
Sức tận, chân suy, trí vẫn thừa  
Bút thép vẫn vung, tim vẫn đập  
Lo đời, sớm nắng đã chiều mưa*  
……...  
*Sừng sững như tùng vươn đón nắng  
Đồng bào, đồng đội vẫn bên ông  
Một cây đại thụ trong giông bão  
Vẫn trơ như đá, vững như đồng*  
(Trần Độ – Lão tướng không ngã ngựa)  
Nghe tin Trần Độ bị khai trừ, ông viết huyết lệ thư, trước sự hạ nhục, đoạ đầy đằng đẵng gần hết nửa cuối cuộc đời đối với đại tướng Võ Nguyên Giáp ông không thể khóc được nữa mà chua chát mỉa mai:

“*Khởi đầu binh nghiệp vĩ đại từ cây đa Tân Trào..... kết thúc binh nghiệp vẻ vang tại cây đa Nhà Bò.... Đầu đời là những chiến tích chỉ huy hàng binh đoàn xe tăng đại bác với kẻ địch là Nhật, Pháp, Mỹ; cuối đời, vũ khí là bao cao su để chống kẻ thù đông hơn..., đó là tinh trùng bác ạ! .... Nghĩ cũng lạ, suốt mấy chục năm đánh đông dẹp bắc, đạn lửa của địch phun phì phì vào mặt, mình cũng dùng súng các cỡ nhổ nước bọt vào mặt chúng để bảo vệ sự vẹn toàn của tổ quốc, bảo vệ danh dự cho các chỉ huy của mình.... Thế mà, khi thấy rõ ràng làn đạn của “đồng chí” bắn vào vị chỉ huy kính yêu của mình, ... khẩu AK câm lặng, ông tên lửa, tầu bay cũng câm lặng luôn.... Và một nỗi buồn sâu thẳm là người bị làm nhục cũng im lặng ...*”  
(Một nền dân chủ nhọc nhằn)  
Thân cận với ông hơn, trong bài chính luận mang tiêu đề “Những trở trăn - trăn trở muộn mằn” ông đã dành những dòng hồi ức thật xúc động cho một người chỉ huy cũ từ ngày đầu cách mạng của mình: “ *Khi đó là khoảng 9 giờ sáng, tiếng liên thanh và môoc- chi-ê của quân Pháp bắn dữ dội về phía trận địa làng Cấm. Khi lao ra trận địa, anh thấy một chiến sỹ đầu trần không đội mũ, anh vội lấy cái mũ sắt đang đội trên đầu chụp vào đầu người chiến sỹ nọ và lấy chiếc mũ rộng vành xì-cút đeo lơi sau lưng đội lên đầu rồi chạy ra trận địa. Chiếc mũ sắt dành cho chiến sỹ là cả tấm lòng đầy nhân ái của người chỉ huy đã dẫn đến cái chết của anh. Một mảnh moóc-chi-ê oan nghiệt đã xuyên qua trán trên hốc mắt trái của anh. Ôi ! giá như có cái mũ sắt... Một sự hy sinh cao cả mà suốt năm mươi lăm năm qua không một ai nhắc đén, không một dòng tin trên báo chí. Âu cũng chỉ vì cái chữ Phú. (Nguyễn Sơn Lâm là con trai nhà tư sản Nguyễn Sơn Hà). Những dòng này tôi dâng anh, anh Lâm ơi ! thay cho một nén hương thắp tưởng nhớ hương hồn anh của người lính bé bỏng cũ của anh* ”  
Trái tim nhậy cảm của Vũ Cao Quận không chỉ luôn thổn thức cùng đồng đội cũ mà còn đễ dàng rung lên thương cảm cùng một cô gái Nga vì theo chồng mà phải chấp nhận cuộc đời vất vả lam lũ trên vùng đất than Cẩm Phả:

*Chuyện về người con gái Nga gần gũi  
Dám vì chồng, vì con ...  
Sống cuộc đời lầm lũi  
Nơi phương xa đất khách, quê người  
Gửi tới cô...  
Thơ có mấy vần thôi*  
(Hoa tuyết Xibia)  
Ông càng chua xót trước những thân phận trớ trêu của các em nhỏ lang thang ngoài xã hội:

*Một cái hòm gỗ nhỏ  
Nhốt cuộc đời ...  
Một em bé đánh giầy*  
(Hạt bụi vỉa hè)  
Từ đây, ông xuống đường, đứng ngang vai cùng em bé để quắc mắt nhìn lên

*Hình như...  
ở trên những lễ đài cao  
Lấp ló những “ lòng thương chính trị  
Cho nên, Vũ Cao Quận cứ trăn trở mãi  
Khúc “Tiến quân ca” sáng mùa thu  
Chí trai háo hức diệt quân thù  
Gần hết cuộc đời khi ngoảnh lại  
Xã hội ta tìm.... thế này ư ?*  
(Hoàì cảm)  
Chính vì thế mà :

*Niềm vui, tự hào đôi chút  
Nỗi đau kể mãi khôn nguôi*  
(Trăn trở về đời)  
Buổi hoàng hôn chạng vạng, lính cũ thường tìm đến thăm nhau để giốc bầu tâm sự :

*Bác đến nhà chơi, tôi quý bác  
Đâu phải Tử Kỳ, đâu Bá Nha  
Không có cung đàn buông thánh thót  
Chỉ chuyện buồn vui dứt chẳng ra*  
(Mòn mỏi ....)  
Nhưng rồi hàn huyên giãi dề chẳng qua cũng chỉ:

*Để thương, để tiếc một thời đã qua  
Tỉnh, say thì cũng đã già  
Nửa đêm chén rượu, tách trà sớm mai*  
(Nuối tiếc một thời)  
Nhiều khi người đọc thấy như Vũ Cao Quận tỏ ra rất yếm thế:

*Vòng đời là chuỗi bể dâu  
Mà nay thế sự nông sâu khó lường  
Dại khôn tóc đã điểm sương  
Cam lòng đi nốt đoạn đường đã qua!  
Nghĩ chi thì cũng đã già  
Như con tầu đến sân ga cuối cùng*  
(Đến hẹn.. ta lại gặp nhau)  
Nhưng rồi chẳng thể đặng đừng, ông lại quằn quại đứng lên với ý thức trách nhiệm công dân

*Phải nói gì đi chứ !  
Hay ngậm miệng ăn tiền ?  
Nhìn gương Thầy Chu đó  
Kẻo thẹn với thánh hiền!  
Đã đứng trong trời đất  
Là mang nợ non sông  
Đào non và lấp biển  
Không thẹn giống Lạc Hồng  
Đừng sống như bầy cú  
Lặng lẽ nấp trong đêm  
Nỡ nào đành ngoảnh mặt  
Khi máu chảy, ruột mềm ...*  
(Này ! Đừng như ...)  
Và thế là ông cặm cụi viết thư góp ý với lãnh đạo Đảng, viết “Chủ nghĩa Mác ... Tản mạn ký”.... Ông có nhiều trang văn rất sinh động phê phán cái sai trong tư tưởng công hữu hoá của Marx. Từ cái sai trong nguyên lý này mà sau đó các thế lực cầm quyền đã ra sức khai thác để cướp bóc tài sản, xương máu của nhân dân thông qua một chu trình công nghệ chính trị : Công hữu hoá tài sản của nhân dân để rồi sau đó tư hữu hoá cho các quan chức và phe cánh. Thực tế quả có vậy: “công hữu của Marx” là “sở hữu của toàn dân”, mà “sở hữu của toàn dân” là “sở hữu của nhà nước” mà “sở hữu của nhà nước” là “sở hữu của chính phủ” mà “sở hữu của chính phủ” là “sở hữu của quan chức”.  
Ông liên hệ với thực tế trong nước “Công hữu của nhà nước xã hội chủ nghĩa Việt Nam bao gồm: tài nguyên , hầm mỏ, đất đai, nhà cưả, ruộng đồng được Đảng và chính phủ “giữ giùm” cho nhân dân. Nói chung là như vậy, nhưng Đảng và nhà nước cũng phải có một ông kèo, ông cột cụ thể rồi giao con dấu và các quyền hành quản lý cho ông ấy...... Khi có quyền hành, con dấu và chữ ký, việc đầu tiên của ông kèo ông cột nọ là xắn miếng công hữu ngon nhất cho xếp- người đã giao quyền hành và con dấu cho ông- Rồi tuần tự, ông tiếp tục tùng xẻo miếng công hữu, tuỳ theo” thăn thủ, tim, gan..”. cho vợ con, họ hàng, chú bác, cô, dì, tỷ muội... và các chiến hữu thân thiết của ông. Còn nhân dân- người chủ của ông- cứ yên trí đi, mỗi người sẽ được một mảnh vỏ sò là cái chắc! ”.  
(Công hữu và những tên “phú hộ vô sản” của Mã Khắc Tư tiên sinh)  
Cái vòng tư hữu hoá những tài sản vừa được công hữu hoá qua một quá trình sát phạt tàn ác còn được ông mô tả cụ thể hơn, thật đau lòng: “ Sau cái màn bi kịch đấu tố nhễ nhại, mới hôm qua được chia vài sào ruộng với một góc trâu, chưa kịp làm ăn tự do, thơ thới thì... hôm sau lại thu ngay, nhập vào hợp tác xã. Thay vào thằng địa chủ, cường hào túm đầu, túm cổ, làm khổ dân cày, lại là mấy “ông đầy tớ” chủ nhiệm và ban quản trị hợp tác xã . Đã tưởng thoát kiếp chị Dậu năm nào, lại rơi vào “Cái đêm hôm ấy đêm gì” của Phùng Gia Lộc!  
(Một nền dân chủ nhọc nhằn)  
Tư tưởng công hữu hoá của Marx và chủ trương công hữu hoá tràn lan, thậm chí triệt để ở các nước xã hội chủ nghĩa đã phá hoại nền sản xuất, kìm hãm sức phát triển của xã hội, bởi vì nó chống lại quy luật tự nhiên. Ông biểu đạt quả quyết nhận thức của mình “Với riêng Tễu tôi, xin viết hoa hai chữ Tư hữu vì đó là sáng tạo vĩ đại thiêng liêng nhất, vượt lên mọi thời gian, vĩ đại nhất của mọi vĩ đại, để từ đó con vật tiến lên trở thành con người. Hai anh em: “động lực cá nhân” và “tư hữu” chính là động lực phát triển của xã hội loài người....Tư hữu được các cụ loài vượn của chúng ta phát minh ra chúng và “vác” chúng lên vai lừng lững đi trên con đường tiến hoá của nhân loại. Xuyên qua bao chế độ xã hội, bao thể chế chính trị, cái vóc dáng Tư hữu trải qua bao nhọc nhằn, máu, mồ hôi , nước mắt... đưa cuộc sống từ buổi hồng hoang man dại đến thế giới văn minh hôm nay”  
(Tư hữu và khát vọng cá nhân).  
Cái cuộc chiến tiêu diệt tư hữu ở nước ta diễn ra rất dã man qua các cuộc cải cách ruộng đất và cải tạo tư sản không những chỉ bất nhân ở chỗ đã giết chết hàng chục ngàn đồng bào, đồng chí, đồng đội mà còn bất nghĩa ở chỗ nó khởi sự bằng cuộc bắn giết một phụ nữ ân nhân của cách mạng bà Nguyễn thị Năm, người đã ủng hộ 110 lạng vàng, năm 1946, cho cách mạng trong Tuần Lễ Vàng, người đã góp đứa con trai cho lực lượng vũ trang ở cương vị Chính uỷ Trung đoàn – (Trong một tài liệu gần đây mang tiêu đề “Những kỷ niệm về Bác Hồ”, Hoàng Tùng kể lại rằng lệnh xử tử bà Năm của Việt Nam ta lại được quyết định bởi một ông cố vấn Trung Quốc tên là Lã Quý Ba. Chủ tịch nước ta là Hồ Chí Minh lúc đó không đồng ý, rất muốn can ngăn nhưng đành chịu. Ông Hoàng Tùng còn giải thích rằng Cải cách Ruộng đất không phải do Đảng ta chủ trương mà do Trung Quốc chỉ huy nhằm đánh vào Đảng ta ?!).  
Đâu phải chỉ có Nguyễn thị Năm, vợ chồng nhà tư sản Trịnh văn Bô và Hoàng thị Minh Hồ đã từng cống hiến hàng triệu đồng Đông Dương và 5 147 lạng vàng để lập quỹ tài chính đầu tiên cho Chính phủ (trong quỹ lúc bấy giờ có 2 triệu đồng nhưng đã bị Nguyễn Tường Tam đào nhiệm mang đi), đã cống hiến mấy toà nhà, trong đó có nhà 48 Hàng Ngang là nơi Bác Hồ viết Tuyên ngôn Độc lập. Đội ơn vợ chồng tư sản này, Bác Hồ từng nói “Cô chú là ân nhân của Đảng, của đất nước”. Vậy mà vợ chồng, con cái những người từng ban phát đặc ân, nuôi dưỡng cách mạng buổi trứng nước, cũng bị đối xử chẳng ra gì. Chỉ xin lại ngôi nhà 34 Hoàng Diệu lấy chỗ nương thân khi về già cũng không được!  
Kết thúc bản viết trên, ông Hoàng Tùng nguyên bí thư Trung ương Đảng - đã phải ngậm ngùi than thở : “Sai lầm lớn nhất của chủ nghĩa xã hội là cứ xông thẳng tới chính quyền. Và khi đã nắm được chính quyền rồi, đáng lẽ phải thực hiện dân chủ thì lại nhấn mạnh chuyên chính..... Cái sai nữa là, sau khi giành được chính quyền rồi thì thực hiện công hữu ngay lập tức, công hữu cực đoan, tức là vô sản hoá hơn cả tư sản. Mọi người không ai có gì cả, chỉ là người làm công ăn lương, nên động lực mới yếu đi”  
Không chỉ bàn về “Công hữu và những tên phú hộ vô sản”, “Tư hữu và khát vọng cá nhân”, “Lại bàn về nguyên tắc phân phối theo lao động”... trong nhiều trang viết sinh động thấm đẫm thực tế, ông còn vạch rõ những khuyết tật không thể dung thứ của một xã hội giả dối, bưng bít, bóp nghẹt tự do, thực thi dân chủ giả hiệu, vơ vét, bóc lột thậm tệ nhân dân “đã lạc hậu nghèo đói lại phải nuôi trên đầu mình 2 bộ máy cai trị: Đảng và Chính phủ chồng chéo, cồng kềnh ghê gớm”.  
Trong bài thơ dài “Nghĩ về Đảng”, ông viết :

*Đảng cứ một bên, nhà nước một bên  
Bí thư thành uỷ, Chủ tịch uỷ ban  
Hai cỗ máy đè nặng dân khôn kể  
Đây nội ngoại thương, kia ban kinh tế  
Nội chính bên này, bên nọ công an  
Cứ dăng dăng bao dinh thự khang trang  
Một cổ hai tròng, người dân tội nghiệp  
Đảng dạy răn: giữ tấm lòng liêm khiết  
Sao nhận quà hàng triệu đô la  
Của tư bản vốn không phải bạn ta  
Người nhận là Tổng bí thư của Đảng  
Về bầu cử, Đảng có khuôn bằng sắt  
Rất “tự do”, rất “dân chủ”. “khách quan”  
Nhân danh Mặt trận Tổ quốc Việt Nam  
Duyệt danh sách cho phép ra ứng cử  
Ôi thế là .... bao nhân tài tứ xứ  
Đảng gạt loại ra hết sức thần tình*  
……...  
Bởi vậy cho nên

*Thời gian trôi như bóng câu qua cửa  
Đảng cứ lụi dần chân lý trong tôi  
Đau thắt lòng tôi, tôi muốn hỏi: Đảng ơi !  
Sao lại thế, Đảng của Mùa thu Tháng Tám*  
………  
*Đảng ngày xưa ...  
Đảng sẽ là bất tử  
Còn Đảng hôm nay...  
Ai sẽ trả lời ?*  
Trong nỗi thất vọng xót xa, thấy Đảng không còn xứng đáng với dân tộc, mà ông thì không thể “xứng đáng” với Đảng nữa, ông viết đơn xin ly khai. Nhưng rồi, lại cũng giống như trường hợp đại tá Phạm Quế Dương, người ta không cho ông ly khai mà giữ lại để khai trừ! (Thật là cửa quyền một cách rất anh chị, hiếu thắng một cách rất trẻ con, trâng tráo phỉ nhổ vào lẽ đời đến không còn biết gì là hổ thẹn!).  
Chi bộ họp bàn để xem xét, 16/16 phiếu kết luận Vũ Cao Quận không có khuyết điểm gì đáng phải thi hành kỷ luật. Cấp trên đành thẳng thừng ra tay. Thành uỷ chỉ thị cho quận uỷ, quận uỷ chỉ thị cho đảng uỷ phường, đảng uỷ phường chỉ thị cho chi bộ. Đúng ngày 30 tháng 4 năm 1999, Vũ Cao Quận đành nói lời từ biệt: “Thưa các bác (tôi không dùng chữ đồng chí nữa), cách đây một tuần lễ, cộng với 35 năm trước đây, tôi cùng 2 liên lạc viên và 3 chiến sỹ pháo thủ của tôi vai quàng AK, lưng đầy thủ pháo; trên thì trực thăng gọi loa chiêu hồi, vòng vây thì 4 phia, mấy đứa chúng tôi đã phá vây trở về và chién đấu tới ngày toàn thắng. Còn hôm nay, tôi đơn độc giữa “vòng vây” của chi bộ, tôi không trốn thoát được nữa rồi, tôi xin hạ súng đầu hàng!” Nói xong, ông rút thẻ Đảng đưa cho bí thư chi bộ rồi ra về.  
E rằng trong phút xúc động đầy bi hài, Vũ Cao Quận đã trút tất cả hờn giận một cách có phần oan uổng cho những đảng viên bình thường cùng chi bộ như mình. Thực ra, họ bị dồn ra quây thành “vòng vây” chẳng qua chỉ vì bị cấp trên cưỡng bức, hoặc lường gạt. Nào phải chỉ có trường hợp của những Trần Độ, Phạm Quế Dương, Vũ Cao Quận..., Phạm Thế Duyệt khi nắm quyền “phó tổng bí thư trực” còn càn rỡ thẳng thừng khai trừ hàng loạt trong tập thể 11 cụ đi tiên phong chống tham nhũng. Anh ta lầm tưởng rằng bất kể dưới danh nghĩa “nợ nước hay thù nhà”, cứ phất càng cao ngọn cờ chống diễn biến hoà bình bằng trấn áp bạo tàn thì càng có cơ hội phấn đấu giành chức Tổng Bí thư. Bài học vừa qua và sắp tới của con người này hy vọng sẽ có sức cảnh tỉnh mạnh mẽ cho những cái đầu xơ cúng khăng khăng trung thành với cái gọi là chuyên chính vô sản – một vết nhơ nhầy nhụa máu trong lịch sử loài người -.  
Vì Đảng không còn là Đảng của ngày xưa ông đã từng tuyên thệ dưới cờ, vì ông không còn thể nào “xứng đáng” với nó nữa nên Đảng khai trừ ông hay ông ly khai Đảng cũng còn có cái lý của nó, ngạc nhiên hơn là cả cái hội Cựu chiến binh của ông nó cũng khai trừ ông. Hội Cựu chiến binh là hội của những người lính đã từng chiến đấu trên cùng trận tuyến. Ông vẫn là một cựu chiến binh kỳ cựu đã từng đánh nam dẹp bắc qua mấy cuộc kháng chiến trường kỳ. Nếu người ta chưa đủ trí xét đoán để ghi nhận ông là một trong những người yêu nước thiết tha nhất, một trong những người có ý thức công dân cao nhất, một trong những cựu chiến binh có tinh thần chiến đấu dũng cảm, bền bỉ và đáng quý trọng nhất thì ngưòi ta cũng phải nhìn thẳng vào sự thực để thấy rõ là ông chưa hề can phạm đối với pháp luật, không hề có biểu hiện xấu về tư cách đạo đức xã hội. Vậy thì tại sao lại tước cái quyền là cựu chiến binh của ông. Ngang ngược đến thế là cùng ! bạo hành đến thế là cùng! khốn nạn đến thế là cùng ! Chắc chắn con cháu những người ra chỉ thị và những người thực thi lệnh này không thể không thấy nhục nhã thay cho cha ông chúng.  
Nhân danh chế độ ưu việt, nhân bản ... nhưng người ta đối xử với đồng bào, đồng chí của mình tồi tệ hơn xã hội tư bản một triệu lần. Dù vô tội, dù vẫn là một công dân nhưng chỉ cần bất tuân, trái ý là họ sẵn sàng trù diệt đến cạn tầu ráo máng.  
Đối xử một cách bất lương, vô đạo vẫn chưa thoả, họ còn tàn nhẫn đến mức hung hăng lục soát, bắt bớ rồi tống giam ông, một tấm thân tàn tuổi đã xấp xỉ 70, quắt queo, teo tóp chỉ còn cân nặng 36 kg; một người đã cùng cha anh họ xả thân cho độc lập dân tộc để hôm nay họ được thụ hưởng bổng lộc, được chức, được tước, được thoả sức lạm dụng quyền lực để bội bạc, để chà đạp lên nhân tâm, lên đạo lý !  
Vậy mà trái tim Vũ Cao Quận cứ từ bi, bác ái quá. Ông không hờn trách, không giận dữ thét gào mà ngay trong song sắt xà lim vẫn thầm thĩ hát lên:

*Tôi yêu cuộc đời này  
Thế đó, tự nhiên bỗng ngồi tù  
Một ngày như thể tựa ngàn thu  
Ngẫm đời mới thấy hay hay nhỉ  
Chẳng bạn, chẳng ta, chẳng phải thù !  
Đứng lặng bên song sắt xà lim  
Tán bàng lảnh lót vọng tiếng chim  
Tự do.... những thấy xa vời quá  
Xót cuộc đời ta, nhói con tim  
Ta nghe còi rúc báo tầm tan  
Nghe hè rộn rã tiếng ve ran  
Phượng đỏ rực trời bên hè phố  
Lửa lòng thiêu đốt, cháy tâm can  
Dòng đời vẫn cứ trôi trôi mãi  
Chân lý- Người ơi ! trốn nơi đâu ?  
Cửa sắt dẫu nặng nề đóng lại  
Đâu dễ gì giam được cái đầu  
Sắp “cổ lai hy”, bỗng vào tù  
Âu là ... kỷ niệm buổi tàn thu  
Mùi đời đã trải bao sinh tử  
Một kiếp nhân sinh-kiếp phù du  
Tôi biết rằng tôi chấu đá voi  
Nhưng vẫn là con của giống nòi  
Thôi thì cờ đã đành lỡ bước  
Tôi khép lòng tôi trong đơn côi*  
Ra tù, trong bức thu gửi người viết bài này đề ngày 28 tháng 5 năm 2001 ông viết : “ ... Mà tôi, thân phận chỉ nhỏ mọn như một chú dế mèn, nếu có nỉ non rền rĩ chút gì cũng là vì tôi yêu cuộc đời này, yêu nhân dân tôi, yêu những con người lam lũ vất vả, yêu chị gọng vó ngơ ngác, yêu chú dế trũi hiền lành, yêu anh xén tóc cương trực của Tô Hoài. Nói như Vincent Van Gogh: Trong tôi, nhiều tình yêu đến nỗi, nếu như xung quanh không có ai, tôi có thể yêu cả cái nắm vặn cửa”.  
Cách đây chừng một năm, trong một chính luận mang tiêu đề “Công hữu và những tên phú hộ vô sản của Mã Khắc Tư tiên sinh”, ông đã từng thổn thức: “Tễu tôi luôn tự nghĩ thân phận mình như một con cóc nhỏ nhìn lên bầu trời mênh mông, nắng thì nóng như thiêu, như đốt chốn nhân sinh, cố đem chút sức tàn nghiến răng vài tiếng, hoạ chăng có vang tới trời cao. Mưa! tôi van xin trời hãy mưa đi ...” **Nguyễn Thanh Giang**  
Nhà A13P9 – TTPK Hoà Mục  
Phường Trung Hoà- Quận Cầu Giấy

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.  
Nguồn: http://vnthuquan.net  
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.  
  
Nguồn: Vũ Cao Quận  
Được bạn: Ct.Ly đưa lên  
vào ngày: 7 tháng 6 năm 2005